

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN NGỌC LƯƠNG

ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG  
CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
HIỆN NAY

LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC

HÀ NỘI - 2026

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

TRẦN NGỌC LƯƠNG

**ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG  
CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN THÀNH PHỐ HÀ NỘI  
HIỆN NAY**

Chuyên ngành: Công tác tư tưởng

Mã số: 09 31 02 01

**LUẬN ÁN TIẾN SĨ CHÍNH TRỊ HỌC**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS, TS. Lương Khắc Hiếu

TS. Đinh Thị Thanh Tâm

HÀ NỘI - 2026

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là kết quả công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu và kết quả được nêu trong luận án là trung thực. Những kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu khoa học nào khác.

**Tác giả luận án**

**Trần Ngọc Lương**

## DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Chủ nghĩa xã hội	: CNXH
Đoàn thanh niên cộng sản	: ĐTNCS
Hội liên hiệp thanh niên	: HLHTN
Lý tưởng cách mạng	: LTCM
Thanh niên	: TN

## DANH MỤC BẢNG, BIỂU ĐỒ

<b>Bảng 3.1:</b> Mức độ thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp .....	107
<b>Biểu đồ 3.1.</b> Mức độ thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp.....	107
<b>Biểu đồ 3.2.:</b> So sánh mức độ sử dụng và hiệu quả các phương pháp giáo dục .	112
<b>Biểu đồ 3.3.:</b> Nhu cầu, định hướng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM.....	121
<b>Biểu đồ 3.4.:</b> So sánh mức độ sử dụng - hiệu quả - nhu cầu đổi mới Phương pháp giáo dục LTCM (B1 – B2 – B3) .....	122

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN</b> .....	12
1.1. Các công trình nghiên cứu về phương pháp giáo dục, phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng .....	12
1.2. Các công trình nghiên cứu về thanh niên, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên và phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên.....	20
1.3. Các công trình nghiên cứu về đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam .....	26
1.4. Nhận định về kết quả các công trình nghiên cứu đã tổng quan và hướng nghiên cứu tiếp theo .....	31
<b>Chương 2: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN</b> .....	38
2.1. Giáo dục lý tưởng cách mạng và phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên.....	38
2.2. Nguyên tắc, phương thức, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên.....	57
2.3. Yếu tố tác động đến đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay .....	77
<b>Chương 3: THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN Ở HÀ NỘI HIỆN NAY</b> .....	88
3.1. Khái quát về thanh niên và tổ chức Đoàn thanh niên ở Hà Nội hiện nay ...	88
3.2. Thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong những năm qua .....	97
3.3. Những vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội hiện nay .....	123

<b>Chương 4: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN Ở HÀ NỘI TRONG THỜI KỲ MỚI.....</b>	<b>139</b>
4.1. Quan điểm đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong thời kỳ mới.....	139
4.2. Giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong thời kỳ mới .....	148
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>179</b>
<b>DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN .....</b>	<b>181</b>
<b>DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>182</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>212</b>

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong mọi hoạt động có mục đích của con người, phương pháp giữ vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định trực tiếp chất lượng, hiệu quả của hoạt động. Phương pháp không chỉ là cách thức thực hiện mà còn có chức năng định hướng, bảo đảm cho hoạt động diễn ra đúng mục tiêu và đạt kết quả tối ưu. Trong lịch sử tư tưởng, nhiều học giả đã khẳng định sâu sắc vai trò của phương pháp. Francis Bacon, nhà triết học duy vật người Anh ví phương pháp như “ngọn đuốc soi đường” giúp con người định hướng trong nhận thức và hành động, cho rằng nếu có phương pháp đúng thì “người thọt chân có thể đi nhanh hơn người bình thường”. Hêghen, nhà triết học duy tâm khách quan người Đức coi phương pháp là “linh hồn” của đối tượng, bởi việc nắm bắt đúng phương pháp sẽ bảo đảm hiệu quả trong nhận thức và cải tạo thế giới. Viện sĩ Landao cũng nhấn mạnh rằng phương pháp có ý nghĩa quyết định, thậm chí quan trọng hơn cả phát minh. Kế thừa, phát triển những quan điểm đó, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đặc biệt coi trọng vai trò của phương pháp trong hoạt động cách mạng cũng như trong công tác tư tưởng. Thực tiễn đã chứng minh rằng, khi mục tiêu đã được xác định đúng đắn, phương pháp trở thành nhân tố mang tính quyết định đối với chất lượng, hiệu quả của hoạt động.

Do phương pháp có vai trò to lớn đối với hoạt động nhận thức và cải tạo thực tiễn của con người, cho nên các chủ thể xã hội thường dành sự quan tâm đáng kể đến việc vận dụng sáng tạo và đổi mới thường xuyên phương pháp hoạt động, trong đó có hoạt động giáo dục tư tưởng và giáo dục LTCM.

Giáo dục LTCM cho TN là việc thực hiện giáo dục thường xuyên những vấn đề lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, mục tiêu lý tưởng của Đảng, truyền thống dân tộc và cách mạng, đạo đức xã hội chủ nghĩa và những tri thức về tự nhiên, xã hội, về an ninh, quốc phòng và đối ngoại... Đây là những nội dung giáo dục thường bị một bộ phận nào đó coi là khô cứng, nhàm chán. Cho nên, để các nội dung giáo dục LTCM thấm sâu vào đối tượng TN cần thiết phải không ngừng đổi mới phương pháp, kích thích đối tượng TN tự giác đến với giáo dục LTCM,

làm cho nội dung giáo dục chiếm lĩnh đối tượng một cách tự nhiên, thuyết phục đối tượng nhận thức sâu sắc, tin tưởng và hành động tích cực để hiện thực hóa mục tiêu, LTCM mà Đảng và Nhân dân muốn trao truyền cho thế hệ trẻ.

Thanh niên là lớp người trẻ tuổi, thích đổi mới và chỉ có đổi mới thường xuyên phương pháp tiếp cận TN mới thuyết phục họ, lôi cuốn họ đến với LTCM và hiện thực hóa LTCM trong cuộc sống. Thực tiễn cho thấy, nếu chỉ thường xuyên sử dụng một số phương pháp để chuyển tải nội dung, dù các phương pháp đó được sử dụng nhuần nhuyễn, mà không có sự vận dụng sáng tạo, cải tiến, đổi mới sẽ dẫn đến nhàn chán cho TN. Họ sẽ thờ ơ trước các tác động giáo dục, thậm chí phản ứng và dần dần có khuynh hướng nhạt, xa lánh hoạt động giáo dục. Cho nên, đổi mới các yếu tố của hoạt động giáo dục LTCM, trong đó trọng tâm là đổi mới phương pháp là một đòi hỏi cấp thiết của việc nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LTCM cho TN, trong đó có TN Hà Nội.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: "Tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội". [90]. Trong Văn kiện Đại hội XIV, Đảng tiếp tục nhấn mạnh: "Phát triển toàn diện con người Việt Nam về đạo đức, trí tuệ, ý thức dân tộc, trách nhiệm công dân, năng lực sáng tạo, thẩm mỹ" [91]. Chỉ rõ yêu cầu tăng cường giáo dục thế hệ trẻ về lý tưởng cách mạng, nuôi dưỡng khát vọng cống hiến, nâng cao trách nhiệm đối với đất nước của thế hệ trẻ.

Để thực hiện tốt và có hiệu quả các nội dung giáo dục LTCM cho TN, một trong những vấn đề quan trọng và cấp thiết của hệ thống giáo dục là tăng cường hơn nữa việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, nhằm góp phần biến mục tiêu, lý tưởng cao đẹp của cách mạng Việt Nam trở thành LTCM cao đẹp của TN, trong đó có TN Hà Nội.

Phương pháp giáo dục LTCM cho TN là cách thức, con đường phối hợp hoạt động giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu phát triển, nâng cao LTCM cho TN. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục LTCM cho thế hệ tương lai cần sử dụng phương

pháp giáo dục một cách sắc bén và có hiệu quả. Hơn thế, cần đổi mới phương pháp giáo dục LTCM một cách thường xuyên, khoa học và hiệu quả, sao cho LTCM thấm thấu sâu sắc vào đời sống tinh thần, ý thức của TN, bồi dưỡng giáo dục TN trở thành chủ thể tương lai của đất nước

Trong quá trình giáo dục LTCM, phương pháp giáo dục giữ vai trò như “cầu nối” trực tiếp chuyển hóa mục tiêu, nội dung và yêu cầu giáo dục thành các tác động cụ thể tới đối tượng. Về bản chất, phương pháp là hệ thống cách thức tổ chức hoạt động và tương tác giữa chủ thể giáo dục với TN nhằm đạt được mục tiêu giáo dục. Do đó, phương pháp không chỉ phản ánh trình độ tổ chức hoạt động giáo dục, mà còn thể hiện năng lực tác động tư tưởng và mức độ khoa học trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý. Nếu phương pháp phù hợp, giáo dục LTCM sẽ có sức hấp dẫn và thuyết phục; ngược lại, nếu phương pháp lạc hậu, áp đặt thì nội dung đúng đắn cũng khó thấm thấu vào đời sống tinh thần của TN.

Đổi mới là quy luật tất yếu của sự phát triển, nhưng cũng là quá trình khó khăn, phức tạp. Đối với giáo dục LTCM, đổi mới phương pháp không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà là sự chuyển biến về chất trong cách thức tác động đến thanh niên. Trong khi đó, thanh niên là lực lượng năng động, nhạy bén với cái mới, nhanh chóng tiếp cận xu hướng và công nghệ hiện đại. Do đó, để định hướng và chiếm lĩnh thanh niên, các chủ thể giáo dục cần thường xuyên đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của thanh niên trong bối cảnh mới.

Trong những năm qua, công tác giáo dục LTCM cho TN cả nước nói chung và TN thành phố Hà Nội nói riêng đã có nhiều đổi mới về nội dung và phương pháp, đạt được những kết quả bước đầu quan trọng. Các chủ thể giáo dục đã quan tâm hơn đến việc đa dạng hóa phương pháp, hiện đại hóa phương tiện; tăng cường nguồn lực cho công tác giáo dục LTCM; nhận thức chính trị và niềm tin chính trị của một bộ phận TN Thủ đô được cải thiện.

Tuy nhiên, xét một cách toàn diện, chất lượng giáo dục LTCM cho TN vẫn chưa tương xứng với yêu cầu đặt ra trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế và biến đổi mạnh mẽ về hệ giá trị, tâm lý, phương thức tiếp nhận thông tin của TN. Việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM ở nhiều nơi còn chậm, thiếu tính hệ thống và chiều sâu; vẫn tồn tại biểu hiện thiên về các

phương pháp sử dụng lời nói, phương pháp truyền thống một cách nhàm chán, thiếu sáng tạo, cải tiến và vận dụng linh hoạt những phương pháp mới; chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của TN. Một số phương pháp mới, hiện đại chưa được tích hợp đồng bộ vào quy trình giáo dục tổng thể, thiếu cơ chế đánh giá hiệu quả dựa trên sự chuyển biến thực chất về nhận thức, thái độ và hành vi của TN. Đặc biệt, trong điều kiện xã hội số, công tác giáo dục LTCM còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, định hướng và tác động hiệu quả đến các nhóm TN ngoài tổ chức, TN đô thị chịu tác động mạnh của truyền thông đa chiều.

Trong khi đó, các nghiên cứu hiện có chủ yếu tiếp cận giáo dục LTCM ở bình diện nội dung hoặc hình thức tổ chức các hoạt động phong trào, chưa đi sâu luận giải một cách hệ thống vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục, một yếu tố then chốt tạo nên chất lượng, hiệu quả giáo dục LTCM cho TN trong môi liên hệ với đặc điểm TN đô thị, yêu cầu chuyển đổi số và thực tiễn Hà Nội. Khoảng trống này đòi hỏi cần có một công trình nghiên cứu chuyên sâu, tiếp cận từ góc độ khoa học công tác tư tưởng, nhằm làm rõ cơ sở lý luận, thực tiễn và đề xuất các quan điểm, giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN phù hợp với điều kiện cụ thể của Thủ đô.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu nêu trên, nghiên cứu sinh lựa chọn đề tài: ***“Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thành phố Hà Nội hiện nay”*** để triển khai luận án tiến sĩ Chính trị học, chuyên ngành Công tác tư tưởng.

## **2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

### ***2.1. Mục đích nghiên cứu***

Trên cơ sở làm rõ những vấn đề lý luận, phân tích thực trạng về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay; luận án đề xuất và luận giải cơ sở khoa học của các quan điểm, giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở Hà Nội hiện nay.

### ***2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu***

Để đạt được mục đích nghiên cứu trên, luận án thực hiện những nhiệm vụ nghiên cứu như sau:

- Tổng quan tình hình nghiên cứu ở nước ngoài và trong nước có liên quan đến đề tài luận án; xác định rõ những kết quả đạt được luận án cần kế thừa và những vấn đề luận án cần nghiên cứu, làm sáng tỏ.

- Luận giải, làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay.

- Phân tích, đánh giá thực trạng và những vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội hiện nay.

- Đề xuất, phân tích, luận giải cơ sở khoa học của các quan điểm, giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong thời gian tới.

### **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

#### **3.1. Đối tượng nghiên cứu**

Đối tượng nghiên cứu của luận án là đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở thành phố Hà Nội.

#### **3.2. Phạm vi nghiên cứu**

*Về không gian:* trên địa bàn Hà Nội có nhiều đối tượng TN sinh sống và hoạt động, luận án chỉ nghiên cứu đối tượng TN sinh hoạt tại các cơ sở trực thuộc trong hệ thống tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội; luận án khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội và chọn 05 xã, phường của thành phố Hà Nội để nghiên cứu, khảo sát gồm: phường Cầu Giấy; phường Ba Đình; phường Long Biên; xã Thường Tín; phường Sơn Tây.

*Về thời gian:* luận án khảo sát, đánh giá thực trạng giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội được tiến hành nghiên cứu từ năm 2021 - 2026, các giải pháp đề xuất có giá trị đến năm 2035.

### **4. Câu hỏi và giả thuyết nghiên cứu**

#### **4.1. Câu hỏi nghiên cứu**

- Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay được hiểu như thế nào và những yếu tố chủ yếu nào chi phối quá trình đổi mới trong bối cảnh chuyên đổi số, hội nhập quốc tế?

- Thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay ra sao; mức độ tác động của các phương pháp đổi mới đến nhận thức - thái độ - hành vi của TN như thế nào?

- Những hạn chế, mâu thuẫn và vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay là gì?

- Cần quán triệt những quan điểm và triển khai các giải pháp nào có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay?

#### **4.2. Giả thiết nghiên cứu**

- Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội là yêu cầu tất yếu, chịu tác động nhiều mặt của bối cảnh xã hội số, hội nhập quốc tế và đặc điểm tâm lý, nhu cầu phát triển của TN.

- Quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội đã có chuyển biến tích cực, song chưa đồng đều; hiệu quả tác động đến nhận thức - thái độ - hành vi còn khác biệt theo nhóm TN và theo môi trường giáo dục.

- Những hạn chế trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội chủ yếu do: tư duy, cách thức lãnh đạo, chỉ đạo còn hành chính hóa; cơ chế phối hợp liên chủ thể thiếu đồng bộ; năng lực đội ngũ và điều kiện bảo đảm (nguồn lực, công nghệ, cơ chế đánh giá) chưa đáp ứng yêu cầu.

- Nếu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội được triển khai đồng bộ các giải pháp với đổi mới nội dung giáo dục và đổi mới công tác TN, phát huy vai trò chủ thể của TN, tăng cường ứng dụng công nghệ số và gắn với các vấn đề thiết thực của TN, thì hiệu quả và tính bền vững của giáo dục LTCM sẽ được nâng lên rõ rệt.

### **5. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu**

#### **5.1. Cơ sở lý luận**

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; các nguyên lý, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; các quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các nhiệm vụ, giải pháp của tổ chức đoàn TN về tư tưởng - chính trị về phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Luận án dựa trên các quan điểm của lý luận chính trị học hiện đại và kế thừa, có chọn lọc kết quả nghiên cứu của các công trình khoa học có liên quan đến đề tài.

## ***5.2. Phương pháp nghiên cứu***

- Luận án sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử cùng với phương pháp nghiên cứu liên ngành các khoa học Chính trị học, Xã hội học, Giáo dục học, Tâm lý học, trong đó Chính trị học đóng vai trò chủ đạo. Cụ thể là:

- Luận án được triển khai trên cơ sở chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử nhằm phân tích quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong tính vận động, phát triển và tác động qua lại giữa nội dung, phương pháp, chủ thể, đối tượng và bối cảnh xã hội. Cách tiếp cận duy vật biện chứng giúp nhận diện các mâu thuẫn và xu hướng vận động của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trong điều kiện chuyển đổi số và đa dạng hóa nhu cầu TN; còn duy vật lịch sử cho phép xem xét quá trình đổi mới trong bối cảnh lịch sử - xã hội cụ thể của Hà Nội.

- Luận án sử dụng tổng hợp các phương pháp nghiên cứu định tính và định lượng. Trước hết, phương pháp nghiên cứu tài liệu được vận dụng nhằm thu thập, tổng hợp và phân tích các nguồn tư liệu thứ cấp, bao gồm: (i) hệ thống văn bản pháp lý, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các báo cáo của bộ, ban, ngành từ trung ương đến địa phương và một số tổ chức quốc tế liên quan đến giáo dục LTCM cho TN; (ii) các công trình khoa học trong và ngoài nước như sách, giáo trình, bài báo, luận án về đổi mới và đổi mới phương pháp giáo dục; (iii) dữ liệu truyền thông liên quan đến giáo dục LTCM được triển khai trong thời gian nghiên cứu.

- Phương pháp lịch sử và logic: sử dụng để phân tích các tư liệu, dữ kiện trong bối cảnh lịch sử cụ thể, đồng thời đánh giá sự vật, hiện tượng trong quá trình vận động, phát triển theo quy luật khách quan và mối liên hệ tác động qua lại. Phương pháp này dùng để khái quát hóa các vấn đề nghiên cứu theo chủ đề xác định và trình bày theo thời gian công bố công trình.

- Phương pháp so sánh: được sử dụng để đối chiếu giữa mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội với kết quả thực tiễn đạt được; giữa mức độ tác động của các phương pháp đổi mới với các nguồn lực đã đầu tư cho công tác giáo dục LTCM. Qua đó, luận án đánh giá một cách khách quan những ưu điểm, hạn chế và hiệu quả trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Thủ đô.

- Luận án sử dụng cách tiếp cận hệ thống - cấu trúc để xem xét hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên như một chỉnh thể gồm các yếu tố có mối quan hệ hữu cơ với nhau, từ đó làm rõ vai trò và sự vận động của phương pháp giáo dục trong tổng thể hoạt động giáo dục, trong đó các yếu tố như mục tiêu giáo dục, nội dung, phương pháp, chủ thể giáo dục (Đảng, Đoàn, nhà trường, gia đình, xã hội), điều kiện bảo đảm và môi trường xã hội được đặt trong mối quan hệ tác động qua lại, bổ sung và chi phối lẫn nhau. Thông qua cách tiếp cận này, luận án phân tích được cấu trúc bên trong của hệ thống giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, xác định các khâu then chốt, điểm nghẽn và mối liên hệ giữa các bộ phận, làm cơ sở khoa học cho việc đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp một cách đồng bộ, hiệu quả và bền vững.

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu: sử dụng để thu thập, sắp xếp, phân tích các nguồn tài liệu liên quan đến đề tài. Từ các quan điểm, lý thuyết đến số liệu thống kê và công trình khoa học, phương pháp này làm rõ cơ sở lý luận, phương pháp luận và những vấn đề thực tiễn mà đề tài đặt ra.

- Phương pháp diễn dịch và quy nạp được sử dụng kết hợp, diễn dịch nhằm xây dựng khung phân tích lý luận, thiết kế bảng hỏi và lý giải các mô hình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM; quy nạp nhằm tổng hợp các dữ liệu thực nghiệm, rút ra nhận định khái quát về thực trạng, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp đổi mới phù hợp với TN Hà Nội hiện nay.

- Phương pháp phỏng vấn sâu nhằm bổ sung và làm rõ các kết quả nghiên cứu thực tiễn. Đối tượng phỏng vấn gồm cán bộ Đoàn, Hội; giảng viên, báo cáo viên lý luận chính trị; cán bộ quản lý và thanh niên thuộc các nhóm khác nhau trên địa bàn Hà Nội. Nội dung phỏng vấn tập trung vào nhận thức, đánh giá và đề xuất liên quan đến đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng. Các cuộc phỏng vấn được thực hiện theo hình thức bán cấu trúc; dữ liệu thu thập được tổng hợp, phân tích theo chủ đề, làm cơ sở kiểm chứng và bổ sung cho các phương pháp nghiên cứu khác.

- Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi (điều tra xã hội học) Mẫu khảo sát được lựa chọn theo phương pháp phân tầng kết hợp thuận tiện, bảo đảm đại diện cho các nhóm thanh niên chủ yếu như: Học sinh, sinh viên, công nhân, nông dân, công chức, viên chức; thanh niên lao động tự do; thanh niên chưa có nghề nghiệp; thanh niên lực lượng vũ trang. Khảo sát được triển khai

tại một số xã, phường đại diện cho khu vực nội đô, ven đô và địa bàn có khu công nghiệp, cơ sở đào tạo, nhằm phản ánh sự đa dạng về điều kiện kinh tế - xã hội và môi trường tiếp nhận thông tin của thanh niên. Kích thước mẫu ban đầu là  $N = 700$  phiếu, thu về hợp lệ  $N = 620$  phiếu tại 5 xã, phường đại diện của thành phố Hà Nội gồm: phường Cầu Giấy; phường Ba Đình; phường Long Biên; xã Thường Tín; phường Sơn Tây.

Đối tượng khảo sát là thanh niên đang học tập, lao động và sinh sống tại Hà Nội, có đặc điểm đa dạng về học vấn và nghề nghiệp. Bảng hỏi được thiết kế với các câu hỏi đóng kết hợp mở, tập trung vào mức độ tiếp cận, đánh giá và hiệu quả của các phương pháp giáo dục hiện nay; được triển khai bằng cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Để kiểm soát sai lệch mẫu, nghiên cứu tiến hành phân bổ mẫu hợp lý giữa các nhóm, loại bỏ phiếu không hợp lệ và đối chiếu kết quả với dữ liệu phỏng vấn sâu nhằm bảo đảm độ tin cậy của thông tin thu thập.

- Phương pháp thống kê: sử dụng để thống kê số liệu, dữ kiện, dữ liệu có được trong quá trình nghiên cứu, thu thập thông tin.

- Phương pháp xử lý và phân tích dữ liệu, được thực hiện bằng phần mềm SPSS phiên bản v26; dữ liệu được làm sạch, kiểm tra tính hợp lệ và phân tích theo các mục tiêu nghiên cứu của luận án.

## **6. Đóng góp mới của luận án**

*Thứ nhất*, luận án góp phần làm rõ và phát triển một số vấn đề lý luận về đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh chuyên đổi số. Luận án đã hệ thống hóa, phân tích và làm mới các khái niệm cơ bản như: giáo dục lý tưởng cách mạng, phương pháp giáo dục LTCM cho TN và đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Luận án xác định và cụ thể hơn các yếu tố cấu thành của hoạt động giáo dục LTCM bao gồm chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, phương tiện và môi trường giáo dục. Luận án chỉ ra các yếu tố tác động trong điều kiện mới, đặc biệt là sự ảnh hưởng của công nghệ số và sự phát triển của không gian mạng. Đặc biệt luận án này đã tổng hợp và phân loại hệ thống các phương pháp đang được sử dụng trong thực tiễn giáo dục LTCM cho TN ở Việt Nam hiện nay; đưa ra quan niệm khoa học về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM; xác định các

nguyên tắc, phương thức, tiêu chí đánh giá đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

*Thứ hai*, luận án khảo sát thực trạng sự tham gia của các chủ thể như và trò của Đảng, sự quản lý của các cấp chính quyền và vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Thủ Đức. Luận án làm sáng rõ những thành tựu, hạn chế của quá trình thực hiện các nguyên tắc và phương thức đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Trên cơ sở thực trạng trên, luận án đã khái quát những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý quá trình đổi mới; trong các chủ thể và đối tượng tham gia quá trình đổi mới; trong vận dụng các nguyên tắc đổi mới và thực hiện phương thức đổi mới; trong môi trường và điều kiện đổi mới.

*Thứ ba*, Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng về công tác TN, về đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng và công tác giáo dục LTCM cho TN trong bối cảnh chuyển đổi số, luận án làm rõ các quan điểm đổi mới theo hướng hiện đại, lấy TN làm trung tâm, tăng cường tính tương tác và phát huy vai trò chủ thể của TN. Trên nền tảng đó, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, có tính khả thi, với những điểm nhấn như: phát triển năng lực số cho cán bộ Đoàn, Hội theo định hướng “thủ lĩnh số”; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng mạng xã hội trong giáo dục LTCM; phát huy vai trò của mạng lưới KOLs, Influencers trẻ trong lan tỏa giá trị tích cực; đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của TN trong môi trường số. Các giải pháp có cơ sở lý luận và thực tiễn, có khả năng vận dụng tại Hà Nội và tham khảo cho các địa phương khác.

### **7. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

*Ý nghĩa lý luận*; luận án góp phần hệ thống hóa và làm sáng tỏ cơ sở lý luận về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trong công tác tư tưởng, trên một đối tượng cụ thể là TN Hà Nội. Trên cơ sở đó, luận án bổ sung và cụ thể hóa: (i) cách tiếp cận “đổi mới phương pháp giáo dục LTCM” như một quá trình hoạt động có mục đích của các chủ thể giáo dục. (ii) phân tích các yếu tố chi phối trong điều kiện chuyển đổi số và sự biến đổi của thanh niên. (iii) luận

án phân tích và đánh giá tương đối toàn diện thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thành phố Hà Nội, chỉ ra những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân, từ đó xác định những vấn đề đặt ra trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, luận án góp phần tăng tính khoa học cho việc nghiên cứu giáo dục LTCM theo tiếp cận vừa lý luận vừa thực tiễn.

*Ý nghĩa thực tiễn;* luận án cung cấp bức tranh thực trạng có căn cứ khảo sát về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, chỉ ra những kết quả bước đầu, đồng thời làm rõ các hạn chế, mâu thuẫn và vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện ở cơ sở. Trên nền tảng đó, luận án đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp có tính khả thi nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của đổi mới phương pháp, nhất là theo hướng phát huy vai trò chủ thể của TN, tăng tính tương tác, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ số. Kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm luận cứ khoa học tham khảo cho cấp ủy, chính quyền, các cơ quan quản lý và đặc biệt là các cấp bộ Đoàn - Hội trong việc hoạch định chương trình, tổ chức hoạt động và đánh giá hiệu quả giáo dục LTCM cho TN trong thời gian tới.

### **8. Cấu trúc của luận án**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, luận án có kết cấu 04 chương, 10 tiết

## Chương 1

### TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

#### 1.1. Các công trình nghiên cứu về phương pháp giáo dục, phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng

##### 1.1.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài

Theo khảo cứu của tác giả, ở nước ngoài đã có một số công trình nghiên cứu về phương pháp giáo dục và phương pháp giáo dục LTCM ở những mức độ và cách tiếp cận khác nhau tiêu biểu là:

V.A.Xu-khôm-lin-xki, "*Hình thành niềm tin cho thế hệ trẻ*", (1971) [97]. Tác phẩm "Hình thành niềm tin cho thế hệ trẻ" của V.A. Xu-khôm-lin-xki là công trình có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc về giáo dục tư tưởng, đặc biệt trong việc xây dựng niềm tin, nhân sinh quan và LTCM cho thanh thiếu niên, đã làm rõ bản chất của quá trình hình thành niềm tin như một quá trình giáo dục lâu dài, gắn với trải nghiệm và thực tiễn, thay vì chỉ dựa vào tuyên truyền một chiều. Tác giả nhấn mạnh mối quan hệ giữa giáo dục lý luận với đời sống, giữa lợi ích cá nhân và lợi ích cộng đồng trong việc hình thành nhân sinh quan và lý tưởng của thanh niên. Đóng góp nổi bật của công trình là khẳng định vai trò của các phương pháp giáo dục trải nghiệm, như lao động tập thể, hoạt động cộng đồng và nêu gương người thật, việc thật; đồng thời đề cao môi trường giáo dục nhân văn và vai trò nêu gương của chủ thể giáo dục. Tác phẩm còn là cẩm nang thực tiễn cho giáo dục lý tưởng trong nhà trường và tổ chức Đoàn - Hội. Trong bối cảnh hiện nay, khi TN chịu nhiều tác động từ xã hội số và sự biến động giá trị, tư tưởng của Xu-khôm-lin-xki vẫn giữ nguyên giá trị định hướng: muốn xây dựng thế hệ trẻ có bản lĩnh và lý tưởng cần một chiến lược giáo dục toàn diện, nhân văn và bền bỉ. Những luận điểm này có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, gợi mở hướng tiếp cận đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng tăng cường trải nghiệm, tương tác và gắn với thực tiễn hiện nay.

Đ.A. Vôn-cô-gô-nốp, trong tác phẩm "*Phương pháp luận công tác tư tưởng*" (1983) [36]. Trong hướng nghiên cứu về phương pháp luận công tác tư tưởng, Đ.A. Vôn-cô-gô-nốp đã đặt nền tảng lý luận quan trọng khi tiếp cận

công tác tư tưởng như một hoạt động thống nhất giữa chính trị - sư phạm - xã hội học. Tác giả làm rõ bản chất, mục tiêu, đối tượng và phương pháp của công tác tư tưởng, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu phải dựa trên nghiên cứu khoa học về tâm lý, nhu cầu và đặc điểm nhận thức của quần chúng, đặc biệt là thanh niên. Điểm nổi bật của công trình là khẳng định việc vận dụng linh hoạt các phương pháp tư tưởng, kết hợp giữa tuyên truyền, giảng giải với các hình thức tương tác, trải nghiệm và gắn với thực tiễn phong trào. Đồng thời, tác giả chỉ ra tính tất yếu của việc gắn công tác tư tưởng với đời sống thực tiễn, coi đây là điều kiện bảo đảm tính thuyết phục và hiệu quả tác động. Những luận điểm này có ý nghĩa phương pháp luận quan trọng, góp phần định hướng cho việc nghiên cứu và đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh hiện nay.

Trong *"The Teacher and the Social Context of Education"* (1991), (Người giáo viên và bối cảnh xã hội của giáo dục), John Goodlad khám phá mối liên hệ giữa giáo dục và bối cảnh xã hội, nhấn mạnh rằng việc hiểu rõ môi trường xã hội và văn hóa nơi mà giáo viên và học sinh hoạt động là rất quan trọng để cải thiện chất lượng giáo dục [107; tr.11]. Tác giả khẳng định vai trò trung tâm của giáo viên như một chủ thể kết nối nhà trường với cộng đồng, đồng thời là tác nhân xã hội tham gia định hướng sự phát triển của người học. Điểm nổi bật của công trình là làm rõ yêu cầu lựa chọn và vận dụng phương pháp giáo dục phù hợp với bối cảnh xã hội, gắn với nhu cầu và đặc điểm của người học; đồng thời nhấn mạnh vai trò của chương trình giáo dục và đào tạo giáo viên theo hướng tăng cường năng lực phân tích xã hội và tham gia giải quyết các vấn đề thực tiễn. Những luận điểm này có ý nghĩa gợi mở quan trọng cho việc nghiên cứu và đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng gắn với môi trường xã hội và thực tiễn đời sống hiện nay.

Bài viết của tác giả Kętmay Phummalat (2014), *"Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính ở Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào với nhiều hình thức"* [99], đã trình bày khái quát đề cập đến phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính, tầm quan trọng của các môn lý luận chính trị - hành chính và sự cần thiết phải đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính ở Học

viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào. Từ đó phân tích thực trạng hoạt động giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính ở Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào đề xuất một số kiến nghị đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính ở Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào trong thời gian tới.

Bài nghiên cứu của Sun Y. (2018), *The impact of globalization on ideological and political education in China's higher education. Journal of Educational Research and Practice*, 8(4), 123-138. (Tác động của toàn cầu hóa đối với giáo dục ý thức hệ và chính trị trong giáo dục đại học ở Trung Quốc. Tạp chí Nghiên cứu và Thực hành Giáo dục) phân tích tác động của quá trình toàn cầu hóa đến hệ thống giáo dục Trung Quốc, đặc biệt là trong bối cảnh giáo dục tư tưởng và chính trị [102; tr.123-138]. Bài nghiên cứu của Sun phân tích tác động hai chiều của toàn cầu hóa đối với hệ thống giáo dục và giáo dục tư tưởng ở Trung Quốc. Tác giả cho rằng toàn cầu hóa, dù mang lại nhiều cơ hội tiếp thu tri thức, công nghệ và phương pháp giáo dục hiện đại, nhưng cũng tạo ra thách thức lớn đối với việc bảo vệ các giá trị truyền thống của Đảng Cộng sản Trung Quốc. Nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức lớn: sinh viên ngày nay tiếp xúc nhiều với giá trị phương Tây, từ đó phát triển tư duy phê phán, ý thức cá nhân và kỳ vọng về tự do, có thể mâu thuẫn với định hướng tư tưởng truyền thống. Điều này buộc giáo dục tư tưởng phải vừa đổi mới phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ, tăng tính tương tác, vừa duy trì sự bám rễ vào giá trị cốt lõi của Đảng. Sun kết luận rằng toàn cầu hóa là “con dao hai lưỡi”: nó thúc đẩy cải cách giáo dục nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết bảo vệ bản sắc chính trị - văn hóa và củng cố lòng trung thành của thế hệ trẻ đối với Đảng trong bối cảnh hội nhập sâu rộng. Đóng góp nổi bật của công trình là làm rõ yêu cầu kết hợp giữa đổi mới phương pháp giáo dục với bảo đảm định hướng tư tưởng, trong đó nhấn mạnh việc tăng cường tính tương tác, ứng dụng công nghệ và thích ứng với tư duy mới của sinh viên, đồng thời duy trì các giá trị cốt lõi. Những luận điểm này gợi mở cách tiếp cận quan trọng cho nghiên cứu đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng trong bối cảnh toàn cầu hóa và môi trường xã hội số hiện nay.

Bài nghiên cứu của Xu Liu, Zhao Xiantong & Hugh Starkey (2021), *“Ideological and Political Education in Chinese Universities: Structures and*

*Practices*”, (Giáo dục Tư tưởng và Chính trị ở các Trường Đại học Trung Quốc) cung cấp một cái nhìn toàn diện về quá trình phát triển của giáo dục tư tưởng - chính trị tại các trường đại học Trung Quốc, từ lịch sử hình thành đến các phương pháp giáo dục hiện đại [101; tr.11]. Nghiên cứu cho thấy giáo dục tư tưởng - chính trị giữ vai trò trung tâm trong việc định hướng nhận thức và lập trường chính trị của sinh viên, đồng thời luôn gắn với bối cảnh phát triển của đất nước qua các giai đoạn lịch sử. Tuy vậy, theo Liu, giáo dục tư tưởng chính trị vẫn giữ vai trò then chốt trong việc duy trì ổn định chính trị - xã hội và củng cố nền tảng giá trị của chế độ. Tác giả kết luận rằng, dù phương pháp và hình thức có đổi mới, hệ thống giáo dục tư tưởng chính trị tại các trường đại học Trung Quốc tiếp tục giữ vững nhiệm vụ truyền thụ các giá trị xã hội chủ nghĩa và bảo đảm tính liên tục của tư tưởng chính trị Đảng trong các thế hệ sinh viên. Đóng góp nổi bật của công trình là làm rõ sự kết hợp giữa duy trì định hướng tư tưởng thống nhất với đổi mới phương pháp giáo dục, thể hiện ở việc chuyển từ các phương thức truyền thống sang các hình thức hiện đại như thảo luận, tranh luận và học tập trực tuyến, trong khi vẫn bảo đảm mục tiêu xây dựng hệ giá trị chính trị theo định hướng của Đảng. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra những thách thức đặt ra đối với giáo dục tư tưởng trong bối cảnh toàn cầu hóa và đa dạng hóa quan điểm. Những luận điểm này gợi mở hướng tiếp cận quan trọng cho việc nghiên cứu đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng kết hợp giữa ổn định định hướng tư tưởng và thích ứng với môi trường xã hội hiện đại.

Bài nghiên cứu của Lei Chen & Rongping Yang (2023), “*The Influence of Traditional Chinese Culture on Educational Philosophy and Practice*”, (Ảnh hưởng của văn hóa truyền thống Trung Quốc đối với triết lý và thực tiễn giáo dục) điều tra ảnh hưởng của văn hóa truyền thống đến giáo dục hiện đại tại Trung Quốc [108; tr.322-326]. Bài viết của Li phân tích cách các giá trị và triết lý truyền thống Trung Quốc tiếp tục ảnh hưởng đến phương pháp giáo dục và tư tưởng của thế hệ trẻ hiện nay. Tác giả khẳng định văn hóa truyền thống không chỉ là di sản, mà còn là yếu tố sống động góp phần xây dựng bản sắc và tinh thần dân tộc. Công trình giới thiệu các nền tảng tư tưởng lớn như Nho giáo, Đạo giáo và Phật giáo, xem đây là cơ sở định hình giáo dục Trung Quốc từ lịch sử đến hiện đại. Những giá trị như hiếu thảo, tôn trọng tri thức,

tinh thần cộng đồng vẫn được duy trì trong chương trình giáo dục đương đại. Nghiên cứu chỉ ra rằng nhiều trường học tiếp tục đưa các môn văn hóa truyền thống, lịch sử, đạo đức vào giảng dạy nhằm phát triển nhân cách và nuôi dưỡng lòng yêu quê hương. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, tác giả ghi nhận sự va chạm giữa giá trị truyền thống và tư tưởng phương Tây, song xu hướng giữ gìn bản sắc vẫn rất mạnh mẽ. Tác giả cũng phân tích các phương pháp giáo dục mới như hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm thực tế nhằm giúp học sinh hiểu sâu hơn về văn hóa dân tộc và rèn luyện kỹ năng sống. Tác giả kết luận rằng việc kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại sẽ tạo ra một nền giáo dục phong phú, nhân văn và bền vững, góp phần bồi dưỡng thế hệ trẻ có bản sắc trong thời kỳ hội nhập.

### ***1.1.2. Các công trình nghiên cứu trong nước***

Phương pháp giáo dục LTCM là một phần quan trọng trong hệ thống giáo dục của nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam, đặc biệt là một trong những nước trải qua quá trình cách mạng XHCN. Mục tiêu của giáo dục LTCM là hình thành tư tưởng, giá trị và hành vi phù hợp với mục tiêu chính trị và xã hội của quốc gia, của dân tộc, có thể kể đến một số công trình tiêu biểu như:

Cuốn sách của Phạm Huy Kỳ (2010), “*Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*”, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính Quốc gia, Hà Nội [61], gồm 7 chương, đã khái quát hóa, hệ thống hóa các khái niệm và các phương pháp liên quan đến giáo dục lý luận chính trị. Tác giả đã cho rằng, đây là truyền bá những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhằm hình thành, phát triển thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, phương pháp luận, phương pháp tư duy, phương pháp làm việc khoa học. Đây là quá trình chuyển tải những tri thức lý luận chính trị cho các đối tượng, góp phần thúc đẩy tính tích cực chính trị - xã hội của các chủ thể chính trị trong hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó, cuốn sách đã đề cập đến các phương pháp giáo dục lý luận chính trị, chỉ ra vai trò của chủ thể và đối tượng giáo dục, mối quan hệ giữa các yếu tố này trong hoạt động giáo dục.

Tác giả Trần Văn Hải (2013), trong luận án Tiến sĩ Giáo dục học: *“Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên”* Trường Đại học Sư phạm Hà Nội [48]. Luận án đã tổng quan tư tưởng Hồ Chí Minh như nền tảng cốt lõi cho giáo dục LTCM trong TN, làm rõ các nguyên tắc quan trọng về giáo dục chính trị, đạo đức và trách nhiệm công dân. Tác giả phân tích vai trò của giáo dục trong việc hình thành bản lĩnh, ý chí và ý thức công hiến của thế hệ trẻ. Trên cơ sở đó, luận án đề xuất hệ thống các phương pháp giáo dục giúp TN nhận thức đúng vị trí và vai trò của mình trong xã hội. Các mô hình giáo dục hiện có được đánh giá nhằm xác định cách thức lồng ghép tư tưởng Hồ Chí Minh vào chương trình học, góp phần nâng cao nhận thức và hành động của TN trong bối cảnh hiện đại.

Bùi Hoàng Thao (2016), trong luận án: *“Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện công an nhân dân Việt Nam hiện nay”* luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. [81]. Luận án tập trung làm rõ nội dung và chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện Công an nhân dân, đồng thời phân tích yêu cầu đổi mới nội dung, chương trình này trong bối cảnh hiện nay. Trên cơ sở khảo sát và đánh giá thực trạng đổi mới giáo dục lý luận chính trị trong các cơ sở đào tạo Công an nhân dân, luận án chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và các vấn đề đặt ra. Từ đó, luận án đề xuất các phương hướng và giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện Công an nhân dân ở Việt Nam.

Phạm Văn Hiến (2017), trong luận án *“Đổi mới tổ chức và hoạt động của Ban tuyên giáo Đảng uỷ cấp xã ở nước ta hiện nay”* luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền. [50]. Luận án đã hệ thống hóa và bổ sung, phát triển lý luận về đổi mới tổ chức và hoạt động của Ban tuyên giáo Đảng uỷ cấp xã của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đồng thời khái quát thực trạng, phát hiện những vấn đề đặt ra đối với đổi mới tổ chức và hoạt động của Ban tuyên giáo Đảng uỷ cấp xã của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới đất nước, vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Qua đó cũng đã đề xuất một số quan điểm, nhóm giải pháp chủ yếu đổi mới tổ chức và hoạt động của Ban tuyên giáo Đảng uỷ cấp xã ở nước ta hiện nay.

Lương Khắc Hiếu (Chủ biên) (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị [52]. Nội dung cơ bản của cuốn sách là làm rõ những vấn đề lý luận cơ bản về công tác tư tưởng của Đảng cộng sản Việt Nam. Cuốn sách dành một chương nguyên cứu về vấn đề phương pháp công tác tư tưởng, trong đó đi sâu vào khái niệm, phân loại phương pháp công tác tư tưởng; phân tích những ưu thế, hạn chế của các phương pháp thường dùng trong công tác tư tưởng. Đây là tài liệu tham khảo rất có ý nghĩa khi tiếp cận vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

Luận án của Nguyễn Thị Hương (2019), *“Đạo đức cách mạng trong giáo dục lý tưởng cho thanh niên”* luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh. [55]. Luận án đã tập trung vào nghiên cứu đạo đức cách mạng và vai trò của nó trong việc giáo dục lý tưởng cho TN. Tác giả phân tích các giá trị đạo đức cách mạng cần thiết cho thanh niên, bao gồm lòng yêu nước, tinh thần trách nhiệm và ý thức cộng đồng. Luận án đề xuất các phương pháp giáo dục đạo đức, như tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm, và chương trình thực tế để TN có thể học hỏi và thực hành những giá trị này trong cuộc sống hàng ngày. Tác giả cũng chỉ ra rằng việc giáo dục đạo đức cách mạng là rất cần thiết để xây dựng một thế hệ TN có trách nhiệm và có khả năng cống hiến cho đất nước.

Tác giả, Đỗ Huy (2020), trong luận án Tiến sĩ nghiên cứu về *“Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh toàn cầu hóa”* [56]. Tác giả phân tích những thách thức mà TN Việt Nam phải đối mặt khi hòa nhập với nền văn hóa toàn cầu, đồng thời nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc. Luận án đề xuất các giải pháp giáo dục, bao gồm việc phát triển chương trình giảng dạy đa dạng, kết hợp giữa giáo dục lý tưởng cách mạng và giáo dục kỹ năng sống. Tác giả cũng kêu gọi sự hợp tác giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục TN.

Tác giả, Nguyễn Hữu Cảnh (2020), trong nghiên cứu về *“Phương pháp giảng dạy lịch sử cách mạng Việt Nam trong thời đại 4.0”* [31]. Tác giả đã phân tích các phương pháp giảng dạy lịch sử cách mạng Việt Nam trong bối cảnh công nghệ phát triển. Tác giả đề xuất các phương pháp giảng dạy sử dụng công nghệ hiện đại, như các công cụ trực tuyến và phần mềm giáo dục, nhằm nâng cao sự hứng thú và khả năng tiếp thu kiến thức của học sinh.

Nghiên cứu về “*Giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng cho thanh niên*” luận án Tiến sĩ của tác giả Trần Minh Hiền (2021), [49]. Luận án nhấn mạnh tầm quan trọng của giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng trong việc xây dựng ý thức cách mạng cho TN. Tác giả phân tích các phương pháp giáo dục lịch sử hiện tại và đưa ra các đề xuất nhằm cải tiến chúng. Luận án nhấn mạnh vai trò của giáo viên trong việc truyền đạt kiến thức lịch sử và giá trị cách mạng đến học sinh. Tác giả cũng đề xuất việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, chuyến đi thực tế để học sinh có thể trải nghiệm và hiểu rõ hơn về lịch sử và truyền thống cách mạng của dân tộc.

Nguyễn Thị Trường Giang (2024), “*Đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở nước ta hiện nay*” Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông [46]. Đề tài làm rõ những vấn đề lý luận về công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội: làm rõ hơn khái niệm và các yếu tố cấu thành công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội; khái niệm và các tiêu chí đánh giá mức độ đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội, phân tích những yếu tố tác động và sự cần thiết của việc đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay. Phân tích, làm rõ quá trình sử dụng mạng xã hội trong công tác tuyên truyền chính trị ở Việt Nam và thực trạng đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở nước ta. Khái quát những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, trong tổ chức lực lượng, trong nội dung, phương thức tuyên truyền, trong phát triển các nền tảng mạng xã hội, đặc biệt là các nền tảng mạng xã hội nội địa, trong quy mô và trách nhiệm tham gia của cán bộ, đảng viên, nhân dân. Đồng thời đề tài cũng phân tích, luận giải cơ sở khoa học của các yêu cầu và giải pháp tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Lương Khắc Hiếu (2024) chủ nhiệm đề tài *Nguyên lý công tác tư tưởng*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội [51]. Đề tài có một chương trình bày có hệ thống về phương pháp công tác tư tưởng. Trong chương này tác giả tập trung trình bày, làm rõ khái niệm phương pháp công tác tư tưởng, phân loại phương pháp, phân tích ưu thế, hạn chế của các phương pháp thường dùng trong công tác tư tưởng và chỉ rõ các yếu tố quy định việc lựa chọn phương pháp công tác tư tưởng.

Như vậy, qua khảo cứu các công trình nghiên cứu, có thể nhận thấy rằng các nghiên cứu về phương pháp giáo dục và đặc biệt là phương pháp giáo dục LTCM còn chưa phong phú, chủ yếu mới dừng lại ở việc xây dựng cơ sở lý luận chung. Các công trình thường tập trung vào một số nội dung như tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục lòng yêu nước, giáo dục chính trị nhưng chưa bao quát toàn bộ các phương diện của giáo dục LTCM trong bối cảnh hiện nay. Những nghiên cứu mở rộng hướng tiếp cận mới, tiêu biểu như gắn kết giáo dục LTCM với công nghệ hiện đại, chuyển đổi số hay cách mạng công nghiệp 4.0, vẫn còn rất hạn chế.

Bên cạnh đó, phần lớn các công trình mới đưa ra các luận điểm và đề xuất mang tính lý thuyết, trong khi các nghiên cứu thực nghiệm để kiểm chứng tính khả thi và hiệu quả của các phương pháp giáo dục LTCM trong thực tiễn giảng dạy vẫn còn ít. Việc áp dụng các kết quả nghiên cứu này vào hoạt động giáo dục hằng ngày, đặc biệt với nhóm đối tượng thanh thiếu niên, cũng chưa được làm rõ; khoảng cách giữa lý luận và thực tiễn vẫn tương đối lớn. Đồng thời, số lượng nghiên cứu phân hóa theo các nhóm TN khác nhau, theo đặc thù vùng miền, môi trường văn hóa - xã hội cũng còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đa dạng của công tác giáo dục trong thời kỳ mới.

Những khoảng trống này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn để làm rõ phương pháp và cách thức đổi mới giáo dục LTCM cho TN, bảo đảm tính phù hợp với bối cảnh xã hội hiện đại và đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước. Đây chính là cơ sở khoa học quan trọng để luận án triển khai các nội dung nghiên cứu tiếp theo.

## **1.2. Các công trình nghiên cứu về thanh niên, giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên và phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

### ***1.2.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài***

Trong tác phẩm “*Những cơ sở tâm lý học*”, tập 2. Nxb Giáo dục, 1981, Hà Nội, nhà giáo dục nổi tiếng người Nga V.A.Cruchetxki đã từng viết: giáo dục thế hệ trẻ chỉ đạt hiệu quả bền vững khi dựa trên những quy luật tâm lý học về sự hình thành nhân cách, sự phát triển đạo đức và các đặc điểm cá nhân của người học. Theo ông, việc hình thành niềm tin, tình cảm và hành vi có định hướng giá trị không thể tách rời cơ sở khoa học về tâm lý lứa tuổi và

động lực nội tâm của con người, mà phải được tổ chức trên nền tảng hiểu biết sâu sắc về quá trình phát triển nhân cách [98].

Trong cuốn sách “*Chủ nghĩa xã hội và thanh niên*” (1987), tác giả Alécxanđơ BônĐa đã đề cập đến những gì mà xã hội chủ nghĩa đã đem lại cho TN đó là quyền hạn, nghĩa vụ, những khả năng lựa chọn, các kế hoạch của tuổi trẻ và của Nhà nước được kết hợp với nhau. Tác giả đã đề cập đến vai trò của các tổ chức TNCS, về sinh viên, về học viên các trường kỹ thuật nghiệp vụ, về lớp công nhân và kỹ sư trẻ. Từ những phân tích của mình Alécxanđơ BônĐa đã khẳng định: “*Tuổi trẻ - đó là thời đẹp đẽ nhất. Nhà nước mạnh chính là nhờ tinh thần hăng hái tích cực của thế hệ thanh niên... Thế hệ trẻ càng hăng hái thực hiện nghĩa vụ và quyền hạn của họ bao nhiêu, xã hội càng mạnh mẽ bấy nhiêu. Bởi vì ngày mai phụ thuộc vào những gì có thể thực hiện được hôm nay*”. [28]

Tiếp đó, năm 1995, Liên hiệp quốc lập ra *Chương trình hành động toàn thế giới vì thanh niên đến năm 2000 và sau đó (World Programme of Action for Youth the Year 2000 and Beyond - WPAY)* [112]. Bên cạnh đó còn có *Chương trình liên hiệp quốc về thanh niên (United Nations Programme on Youth - UNPY)* cũng được lập ra cùng với WPAY trở thành cơ quan thường trực của Liên hợp quốc chuyên theo dõi, nghiên cứu về tình hình TN thế giới. Ngày 12 tháng 8 hàng năm được chọn là ngày TN quốc tế.

Tác giả, González (2008), “*The Role of Education in Cuba’s Future*”, (vai trò của giáo dục trong tương lai của Cuba), nghiên cứu về tương lai của giáo dục cách mạng tại Cuba, trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển công nghệ. [103]. Tác giả thảo luận về những cải cách cần thiết trong hệ thống giáo dục LTCM của Cuba để thích nghi với những thách thức mới. Bên cạnh đó, tác giả cũng nhấn mạnh vai trò của công nghệ trong việc tạo điều kiện cho các phương pháp giáo dục mới, giúp thanh niên Cuba kết nối với những giá trị truyền thống cách mạng mà vẫn phù hợp với thời đại công nghệ số. Hệ thống giáo dục Cuba cần được cải tiến để thích ứng với những thay đổi của thời đại, đặc biệt là việc tích hợp công nghệ vào việc giảng dạy LTCM.

Trong nghiên cứu “*Cuban Youth and Revolutionary Ideals: A Study of Political Socialization*” (2011), (TN Cuba và LTCM: Một nghiên cứu về xã hội hóa chính trị) tác giả Martínez, [109]. Đã phân tích quá trình xã hội hóa

chính trị của TN Cuba, tập trung vào cách họ tiếp nhận và xây dựng LTCM. Nghiên cứu chỉ ra rằng hệ thống giáo dục tại Cuba được thiết kế để thúc đẩy lòng yêu nước và trung thành với Đảng Cộng sản Cuba. Từ khi còn nhỏ, TN Cuba đã được tiếp xúc với những giá trị cách mạng thông qua chương trình học và các hoạt động chính trị trong trường học. Các tổ chức như ĐTNCS cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nuôi dưỡng tư tưởng cách mạng. TN Cuba được xã hội hóa chính trị theo một hệ thống chặt chẽ, từ giáo dục chính quy đến các tổ chức đoàn thể, giúp duy trì LTCM trong suốt quá trình trưởng thành.

Tác giả, Kravtsov trong công trình nghiên cứu *"Youth Education and Patriotism in Modern Russia: Challenges and Solutions"* (2022), (Giáo dục thanh thiếu niên và lòng yêu nước ở nước Nga hiện đại: Thách thức và giải pháp) [105]. Tác giả đã phân tích về vai trò của giáo dục yêu nước trong việc xây dựng tư tưởng TN ở Nga hiện đại. Tác giả nhấn mạnh rằng, sau khi Liên Xô tan rã, hệ thống giáo dục tại Nga gặp nhiều khó khăn trong việc duy trì LTCM và lòng yêu nước trong bối cảnh xã hội Nga đang chuyển đổi. Kravtsov đánh giá các biện pháp cải cách nhằm tích hợp các giá trị yêu nước trong chương trình giảng dạy, đồng thời giới thiệu các giải pháp như việc thành lập các chương trình giáo dục ngoài giờ học và các hoạt động ngoại khóa để khuyến khích TN tham gia. Công trình này nêu rõ những thách thức và giải pháp để duy trì LTCM và lòng yêu nước trong thanh niên Nga, thông qua việc cải cách giáo dục và các chương trình ngoài giờ học.

Trong những năm gần đây, cứ hai năm một lần. Liên hợp quốc lại công bố Báo cáo của Liên hợp quốc về TN thế giới (United Nations World YouthReport). Báo cáo về Tình hình giới trẻ toàn cầu (The Global Situation of Young People - 2003) [113]. Báo cáo về TN ngày nay và đến 2015 (Young People Today, and in 2005 - 2015) [114]. Báo cáo về Sự chuyển tiếp của TN sang tuổi trưởng thành - Những cơ hội và thách thức (Young People's Transition to Adulthood - Progress and Challenges - 2007) [115]. Báo cáo về TN và biến đổi khí hậu (Youth and Climate Change - 2009) [116]. Báo cáo về Việc làm TN (Youth Employment - 2011) [117]. Báo cáo về TN và di cư (Youth and Migration - 2013) [118]. Báo cáo về Thanh thiếu niên (Youth Civic Engagement - 2016) [119]. Đây là những nghiên cứu, những bài viết,

những tài liệu có độ tin cậy cao, cung cấp cơ sở dữ liệu và luận cứ khoa học cho việc nghiên cứu về các vấn đề xã hội của TN hiện nay.

### **1.2.2. Các công trình nghiên cứu trong nước**

Trong nghiên cứu “*Tìm hiểu tư tưởng ở Chí Minh về vận động thanh niên*”, (2002) [89]. Tác giả Văn Tùng đã khái quát những tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh về vận động TN ở những nội dung cụ thể như: khái niệm TN, vị trí, vai trò của TN, nội dung và phương pháp vận động TN. Theo tác giả để giáo dục TN có hiệu quả cần kết hợp học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội; Giáo dục TN phải liên hệ với những cuộc đấu tranh xã hội; Chú trọng giúp TN tự giáo dục “lấy gương người tốt việc tốt” để hàng ngày giáo dục lẫn nhau; giáo dục TN trong tổ chức.

Trong nghiên cứu “*Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*” (2006), [39]. Tác giả Nguyễn Văn Đào qua nghiên cứu đã có những đóng góp quan trọng vào việc hiểu rõ các phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong giai đoạn đổi mới, đặc biệt trong bối cảnh Việt Nam đang hội nhập và đối mặt với những thách thức từ kinh tế thị trường. Công trình phân tích sự cần thiết của việc xây dựng niềm tin chính trị và ý thức trách nhiệm quốc gia trong thanh niên, nhấn mạnh rằng sự hỗ trợ từ Đảng và các tổ chức TN như ĐTNCS Hồ Chí Minh là yếu tố quyết định. Qua đó, tác giả đề xuất phương pháp giáo dục bằng cách kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, sử dụng các hoạt động ngoại khóa và phong trào đoàn thể như công cụ giáo dục lý tưởng một cách trực tiếp và hiệu quả.

Từ góc độ xã hội học tác giả Đặng Cảnh Khanh (2006), với công trình “*Xã hội học thanh niên*” [57]. Đã đưa ra góc nhìn khá đầy đủ về vị trí, vai trò, giá trị đạo đức, văn hóa, lối sống và định hướng giá trị của TN trong bối cảnh đất nước ta hiện nay. Trong công trình nghiên cứu này, tác giả đã đề cập đến các vấn đề lý luận và thực tiễn căn bản nhất liên quan tới TN Việt Nam, với tính cách là một nhóm xã hội không đồng nhất. Trong đó, định hướng giá trị, văn hóa, cấu trúc TN và phong trào TN đã được tác giả khảo cứu và phân tích một cách sâu sắc trong mối liên hệ, tương tác đa chiều với một số yếu tố kinh tế, xã hội, văn hóa,... Tác giả đã phân tích một cách sâu sắc vấn đề soi mòn các giá trị đạo đức trong cộng đồng và gia đình, chính vì vậy

việc giáo dục các giá trị truyền thống cho TN hiện nay cần được quan tâm và coi trọng.

Tác giả Dương Tự Đàm (2008), trong cuốn sách *“Giáo dục thanh niên kế thừa nhân cách Hồ Chí Minh để trưởng thành và phát triển”* [37]. Cuốn sách đã phân tích một cách sâu sắc những đặc điểm tâm lý, lứa tuổi TN, tác giả cho rằng “Tuổi thanh xuân “lứa tuổi đẹp nhất của cuộc đời (15-30 tuổi), là độ tuổi tuyệt vời nhất và linh hoạt nhất của nhân loại”. Như vậy, TN là lứa tuổi đang phát triển cả về thể chất và tâm lý, tinh thần, nhu cầu tình cảm, trí tuệ, tài năng, ước mơ và lý tưởng. Chính vì vậy mà lứa tuổi này có những đặc trưng về mặt tâm lý như: yêu cái mới, thích cái vui; chuộng cái đẹp, là lứa tuổi luôn hướng tới tương lai, tuổi mộng mơ và khát vọng, tuổi dễ nhạy cảm, dễ tiếp nhận các giá trị đổi mới và tiến bộ... Nếu được giáo dục, giác ngộ đây sẽ là lực lượng đi đầu trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và giao lưu hội nhập quốc tế.

Công trình nghiên cứu *“Điều tra tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của thanh niên trong giai đoạn hiện nay”* (2009), [58]. Tác giả Đặng Cảnh Khanh đã cung cấp những cơ sở lý luận và thực tiễn nhằm nhận thức đúng đắn vấn đề quan trọng mấu chốt nhất trong tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của TN trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Phạm Hồng Tung (2011), trong công trình nghiên cứu *“Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế”*[86]. Công trình đã nghiên cứu công phu và toàn diện những vấn đề cơ bản của lối sống TN trong thời kỳ đất nước đổi mới. Với cách tiếp cận liên ngành, đa ngành, công trình đã tập trung làm sáng tỏ các nội dung cơ bản như: những vấn đề lý luận và cách tiếp cận khi nghiên cứu về TN và lối sống TN, một số khái niệm liên quan đến TN; khảo sát phân tích tình hình TN và lối sống TN trong hơn hai thập kỷ đổi mới đất nước; thông qua đó chỉ ra những đặc trưng cơ bản của TN; làm rõ xu hướng biến đổi của lối sống TN trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế... Trong đó, tác giả tập trung vào một số nhóm TN có tính đại diện cao cho TN cả nước như học sinh, sinh viên, TN trí thức... Với những luận chứng có tính thuyết phục cao, tác giả đã đưa ra những khuyến nghị khoa học trong việc giáo dục TN trong tiến trình đổi mới đất nước hiện nay.

Tác giả, Trần Văn Thành trong luận án Tiến sĩ “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*” (2014), [82]. Luận án đã nghiên cứu về tư tưởng Hồ Chí Minh và ảnh hưởng của nó đối với giáo dục LTCM cho TN. Tác giả phân tích các nguyên tắc cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh và cách mà các nguyên tắc này có thể được áp dụng trong giáo dục. Trần Văn Thành đã đưa ra nhiều ví dụ thực tiễn về việc giáo dục LTCM dựa trên tư tưởng Hồ Chí Minh tại các trường học và cộng đồng. Công trình cũng nhấn mạnh vai trò của các hoạt động ngoài giờ và phong trào TN trong việc củng cố những giá trị này.

Nghiêm Đình Vỹ (2015), “*Giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ*”[96]. Luận án của Nghiêm Đình Vỹ nhấn mạnh vai trò của giáo dục truyền thống yêu nước trong việc xây dựng bản sắc dân tộc cho thế hệ trẻ. Tác giả phân tích các giá trị văn hóa và lịch sử cần thiết để giáo dục TN. Luận án đề xuất các phương pháp giáo dục truyền thống, như tổ chức các buổi sinh hoạt, tọa đàm và chương trình giáo dục chuyên đề về lịch sử và văn hóa dân tộc. Tác giả nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lồng ghép giáo dục truyền thống vào chương trình học để nâng cao ý thức trách nhiệm của TN đối với đất nước.

Trong nghiên cứu của Nguyễn Văn Bình về “*Giáo dục lý tưởng cách mạng qua phong trào thanh niên tình nguyện*” (2016), [29]. Nghiên cứu này phân tích vai trò của phong trào TN tình nguyện trong việc giáo dục LTCM. Tác giả chỉ ra rằng các hoạt động tình nguyện không chỉ giúp TN trải nghiệm thực tế, làm việc vì cộng đồng mà còn là cơ hội để họ thể hiện tinh thần yêu nước, ý thức trách nhiệm với đất nước. Qua các hoạt động này, TN được khơi gợi và củng cố lòng yêu nước, nhận thức sâu sắc về vai trò của mình trong công cuộc bảo vệ và xây dựng đất nước.

Dương Tự Đàm (2016), “*Thanh niên, giáo dục và phát triển trong bối cảnh hiện đại*” [38]. Luận án của Dương Tự Đàm phân tích mối quan hệ giữa giáo dục và phát triển cá nhân của TN trong bối cảnh hiện đại. Tác giả chỉ ra rằng giáo dục không chỉ là việc truyền đạt kiến thức mà còn phải tạo điều kiện cho TN phát huy khả năng sáng tạo và tư duy độc lập. Luận án đề xuất các mô hình giáo dục đổi mới nhằm phát triển toàn diện cho TN, bao gồm giáo dục kỹ năng sống, giáo dục về trách nhiệm xã hội và sự tham gia cộng đồng.

Tác giả Nguyễn Phi Long (chủ biên) trong Báo cáo kết quả “*Tổng quan tình hình thanh niên, công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2010 - 2014; Giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019*”, Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (2014) [53]. Tác giả đã đề cập đến Tình hình thanh niên giai đoạn 2010 - 2014. Trong đề tài này tác giả đã khái quát chung tình hình TN trên các mặt: thanh niên trong cơ cấu dân số, tình hình tư tưởng chính trị của TN, định hướng giá trị và lối sống của TN, đời sống văn hóa tinh thần của TN, tình hình học tập và phát triển tài năng của TN, tình hình lao động nghề nghiệp và việc làm của TN, tình hình sức khỏe thể chất của TN, tình hình tệ nạn xã hội và vi phạm pháp luật trong TN. Tiếp đó tác giả đã phân tích tình hình, đặc điểm, nhu cầu nguyện vọng của các đối tượng TN như: TN nông thôn, TN đô thị, TN công nhân, TN học sinh, sinh viên, TN trí thức, TN dân tộc thiểu số, TN tôn giáo, TN lực lượng vũ trang... Đây là chính là tài liệu quan trọng trong việc tìm hiểu những đặc điểm, nhu cầu của các nhóm TN khác nhau.

Tác giả, Hoàng Văn Tuấn trong nghiên cứu “*Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên dân tộc thiểu số*” (2024), [88]. Công trình của Hoàng Văn Tuấn tập trung nghiên cứu đặc điểm văn hóa, xã hội và điều kiện sống của TN dân tộc thiểu số, từ đó đề xuất các phương pháp giáo dục LTCM phù hợp với đặc thù từng vùng. Tác giả nhấn mạnh rằng việc giáo dục phải dựa trên hiểu biết sâu sắc về ngôn ngữ, phong tục tập quán, lối sống và môi trường văn hóa của TN dân tộc thiểu số. Công trình đề xuất các phương pháp giáo dục hòa nhập, sử dụng ngôn ngữ dân tộc, lồng ghép yếu tố văn hóa bản địa và tạo dựng môi trường học tập gần gũi để nâng cao khả năng tiếp thu. Tác giả cũng khẳng định vai trò của mô hình giáo dục cộng đồng, hoạt động tập thể và phong trào đoàn thanh niên ở vùng núi, vùng nông thôn trong việc khơi dậy tinh thần cách mạng và sự tham gia của TN. Những đề xuất này góp phần làm rõ yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho đối tượng TN dân tộc thiểu số trong bối cảnh hiện nay.

### **1.3. Các công trình nghiên cứu về đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

#### **1.3.1. Các công trình nghiên cứu ở nước ngoài**

Aleksandr Petrov (1990) “*The Ideological Education of Youth in the Soviet Union: Methods and Challenges*”, (giáo Dục Tư Tưởng Cho Thanh

Niên ở Liên Xô: Phương Pháp và Thách Thức) nhà xuất bản Moscow State University Press, Liên Xô [104]. Nghiên cứu này phân tích các phương pháp giáo dục tư tưởng LTCM ở Liên Xô vào cuối những năm 1980, đặc biệt là các thách thức mà hệ thống giáo dục phải đối mặt trong bối cảnh thay đổi chính trị và xã hội của thời kỳ Perestroika. Petrov xem xét vai trò của ĐTNCS và các tổ chức chính trị khác trong việc định hình tư tưởng cho TN.

Paulo Freire (2000), *“Pedagogy of the Oppressed”*, (giáo dục của những người bị áp bức), [110]. Là một tác phẩm kinh điển trong lĩnh vực giáo dục, đặc biệt là giáo dục giải phóng. Paulo Freire, một nhà lý luận giáo dục nổi tiếng, đã phê phán hệ thống giáo dục truyền thống mà ông gọi là "ngân hàng", trong đó giáo viên coi học sinh như những vật chứa thông tin bị động. Freire đề xuất một phương pháp giáo dục phản biện, trong đó học sinh và giáo viên cùng hợp tác và đối thoại để tạo ra kiến thức. Ông nhấn mạnh rằng giáo dục nên trao quyền cho những người bị áp bức thông qua việc thúc đẩy tư duy phản biện và ý thức về bất công xã hội, từ đó giúp họ phát triển khả năng tự giải phóng và thay đổi thực tại xã hội bất bình đẳng. Cuốn sách này có ảnh hưởng sâu rộng đến các lĩnh vực giáo dục, xã hội học và chính trị, đặc biệt là trong việc định hình các phương pháp giáo dục mang tính cách mạng ở các nước đang phát triển và trong các cộng đồng bị áp bức.

Cuốn sách *“Cultural Studies, Public Pedagogy, and the Responsibility of Intellectuals”*, (nghiên cứu Văn hóa, Giáo dục Công cộng và Trách nhiệm của Những Người Trí thức) của Henry Giroux (2005), [106]. Cuốn sách tập trung nghiên cứu vai trò của các trí thức trong xã hội và trách nhiệm của họ trong việc sử dụng giáo dục để định hình tư tưởng công cộng. Giroux phân tích khái niệm "sư phạm công cộng" (public pedagogy) - các hình thức giáo dục ngoài trường học thông qua truyền thông, văn hóa đại chúng, và các không gian công cộng. Ông lập luận rằng các trí thức không chỉ có trách nhiệm với học thuật mà còn phải tham gia vào việc giáo dục công dân, đặc biệt là TN, nhằm khuyến khích tư duy phản biện và khơi dậy ý thức cách mạng. Tác phẩm này cũng nhấn mạnh cách mà giáo dục công cộng có thể trở thành một công cụ để thách thức các hệ thống quyền lực và bất công xã hội, góp phần hình thành các công dân có trách nhiệm xã hội và chính trị. Giroux chỉ ra rằng sự thờ ơ của giới

trí thức có thể làm suy yếu sự phát triển của tư tưởng cách mạng ở TN, do đó họ cần phải đóng vai trò tích cực hơn trong các cuộc tranh luận xã hội và chính trị.

Zhou Xueping (2007), “*Revolutionary Pedagogy in the 21st Century: Education and Ideological Training in Post-Socialist China*”, (Giáo Dục Cách Mạng Trong Thế Kỷ 21: Giáo Dục và Đào Tạo Tư Tưởng ở Trung Quốc Hậu Xã Hội Chủ Nghĩa), Nhà xuất bản: Beijing Normal University Press, Trung Quốc [121]. Cuốn sách này phân tích các thay đổi trong giáo dục LTCM ở Trung Quốc thời kỳ hậu xã hội chủ nghĩa. Zhou Xueping tập trung vào những thách thức của hệ thống giáo dục trong việc truyền bá tư tưởng cách mạng cho TN Trung Quốc, đồng thời khám phá cách giáo dục cách mạng đã được đổi mới để phù hợp với bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển kinh tế hiện đại của Trung Quốc.

Wang Xiaodong (2011), “*Revolutionary Pedagogy in Contemporary China: Challenges and Innovations*”, (Giáo dục cách mạng ở Trung Quốc hiện đại: thách thức và đổi mới) nhà xuất bản Beijing University Press, Trung Quốc [120]. Cuốn sách nghiên cứu các phương pháp giáo dục LTCM tại Trung Quốc trong bối cảnh hiện đại, đặc biệt là những thách thức và cải cách giáo dục trong việc truyền bá tư tưởng cộng sản cho thế hệ trẻ.

Pavel Krotov (2016), “*Revolutionary Ideals and Modern Education in Socialist Cuba*”, (những Lý Tưởng Cách Mạng và Giáo Dục Hiện Đại ở Cuba Xã Hội Chủ Nghĩa) nhà xuất bản Havana University Journal of Socialist Studies, Cu Ba [111]. Bài viết này nghiên cứu phương pháp giáo dục LTCM ở Cuba, với trọng tâm là sự liên kết giữa tư tưởng cách mạng của Fidel Castro và hệ thống giáo dục hiện đại của Cuba. Krotov phân tích cách giáo dục chính trị được thiết kế để duy trì và phát triển lý tưởng cộng sản trong bối cảnh kinh tế và chính trị toàn cầu đang thay đổi.

### **1.3.2. Các công trình nghiên cứu trong nước**

Đề tài cấp Nhà nước, đề tài KX 10-09D do Tô Huy Rứa làm chủ nhiệm: “*Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị các trường đại học, cao đẳng*”, Hà Nội, năm 1994 [79]. Đề tài đã đánh giá khái quát năng lực đào tạo lý luận Mác-Lênin của một số trường đại học tại Hà Nội, Học viện Chính trị Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh. Đồng thời, nhóm tác giả cũng đề xuất một khung chương trình tổng thể để đào tạo giảng viên

các môn lý luận Mác-Lênin. Mặc dù, kết quả nghiên cứu đã được triển khai thực hiện trong trong các giai đoạn trước đây. Nhưng, đó là cơ sở khoa học, giúp tác giả có cái nhìn tổng thể khi sử dụng phương pháp lịch sử, so sánh để nghiên cứu luận án.

Vũ Ngọc Am (2003), *“Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay”*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội [1], đã đề cập đến việc giáo dục chính trị, giáo dục chính trị tư tưởng, đổi mới giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ nói chung, cán bộ cấp cơ sở nói riêng. Tác giả cho rằng, giáo dục chính trị tư tưởng là một nội dung quan trọng của công tác tư tưởng nhằm củng cố, nâng cao lập trường tư tưởng chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, hình thành và phát triển thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học, tạo cơ sở nền tảng để từng bước hoàn thiện, nâng cao phẩm chất năng lực cho đội ngũ cán bộ này. Cuốn sách đã dựa trên cơ sở lý luận đó đánh giá thực trạng công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở, chỉ rõ những ưu điểm và hạn chế, nguyên nhân của những hạn chế. Trên cơ sở đó đã đề xuất các giải pháp để đổi mới công tác này, trong đó tác giả nhấn mạnh, xây dựng lập trường chính trị cho cán bộ, đảng viên là một quá trình giác ngộ lâu dài, trong đó yếu tố tự giác của cán bộ, đảng viên là quan trọng nhất cần được phát huy.

Phạm Tất Thắng (chủ biên) (2010), *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội [83]. Cuốn sách đã đề cập đến nhiều khía cạnh, tác động khác nhau về thực tiễn và lý luận của công tác tư tưởng, lý luận trong thời kỳ đổi mới. Từ đó, nêu ra những giải pháp đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung, phương pháp của công tác tư tưởng, lý luận của Đảng nhằm phát huy sức mạnh của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, phấn đấu thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; khẳng định vai trò tiên phong của Đảng ta.

Trương Tuấn Biểu (2015) *“Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường Quân đội”*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *“Nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viện, trường Công an nhân dân và Quân đội nhân dân”*, Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và

Tổng cục Chính trị CAND, năm 2015 [30]. Sau khi đánh giá sơ lược những thành tựu, yếu kém và những nguyên nhân chủ yếu của những yếu kém, tác giả bài viết đưa ra một số giải pháp để đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viện, nhà trường Quân đội thời gian tới. Trong đó tác giả nhấn mạnh: đổi mới, hoàn thiện nội dung, chương trình đào tạo theo hướng chuẩn hóa; tinh giản nội dung phù hợp với mặt bằng chung của hệ thống giáo dục quốc gia, đặc thù của quân đội; chương trình phải đảm bảo sự liên thông giữa các cấp học, bậc học, có sự phân biệt rõ về trình độ; nội dung, chương trình phải đảm bảo cơ bản, hệ thống, thống nhất, thiết thực, chuyên sâu và cập nhật; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học các môn lý luận chính trị.

Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị của Bùi Hoàng Thao (2016), *Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, học viện công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 2018, [80]. Luận án góp phần làm sáng tỏ nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện Công an Nhân dân đồng thời làm sáng tỏ vấn đề đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện công an Nhân dân. Trên cơ sở khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng về đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện Công an Nhân dân; Luận án sẽ thể hiện rõ những phương hướng và giải pháp cần thiết nhằm nâng cao chất lượng đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện Công an Nhân dân ở Việt Nam.

Luận án Tiến sĩ Khoa học chính trị của Trần Huy Ngọc (2018), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực Trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 2018, [75]. Luận án góp phần hệ thống, luận giải, làm sáng rõ các vấn đề lý luận về: phương pháp giáo dục lý luận chính trị và đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học ở nước ta hiện nay. Đồng thời, luận án góp phần làm rõ thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta trong thời gian qua. Từ đó đánh giá đúng những ưu điểm, hạn chế, những vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp giáo

dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta trong thời gian qua. Trên cơ sở đó đề xuất một số quan điểm và giải pháp chủ yếu dưới góc độ khoa học công tác tư tưởng nhằm tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị có hiệu quả cho sinh viên các trường Đại học khu vực trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay.

Võ Hoàng Anh (2020), “*Đổi mới phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*”, Tạp chí Cộng sản, Số 934 (1-2020) [2]. Bài viết trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên, từ đó đề xuất việc cần thiết phải đổi mới phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho TN quân đội trong giai đoạn hiện nay. Tác giả khẳng định: giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho TN quân đội là nhiệm vụ chiến lược, lâu dài, mang tính định hướng chính trị - tư tưởng. Việc đổi mới phương thức giáo dục phải lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng lý luận; đồng thời phải phù hợp với đặc điểm, tâm lý và lối sống của TN hiện nay, bảo đảm tính sinh động, tính tương tác và tính thực tiễn. Bài viết trích dẫn tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò nhà trường, gia đình, xã hội và phong trào thực tiễn trong giáo dục TN làm cơ sở triển khai. Bên cạnh đó, tác giả cũng đã chỉ ra một số biểu hiện lạc hậu trong phương thức hiện nay: chương trình, hình thức còn nặng tính truyền đạt một chiều (thuyết trình, học thuộc); hoạt động thiếu tính trải nghiệm; phương tiện, kỹ thuật tuyên truyền chưa tận dụng được công nghệ số; các cuộc vận động, phong trào đôi khi mang tính hình thức, chưa gắn chặt với yêu cầu, nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị quân đội. Những hạn chế này làm giảm sức thuyết phục, khó chuyển hóa thành ý chí, hành động cụ thể của thanh niên.

#### **1.4. Nhận xét về kết quả các công trình nghiên cứu đã tổng quan và hướng nghiên cứu tiếp theo**

##### ***1.4.1. Những kết quả đã đạt được***

Qua tổng quan các công trình nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến phương pháp giáo dục LTCM nói chung và đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN nói riêng có thể khẳng định: đây là lĩnh vực được quan tâm nghiên cứu khá sớm, tương đối đa dạng về cách tiếp cận và phong phú về nguồn tư liệu. Các kết quả nghiên cứu đã hình thành một nền tảng

khoa học quan trọng, tạo tiền đề trực tiếp cho việc xác định hướng tiếp cận, khung lý thuyết và hệ tiêu chí nghiên cứu của luận án.

*Thứ nhất*, các công trình đã góp phần làm rõ nền tảng lý luận về công tác tư tưởng và phương pháp giáo dục LTCM. Nhiều nghiên cứu tiếp cận từ góc độ khoa học công tác tư tưởng, lý luận giáo dục, tâm lý học và xã hội học... đã từng bước xác lập những luận điểm cơ bản về bản chất, chức năng và vai trò của giáo dục LTCM trong đời sống chính trị - xã hội. Trên cơ sở đó, các tác giả đã phân tích tương đối sâu hệ thống phương pháp giáo dục tư tưởng nói chung và phương pháp giáo dục LTCM nói riêng, làm rõ yêu cầu bảo đảm tính định hướng chính trị, tính khoa học, tính thuyết phục và tính hiệu quả trong tác động tư tưởng đối với đối tượng giáo dục.

Đáng chú ý, các công trình đã thống nhất ở một số nội dung cốt lõi: (i) phương pháp giáo dục LTCM là “cầu nối” giữa mục tiêu giáo dục và kết quả chuyển hóa trong nhận thức, thái độ, hành vi của đối tượng; (ii) hiệu quả giáo dục phụ thuộc không chỉ vào nội dung mà còn phụ thuộc quyết định vào cách thức tổ chức, mức độ phù hợp với đặc điểm tâm lý - xã hội của đối tượng; (iii) đổi mới phương pháp giáo dục là yêu cầu thường xuyên nhằm thích ứng với sự vận động của môi trường xã hội, truyền thông và xu hướng tiếp nhận thông tin của thế hệ trẻ. Đây là những cơ sở lý luận quan trọng để luận án kế thừa, phát triển trong việc xác lập hệ thống khái niệm và tiêu chí đánh giá đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

*Thứ hai*, nhiều công trình đã phân tích thực trạng giáo dục LTCM và đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, phù hợp đặc điểm TN. Một nhóm nghiên cứu đáng kể tập trung khảo sát thực trạng giáo dục LTCM ở các môi trường khác nhau (nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội, cộng đồng dân cư, lực lượng vũ trang...), qua đó chỉ ra các mặt tích cực, hạn chế và những nguyên nhân tác động. Nhìn chung, các tác giả đều thống nhất rằng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM là xu hướng tất yếu trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và sự bùng nổ của truyền thông số hiện nay.

Các kết quả nghiên cứu cho thấy một số xu hướng đổi mới đã được nhận diện rõ: tăng cường tính tương tác và đối thoại; gắn giáo dục lý tưởng với phong trào hành động, hoạt động thực tiễn; kết hợp giữa giáo dục truyền thống với công nghệ và phương tiện truyền thông mới; nhấn mạnh vai trò chủ

thể của TN và yêu cầu “học đi đôi với hành”. Đồng thời, nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra các hạn chế phổ biến như: phương pháp còn thiên về truyền đạt một chiều; nội dung và hình thức tổ chức thiếu hấp dẫn; thiếu cơ chế phối hợp liên chủ thể; đội ngũ cán bộ giáo dục chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; và đánh giá hiệu quả giáo dục còn nặng về hình thức, chưa dựa trên chuyển biến thực chất của TN. Đây là những luận cứ thực tiễn quan trọng để luận án kế thừa trong quá trình xây dựng hệ tiêu chí khảo sát, lựa chọn chỉ báo và khung phân tích thực trạng.

*Thứ ba*, một số công trình đã tập trung nghiên cứu giáo dục LTCM trong nhà trường, đặc biệt đối với sinh viên, học sinh. Nhiều nghiên cứu tiếp cận giáo dục LTCM trong môi trường giáo dục chính quy đã nhấn mạnh vai trò của nhà trường trong hình thành nền tảng tư tưởng, đạo đức, lối sống và định hướng giá trị cho TN. Các tác giả đã đề xuất nhiều hình thức và phương pháp phù hợp với đặc thù đào tạo như: học phần lý luận chính trị gắn với thực tiễn; mô hình thảo luận, tranh biện; phương pháp tình huống; giáo dục thông qua hoạt động ngoại khóa; học tập dự án; lồng ghép giáo dục lý tưởng trong hoạt động trải nghiệm, hoạt động cộng đồng.

Các nghiên cứu này có giá trị tham khảo quan trọng cho luận án, đặc biệt ở việc nhận diện vai trò của môi trường giáo dục chính quy và cơ chế tổ chức trong nhà trường, đồng thời cung cấp gợi ý về cách đo lường mức độ tác động của phương pháp giáo dục đến nhận thức, thái độ và hành vi của TN. Tuy nhiên, cũng có thể thấy phạm vi của nhóm nghiên cứu này thường giới hạn ở đối tượng học sinh, sinh viên, chưa phản ánh đầy đủ tính đa dạng của TN đô thị, TN ngoài tổ chức, TN công nhân, lao động trẻ... là các nhóm có đặc điểm tâm lý - xã hội và điều kiện tiếp nhận giáo dục rất khác biệt.

*Thứ tư*, các nghiên cứu bước đầu mở rộng đối tượng và không gian giáo dục, góp phần cung cấp tư liệu cho việc phát triển khung nghiên cứu. Bên cạnh các công trình tập trung trực tiếp vào TN, đã có những nghiên cứu khảo sát giáo dục LTCM đối với một số nhóm đối tượng khác tại Hà Nội như cán bộ, đảng viên, công nhân, thế hệ trẻ... Dù không nghiên cứu trực tiếp đối tượng TN theo nghĩa hẹp, song nhóm công trình này vẫn có ý nghĩa tham khảo ở phương diện: xác lập khái niệm và yếu tố cấu thành của giáo dục LTCM; phân tích cơ chế tác động tư tưởng trong môi trường đô thị; chỉ ra vai

trò của thiết chế chính trị - xã hội trong định hướng nhận thức; đồng thời cung cấp những gợi ý về nguyên tắc, mô hình và tiêu chí đánh giá hiệu quả giáo dục trong điều kiện thực tiễn Hà Nội.

Từ các kết quả đã tổng quan có thể nhận định: hệ thống nghiên cứu trước đây đã hình thành nền tảng lý luận tương đối đầy đủ và cung cấp dữ liệu thực tiễn quan trọng về giáo dục LTCM. Tuy nhiên, các kết quả này cũng đồng thời bộc lộ một số hạn chế và khoảng trống cần tiếp tục nghiên cứu để đáp ứng yêu cầu mới của thực tiễn.

#### ***1.4.2. Những vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, giải quyết***

Trên cơ sở kế thừa thành tựu của các công trình đi trước, có thể thấy việc nghiên cứu đề tài “*Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thành phố Hà Nội hiện nay*” cần tập trung làm rõ một số vấn đề trọng tâm sau đây, nhằm bổ sung khoảng trống khoa học và giải quyết yêu cầu thực tiễn đặt ra.

*Thứ nhất*, cần tiếp tục làm rõ nội dung và phạm vi của đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên theo hướng tiếp cận như một quá trình hoạt động có tính hệ thống. Do vậy, hướng nghiên cứu tiếp theo cần làm rõ: đổi mới phương pháp giáo dục LTCM là đổi mới ở những thành tố nào (mục tiêu - nội dung - cách thức tác động - vai trò chủ thể - công cụ - môi trường - cơ chế đánh giá); xác định các mức độ đổi mới (cục bộ, từng phần, đồng bộ, toàn diện); đồng thời xây dựng hệ tiêu chí đánh giá có thể lượng hóa, bảo đảm tính khoa học và khả năng ứng dụng trong khảo sát thực tiễn tại Hà Nội.

*Thứ hai*, cần nghiên cứu sâu các yếu tố tác động đến đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Một số nghiên cứu đã đề cập đến tác động của truyền thông, mạng xã hội, toàn cầu hóa... nhưng nhìn chung chưa phân tích đầy đủ cơ chế tác động và mức độ ảnh hưởng đến hiệu quả giáo dục LTCM. Trong điều kiện hiện nay, TN chịu tác động đồng thời từ môi trường số, sự cạnh tranh thông tin đa chiều, xu hướng cá nhân hóa nội dung, thuật toán mạng xã hội, cũng như sự biến đổi nhanh của hệ giá trị và chuẩn mực xã hội. Những yếu tố này làm thay đổi sâu sắc cách TN tiếp nhận, lựa chọn, phản hồi và lan tỏa thông tin, dẫn tới yêu

cầu đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng tương tác, linh hoạt và định hướng sớm.

Vì vậy, hướng nghiên cứu tiếp theo cần phân tích rõ nhóm yếu tố tác động: (i) yếu tố bối cảnh xã hội truyền thông số; (ii) yếu tố tâm lý, nhu cầu, thị hiếu tiếp nhận của TN đô thị; (iii) yếu tố năng lực đội ngũ và điều kiện bảo đảm; (iv) yếu tố cơ chế phối hợp liên chủ thể và cơ chế quản lý; (v) yếu tố đặc thù Hà Nội về cơ cấu TN, môi trường văn hóa - xã hội, mức độ hội nhập và điều kiện tiếp cận công nghệ. Việc nhận diện đúng các yếu tố này là cơ sở để xây dựng giải pháp đổi mới có trọng tâm, khả thi và phù hợp thực tiễn.

*Thứ ba*, cần khảo sát thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội theo hướng đo lường tác động thực chất, đồng thời chỉ rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra. Các công trình trước đây thường mô tả thực trạng đổi mới theo dạng định tính, hoặc đánh giá theo mức độ tổ chức hoạt động, chưa chú trọng đo lường tác động đến ba tầng kết quả: nhận thức - thái độ - hành vi của TN. Trong khi đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM chỉ có ý nghĩa khi tạo ra chuyển biến thực chất, thể hiện ở mức độ hiểu đúng, tin tưởng và tự giác hành động của TN.

Vì vậy, nghiên cứu tiếp theo cần: (i) xác định rõ mức độ phổ biến của từng nhóm phương pháp đổi mới; (ii) đánh giá mức độ phối hợp, tích hợp phương pháp trong thực tiễn triển khai; (iii) phân tích hiệu quả tác động đến TN trên các chiều cạnh nhận thức, thái độ và hành vi; (iv) làm rõ nguyên nhân chủ quan - khách quan của hạn chế, trong đó nhấn mạnh các vấn đề hệ thống như tư duy lãnh đạo còn hành chính hóa, cơ chế phối hợp thiếu đồng bộ, năng lực đội ngũ chưa đáp ứng, và điều kiện bảo đảm còn hạn chế. Đồng thời, cần chỉ ra các mâu thuẫn nổi bật đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đổi mới phương pháp, từ đó xác định “điểm nghẽn” và “khâu đột phá” cần tập trung giải quyết.

*Thứ tư*, cần đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội theo hướng đồng bộ, khả thi và bền vững. Nhiều nghiên cứu đã đưa ra giải pháp, nhưng một số giải pháp còn mang tính chung, chưa gắn chặt với điều kiện triển khai ở địa phương, chưa xác định rõ cơ chế vận hành và tiêu chí đánh giá kết quả. Trong khi đó, Hà Nội là địa bàn đặc thù, có TN đông, phân hóa mạnh theo nhóm xã hội (TN

học đường, TN công nhân, TN khu dân cư, TN ngoài tổ chức...), vì vậy giải pháp cần có tính phân tầng, phân nhóm, đồng thời bảo đảm tính liên thông giữa nhà trường - tổ chức Đoàn - gia đình - xã hội và hệ thống truyền thông.

Do vậy, hướng nghiên cứu tiếp theo cần đề xuất quan điểm đổi mới nhất quán theo định hướng của Đảng; đồng thời xây dựng hệ giải pháp có cấu trúc rõ ràng, bao gồm: giải pháp về lãnh đạo, chỉ đạo và cơ chế phối hợp; giải pháp về đổi mới nội dung gắn với phương pháp; giải pháp nâng cao năng lực đội ngũ và chuyển đổi số trong tổ chức giáo dục; giải pháp xây dựng môi trường giáo dục và nguồn lực bảo đảm; giải pháp đổi mới cơ chế đánh giá dựa trên hiệu quả tác động. Các giải pháp cần hướng tới mục tiêu cuối cùng là nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của giáo dục LTCM cho TN Thủ đô trong bối cảnh mới.

### **Tiểu kết chương 1**

Qua khảo cứu hệ thống các công trình khoa học trong và ngoài nước, có thể nhận thấy vấn đề giáo dục LTCM và đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là chủ đề lớn, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, cơ quan nghiên cứu và các chủ thể trực tiếp làm công tác tư tưởng. Khối lượng lớn các công trình lý luận và thực tiễn đã công bố tạo điều kiện thuận lợi để luận án kế thừa, tiếp cận và phát triển những tri thức khoa học phục vụ nghiên cứu vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

Thứ nhất, các công trình đã làm rõ những vấn đề lý luận về giáo dục LTCM, xây dựng hệ thống phương pháp tiếp cận đa dạng. Nhiều tác giả thống nhất coi đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm trang bị thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và bồi dưỡng bản lĩnh chính trị cho thế hệ trẻ. Đây là cơ sở lý luận quan trọng cho việc xác định hướng tiếp cận của luận án.

Thứ hai, nhiều nghiên cứu phân tích thực trạng đổi mới giáo dục LTCM và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng. Các tác giả đều khẳng định tính tất yếu phải đổi mới phương pháp để phù hợp với bối cảnh mới và đặc điểm tâm lý TN. Những kết quả này tạo nền tảng thực tiễn để luận án đánh giá sâu hơn vấn đề này tại Hà Nội.

Thứ ba, một số công trình tập trung vào đổi mới giáo dục LTCM trong các trường đại học, cao đẳng. Các nghiên cứu đều nhấn mạnh vai trò then

chốt của giáo dục LTCM trong hình thành nền tảng tư tưởng và phẩm chất chính trị cho sinh viên. Đây là nguồn tài liệu tham khảo quan trọng cho luận án trong môi trường giáo dục chính quy.

Thứ tư, một số tác giả nghiên cứu về việc đổi mới giáo dục LTCM và đề xuất các giải pháp bước đầu nâng cao hiệu quả lĩnh vực giáo dục này. Những công trình này giúp mở rộng góc nhìn trong việc cải tiến nội dung giáo dục. Đây là cơ sở để luận án đối chiếu khi đề xuất giải pháp cho TN Hà Nội.

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy việc tiếp cận, khảo cứu hệ thống các tài liệu có liên quan là hết sức cần thiết nhằm bảo đảm tính khoa học, tính hệ thống và tránh trùng lặp khi triển khai đề tài luận án. Tuy nhiên, chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu, toàn diện về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội hiện nay, đặc biệt là gắn với yêu cầu của chuyển đổi số, đô thị hóa và sự biến đổi nhanh chóng của môi trường xã hội.

Vì vậy, đề tài “*Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thành phố Hà Nội hiện nay*” là một công trình khoa học độc lập, có tính mới, không trùng lặp với các công trình đã công bố, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp thiết của công tác tư tưởng đối với thế hệ trẻ Thủ đô trong thời kỳ mới.

## Chương 2

# NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN

### 2.1. Giáo dục lý tưởng cách mạng và phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên

#### 2.1.1. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên

##### 2.1.1.1. Lý tưởng cách mạng

Theo Đại Từ điển tiếng Việt, lý tưởng là “mục đích cao nhất, tốt đẹp nhất mà người ta phấn đấu để đạt tới” [77]. “là những khát khao, nguyện vọng, tư tưởng về tương lai tốt đẹp mà con người hằng mong tới, là trạng thái hoàn hảo nhất mà người ta mong muốn đạt tới”. Lý tưởng vừa là mục tiêu cao cả mà con người hướng đến vừa là động lực thúc đẩy con người hành động. Lý tưởng làm cho con người có thái độ tích cực trong nhận thức, nồng nhiệt trong tình cảm, mãnh liệt trong ý chí, quyết tâm trong hành động. Do vậy, lý tưởng là những khao khát, những mong muốn và phấn đấu để đạt được mục đích cao cả, tốt đẹp nhất của con người. Lý tưởng là một hình ảnh mẫu mực tương đối hoàn chỉnh, có sức lôi cuốn con người vươn tới nó.

Lý tưởng giữ vai trò quan trọng đối với sự phát triển và hoàn thiện của mỗi cá nhân. Lý tưởng là biểu hiện tập trung nhất của xu hướng nhân cách. Nó ảnh hưởng đến việc hình thành và phát triển nhu cầu, hứng thú, niềm tin để vươn tới lý tưởng cao đẹp. Lý tưởng là sự kết hợp hài hòa, sâu sắc nhận thức, tình cảm, ý chí, hành động. Lý tưởng là động lực thúc đẩy, điều khiển toàn bộ hoạt động của con người. Lý tưởng là căn cứ để cá nhân xác định những tiêu chuẩn để đánh giá mình, đánh giá người khác và mọi hiện tượng xã hội. Lý tưởng giữ vai trò lớn trong quá trình tự giáo dục. Nó tạo nên sự mong muốn tu dưỡng để thực hiện lý tưởng.

LTCM xuất hiện ở Việt Nam từ khi Đảng cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Đó là mục đích, là khao khát giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc, xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa. LTCM thể hiện ở sự kiên định mục tiêu cách mạng, trung thành với Đảng với chế độ xã hội chủ nghĩa, với nhân dân, đó là lòng tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí tự lực tự

cường quyết tâm vươn lên thực hiện thành công khát vọng xây dựng đất nước Việt Nam phồn vinh và hạnh phúc.

LTCM là định hướng giá trị cốt lõi và mục tiêu phấn đấu của một tổ chức hoặc cá nhân trong việc đấu tranh vì những thay đổi lớn lao và tiến bộ trong xã hội. Đây là những giá trị và mục tiêu mà người cách mạng hướng tới, thường liên quan đến việc đạt được độc lập dân tộc, công bằng xã hội và với TN và mỗi người Việt Nam, LTCM thôi thúc niềm tin, khát vọng phấn đấu đạt tới chính là lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Như vậy: LTCM là hệ thống giá trị, mục tiêu và niềm tin chính trị - xã hội mang tính định hướng, được hình thành trên nền tảng thế giới quan khoa học và quan điểm của giai cấp, dân tộc tiến bộ, phản ánh khát vọng về một xã hội tốt đẹp, công bằng và phát triển. Lý tưởng cách mạng có chức năng định hướng nhận thức, điều chỉnh thái độ và thúc đẩy hành động của cá nhân, trở thành động lực tinh thần để con người phấn đấu, cống hiến vì lợi ích chung của xã hội và sự nghiệp cách mạng.

#### *2.1.1.2. Thanh niên - khái niệm và đặc điểm*

##### *- Khái niệm thanh niên*

TN là một khái niệm có thể được hiểu và định nghĩa theo nhiều cách. Tùy thuộc vào nội dung tiếp cận, góc độ nhìn nhận hoặc cấp độ đánh giá mà người ta đưa ra các định nghĩa khác nhau về TN.

Thanh niên được tiếp cận dưới nhiều góc độ khác nhau. Về sinh học, đây là một giai đoạn phát triển đặc thù của cơ thể; về tâm lý - xã hội, TN là giai đoạn chuyển tiếp từ sự phụ thuộc sang hoạt động độc lập với tư cách công dân có trách nhiệm; về kinh tế - xã hội, TN là lực lượng lao động quan trọng, bổ sung cho các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Từ cách tiếp cận tổng hợp, trong phạm vi nghiên cứu này, TN được hiểu là một nhóm nhân khẩu - xã hội đặc thù, có độ tuổi từ khoảng 16 đến 30, hiện diện ở mọi giai cấp, tầng lớp và lĩnh vực hoạt động xã hội. Trên thế giới, tuy có sự khác nhau về giới hạn tuổi TN giữa các quốc gia, song xu hướng chung là xác định độ tuổi bắt đầu từ 15 hoặc 16 và ngày càng mở rộng giới hạn kết thúc. Liên hợp quốc định nghĩa về tâm sinh lý và hoàn cảnh xã hội so với các nhóm lứa tuổi khác. Nhưng cũng Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về quyền trẻ em lại xác định trẻ em đến dưới 18 tuổi.

Ở Việt Nam, trước đây tuổi TN thường gắn với tuổi đoàn viên; hiện nay, căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và pháp luật hiện hành, theo Luật TN ở Việt Nam được ban hành ngày 16/6/2020, tại Điều 1 quy định “*Thanh niên là công dân Việt Nam từ đủ 16 tuổi đến 30 tuổi*”.

- *Đặc điểm của thanh niên*

(i) *Đặc điểm thể chất của TN*

Ở giai đoạn TN, sự phát triển thể chất đạt mức hoàn thiện tương đối, thể hiện ở sự cân đối về hình thể và ổn định trong tăng trưởng. Hệ xương, hệ cơ và các hệ tim mạch, nội tiết phát triển đồng bộ, tạo nền tảng cho sức khỏe, khả năng lao động bền bỉ và thích ứng cao. Đồng thời, hệ thần kinh tiếp tục hoàn thiện, đặc biệt ở vỏ não, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển tư duy, ngôn ngữ và năng lực ý chí của TN.

(ii) *Đặc điểm tâm lý lứa tuổi TN*

Đời sống tâm lý của TN nhìn chung ổn định, với những đặc trưng nổi bật như tính năng động, nhiệt huyết, tinh thần xung kích và khát vọng khẳng định bản thân. Ở phương diện nhận thức, sự phát triển mạnh của tự ý thức giúp TN có khả năng tự đánh giá, tự điều chỉnh hành vi, từng bước hình thành thế giới quan, hệ giá trị và định hướng sống tương đối rõ nét. Ở phương diện thái độ, TN thường thể hiện tinh thần tích cực, ham học hỏi, sẵn sàng tiếp nhận cái mới, đồng thời nuôi dưỡng nhu cầu phấn đấu, thành đạt và khẳng định vị thế xã hội. Ở phương diện hành vi, thông qua lao động và các hoạt động xã hội, TN có xu hướng chủ động tham gia, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; các tình cảm, đặc biệt là tình cảm nghề nghiệp, trở thành động lực quan trọng thúc đẩy học tập, rèn luyện và cống hiến.

Tóm lại, TN là giai đoạn đạt độ chín tương đối về tâm - sinh lý, giàu nhiệt huyết, sáng tạo và khát vọng cống hiến; đây vừa là tiềm năng to lớn, vừa đặt ra yêu cầu giáo dục LTCM phải phù hợp với đặc điểm nhận thức, thái độ và hành vi của TN trong bối cảnh hiện nay.

*2.1.1.3. Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên: khái niệm và các yếu tố cấu thành*

- *Khái niệm:*

Từ điển tiếng Việt định nghĩa: “*Giáo dục là hoạt động nhằm tác động một cách có hệ thống đến sự phát triển tinh thần thể chất của một đối tượng*”

nào đó làm cho đối tượng ấy dần dần có được những phẩm chất và năng lực như yêu cầu đề ra” [78]. Giáo trình Giáo dục học định nghĩa: “*Giáo dục là hiện tượng xã hội đặc biệt, bản chất của nó là sự truyền đạt và lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử - xã hội của các thế hệ loài người...*” [76]. Như vậy, có thể hiểu: *Giáo dục là một quá trình được tổ chức có ý thức, hướng tới mục đích khơi gợi hoặc biến đổi nhận thức, năng lực, tình cảm, thái độ của người dạy và người học theo hướng tích cực. Nghĩa là góp phần hoàn thiện nhân cách người học bằng những tác động có ý thức từ bên ngoài, góp phần đáp ứng các nhu cầu tồn tại và phát triển của con người.*

*Giáo dục LTCM cho TN là hoạt động tác động đến nhận thức của TN nhằm củng cố niềm tin vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, khơi dậy những khát khao, nguyện vọng được cống hiến của TN cho mục tiêu cách mạng.*

Giáo dục LTCM giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong đào tạo các thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng, nhất là đối với TN lực lượng ưu tú sẽ hiện thực hóa khát vọng xây dựng một Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc. TN là lớp trí thức trẻ có trình độ, giàu ước mơ và hoài bão, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm; đồng thời cũng là nhóm nhạy cảm trước những biến động xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, những tác động tiêu cực từ mặt trái kinh tế thị trường, sự suy thoái đạo đức, lối sống, chạy theo vật chất, phai nhạt lý tưởng và thiếu bản lĩnh chính trị đang ảnh hưởng đáng kể đến một bộ phận TN. Vì vậy, việc giáo dục LTCM, bồi dưỡng bản lĩnh và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thế hệ trẻ trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết.

- *Các yếu tố cấu thành giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên:*

Khi xem xét giáo dục LTCM cho TN như một hoạt động, hoạt động này có các yếu tố sau: Chủ thể - Đối tượng - Mục đích - Nội dung - Hình thức - Phương pháp - Phương tiện - Hiệu quả.

+ *Chủ thể* thực hiện nhiệm vụ giáo dục LTCM cho TN là một hệ thống đa tầng, bao gồm: cấp ủy, tổ chức đảng; chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước; tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Hội LHTN Việt Nam; nhà trường - gia đình - xã hội; các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang, cơ quan văn hóa; hệ thống truyền thông và không gian số; đồng thời bản thân TN với vai trò chủ thể tự giáo dục, tự rèn luyện. Các chủ thể này phối hợp tạo thành mạng lưới tác động tổng hợp, vừa bảo đảm tính định hướng chính trị - tư

tương, vừa tổ chức các điều kiện và môi trường để truyền bá giá trị LTCM, hình thành nhận thức, thái độ và hành vi phù hợp ở TN. Trong đó, đội ngũ cán bộ làm công tác Đoàn - Hội, giảng viên, giáo viên, báo cáo viên và các cơ quan chức năng giữ vai trò nòng cốt trong thiết kế, tổ chức, triển khai chương trình, lựa chọn phương pháp giáo dục phù hợp đặc điểm TN, bảo đảm hiệu quả tiếp cận trong bối cảnh xã hội số hiện nay.

+ *Đối tượng* của giáo dục LTCM là TN Việt Nam từ đủ 16 đến 30 tuổi, lực lượng giữ vai trò quan trọng trong hiện tại và tương lai của đất nước. Do đặc điểm tâm lý còn đang hình thành và dễ chịu tác động từ các yếu tố bên ngoài, TN cần được giáo dục LTCM nhằm định hướng tư tưởng, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm đối với bản thân, gia đình và xã hội, qua đó hình thành bản lĩnh chính trị vững vàng và trở thành những công dân có trách nhiệm.

+ *Mục đích* của giáo dục LTCM cho thanh niên là xây dựng một thế hệ trẻ có lý tưởng sống đúng đắn, có ý thức trách nhiệm xã hội và sẵn sàng dấn thân vì lợi ích của đất nước. Giáo dục lý tưởng giúp TN không chỉ nuôi dưỡng lòng yêu nước mà còn biết hành động thiết thực để bảo vệ, xây dựng và phát triển Tổ quốc. Thông qua giáo dục, TN được nâng cao nhận thức, rèn luyện tư duy, hình thành ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng và sứ mệnh của thế hệ mình.

+ *Nội dung* giáo dục LTCM cho TN bao gồm hệ thống tri thức giúp TN hiểu đúng lịch sử dân tộc, tư tưởng cách mạng, giá trị văn hóa và phẩm chất cao đẹp của con người Việt Nam. Bên cạnh đó, giáo dục LTCM chú trọng bồi dưỡng kỹ năng xã hội, năng lực lãnh đạo, tinh thần cống hiến và khả năng thích ứng với môi trường mới, qua đó hỗ trợ TN phát triển toàn diện và thực hiện tốt vai trò xã hội. Các nội dung này cần được xây dựng phù hợp với bối cảnh phát triển của đất nước và nhu cầu thực tiễn của TN, bảo đảm tính hiện đại, hấp dẫn và định hướng lâu dài.

+ *Hình thức* giáo dục LTCM cho TN là các cách thức tổ chức hoạt động nhằm giúp TN tiếp cận, trải nghiệm và thấm nhuần các giá trị cách mạng. Các hình thức cần đa dạng, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm năng động và xu hướng học qua trải nghiệm của TN, bao gồm học tập chính khóa kết hợp sinh hoạt chuyên đề, diễn đàn, câu lạc bộ và các hoạt động thực tiễn như về nguồn, tham quan di tích, tình nguyện, hoạt động cộng đồng. Thông qua đó, TN không

chỉ tiếp nhận tri thức một cách sinh động mà còn rèn luyện bản lĩnh, tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và khát vọng cống hiến cho sự phát triển đất nước.

+ *Phương pháp* giáo dục LTCM cho TN là cách thức, là con đường hoạt động phối hợp, thống nhất giữa chủ thể giáo dục và đối tượng được giáo dục, trong những điều kiện giáo dục nhất định, nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục LTCM cho TN. Các phương pháp đa dạng, như thuyết trình, thảo luận nhóm, đóng vai, so sánh, đàm thoại, nêu vấn đề, trực quan, nêu gương và trải nghiệm thực tiễn... giúp TN dễ dàng tiếp thu kiến thức và phát triển kỹ năng cần thiết. Phương pháp này cũng giúp xây dựng tư duy phản biện và khả năng đánh giá tình huống của TN.

+ *Phương tiện* giáo dục là các công cụ hỗ trợ quá trình giáo dục, bao gồm tài liệu học tập, sách, video, các phương tiện truyền thông, và công nghệ thông tin. Các phương tiện này giúp truyền tải kiến thức một cách sinh động và hấp dẫn hơn. Ví dụ, các tài liệu học tập truyền thống kết hợp với phương tiện kỹ thuật số, như video tài liệu hoặc mô hình, giúp TN dễ tiếp thu kiến thức và ghi nhớ lâu hơn. Công nghệ hiện đại còn giúp phổ biến kiến thức rộng rãi, thu hút TN thông qua các kênh mạng xã hội, diễn đàn trực tuyến và ứng dụng di động.

+ *Hiệu quả* giáo dục LTCM là mức độ thành công của quá trình giáo dục, được thể hiện qua nhận thức, thái độ, và hành vi của TN sau khi tham gia vào các chương trình giáo dục. Để đánh giá hiệu quả giáo dục LTCM, có thể dựa vào các chỉ số như thái độ tích cực của TN với LTCM, mức độ tham gia vào các hoạt động xã hội, và tinh thần cống hiến. Hiệu quả giáo dục cũng có thể đo lường qua việc TN có trở nên kiên trì, trung thực và có trách nhiệm hơn không. Việc đánh giá hiệu quả giúp cải thiện chất lượng và tính phù hợp của các chương trình giáo dục lý tưởng trong tương lai.

Các yếu tố cấu thành giáo dục LTCM là những thành phần không thể thiếu, hình thành một chỉnh thể, vận hành khoa học các yếu tố này sẽ tạo ra hiệu quả và tạo điều kiện, cơ chế cho đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Các yếu tố này cần được triển khai đồng bộ và khoa học để đạt hiệu quả giáo dục, đảm bảo xây dựng nên một thế hệ trẻ có ý thức trách nhiệm và có LTCM.

## **2.1.2. Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

### **2.1.2.1. Phương pháp và phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

#### **- Khái niệm phương pháp và phương pháp giáo dục**

Thuật ngữ “*phương pháp*” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, “*metohodos*” - nguyên văn là con đường đi đến một cái gì đó; có nghĩa là cách thức đạt tới mục đích bằng một hình ảnh nhất định, nghĩa là một hành động được điều chỉnh. Đây là cách tiếp cận từ góc độ triết học: Xem phương pháp như là cách thức, con đường, phương tiện để đạt mục đích nhất định, để giải quyết những nhiệm vụ nhất định trong nhận thức và trong thực tiễn. [85] Trong mọi hoạt động có mục đích của con người, phương pháp giữ vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định trực tiếp đến hiệu quả và chất lượng của hoạt động. Phương pháp không chỉ là cách thức thực hiện mà còn có chức năng định hướng, bảo đảm cho hoạt động diễn ra đúng mục tiêu và đạt kết quả tối ưu. Trong lịch sử tư tưởng, nhiều học giả đã khẳng định sâu sắc vai trò của phương pháp. Ph. Bêcơn, nhà triết học duy vật người Anh ví phương pháp như “ngọn đuốc soi đường” giúp con người định hướng trong nhận thức và hành động, cho rằng nếu có phương pháp đúng thì “người thọt chân có thể đi nhanh hơn người bình thường”. Hêghen, nhà triết học duy tâm khách quan người Đức coi phương pháp là “linh hồn” của đối tượng, bởi việc nắm bắt đúng phương pháp sẽ bảo đảm hiệu quả trong nhận thức và cải tạo thế giới. Viện sĩ Lanđao cũng nhấn mạnh rằng phương pháp có ý nghĩa quyết định, thậm chí quan trọng hơn cả phát minh. Kế thừa và phát triển những quan điểm đó, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đặc biệt coi trọng vai trò của phương pháp, nhất là trong hoạt động cách mạng và công tác tư tưởng. Thực tiễn đã chứng minh rằng, khi mục tiêu đã được xác định đúng đắn, thì phương pháp trở thành nhân tố mang tính quyết định đối với chất lượng và hiệu quả của hoạt động.

*Phương pháp giáo dục* là thành tố quan trọng trong cấu trúc của hoạt động giáo dục, có quan hệ mật thiết với các thành tố khác của hoạt động này. Phương pháp chịu sự quy định của nội dung và là hình thức của sự vận động bên trong nội dung, mỗi nội dung giáo dục có những phương pháp tương ứng phù hợp với nó. Phương pháp giáo dục phản ánh cách thức tổ chức quá trình giáo dục, các loại hình hoạt động phong phú đa dạng của chủ thể và đối

tượng nhằm chuyển hóa những yêu cầu, chuẩn mực về đạo đức, lối sống, văn hóa, thẩm mỹ do xã hội quy định thành phẩm chất, nhân cách, hành vi, thói quen và nếp sống văn minh của đối tượng.

*Phương pháp giáo dục là cách thức tác động qua lại giữa chủ thể giáo dục và đối tượng giáo dục, trong đó chủ thể giáo dục giữ vai trò chủ đạo nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ giáo dục đã đề ra.*

- *Phương pháp giáo dục LTCM cho TN: Khái niệm, đặc điểm, phân loại*

+ *Khái niệm: Phương pháp giáo dục LTCM cho TN là hệ thống cách thức tác động có mục đích, có tổ chức của chủ thể giáo dục đến TN trong những điều kiện giáo dục nhất định, nhằm hình thành và phát triển nhận thức, niềm tin, tình cảm và hành vi phù hợp với LTCM.*

+ *Đặc điểm của phương pháp giáo dục*

(i) Phương pháp giáo dục được thực hiện thông qua sự phối hợp giữa chủ thể và đối tượng giáo dục, trong đó chủ thể giữ vai trò định hướng, còn đối tượng tham gia tích cực, tự giác, tự giáo dục và phát triển nhằm đạt mục tiêu hình thành nhân cách đã xác định.

(ii) Chủ thể giáo dục LTCM cho TN có thể là cá nhân (cán bộ, giảng viên, báo cáo viên, người có uy tín), tập thể sư phạm, hoặc các tổ chức và thiết chế chính trị - xã hội; đồng thời cũng có thể là sự phối hợp liên chủ thể giữa cấp ủy, chính quyền, Đoàn - Hội, nhà trường, gia đình, cộng đồng và hệ thống truyền thông. Hoạt động giáo dục được triển khai trực tiếp thông qua tương tác mặt đối mặt, tổ chức phong trào, sinh hoạt, trải nghiệm; hoặc gián tiếp thông qua quan hệ xã hội, môi trường văn hóa, dư luận xã hội và các phương tiện truyền thông, đặc biệt là không gian số. Các tác động của chủ thể giáo dục có tính thống nhất và bổ trợ, tạo thành chuỗi ảnh hưởng liên tục, qua đó hỗ trợ TN tiếp nhận, tự đánh giá và chuyển hóa yêu cầu giáo dục thành niềm tin, phẩm chất và năng lực hành động, thông qua chính hoạt động tự giác của bản thân.

(iii) Phương pháp giáo dục gắn bó chặt chẽ với biện pháp và phương tiện giáo dục. Nếu biện pháp mang tính cụ thể thì phương pháp có tính khái quát, bao gồm hệ thống hành động phối hợp của chủ thể và đối tượng nhằm hình thành phẩm chất nhân cách. Phương tiện giáo dục là các sản phẩm văn hóa và

loại hình hoạt động xã hội được sử dụng để tăng cường tương tác giữa các bên, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục.

+ Phân loại các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên:

Việc phân loại các phương pháp giáo dục LTCM không chỉ mang ý nghĩa học thuật, mà còn là cơ sở để tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với từng nhóm TN trong từng điều kiện lịch sử - xã hội cụ thể. Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0, sự dịch chuyển mạnh mẽ về môi trường thông tin và những biến đổi sâu sắc trong đặc điểm tâm lý, hành vi của TN đã và đang đặt ra yêu cầu mới đối với việc nhận diện, hệ thống và phân loại các phương pháp giáo dục LTCM. Trên cơ sở kế thừa quan niệm phân loại truyền thống của công tác tư tưởng, luận án đề xuất hệ thống phân loại mới theo hướng hiện đại, khoa học và phù hợp với thực tiễn tiếp nhận thông tin của thanh niên.

(i) *Căn cứ vào cách sử dụng các phương tiện giáo dục*

\* *Nhóm phương pháp dùng lời nói*: sử dụng phương tiện lời nói để tác động trực tiếp đến đối tượng. Trong nhóm phương pháp này, người ta còn phân chia thành hai nhóm nhỏ; Phương pháp độc thoại: thuộc nhóm phương pháp này có phương pháp thuyết trình, phương pháp giảng giải, phương pháp diễn giảng; phương pháp so sánh...; Phương pháp đối thoại: thuộc nhóm phương pháp này có phương pháp đàm thoại, phương pháp vấn đáp, phương pháp trách phạt, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp thảo luận nhóm...

\* *Nhóm phương pháp trực quan*: sử dụng phương tiện trực quan để tác động tư tưởng.

\* *Nhóm phương pháp thực tiễn*: giáo dục tư tưởng thông qua hoạt động thực tiễn hoặc giúp đối tượng tự phân tích, đánh giá sự kiện, hiện tượng trong thực tiễn đời sống trên quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin...

(ii) *Căn cứ vào tính chất các biện pháp tác động tư tưởng*

\* *Phương pháp thuyết phục*: dùng lý lẽ và thực tế có cơ sở khoa học, có lôgic để thuyết phục đối tượng hiểu và có niềm tin vào vấn đề cần tuyên truyền, giáo dục.

\* *Phương pháp ám thị*: dùng uy tín và ưu thế của chủ thể buộc đối tượng chấp nhận quan điểm, tư tưởng mà không cần chứng minh, giải thích.

\* *Phương pháp nêu gương*: nêu điển hình tốt để đối tượng giáo dục học

tập, bắt chước và điển hình xấu để họ phê phán, lên án, tránh mắc phải.

\* *Phương pháp trách phạt*: trong giáo dục LTCM hiện đại, trách phạt được sử dụng có chọn lọc, mang tính giáo dục - nhân văn - định hướng, tránh áp đặt hành chính.

(iii) *Căn cứ phạm vi tác động đối tượng*

\* *Phương pháp giáo dục cá nhân*: là phương pháp tác động tư tưởng đến từng người (có đặc điểm riêng, hoàn cảnh đặc biệt hoặc uy tín đặc biệt).

\* *Phương pháp giáo dục nhóm*: là phương pháp tác động tư tưởng đến từng nhóm nhỏ người có đặc điểm riêng, hoặc hoàn cảnh gần giống nhau.

\* *Phương pháp giáo dục đại chúng*: là phương pháp cùng lúc tác động tư tưởng đến số đông người.

\* *Phương pháp tạo dư luận xã hội*: là phương pháp gián tiếp nhưng lan tỏa mạnh, giữ vai trò quan trọng trong định hướng giá trị TN trên không gian mạng.

(iv) *Căn cứ vào mức độ tự giác của đối tượng*

Phương pháp giáo dục và phương pháp tự giáo dục; phương pháp phê bình và phương pháp tự phê bình, v.v..

(v) *Căn cứ vào hình thức tương tác trong quá trình giáo dục*

\* *Nhóm phương pháp tác động một chiều bao gồm*: thuyết trình, giảng giải lý luận chính trị; Truyền thông đại chúng (báo chí, truyền hình, tài liệu chính trị - tư tưởng); Tuyên truyền đa phương tiện thông qua các nền tảng số.

\* *Nhóm phương pháp tương tác hai chiều bao gồm*: thảo luận nhóm, tọa đàm, hội thảo chuyên đề; Phương pháp đàm thoại, nêu vấn đề, tranh luận; Các mô hình phản biện xã hội của TN.

\* *Nhóm phương pháp tương tác đa chiều bao gồm*: Học tập dự án, học tập thông qua giải quyết vấn đề; Sản xuất nội dung số (video, infographic, podcast...); Diễn đàn TN, mạng xã hội, cộng đồng tư tưởng trực tuyến; Mô hình CLB chính trị - xã hội, diễn đàn hiến kế. Phương pháp tương tác đa chiều đáp ứng đặc điểm của TN hiện đại: năng động, thích trải nghiệm và có xu hướng thể hiện quan điểm cá nhân trên nền tảng số.

(vi) *Căn cứ vào môi trường giáo dục*

\* *Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*: là phương pháp mang tính hệ thống nền tảng, bảo đảm tính bền vững của giáo dục LTCM.

\* *Phương pháp giáo dục trong môi trường trực tiếp bao gồm:* Lớp học lý luận chính trị; các buổi bồi dưỡng chuyên đề; Sinh hoạt chi đoàn, chi hội, phong trào TN; Hoạt động trải nghiệm: tham quan di tích lịch sử, “về nguồn”; Tình nguyện, lao động cộng đồng, hoạt động xã hội.

\* *Phương pháp giáo dục trong môi trường số bao gồm:* Học trực tuyến (e-learning, micro-learning); Livestream, tọa đàm trực tuyến; Mô phỏng ảo (VR/AR) về lịch sử, chiến công, nhân vật cách mạng; Truyền thông chính trị trên mạng xã hội.

\* *Phương pháp giáo dục kết hợp*

Đây là xu thế tất yếu của giáo dục hiện đại, tích hợp điểm mạnh của cả môi trường trực tiếp và môi trường số: Bài giảng tích hợp video, tài liệu số, mã QR; Kết hợp trải nghiệm thực tế và diễn đàn trực tuyến; Dự án thanh niên gắn với truyền thông số.

(vii) *Căn cứ vào chiều sâu tác động đến thanh niên*

\* *Phương pháp nghiên cứu trường hợp:* tính cụ thể - trực quan - thuyết phục cao, rất phù hợp với TN trong bối cảnh hiện nay.

\* *Nhóm phương pháp tác động nhận thức*

Tập trung cung cấp tri thức nền tảng, định hướng tư duy: Thuyết trình, giảng giải; Nghiên cứu tài liệu, học lý luận trực tuyến; Trực quan minh họa bằng sơ đồ, phim tư liệu, mô hình. Nhóm này hình thành “cái đúng - cái đủ” trong nhận thức chính trị của TN.

\* *Nhóm phương pháp tác động cảm xúc, thái độ*

Tác động đến cảm xúc xã hội, lòng yêu nước, lý tưởng cống hiến: Nêu gương người thật - việc thật; kể chuyện lịch sử; Hoạt động văn hóa, nghệ thuật, phim tài liệu; Tổ chức lễ tri ân, lễ trưởng thành, hoạt động truyền cảm hứng. Nhóm phương pháp này tạo động lực nội sinh, giúp TN nuôi dưỡng khát vọng.

\* *Nhóm phương pháp tác động hành vi*

Hướng thanh niên vào hành động thiết thực: Rèn luyện qua thực tiễn: phong trào “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”; Mô phỏng tình huống, đóng vai, thực hành kỹ năng; Học tập dự án, cam kết hành động. Nhóm này giúp TN hình thành thói quen hành động theo lý tưởng.

(viii) *Căn cứ vào vai trò của đối tượng, lấy đối tượng thanh niên là trung tâm*

Phương pháp hiện đại nhấn mạnh sự chủ động của TN, chuyển từ mô hình “được giáo dục” sang “tự giáo dục”.

*\* Nhóm phương pháp do chủ thể giáo dục dẫn dắt*

Tổ chức lớp học, tuyên truyền, định hướng tư tưởng; Phong trào chính trị - xã hội có tổ chức.

*\* Nhóm phương pháp đồng kiến tạo*

TN tham gia một phần hoặc toàn bộ quá trình xây dựng hoạt động: Dự án sáng tạo, diễn đàn TN hiến kế; Xây dựng câu lạc bộ chính trị, pháp luật; Sản xuất nội dung truyền thông về chính trị - xã hội.

*\* Nhóm phương pháp tự giáo dục - tự rèn luyện*

TN trở thành chủ thể tự rèn luyện bản lĩnh chính trị: Tự học lý luận chính trị trên nền tảng số; Nhật ký rèn luyện, cam kết hành động; Tự phê bình, tự điều chỉnh hành vi. Nhóm phương pháp này phù hợp với TN thời đại số, có nhu cầu độc lập, tự quyết cao.

*Như vậy:* hệ thống phân loại mới được xây dựng trên cơ sở tiếp cận liên ngành (công tác tư tưởng - sư phạm - truyền thông) và bám sát đặc điểm TN trong bối cảnh chuyển đổi số. Mô hình phân loại này không chỉ bao quát được đầy đủ quan niệm truyền thống mà còn mở ra hướng tiếp cận hiện đại, tạo nền tảng để luận án đề xuất các nhóm giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội trong thời kỳ mới.

*2.1.2.3. Một số phương pháp thường sử dụng phổ biến trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam hiện nay*

*- Phương pháp thuyết trình*

Bao gồm kể chuyện, giảng giải và diễn giảng, gọi chung là nhóm phương pháp dùng lời. Đây là nhóm phương pháp giáo dục “*Dùng lời nói của người giảng để trình bày, thuyết minh, khai thác, phân tích một nội dung lý luận nào đó. Thuyết trình nhằm mục đích: Truyền đạt kiến thức, thông báo hoặc thuyết lý một nội dung khoa học*” [27].

Ưu điểm của phương pháp thuyết trình trong giáo dục LTCM cho TN là nhà giáo dục có thể chủ động trong tiến trình dạy học, dễ tập trung vào nội dung trọng tâm, cũng như kiểm soát được tiến trình giáo dục theo thời gian quy định. Ngoài ra, phương pháp này cũng phù hợp với việc giáo dục nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng, các buổi học tập nghị quyết, các lớp Bồi

dưỡng cảm tình Đảng, Đảng viên mới,... phù hợp với việc giáo dục trong điều kiện số lượng người học đông. Tuy nhiên, hạn chế của phương pháp thuyết trình đó là chỉ có thông tin một chiều, người học bị động và dễ bị nhàm chán khi nghe quá lâu. Ngoài ra, người dạy cũng khó nắm bắt được hiệu quả bài giảng cũng như khó đào tạo được các kỹ năng khác cho thanh niên.

*- Phương pháp đàm thoại*

Phương pháp đàm thoại là hình thức trao đổi và thảo luận có chủ trì về một vấn đề tư tưởng nhằm hình thành nhận thức thống nhất và sâu sắc hơn cho người tham gia. Đàm thoại giúp tăng cường hiểu biết, phát huy tính tương tác và khả năng học hỏi lẫn nhau; nội dung tư tưởng nhờ đó được khắc sâu và ghi nhớ bền vững. Khi được tổ chức trên các phương tiện truyền thông như phát thanh, truyền hình, hiệu quả tác động tư tưởng còn lan tỏa tới đông đảo công chúng.

Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi sự chuẩn bị công phu: lựa chọn chủ đề có tính thời sự và chưa có sự thống nhất quan điểm; xây dựng kịch bản, câu hỏi và định hướng trao đổi; đồng thời cần có địa điểm và thời gian phù hợp với sự tham gia trực tiếp của nhóm đối tượng. Để đạt hiệu quả, người tham gia phải nghiên cứu trước nội dung thảo luận, còn người chủ trì phải am hiểu sâu đề tài, có khả năng dẫn dắt, khơi gợi tranh luận và xử lý linh hoạt các tình huống phát sinh.

*- Phương pháp thực tiễn (tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn)*

Phương pháp thực tiễn là phương pháp giáo dục lý tưởng thông qua hoạt động thực tế, giúp TN trực tiếp trải nghiệm, quan sát và rút ra nhận thức từ đời sống, qua đó củng cố niềm tin và chuyển hóa tri thức chính trị thành hành động tự giác. Phương pháp này dựa trên quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, là cầu nối giữa lý luận và cuộc sống.

Phương pháp thực tiễn được triển khai chủ yếu qua hai hình thức: (1) Tham quan điển hình, tổ chức cho TN học tập tại các mô hình, nhân tố tiêu biểu, tạo tác động trực quan, giúp hình thành niềm tin, lý tưởng và động lực hành động một cách bền vững. (2) Tổng kết thực tiễn, thông qua phân tích kinh nghiệm phong trào, phát hiện mô hình mới, điều chỉnh lý luận và phương pháp giáo dục, góp phần nâng cao tư duy tổng kết và định hướng tư tưởng cho TN.

Thông qua việc gắn chặt “học” với “hành”, phương pháp thực tiễn làm cho giáo dục lý tưởng trở nên sinh động, thuyết phục, phù hợp với đặc điểm TN, đồng thời tạo cơ sở thực tiễn cho việc tiếp tục đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục trong công tác Đoàn, Hội hiện nay.

*- Phương pháp nêu gương*

Phương pháp nêu gương tác động trực tiếp đến nhận thức, tình cảm và hành vi của đối tượng thông qua việc sử dụng các điển hình tốt hoặc xấu nhằm khuyến khích hành vi tích cực và ngăn ngừa lệch chuẩn. Ưu điểm của phương pháp này là hiệu quả giáo dục nhanh, tiết kiệm thời gian và nguồn lực, dễ tạo chuyển biến về thái độ và hành động. Tuy nhiên, việc nêu gương cần bảo đảm sự kết hợp hợp lý giữa gương tốt và gương xấu; thiên lệch về một phía có thể làm giảm tính khách quan hoặc gây tác động tâm lý không mong muốn.

Phương pháp nêu gương chỉ phát huy hiệu quả khi các điển hình có tính tiêu biểu, thuyết phục và gắn với hành động cụ thể. Vì vậy, chủ thể giáo dục cần am hiểu thực tiễn, kịp thời phát hiện, phân tích và tuyên truyền các điển hình phù hợp nhằm định hướng dư luận và nâng cao hiệu quả giáo dục.

*- Phương pháp trách phạt*

Phương pháp trách phạt là phương pháp giáo dục tư tưởng nhằm điều chỉnh nhận thức và hành vi thông qua phê bình, nhắc nhở hoặc áp dụng kỷ luật mang tính răn đe, với mục đích giúp người vi phạm tự nhận thức sai lầm, sửa chữa khuyết điểm và nâng cao ý thức kỷ luật. Phương pháp này quán triệt nguyên tắc “lấy giáo dục làm chính”, kết hợp giữa xây và chống, gắn với phê bình và tự phê bình.

Trách phạt được thực hiện bằng nhiều hình thức như phê bình trong sinh hoạt tập thể, đánh giá thi đua, kiểm điểm định kỳ hoặc áp dụng kỷ luật phù hợp đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng, bảo đảm khách quan, công tâm và tính giáo dục. Qua đó, phương pháp góp phần duy trì kỷ cương, củng cố chuẩn mực đạo đức, nâng cao ý thức trách nhiệm và tinh thần kỷ luật của TN, qua đó bồi dưỡng bản lĩnh và tác phong phù hợp với yêu cầu xây dựng thế hệ trẻ hiện nay.

*- Phương pháp nêu vấn đề*

Phương pháp nêu vấn đề là phương pháp giáo dục thông qua việc tạo ra các tình huống có vấn đề nhằm kích thích mâu thuẫn nhận thức, buộc đối tượng huy động tư duy để tự tìm lời giải. Phương pháp này được sử dụng phổ biến trong giáo dục LTCM, giúp đối tượng tiếp cận tri thức một cách chủ động, có chiều sâu và logic.

Phương pháp được triển khai thông qua đối thoại, thảo luận hoặc kết hợp với thuyết trình, trong đó chủ thể đưa ra các quan điểm khác nhau để đối tượng phân tích và rút ra kết luận trên cơ sở lập luận khoa học. Việc nêu vấn đề góp phần phát huy tư duy độc lập, tính tích cực và khả năng sáng tạo, giúp tri thức được tiếp thu bền vững; đồng thời đòi hỏi chủ thể giáo dục chuẩn bị kỹ lưỡng nội dung và cách thức tổ chức để bảo đảm định hướng và hiệu quả giáo dục.

#### *- Phương pháp thảo luận nhóm*

Phương pháp thảo luận nhóm là phương pháp tổ chức cho người học trao đổi, phân tích và tranh luận về các vấn đề lý luận hoặc thực tiễn nhằm thống nhất nhận thức, củng cố niềm tin và định hướng hành vi đúng đắn. Phương pháp này phát huy dân chủ, tính chủ động, sáng tạo và tư duy độc lập, đồng thời tăng cường sự tương tác và gắn kết tập thể.

Thảo luận nhóm được triển khai dưới nhiều hình thức như nhóm học tập, câu lạc bộ, diễn đàn, tọa đàm chuyên đề, tập trung vào các nội dung về chủ trương, nghị quyết, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức, lối sống và thực tiễn phong trào. Trong quá trình đó, người hướng dẫn giữ vai trò định hướng và tổng kết, bảo đảm thảo luận đúng trọng tâm và định hướng chính trị.

Thông qua thảo luận nhóm, tri thức được tiếp thu sâu sắc, chuyển hóa thành niềm tin và hành động; đồng thời góp phần bồi dưỡng năng lực tư duy chính trị, kỹ năng giao tiếp, phản biện và làm việc nhóm, phù hợp với đặc điểm tâm lý TN trong bối cảnh hiện nay.

#### *- Phương pháp tranh luận*

Phương pháp tranh luận là phương pháp giáo dục LTCM thông qua trao đổi, đối thoại và phản biện nhằm làm rõ chân lý, củng cố quan điểm đúng và bác bỏ nhận thức sai lệch. Đây là hình thức đấu tranh tư tưởng mang tính khoa học, phát huy dân chủ và tư duy phản biện, giúp người học tự giác phân biệt đúng, sai trên cơ sở lập luận logic.

Phương pháp được triển khai qua các diễn đàn, tọa đàm, câu lạc bộ lý luận và hoạt động tranh biện học thuật, tập trung vào các vấn đề chính trị - xã hội, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm sai trái. Trong quá trình đó, người hướng dẫn giữ vai trò điều phối, định hướng và bảo đảm tính xây dựng.

Thông qua tranh luận, đối tượng giáo dục được rèn luyện bản lĩnh chính trị, năng lực phản biện và kỹ năng bảo vệ quan điểm chính nghĩa, đồng thời hình thành tư duy độc lập và văn hóa tranh luận phù hợp với đặc điểm tâm lý TN trong bối cảnh truyền thông đa chiều hiện nay.

*- Phương pháp trực quan*

Phương pháp trực quan là phương pháp giáo dục sử dụng hình ảnh, tư liệu, mô hình và hoạt động trải nghiệm nhằm tác động trực tiếp đến giác quan và cảm xúc, giúp các nội dung giáo dục LTCM trở nên sinh động, dễ hiểu và dễ tiếp nhận. Phương pháp này dựa trên nguyên lý nhận thức từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng, qua đó tạo ấn tượng sâu, củng cố niềm tin và định hướng giá trị cho TN.

Phương pháp trực quan được triển khai dưới hai hình thức chủ yếu: trực quan vật chất như hiện vật, tranh ảnh, phim tư liệu, di tích, bảo tàng; và trực quan hành động như sân khấu hóa, triển lãm, tái hiện tình huống, trải nghiệm thực tế. Các hình thức này gắn nội dung giáo dục với đời sống, tạo tác động cảm xúc và tăng sức thuyết phục.

Việc sử dụng phương pháp trực quan cần bảo đảm phù hợp đối tượng, mục tiêu và định hướng chính trị; đồng thời kết hợp với công nghệ số để nâng cao tính hấp dẫn và hiệu quả giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục LTCM trong bối cảnh hiện nay.

*- Phương pháp tự giáo dục*

Phương pháp tự giáo dục nhấn mạnh vai trò tự giác, chủ động và trách nhiệm cá nhân trong quá trình nhận thức, tu dưỡng và hoàn thiện bản thân theo các giá trị và LTCM. Phương pháp này xuất phát từ nhu cầu nội tâm của đối tượng giáo dục, thể hiện nguyên tắc thống nhất giữa giáo dục và tự giáo dục, coi con người vừa là đối tượng vừa là chủ thể của quá trình hình thành nhân cách và niềm tin chính trị.

Nội dung tự giáo dục bao gồm tự nhận thức để xác định động cơ, trách nhiệm và định hướng giá trị; tự rèn luyện thông qua kế hoạch phấn đấu về đạo

đức, lối sống, kỷ luật và kỹ năng; cùng với tự kiểm tra, tự điều chỉnh thông qua tự phê bình và tiếp thu góp ý của tập thể. Thông qua đó, tự giáo dục góp phần chuyển hóa tác động giáo dục bên ngoài thành động lực nội sinh, nâng cao tính bền vững của quá trình rèn luyện và hình thành lớp TN có bản lĩnh, khả năng tự định hướng và thích ứng trong bối cảnh hiện nay.

*- Phương pháp so sánh*

Phương pháp so sánh là phương pháp giáo dục LTCM thông qua việc đối chiếu các sự kiện, giá trị và mô hình hành vi nhằm giúp TN phân biệt đúng - sai, tích cực - tiêu cực và lựa chọn lý tưởng phù hợp với chuẩn mực xã hội và định hướng của Đảng.

Phương pháp này được vận dụng chủ yếu trong so sánh giữa các giá trị LTCM với những biểu hiện lệch lạc, lối sống thực dụng; giữa các gương TN tiêu biểu với những hạn chế trong thực tiễn; và giữa các giai đoạn lịch sử nhằm làm rõ vai trò, trách nhiệm của TN trong sự phát triển đất nước. Thông qua đó, phương pháp so sánh góp phần bồi dưỡng tư duy phản biện, năng lực đánh giá giá trị và định hướng hành vi đúng đắn, đồng thời tăng tính thuyết phục và hiệu quả giáo dục LTCM trong bối cảnh hiện nay.

*- Phương pháp tạo dư luận xã hội*

Phương pháp tạo dư luận xã hội là phương pháp tác động gián tiếp thông qua việc hình thành và định hướng ý kiến, quan điểm và cảm xúc tập thể nhằm điều chỉnh nhận thức và hành vi của TN theo các giá trị cách mạng và lợi ích cộng đồng. Phương pháp này chuyển hóa các chuẩn mực xã hội thành động lực tinh thần chung, tạo sức lan tỏa rộng trong giáo dục tư tưởng.

Phương pháp được triển khai chủ yếu thông qua định hướng dư luận bằng tuyên truyền và truyền thông, lan tỏa các giá trị tích cực thông qua biểu dương gương điển hình, đồng thời kết hợp nắm bắt phản hồi xã hội để điều chỉnh nội dung giáo dục phù hợp. Qua đó, phương pháp góp phần củng cố niềm tin, định hướng giá trị, ngăn ngừa tác động tiêu cực của thông tin xấu và tạo môi trường tư tưởng lành mạnh, khơi dậy tinh thần phấn đấu và cống hiến của TN trong bối cảnh hiện nay.

*- Phương pháp nghiên cứu trường hợp*

Phương pháp nghiên cứu trường hợp là phương pháp giáo dục LTCM thông qua phân tích sâu các sự kiện, cá nhân hoặc tập thể điển hình nhằm rút

ra bài học nhận thức và định hướng hành động cho TN. Phương pháp này sử dụng thực tiễn cụ thể để làm rõ giá trị và ý nghĩa của lý tưởng, đạo đức và hành vi cách mạng.

Phương pháp được triển khai qua việc lựa chọn trường hợp tiêu biểu, phân tích và khái quát hóa bài học tư tưởng, đồng thời tổ chức thảo luận và liên hệ bản thân để gắn kết nhận thức với hành động. Nhờ tính cụ thể và thuyết phục cao, phương pháp nghiên cứu trường hợp góp phần bồi dưỡng niềm tin, khát vọng cống hiến và năng lực rút ra bài học từ thực tiễn, giúp TN chuyển hóa lý luận thành động lực hành động trong bối cảnh hiện nay.

*- Phương pháp mô phỏng*

Phương pháp mô phỏng là phương pháp giáo dục LTCM thông qua việc tái hiện hoặc giả định các tình huống gắn với thực tiễn chính trị - xã hội, tạo điều kiện để TN nhập vai, trải nghiệm và xử lý tình huống theo các chuẩn mực giá trị cách mạng. Phương pháp này nhấn mạnh giáo dục bằng trải nghiệm có định hướng, giúp người học gắn tri thức với năng lực hành động.

Phương pháp được triển khai qua việc xây dựng tình huống mô phỏng, tổ chức nhập vai và trải nghiệm, kết hợp phân tích, đánh giá sau mô phỏng để rút ra bài học nhận thức và hành vi. Nhờ tính thực hành cao và phù hợp với nhu cầu trải nghiệm của TN, phương pháp mô phỏng góp phần chuyển hóa lý luận thành hành động, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị, kỹ năng ứng xử và tinh thần trách nhiệm xã hội, đáp ứng yêu cầu giáo dục TN trong bối cảnh mới.

*- Phương pháp phê bình và tự phê bình*

Phê bình và tự phê bình là phương pháp giáo dục LTCM có vai trò nền tảng, giúp TN nhận diện ưu điểm, hạn chế của bản thân và tập thể, qua đó nâng cao nhận thức chính trị, rèn luyện đạo đức và củng cố ý chí phấn đấu. Cốt lõi của phương pháp là quá trình tự soi, tự sửa trên cơ sở các chuẩn mực tư tưởng và đạo đức cách mạng.

Phương pháp được thực hiện thông qua phê bình khách quan, xây dựng trong tập thể; tự phê bình gắn với tự đánh giá, tự điều chỉnh của cá nhân; đồng thời kết hợp với định hướng tư tưởng và tiêu chí rèn luyện của người đoàn viên trong thời kỳ mới. Qua đó, phê bình và tự phê bình trở thành động lực đổi mới, góp phần bồi dưỡng bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm, tăng cường dân

chủ, đoàn kết và củng cố niềm tin trong tổ chức Đoàn - Hội, đáp ứng yêu cầu giáo dục TN trong giai đoạn hiện nay.

*- Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội*

Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội là phương pháp giáo dục LTCM dựa trên sự thống nhất, tương tác giữa ba môi trường giáo dục cơ bản của TN, nhằm hình thành môi trường giáo dục đồng bộ và toàn diện. Trong đó, nhà trường giữ vai trò định hướng tri thức và tư tưởng, gia đình là nền tảng hình thành nhân cách và tình cảm, còn xã hội tạo điều kiện thực tiễn để TN rèn luyện và cống hiến.

Phương pháp được triển khai thông qua việc thống nhất mục tiêu, nội dung và phương thức giáo dục; phát huy vai trò đặc thù của từng chủ thể; đồng thời đa dạng hóa các hình thức phối hợp như chương trình liên kết, hoạt động phong trào và truyền thông xã hội. Qua đó, phương pháp góp phần gắn kết lý luận với thực tiễn, định hướng tư tưởng, đạo đức và lối sống cách mạng, tạo nền tảng bền vững cho việc xây dựng thế hệ TN có bản lĩnh, nhân cách và tinh thần trách nhiệm trong giai đoạn mới.

*- Phương pháp ứng dụng công nghệ*

Phương pháp ứng dụng công nghệ là phương pháp giáo dục LTCM thông qua việc khai thác thành tựu khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ số, nhằm đổi mới nội dung, hình thức và cách thức truyền tải giá trị tư tưởng cho TN. Phương pháp này coi công nghệ là công cụ tư tưởng hiện đại, giúp giáo dục LTCM trở nên trực quan, hấp dẫn và phù hợp với đặc điểm của TN trong kỷ nguyên số.

Phương pháp được triển khai thông qua việc sử dụng các nền tảng số và truyền thông trực tuyến để tuyên truyền, tổ chức hoạt động giáo dục trên môi trường mạng nhằm tăng tính tương tác, chủ động và sáng tạo của TN; đồng thời ứng dụng công nghệ dữ liệu để nắm bắt nhu cầu, xu hướng tư tưởng, phục vụ điều chỉnh nội dung và phương pháp giáo dục. Qua đó, phương pháp ứng dụng công nghệ góp phần nâng cao hiệu quả, sức lan tỏa và khả năng định hướng kịp thời giáo dục LTCM cho TN trong bối cảnh chuyển đổi số.

Việc phân loại các phương pháp giáo dục tư tưởng chỉ mang tính tương đối, bởi trong thực tiễn triển khai, các phương pháp thường được vận dụng linh hoạt, đan xen và hỗ trợ lẫn nhau nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục.

## **2.2. Nguyên tắc, phương thức đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

### **2.2.1. Khái niệm về đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

Theo Đại từ điển Tiếng Việt, "đổi mới" là "thay đổi hoặc làm cho thay đổi tốt hơn, tiên bộ hơn so với trước, đáp ứng yêu cầu của sự phát triển"[100].

Đổi mới (innovation) là một từ bắt nguồn từ "nova" gốc Latin nghĩa là "mới". Đổi mới thường được hiểu là sự mở đầu cho một giải pháp nào đó khác với các giải pháp đã triển khai [47].

Đổi mới là một khái niệm được vận dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực, với cách hiểu và tiếp cận đa dạng tùy thuộc vào mục tiêu, xuất phát điểm và góc nhìn nghiên cứu. Theo nghĩa chung, đổi mới là quá trình chuyển biến từ cái cũ sang cái mới có giá trị hơn, hiệu quả hơn, hoặc phù hợp hơn với hoàn cảnh. Dưới lăng kính triết học, đổi mới chính là sự phủ định biện chứng cái cũ, là một hình thức vận động tất yếu để các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy phát triển. Trong quản lý, đổi mới được xem là cách thức để tổ chức thích nghi, tái cấu trúc và vươn lên thành một phiên bản hoàn thiện hơn, phù hợp hơn với môi trường biến động như hiện nay. Đổi mới bao gồm sự thay đổi theo chiều hướng tiến bộ, là sự phát triển về mặt chất và mặt lượng cả về nội dung và hình thức; cả về cấu trúc và cơ chế vận hành hướng tới nhịp nhàng, hiệu quả hơn. Đổi mới mang tính tất yếu khách quan, do yêu cầu của quá trình phát triển. Đổi mới có thể là sự cải cách lớn, tổng thể, toàn diện. Ngoài ra, đổi mới cũng có thể là quá trình khắc phục những sai lầm, lạc hậu do các yếu tố chủ quan khác quan gây ra trước đó. Đổi mới có thể diễn ra một cách từ từ, tuần tự hoặc có thể là sự tiến bộ nhanh chóng, đột phát. Bản thân đổi mới là yêu cầu khách quan, nhận thức và thực hiện đổi mới là sản phẩm chủ quan của mỗi cá nhân, tổ chức, vì vậy đổi mới luôn chứa đựng cả khả năng thành công và nguy cơ thất bại. nếu chủ thể giáo dục nhận thức đúng đắn quy luật, tìm ra xu hướng đổi mới, tập hợp tốt các nguồn lực cho sự đổi mới thì nhiều khả năng đổi mới thành công.

Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm khẳng định đổi mới, đặt nền tảng tư tưởng về "đổi mới" gắn với yêu cầu phát triển của đất nước và là yêu cầu tất yếu gắn với sự phát triển của xã hội, đòi hỏi sự thay đổi cả về tư duy và hành động.

Theo Người, đổi mới trước hết là trách nhiệm của toàn dân, trong đó đội ngũ cán bộ phải đi đầu trong đổi mới tư duy, khắc phục thói quen lạc hậu, thay thế cách làm cũ bằng những phương thức phù hợp với yêu cầu phát triển mới. Trong bối cảnh mới, lối sống khép kín, manh mún không còn phù hợp, mà phải hướng tới sự thay đổi toàn diện trong nhận thức và hành động nhằm xây dựng nông thôn, xã hội phát triển tiến bộ hơn. "Khi trước nhà nào lo nhà nấy, làm thế nào cũng được. Nhưng bây giờ không phải như thế. Bây giờ mình phải đổi mới nông thôn" [64].

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định: "Tập trung đổi mới đồng bộ mục tiêu, nội dung, chương trình, phương thức, phương pháp giáo dục và đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế, phát triển con người toàn diện, đáp ứng những yêu cầu phát triển mới của kinh tế - xã hội, của cuộc cách mạng khoa học công nghệ và thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư" [45]. Có thể thấy, quan điểm của Đại hội XIII của Đảng về đổi mới giáo dục, đào tạo là rất đúng đắn trước yêu cầu mới của thời cuộc đang đặt ra hiện nay. Văn kiện Đại hội XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu đổi mới toàn diện, trong đó nhấn mạnh đổi mới phương thức giáo dục, công tác tư tưởng và chuyển đổi số, đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh mới.

Do đó, đổi mới cần được tiếp cận một cách đa chiều, vừa bao hàm quá trình loại bỏ những yếu tố lạc hậu, lỗi thời, vừa chọn lọc, kế thừa và phát triển những giá trị hợp lý; bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại, giữa đổi mới toàn diện với đổi mới có trọng tâm, trọng điểm. Cách tiếp cận này là cơ sở khoa học để đánh giá đúng mức độ, chiều sâu và hiệu quả của đổi mới trong từng lĩnh vực cụ thể.

Giáo dục lý LTCM cho TN là một nội dung trọng yếu của công tác tư tưởng của Đảng, giữ vai trò định hướng nền tảng về thế giới quan, phương pháp luận và hệ giá trị cho thế hệ trẻ. Thông qua đó, TN được bồi dưỡng niềm tin khoa học vào mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc, Nhân dân và sứ mệnh của mình trong bối cảnh phát triển mới của đất nước. Hiện nay "Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo". Quá trình toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế, những vấn đề toàn cầu của thời đại, cuộc cách mạng

công nghiệp 4.0, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ đã và đang tác động nhiều mặt đến đời sống xã hội ở nước ta, TN có sự biến đổi mạnh mẽ về nhận thức, tâm lý, giá trị sống và cách tiếp cận thông tin, đòi hỏi công tác giáo dục LTCM phải được đổi mới cả về nội dung, hình thức và phương pháp.

Đổi mới là sự thay đổi về chất, diễn ra trên cơ sở quy luật khách quan, bảo đảm tính kế thừa những giá trị truyền thống quý báu của công tác giáo dục LTCM với sự hiện đại hóa về nội dung, phương pháp và phương tiện, nhằm đáp ứng đặc điểm tâm lý, nhu cầu phát triển và xu hướng hội nhập của TN trong thời đại mới. Đổi mới không đồng nghĩa với phủ định sạch trơn cái cũ, mà là quá trình kế thừa - phát triển - sáng tạo, trên cơ sở giữ vững định hướng chính trị - tư tưởng của Đảng, đồng thời ứng dụng thành tựu khoa học công nghệ, truyền thông hiện đại và phương pháp giáo dục tiên tiến để nâng cao sức thuyết phục, lan tỏa và hiệu quả tác động.

Từ sự phân tích trên, có thể đưa ra khái niệm như sau: *Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là quá trình cải tiến, hoàn thiện, sáng tạo một phần hay toàn bộ một phương pháp và lược bỏ đi những yếu tố lạc hậu, lỗi thời của phương pháp, nhằm tạo nên chất lượng mới cho sự tác động hiệu quả của phương pháp.*

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là một quá trình vận động, phát triển, thay đổi từng phần hay thay đổi toàn bộ một phương pháp và diễn ra theo quy luật lượng - chất, quy luật phủ định của phủ định. Quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc và phải diễn ra theo đúng quy luật, theo những phương thức nhất định. Những phương thức đổi mới này đảm bảo cho quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN vừa diễn ra tuần tự vừa có sự thay đổi mang tính nhảy vọt và mang đến cho phương pháp những chức năng, tác dụng mới.

Đổi mới là trạng thái đối lập với sự ổn định, đổi mới luôn là một cuộc đấu tranh giữa cái mới tiến bộ với cái cũ lạc hậu, giữa năng động, sáng tạo với trì trệ, bảo thủ, nó thường vấp phải những trở lực của tư duy cũ, thể chế cũ, thói quen cũ. Thói quen hình thành từ quá khứ là điều rất đáng sợ, vì là lực cản rất phức tạp và dai dẳng mà quá trình đổi mới phải vượt qua. Thông thường thói quen rất khó đổi, cái tốt mà lạ, dễ bị coi là cái xấu, cái xấu mà quen thường được cho là bình thường. Quá trình đổi mới vừa mang tính kế

thừa vừa mang tính loại bỏ. Đổi mới đòi hỏi phải loại bỏ cái tiêu cực, đồng thời phát hiện, bảo tồn và phát huy các giá trị tích cực hiện có. Đổi mới là tạo điều kiện cho cái mới ra đời và phát triển trên nền tảng những ưu và nhược điểm của cái cũ.

Đổi mới là loại bỏ những tư duy, phương pháp không còn, hoặc ít phù hợp với nhu cầu của đối tượng giáo dục, phát triển những phương pháp giáo dục mới, thỏa mãn những nhu cầu mới của đối tượng giáo dục và của xã hội; đổi mới là việc thay thế những phương pháp, cách làm cũ bằng phương pháp, cách làm mới hiện đại, ứng dụng các thành tựu mới nhất của khoa học công nghệ vào quá trình giáo dục, từ đó sẽ mang lại cho chủ thể giáo dục diện mạo mới, hiện đại, thông minh và hiệu quả hơn.

Khi đặt vấn đề phải đổi mới phương pháp giáo dục, chúng ta mặc nhiên công nhận những khả năng sau đây: (1) Phương pháp giáo dục hiện tại đã có phần lạc hậu, không thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện mục tiêu đã đề ra và cần phải có một phương pháp giáo dục khác tốt hơn, phù hợp hơn để có thể đạt được mục tiêu ấy. (2) Một hoặc một số thành tố của phương pháp giáo dục hiện nay đã lạc hậu và cần phải thay thế, đổi mới hoặc bổ sung cho phù hợp với yêu cầu mới đang không ngừng thay đổi của xã hội.

Theo đó, khi đặt ra vấn đề đổi mới phương pháp giáo dục ở một đối tượng nhất định, chúng ta nên trả lời rõ ràng các câu hỏi: cái gì đã lạc hậu, không còn phù hợp? Cần phải đổi mới cái gì, đổi mới từng phần, từng bộ phận gì trong từng phương pháp giáo dục cụ thể với đối tượng đó? Nội dung đổi mới đó là gì? Cái gì cần loại bỏ, cái gì cần nâng cao, bổ sung? Ai thực hiện quá trình đổi mới? Điều kiện nào đảm bảo cho đổi mới phương pháp giáo dục thành công?...

### ***2.2.2. Nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên***

*Một là, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phải có tính kế thừa, phát triển sáng tạo*

Quá trình phát triển là sự chuyển hoá từng phần, có sự đan xen cũ mới. Quá khứ còn là tiền đề, nền tảng cho sự phát triển. Không có sự phát triển nào thay thế, loại bỏ, phủ định hoàn toàn cái cũ. Cái mới chỉ có thể ra đời trên nền tảng của cái cũ chứ không thể từ hư vô. Kế thừa chính là việc cái mới ra đời

từ việc giữ lại trong đó yếu tố tích cực, tiến bộ từ cái cũ và cải tạo đi cho phù hợp. Phủ định biện chứng là kết quả của sự tự thân phát triển trên cơ sở giải quyết mâu thuẫn vốn có của sự vật, hiện tượng. Vì thế, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phải có tính kế thừa.

Nguyên tắc tính kế thừa trong đổi mới đòi hỏi:

*Thứ nhất*, trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, những phương pháp đã được sử dụng phù hợp và hiệu quả thì cần được tiếp tục phát huy và phát triển;

*Thứ hai*, về nội dung giáo dục LTCM cho TN cần kế thừa và phát huy các giá trị truyền thống được đặt ra như một tất yếu mang tính khách quan và cấp thiết, đặc biệt là trong thời kỳ hiện nay khi mà nước ta đang trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Kế thừa truyền thống văn hóa của dân tộc ở nước ta hiện nay trong giáo dục LTCM cũng đồng thời là quá trình bổ sung, phát triển hơn nữa những “hạt nhân hợp lý” trong truyền thống văn hóa được giữ lại, làm cho truyền thống đó có nội dung và hình thức mới phù hợp với yêu cầu của thời kỳ mới.

*Hai là, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phải gắn với thực tiễn*

Nguyên tắc gắn với thực tiễn là nguyên tắc quan trọng trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, vì phương pháp giáo dục LTCM cho TN được khái quát từ thực tiễn kinh tế - xã hội của đất nước trong mỗi giai đoạn lịch sử nhất định. Nếu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN không đảm bảo nguyên tắc gắn với thực tiễn thì không thể đạt mục tiêu giáo dục.

Thực hiện nguyên tắc này, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN sẽ làm cho chủ đề LTCM trở nên gần gũi, từ phức tạp và khó hiểu thành những vấn đề đơn giản, dễ tiếp thu. Điều này rất cần thiết đối với TN khi họ còn ít kinh nghiệm sống, chưa tiếp cận nhiều với các lĩnh vực khác nhau của xã hội.

Nội dung nguyên tắc chỉ ra, việc truyền thụ và lĩnh hội nội dung LTCM thông qua các phương pháp giáo dục mới phải thống nhất và phù hợp với thực tiễn kinh tế, chính trị trong nước và thế giới, phải bám sát và gắn chặt với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

Để đảm bảo nguyên tắc gắn với thực tiễn trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần thực hiện một số yêu cầu sau:

*Thứ nhất*, các chủ đề giáo dục LTCM cho TN phải mang ý nghĩa thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn lịch sử, cách mạng Việt Nam; phải phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội ở thế giới và trong nước, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội ở địa phương.

*Thứ hai*, việc sử dụng các phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần gắn với thực tiễn đời sống xã hội. Căn cứ vào đối tượng TN, vào nội dung giáo dục LTCM, nhà giáo dục lựa chọn ý tưởng, mục tiêu chủ đề giáo dục sát thực tiễn nhằm liên hệ sát, đúng, phù hợp với nội dung lý luận và đối tượng thanh niên. Ý tưởng thực tế trong giáo dục LTCM đưa vào bài giảng phải phù hợp với nội dung, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính thời sự và phải có sự phân tích, lý giải nhằm gắn kết giữa lý luận và thực tiễn. Nhất là, hiện nay khi thế giới có những biến động sâu sắc ảnh hưởng đến nền kinh tế, xã hội nước ta, thì việc liên hệ và phân tích phải được chọn lọc.

*Thứ ba*, trong định hướng thực tiễn việc xây dựng và thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, nhà giáo dục phải quan tâm, liên hệ gắn với đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Khi luận giải các chủ đề giáo dục LTCM cần đảm bảo được định hướng chính trị, tư tưởng; lòng ghép phê phán các quan điểm sai trái, thù địch; cần tổ chức cho TN tham gia bình luận các sự kiện chính trị - xã hội đang có tính thời sự. Nhất là hiện nay, chính trị thế giới có những biến động to lớn, nhưng nội dung cơ bản của thời đại không thay đổi. Chủ thể giáo dục khi thực hiện giáo dục LTCM cho TN không chỉ cần có kiến thức chuyên sâu về lịch sử cách mạng, mà còn cần có khả năng tổng kết, khái quát thực tiễn và thể hiện điều đó trong quá trình giáo dục, hướng dẫn, định hướng cho TN.

Ngoài ra, quán triệt nguyên tắc này khi thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, cần chú ý cách thức tổ chức thực hiện phải phù hợp với điều kiện cụ thể (trình độ của chủ thể giáo dục, đối tượng TN, điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo...), bám vào thực tiễn từ khảo sát thực trạng có thể đề xuất được những biện pháp khắc phục, những vấn đề đặt ra của thực tiễn.

*Ba là, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phải phù hợp với đối tượng, lấy đối tượng giáo dục là trung tâm*

Nguyên tắc phù hợp với đối tượng lấy đối tượng giáo dục là trung tâm trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN được quan niệm là quá trình đổi mới phương pháp phải phù hợp với trình độ tiếp thu của TN, kích thích, thúc đẩy và đi trước sự phát triển trí tuệ của TN. Vừa sức trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không thể hiểu đơn giản là trình độ TN đến đâu thì dạy đến đó, mà bao giờ giáo dục cũng đề ra những nhiệm vụ khó khăn mà dưới sự chỉ đạo của nhà giáo dục, giáo dục bằng sự nỗ lực của mình có thể khắc phục được, để lĩnh hội tri thức tốt hơn.

Đảm bảo vừa sức trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM là nguyên tắc đòi hỏi trong quá trình giáo dục, nhà giáo dục phải đảm bảo lựa chọn phương pháp sao cho phù hợp với tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức, điều kiện học tập của TN nhằm phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của TN trong quá trình lĩnh hội tri thức về LTCM. Bên cạnh đó, đảm bảo nguyên tắc này trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM còn phải chú ý đến cả những đặc điểm cá biệt của thanh niên. Chính vì lẽ đó nên trong quá trình giáo dục LTCM, nhà giáo dục phải căn cứ vào đối tượng TN, trình độ lĩnh hội tri thức mà xác định mục tiêu, chủ đề giáo dục LTCM, đồng thời xác định được lượng tri thức trong bài dạy có thể gây được những khó khăn vừa sức với TN.

*Bốn là, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phải đảm bảo nguyên tắc tính vừa sức*

*Thứ nhất*, xác định khối lượng, kiến thức giáo dục LTCM cần phải truyền thụ thông qua phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của thanh niên. Trước sự phát triển mạnh mẽ của KHCN, sự đổi mới để xây dựng và phát triển KT - XH của đất nước, khối lượng tri thức giáo dục LTCM không chỉ thay đổi mà còn tăng lên. Trong khi đó thời gian dành cho giáo dục LTCM lại hạn chế. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải lựa chọn nội dung giáo dục LTCM cho vừa phải, hợp với khả năng nhận thức của TN và quỹ thời gian dành cho việc giáo dục.

Bên cạnh đó, phải xác định, sắp xếp các chủ đề giáo dục LTCM từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp, từ nhỏ đến lớn phù hợp với thời gian thực hiện và nhận thức của TN, với điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí cho thực hiện giáo dục LTCM. Trong thực tế, nhiều buổi giáo dục LTCM đã sử dụng các

phương pháp không phù hợp, và bổ sung quá nhiều tư liệu làm cho việc học của TN trở nên nặng nề, căng thẳng; nhiều chủ đề giáo dục LTCM lại xác định vừa lớn, vừa rộng, khó thấm thấu, ... Do đó, việc xác định khối lượng mức độ kiến thức và phương pháp giáo dục LTCM rất quan trọng để bảo đảm cho TN tiếp nhận tri thức một cách hiệu quả trên cơ sở giải quyết các khó khăn vừa sức trong học tập dưới sự định hướng của nhà giáo dục. Để thực hiện điều này trong quá trình chuẩn bị và thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, chủ thể giáo dục cần chọn lọc các tri thức cơ bản và cần thiết, phải cân nhắc kỹ khối lượng, mức độ kiến thức và phương pháp phù hợp.

*Thứ hai*, cần phải hiểu biết, nắm vững đặc tâm lý TN, cần nắm được trình độ nhận thức và khả năng lĩnh hội tri thức của thanh niên trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Nắm vững đặc điểm tâm lý TN để đổi mới phương pháp một cách phù hợp là yêu cầu tất yếu trong. Trên cơ sở xác định đặc điểm tâm - sinh lí của TN, nhà giáo dục lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức giáo dục, phương tiện giáo dục, phương pháp giáo dục LTCM sao cho có hiệu quả.

Trình độ nhận thức của TN ở mỗi đối tượng khác nhau thường không đồng đều. Trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, chủ thể giáo dục cần phải tìm hiểu và đánh giá đúng về trình độ nhận thức của từng đối tượng TN để lựa chọn mức độ, khối lượng kiến thức, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục một cách phù hợp.

*Thứ ba*, cần phải hiểu rõ đặc điểm địa phương, những điều kiện sinh hoạt nơi thanh niên cư trú và học tập. Điều này sẽ giúp cho nhà giáo dục hiểu rõ hơn về TN, từ đó lựa chọn nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp.

*Thứ tư*, chủ thể giáo dục cần phải chú ý đến các đối tượng là TN cá biệt. Đối với các TN cá biệt trong các nhóm, cần thông qua nhóm kiên trì giúp đỡ các em. Đối với TN khá cần khuyến khích năng lực tư duy sáng tạo, độc lập và khả năng vận dụng tri thức vào hoạt động thực tiễn. Như vậy, vấn đề giáo dục LTCM sẽ trở nên vừa sức với TN, đặc biệt là những TN cá biệt. Cần lưu ý, việc đảm bảo nguyên tắc vừa sức trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cũng không nên cứng nhắc, giáo điều mà phải luôn đánh giá đúng TN, đề ra những yêu cầu phù hợp với TN.

*Năm là, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phải có lộ trình thích hợp*

Trong phương thức giáo dục của ĐTNCS Hồ Chí Minh thời gian qua đã liên tục đổi mới với nhiều cách làm hay, hiệu quả. Đó là, ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục chính trị và nắm bắt, định hướng tư tưởng thanh, thiếu niên; xây dựng giá trị hình mẫu TN Việt Nam thời kỳ mới; tăng cường thông tin tích cực, “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, phát hiện, bồi dưỡng, tuyên dương điển hình tiên tiến và huy động người nổi tiếng, có uy tín để định hướng, giáo dục thế hệ trẻ; sử dụng không gian mạng để giáo dục; củng cố và phát huy các thiết chế, công cụ tuyên truyền của ĐTN phục vụ nhiệm vụ chính trị.

Tuy nhiên, trong tình hình hiện nay, giáo dục LTCM, đạo đức, lối sống cho TN đang phải đối diện với nhiều khó khăn trở ngại. Nó đến từ hai phía: Trong bản thân TN và những tiêu cực xã hội, sự thiếu gương mẫu, thiếu trách nhiệm của người lớn tạo ra những phản ứng và phản cảm đối với lớp trẻ đã dẫn đến một bộ phận TN ngại tham gia các hoạt động cộng đồng, sống dựa dẫm, thiếu trung thực; thiếu ý thức rèn luyện, phấn đấu; phai nhạt niềm tin, lý tưởng cách mạng, “anh hùng bàn phím”, “hội chứng đám đông”; mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; một số ít TN dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng lôi kéo, kích động, tạo điểm nóng,... chống phá Đảng và Nhà nước ta.

Việc giáo dục LTCM cho TN phải bắt đầu từ những thay đổi lớn: Cải thiện môi trường xã hội và điều kiện sống để thanh niên tiếp thu giáo dục đạo đức, lối sống và bồi dưỡng LTCM một cách tích cực, có cơ sở hiện thực; Thay đổi nhận thức xã hội về giáo dục và phải đặt giáo dục đạo đức lên hàng đầu trong cả hệ thống giáo dục; nâng cao đạo đức cho các chủ thể giáo dục, đặc biệt là đội ngũ nhà giáo các cấp, từ phổ thông đến đại học, những người làm cha mẹ và người lớn; Huy động các lực lượng và tạo dư luận xã hội tích cực để việc giáo dục thanh thiếu niên thành một trách nhiệm đạo đức, chính trị, pháp lý phải được quản lý, kiểm soát và thúc đẩy; Thay đổi nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục TN theo hướng coi giáo dục đạo đức là hàng đầu, là trước hết, bồi dưỡng tình cảm đạo đức, tình thương, kỷ cương, trách nhiệm là cốt lõi và ĐTN phải tự đổi mới chính mình về phương pháp và phong cách hoạt động, tập hợp, thu hút các lực lượng, các chuyên gia vào công tác giáo dục thế hệ trẻ

### ***2.2.3. Phương thức đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên***

*Một là, đổi mới trên cơ sở sáng tạo ra những phương pháp mới có hiệu quả trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*

Đổi mới, xét từ bản chất của nó là một quá trình thay thế cái cũ bằng cái mới tiên bộ hơn. Quá trình phát triển của xã hội, của một sự vật, hiện tượng, quá trình xã hội bao giờ cũng phải diễn ra qua đổi mới, tức là thay thế cái cũ bằng cái mới hoặc diễn ra dần dần, từ từ theo quy luật lượng - chất, hoặc nhảy vọt từ chất nọ sang chất kia, sự vật này thành sự vật khác. Cho nên đổi mới giáo dục LTCM cho TN không thể dừng lại ở việc "cập nhật" những phương pháp chưa sử dụng mà cần phải có những phương pháp hoàn toàn mới, được sáng tạo dựa trên cơ sở thực tiễn, khoa học giáo dục hiện đại và nhu cầu phát triển đa dạng của giới trẻ. Đây không chỉ là một yêu cầu cấp bách, mà còn là yếu tố quyết định hiệu quả lâu dài của công tác giáo dục LTCM đối với TN. Cho nên, sự cần thiết phải sáng tạo phương pháp giáo dục mới có nguồn gốc phát sinh từ chính thực trạng sử dụng phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Trong thực tiễn nhiều, cách làm truyền thống đang bộc lộ những giới hạn về khả năng thu hút, tính gợi mở và tác động sâu sắc, lan toả đến thanh niên. Trong khi đó, TN hiện nay sống trong môi trường đa chiều về thông tin, có xu hướng thích khám phá, trải nghiệm, phản biện và thể hiện bản thân. Nếu phương pháp giáo dục vẫn dừng lại ở những phương pháp cũ kỹ, sáo mòn, lặp lại thì hiệu quả tiếp nhận nội dung giáo dục LTCM và chuyển hóa thành động lực hành động sẽ rất thấp. Chính vì vậy, đổi mới không thể chỉ là "cải tiến nhỏ", mà cần đạt tới yêu cầu tối đa là sáng tạo thực sự về cách tiếp cận, cách tổ chức và cách truyền tải giá trị lý tưởng.

Một hướng sáng tạo có thể kể đến là việc thiết kế các mô hình giáo dục nhập vai, mô phỏng tình huống lịch sử - xã hội, giúp thanh niên trực tiếp hóa trải nghiệm, thay vì tiếp nhận một cách thụ động. Ví dụ, tổ chức các trò chơi chiến lược giả định, mô phỏng nghị trường thanh niên, các phiên tòa xử án các vấn đề đạo đức xã hội, hoặc các chiến dịch hành động cộng đồng lấy cảm hứng từ lý tưởng của thế hệ cha anh đi trước... không chỉ giúp thanh niên hiểu về lý tưởng một cách sâu sắc, mà còn khiến họ rèn luyện bản lĩnh, tinh thần trách nhiệm và năng lực phản biện xã hội - những phẩm chất gắn liền với lý

tương cách mạng trong thực tế hiện nay. Một hướng sáng tạo khác nằm ở việc kết hợp nghệ thuật và công nghệ trong giáo dục LTCM. Thay vì chỉ dừng ở các bài nói chuyện chuyên đề hay hội nghị báo cáo viên, có thể triển khai các dự án “lý tưởng hóa qua sáng tạo nghệ thuật” nơi thanh niên dùng âm nhạc, phim ngắn, hoạt hình, podcast hoặc truyện tranh để tái hiện các giá trị cách mạng bằng ngôn ngữ đậm chất thời đại. Bên cạnh đó, việc xây dựng các nền tảng số tương tác như ứng dụng di động, game giáo dục, bản đồ số về các di tích cách mạng kết hợp thực tế ảo (AR/VR) cũng là hướng đi rất tiềm năng trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Một điển hình về sáng tạo phương pháp có thể kể đến là mô hình “Trại hè hành trình đò” của một số địa phương, kết hợp giáo dục LTCM với du khảo về nguồn và hành động thiện nguyện. Qua đó, TN không chỉ được học tập kiến thức, mà còn sống trong bối cảnh thực tế, trải nghiệm cảm xúc thật, từ đó hình thành nhận thức và LTCM một cách tự nhiên và sâu sắc hơn. Cũng có thể kể đến sáng kiến “Một cuốn sách - Một hành động” tại một số trường đại học, nơi sinh viên sau khi đọc xong một tác phẩm văn học cách mạng sẽ tự tổ chức các hoạt động cộng đồng liên quan đến chủ đề sách, tạo sự kết nối giữa lý tưởng và đời sống.

Tuy nhiên, sáng tạo trong giáo dục LTCM không chỉ dừng ở hình thức. Cái mới thực sự phải chạm đến cách tư duy và hành động của đối tượng. Vì vậy, các chủ thể giáo dục cần được bồi dưỡng năng lực đổi mới phương pháp, được khuyến khích thử nghiệm mô hình mới và được trao quyền sáng tạo. Song song, cần có cơ chế đánh giá, ghi nhận và nhân rộng những sáng kiến hiệu quả, tránh tình trạng “sáng tạo bị hình thức hóa”, hoặc chỉ dừng lại ở phong trào ngắn hạn.

Tóm lại, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chỉ thực sự có ý nghĩa khi được đặt trên nền tảng sáng tạo tức là tạo ra những cách giáo dục mới, cách tiếp cận mới, có khả năng chạm tới chiều sâu nhận thức và cảm xúc của người trẻ. Đó không chỉ là sự thích ứng với thời đại, mà còn là cách để lý tưởng cách mạng tiếp tục lan tỏa mạnh mẽ, sống động và có sức sống lâu bền trong trái tim của thế hệ tương lai đất nước.

*Hai là, đổi mới từng phần các phương pháp hiện đang sử dụng cho phù hợp với đặc điểm thanh niên.*

Trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, bên cạnh việc sáng tạo phương pháp hoàn toàn mới, một hướng tiếp cận thiết thực không kém phần quan trọng chính là đổi mới từng phần những phương pháp hiện đang được sử dụng, sao cho phù hợp hơn với đặc điểm tâm lý, nhận thức và môi trường sống của thanh niên hiện nay. Đây là hướng đi có tính khả thi cao, vì tận dụng được nền tảng sẵn có, đồng thời tạo điều kiện để đổi mới diễn ra từng bước, có kiểm chứng thực tiễn và dễ dàng được nhân rộng. Trước hết, cần nhìn nhận rõ rằng nhiều phương pháp truyền thống vẫn có giá trị, nhưng nếu không được điều chỉnh về cách triển khai, ngôn ngữ diễn đạt hoặc hình thức tổ chức thì rất dễ trở nên sáo mòn, thiếu sức hấp dẫn. Ví dụ, hình thức sinh hoạt chính trị - tư tưởng định kỳ vẫn là công cụ quan trọng trong giáo dục LTCM, song nội dung các buổi sinh hoạt này nếu chỉ mang tính báo cáo một chiều, thiếu yếu tố đối thoại, thiếu không gian phản biện, thì khó có thể chạm đến nhận thức và cảm xúc của TN. Do đó, có thể đổi mới phương pháp bằng cách lồng ghép nội dung truyền đạt vào các tình huống thực tế, các vấn đề đạo đức xã hội mang tính thời sự, từ đó kích thích thanh niên thảo luận, nêu quan điểm và tự chiêm nghiệm. Một ví dụ điển hình là các buổi nói chuyện chuyên đề về lịch sử cách mạng hay gương anh hùng dân tộc. Trước đây, hình thức này thường được tổ chức với báo cáo viên đứng thuyết trình, người nghe ngồi ghi chép. Cách làm này nếu không thay đổi sẽ khó giữ được sự tập trung của người trẻ trong thời đại số. Vì vậy, có thể đổi mới từng phần bằng cách tổ chức dưới dạng tọa đàm, đối thoại, hoặc sử dụng tư liệu video, hình ảnh trực quan, kết hợp với mạng xã hội để lan tỏa nội dung. Có thể cho TN đóng vai phóng viên phỏng vấn các nhân chứng lịch sử, dựng lại các đoạn phim ngắn tái hiện tinh thần cách mạng đó là sự điều chỉnh mang tính đổi mới ngay trong phương pháp cũ, nhưng hiệu quả truyền tải lại tăng lên rõ rệt. Ngoài ra, phương pháp thảo luận nhóm, vốn được sử dụng rộng rãi trong trường học và hoạt động Đoàn - Hội, cũng cần được làm mới ở phần tổ chức. Nhiều nơi vẫn dừng ở việc chia nhóm thảo luận trên tài liệu có sẵn, ít có sự gợi mở sáng tạo.

Để đổi mới, cần chuyển vai trò dẫn dắt cho TN, để các bạn tự thiết kế câu hỏi, tự đưa ra vấn đề tranh luận, từ đó nâng cao tinh thần chủ động. Thậm chí có thể tổ chức các phiên thảo luận “đổi lập luận” nơi mỗi nhóm đại

diện cho một quan điểm khác nhau về một vấn đề LTCM để tăng tính phản biện và tính chân thực trong nhận thức. Điều quan trọng là trong mỗi sự đổi mới từng phần, cần xuất phát từ đặc điểm cụ thể của từng nhóm TN. TN thành thị có thể quen với các phương tiện công nghệ và mô hình trải nghiệm hiện đại, trong khi TN nông thôn, vùng sâu vùng xa lại dễ tiếp cận hơn với hình thức sinh hoạt tập thể, kể chuyện truyền thống hoặc hoạt động tình nguyện gắn với đời sống lao động.

Đổi mới không nên rập khuôn theo một mẫu mà cần linh hoạt tùy theo hoàn cảnh và văn hóa vùng miền, từ đó tối ưu hiệu quả tiếp nhận. Một ví dụ thực tiễn có thể thấy từ hoạt động của một số trường đại học hiện nay khi tổ chức các “Talk show lý tưởng sống”, kết hợp giữa tọa đàm tư tưởng với mời nhân vật truyền cảm hứng đến từ thực tế đời sống như doanh nhân khởi nghiệp xã hội, chiến sĩ biên phòng, bác sĩ tình nguyện vùng sâu... Hình thức này là sự điều chỉnh thông minh từ mô hình báo cáo viên - người nghe, tạo sự gần gũi, tương tác, và đồng cảm trong sinh viên. Tương tự, hoạt động “ngày hội lý tưởng sống xanh” ở một số tổ chức Đoàn đã đổi mới từ hình thức thi kiến thức lý luận sang các hoạt động trải nghiệm trồng cây, vẽ tranh tường, làm đồ tái chế lồng ghép giá trị trách nhiệm công dân, tinh thần cộng đồng vào từng phần của hoạt động.

Tóm lại, đổi mới từng phần phương pháp hiện hành tránh được định kiến phủ nhận giá trị cũ, mà là việc thổi vào đó tinh thần sáng tạo, tính cập nhật và sự thích ứng với TN hiện đại. Đây là hướng đi hiệu quả, ít tốn kém, dễ triển khai đồng bộ trên diện rộng và phù hợp với nguyên tắc giáo dục tiến bộ: không thay đổi tất cả cùng lúc, mà thay đổi đúng chỗ, đúng nhu cầu, đúng đặc điểm TN. Việc từng bước điều chỉnh các yếu tố trong phương pháp cũ từ nội dung, hình thức tổ chức đến vai trò TN chính là cách để phương pháp giáo dục LTCM trở nên sống động, gần gũi và bền vững hơn với TN hiện nay.

*Ba là, nâng cao chất lượng các phương pháp đang sử dụng*

Trong bối cảnh TN ngày càng chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ công nghệ số, mạng xã hội và xu hướng toàn cầu hóa, việc chỉ đơn thuần duy trì các phương pháp giáo dục LTCM hiện có là chưa đủ. Thay vào đó, cần hướng đến nâng cao chất lượng thực sự của các phương pháp đang được triển khai, giúp chúng trở nên sinh động hơn, phù hợp hơn và có khả năng tác động sâu sắc đến tư

tưởng, tình cảm và hành động của người trẻ. Trước hết, nâng cao chất lượng không chỉ là làm mới hình thức bên ngoài mà phải đi vào chiều sâu nội dung, quy trình tổ chức và hiệu quả tiếp nhận. Ví dụ, phương pháp giảng dạy chính khóa về tư tưởng Hồ Chí Minh hay lịch sử cách mạng vốn đã có trong chương trình giáo dục phổ thông và đại học, nhưng nhiều khi vẫn còn khô khan, thiếu sức sống. Việc nâng cao chất lượng ở đây chính là kết nối nội dung bài học với thực tiễn xã hội hiện nay, lồng ghép các tình huống mang tính thời sự như trách nhiệm công dân trong bảo vệ chủ quyền biển đảo, phòng chống tham nhũng, hay khởi nghiệp sáng tạo để TN thấy rõ tính ứng dụng và giá trị thực tiễn của LTCM trong đời sống hôm nay. Bên cạnh đó, các phương pháp giáo dục ngoài lớp học như hoạt động tình nguyện, các chiến dịch mùa hè xanh, chương trình về nguồn... là những công cụ truyền thống có hiệu quả cao. Tuy nhiên, để nâng cao chất lượng, cần chuyển từ việc tổ chức theo “chiến dịch” sang xây dựng hoạt động có chiều sâu, thường xuyên, gắn với mục tiêu giáo dục rõ ràng. Một chuyến đi tình nguyện nếu chỉ là lao động phổ thông sẽ ít giá trị giáo dục bằng một chương trình “gắn kết cộng đồng” được chuẩn bị kỹ, có nội dung tìm hiểu văn hóa lịch sử địa phương, có đối thoại với nhân vật tiêu biểu, có phân chia sẻ cảm nhận sau khi kết thúc.

Tóm lại, nâng cao chất lượng các phương pháp đang sử dụng trong giáo dục LTCM là một nhiệm vụ thiết yếu và cấp bách, không thể chỉ dừng ở hình thức mà phải gắn với đổi mới từ nội dung, cách tiếp cận, con người thực hiện và hệ thống hỗ trợ đánh giá cải tiến. Khi mỗi phương pháp giáo dục LTCM mang tính truyền thống được nâng tầm, được làm “sống lại” trong môi trường mới, với tâm thế mới, thì hiệu quả tác động đến TN sẽ sâu sắc, bền vững và có khả năng lan tỏa rộng rãi hơn trong cộng đồng.

*Bốn là, đa dạng hoá và kết hợp, tích hợp nhiều phương pháp, nhóm phương pháp*

Tích hợp, kết hợp nhiều sự vật, hiện tượng, quá trình xã hội thành sự vật, hiện tượng, quá trình xã hội với cấu trúc mới cũng là một phương thức của đổi mới. Khi kết hợp chúng với nhau theo đúng quy luật khách quan sẽ tạo ra một cấu trúc mới, một liên kết mới mà từ cấu trúc mới, liên kết mới này sẽ tạo nên sự vật, hiện tượng, quá trình xã hội mang chất lượng mới.

Trong thời đại hiện nay, TN không còn tiếp cận tri thức và hình thành tư tưởng theo một chiều, đơn tuyến như trước kia. Họ tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn, nhiều nền văn hóa và hệ giá trị khác nhau, với những đặc điểm tâm lý xã hội đa dạng và biến động nhanh chóng. Do đó, việc giáo dục LTCM cho TN không thể phụ thuộc vào một vài phương pháp cũ kỹ hay đơn lẻ, mà phải được thực hiện theo hướng đa dạng hóa, phối hợp và tích hợp các phương pháp, nhóm phương pháp một cách linh hoạt, có hệ thống và phù hợp với từng đối tượng. Trước hết, cần nhận thức rằng mỗi phương pháp giáo dục LTCM cho TN đều có ưu điểm và giới hạn nhất định. Phương pháp thuyết trình có thể giúp truyền đạt hệ thống kiến thức chuẩn xác nhưng lại thiếu tính tương tác và khả năng truyền cảm hứng. Trong khi đó, phương pháp trải nghiệm, thực hành lại giúp hình thành cảm xúc, thái độ nhưng cần nhiều nguồn lực và thời gian tổ chức. Vì vậy, việc phối hợp giữa phương pháp lý thuyết (diễn giảng, thảo luận chuyên đề) với phương pháp hoạt động thực tiễn (tham quan, đóng vai, thực hành xã hội, mô hình hóa giá trị sống...) sẽ tạo nên sự toàn diện trong tiếp nhận, từ nhận thức lý trí đến rung động cảm xúc và định hướng hành vi.

Việc tích hợp cũng cần được thực hiện cả về chiều ngang và chiều dọc. Chiều ngang là tích hợp giữa các loại hình hoạt động: giáo dục chính khóa, ngoại khóa, truyền thông và trải nghiệm. Chiều dọc là phối hợp theo lộ trình: định hướng nhận thức → bồi dưỡng cảm xúc tích cực → tổ chức hành động → đánh giá kết quả. Sự kết nối này đòi hỏi một thiết kế tổng thể có logic, thay vì tổ chức hoạt động rời rạc, hình thức. Ví dụ, một chương trình “Thanh niên với khát vọng cống hiến” nên bắt đầu bằng tọa đàm lý luận, sau đó triển khai cuộc thi viết cảm nghĩ, rồi tổ chức các hoạt động cộng đồng có ý nghĩa thực tế, và cuối cùng là hội thảo chia sẻ trải nghiệm. Một mô hình phối hợp hiệu quả đáng chú ý là kết hợp giữa phương pháp công nghệ và phương pháp truyền thống. Trong bối cảnh chuyển đổi số, việc đưa công nghệ vào hoạt động giáo dục như xây dựng nền tảng học tập trực tuyến, thiết kế podcast, minigame tư tưởng, phim hoạt hình ngắn về các giá trị cách mạng sẽ giúp “cập nhật ngôn ngữ” của thanh niên. Tuy nhiên, để đảm bảo hiệu quả, các sản phẩm này cần được kết hợp với các hoạt động trực tiếp như trao đổi nhóm, hành trình về nguồn, tham gia tình nguyện... nhằm chuyển hóa tri thức thành

hành vi cụ thể, chứ không chỉ dừng ở tiếp nhận thụ động. Ngoài ra, đa dạng hóa còn thể hiện ở việc thiết kế phương pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng TN như: TN học sinh sinh viên, TN công nhân, TN nông thôn, TN khuyết tật, TN trí thức, TN lực lượng vũ trang, TN dân tộc thiểu số... Mỗi nhóm có đặc điểm tâm lý, trình độ học vấn, môi trường sống và mối quan tâm riêng, do đó cần lựa chọn tổ hợp phương pháp phù hợp.

Tóm lại, trong giáo dục LTCM cho TN, không có phương pháp nào là vạn năng, mà chính sự phối hợp, bổ sung và tích hợp linh hoạt giữa các phương pháp mới tạo nên hiệu quả toàn diện và bền vững. Đa dạng hóa không chỉ làm phong phú hình thức giáo dục mà còn là giải pháp thiết thực để thích ứng với bối cảnh TN đang thay đổi mạnh mẽ. Đây cũng là điều kiện tiên quyết để đưa LTCM đến gần hơn với TN, bằng cách nói đúng ngôn ngữ, đúng tâm thế và đúng thời điểm họ sẵn sàng tiếp nhận.

*Năm là, cải tiến, cơ cấu lại, bổ sung, nâng cao chất lượng những bộ phận, yếu tố của từng phương pháp*

Trong giáo dục LTCM cho TN, không chỉ cần đổi mới toàn diện hay đa dạng hóa phương pháp mà còn phải chú trọng tới việc cải tiến và cơ cấu lại từng yếu tố cấu thành trong mỗi phương pháp hiện hành. Bởi lẽ, hiệu quả giáo dục không chỉ phụ thuộc vào việc chọn đúng phương pháp, mà còn phụ thuộc lớn vào cách tổ chức, triển khai từng bộ phận trong chính phương pháp ấy. Một phương pháp có thể trở nên lỗi thời nếu giữ nguyên cấu trúc cứng nhắc; nhưng cũng có thể phát huy sức sống mới nếu được cải tiến hợp lý, bổ sung đúng chỗ và vận hành linh hoạt. Trước hết, cần phân tích rõ mỗi phương pháp đều gồm nhiều yếu tố cấu thành, như: mục tiêu giáo dục cụ thể, nội dung truyền tải, hình thức thể hiện, cách tổ chức, cách kiểm tra, đánh giá, người thực hiện và đối tượng tiếp nhận. Một phương pháp chỉ đạt hiệu quả nếu các yếu tố này được kết nối chặt chẽ, hợp lý và phù hợp với đặc điểm người học. Tuy nhiên, trong thực tiễn hiện nay, nhiều phương pháp đang bị vận hành theo kiểu “sao chép máy móc”, “đi theo lối mòn”, thiếu linh hoạt trong điều chỉnh các bộ phận. Điều này khiến phương pháp dù tên gọi hiện đại nhưng nội dung, hình thức lại sáo mòn, không hấp dẫn TN.

Ngoài ra, cần đặc biệt chú trọng cải tiến yếu tố đánh giá trong từng phương pháp. Trước đây, phần đánh giá thường chỉ là tổng kết cuối hoạt động

hoặc chấm điểm lý thuyết, nay cần chuyển hướng sang đánh giá quá trình: Việc cải tiến này không chỉ giúp đánh giá hiệu quả mà còn củng cố lại nội dung một lần nữa, bằng chính trải nghiệm của người học. Cải tiến cũng bao gồm nâng cao vai trò của người thực hiện phương pháp, đặc biệt là các chủ thể giáo dục LTCM. Việc họ nắm vững nội dung là cần thiết, nhưng quan trọng hơn là phải được bồi dưỡng kỹ năng thiết kế hoạt động sáng tạo, khả năng dẫn dắt thảo luận, ứng dụng công nghệ mới và xử lý tình huống. Chỉ khi yếu tố con người được nâng cao thì phương pháp mới vận hành hiệu quả và đúng tinh thần đổi mới. Trong bối cảnh TN tiếp cận thông tin nhanh, nhưng cũng dễ mất tập trung, thì việc cải tiến từng chi tiết trong phương pháp như rút ngắn thời lượng lý thuyết, tăng tính tương tác, điều chỉnh nội dung gần gũi với đời sống sẽ giúp họ tiếp nhận LTCM một cách nhẹ nhàng mà hiệu quả. Một buổi sinh hoạt chi đoàn có thể không cần dài 2 tiếng như truyền thống, nhưng nếu thiết kế hợp lý trong 45 phút với các hoạt động chia nhóm, minigame tư tưởng, phản hồi nhanh thì hiệu quả thậm chí còn cao hơn.

Tóm lại, cải tiến không đồng nghĩa với xóa bỏ cái cũ, mà là làm mới cái cũ chính từ bên trong nó. Việc cơ cấu lại, bổ sung, điều chỉnh từng yếu tố trong mỗi phương pháp giáo dục LTCM sẽ giúp chúng trở nên sống động, gần gũi, và hiệu quả hơn đối với TN ngày nay. Đây là một trong những hướng đổi mới chiều sâu, giúp gia tăng giá trị thực chất của giáo dục LTCM thay vì chỉ thay đổi về hình thức bề ngoài.

*Sáu là, loại bỏ những yếu tố, những bộ phận, những phương pháp lỗi thời, lạc hậu không phù hợp thực tiễn, không thích hợp với thanh niên*

Tiến trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, không chỉ bao gồm việc sáng tạo cái mới, nâng cấp cái đang dùng, mà còn phải dũng cảm loại bỏ những gì đã lỗi thời, không còn phù hợp với TN hiện nay. Đây không chỉ là yêu cầu kỹ thuật trong cải tiến phương pháp mà còn là một lựa chọn mang tính chiến lược, bảo đảm tính thực chất, hiệu quả và hiện đại của hoạt động giáo dục LTCM. Phương thức này phù hợp với quy luật phủ định của phủ định và quy luật ra đời cái mới, bởi nó kế thừa những yếu tố tích cực của phương thức cũ, loại bỏ cái lỗi thời, đồng thời phát triển vấn đề trên nền tảng mới cao hơn, phản ánh đúng tính kế thừa, phát triển, vượt lên trong quá trình vận động của giáo dục LTCM. Trước hết, cần nhìn nhận rằng sự thay đổi

mạnh mẽ của môi trường sống, công nghệ và tâm lý thế hệ trẻ đã khiến một số phương pháp, hình thức hoặc nội dung giáo dục trước kia từng hiệu quả, nay trở nên lạc hậu, thậm chí phản tác dụng. Chẳng hạn, phương pháp giảng dạy kiểu áp đặt, một chiều, coi người học như “bảng trắng” để truyền tải “đúng nội dung giáo khoa” không còn phù hợp với TN vốn có xu hướng phản biện, tìm kiếm trải nghiệm cá nhân và đòi hỏi sự tôn trọng trong tiếp nhận tri thức. Nếu vẫn duy trì kiểu giáo dục “nói cho nghe”, “ép ghi nhớ”, “truyền đạt từ trên xuống” thì không chỉ làm suy giảm hứng thú học tập mà còn khiến LTCM trở thành những khái niệm xa lạ, khô cứng trong mắt thanh niên. Thực tế tại một số cơ sở giáo dục hoặc đơn vị Đoàn - Hội cho thấy các buổi sinh hoạt chính trị - tư tưởng vẫn tổ chức theo lối đọc văn bản, trình bày báo cáo dài dòng, thiếu tương tác, không có tình huống gợi mở hay yếu tố truyền cảm hứng. Những cách làm này không chỉ khiến TN cảm thấy “bị bắt buộc” mà còn tạo ra tâm lý ngại tham gia, hoặc “đi cho có mặt”. Như vậy, hiệu quả không những thấp mà còn tạo ra phản ứng ngược. Một số nội dung trong chương trình giáo dục cũng cần được rà soát kỹ. Những khái niệm lý luận khô khan, cách dẫn chứng thiếu tính hiện đại, ví dụ minh họa xa rời đời sống TN cần được loại bỏ hoặc thay thế bằng những vấn đề gắn với thời sự xã hội, câu chuyện người thật việc thật gần gũi. Nếu trong nội dung tuyên truyền LTCM vẫn nhấn mạnh khẩu hiệu sáo mòn, thiếu liên hệ thực tế, thì càng truyền càng khiến TN... mất niềm tin. Việc thẳng thắn nhìn nhận điều này là biểu hiện của tinh thần đổi mới thật sự.

Loại bỏ không có nghĩa là phủ nhận toàn bộ giá trị cũ, mà là tách chúng ra khỏi những mô hình, yếu tố đã không còn tương thích với điều kiện mới, từ đó tạo khoảng trống cần thiết để tiếp nhận và phát triển các yếu tố mới. Như khi dọn một khu vườn: cần cắt bỏ cành khô, lá úa để cây có thể đâm chồi khỏe mạnh. Tương tự, trong cải cách phương pháp, việc mạnh dạn từ bỏ một số phương pháp truyền thống nếu thấy không còn giá trị thực tiễn là bước cần thiết để tạo ra không gian sáng tạo. Một minh chứng rõ ràng là việc chuyển từ hình thức giáo dục nặng tính lý thuyết sang các phương pháp trải nghiệm thực tế, như: hành trình về nguồn, tình nguyện vùng khó khăn, chương trình “mỗi tuần một câu chuyện đẹp”. Những hoạt động này được TN đón nhận tích cực vì sát thực tế, có tính cảm xúc và mang lại giá trị nội tâm. Đó là kết quả của

việc loại bỏ phần nào tính hình thức, sáo mòn trong giáo dục truyền thống. Cũng cần nhấn mạnh rằng, nếu không kịp thời thanh lọc các yếu tố lạc hậu, sẽ tạo ra “độ trễ” lớn giữa nội dung giáo dục với nhu cầu tiếp nhận của TN, dẫn đến mất phương hướng, chênh lệch giá trị và thiếu hiệu quả. Việc tiếp tục sử dụng các hình thức lỗi thời còn tạo áp lực không đáng có cho đội ngũ cán bộ giáo dục những người phải triển khai phương pháp cũ dù biết không hiệu quả. Việc loại bỏ các yếu tố, phương pháp, nội dung giáo dục lỗi thời là bước đi dũng cảm, nhưng cần thiết và có tính quyết định trong quá trình đổi mới. Chỉ khi giải phóng tư duy khỏi những “khuôn khổ giáo điều”, ta mới có thể kiến tạo một nền giáo dục LTCM năng động, gần gũi, gắn bó mật thiết với thể hệ TN chủ nhân tương lai của đất nước.

Tóm lại, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là một quá trình dài hạn, đòi hỏi sự nỗ lực từ nhiều phía, nhiều chủ thể bao gồm nhà trường, gia đình, xã hội và chính bản thân TN. Bằng cách áp dụng các tiêu chí trên một cách linh hoạt và sáng tạo chúng ta có thể tạo ra một hệ thống, một hệ sinh thái các phương pháp giáo dục LTCM phù hợp với TN hiện nay, phù hợp với nội dung và bối cảnh của giáo dục LTCM cho TN trong thời kỳ mới.

### **2.2.3. Yêu cầu đối với chủ thể và điều kiện bảo đảm đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên**

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là quá trình có tính hệ thống, vừa chịu sự chi phối của các nguyên tắc và phương thức đổi mới, vừa phụ thuộc trực tiếp vào năng lực tổ chức thực hiện của các chủ thể giáo dục và các điều kiện bảo đảm trong thực tiễn. Thực tế cho thấy, trong cùng một định hướng đổi mới, mức độ hiệu quả triển khai có sự khác biệt đáng kể giữa các đơn vị, phản ánh vai trò then chốt của yếu tố chủ thể và điều kiện triển khai.

Trước hết, trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, chủ thể giáo dục không chỉ thực hiện chức năng truyền đạt nội dung, mà giữ vai trò trung tâm trong định hướng, thiết kế, tổ chức, điều phối và đánh giá toàn bộ quá trình giáo dục. Theo đó, chủ thể giáo dục cần đáp ứng một số yêu cầu cơ bản.

*Một là*, có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực định hướng tư tưởng và khả năng bảo đảm tính đúng đắn về mục tiêu, nội dung, phương hướng giáo dục trong môi trường thông tin đa chiều.

*Hai là*, có năng lực sư phạm và năng lực tổ chức hoạt động giáo dục theo hướng hiện đại, chuyển trọng tâm từ truyền đạt một chiều sang tổ chức các hình thức tương tác, đối thoại, trải nghiệm và rèn luyện thông qua thực tiễn.

*Ba là*, có năng lực nhận diện đặc điểm tâm lý, nhu cầu, thị hiếu tiếp nhận thông tin và sự phân hóa nhóm TN, từ đó lựa chọn phương pháp phù hợp với từng nhóm đối tượng và từng môi trường giáo dục.

*Bốn là*, có năng lực truyền thông và năng lực số, bao gồm kỹ năng sử dụng nền tảng số, thiết kế nội dung đa phương tiện, tổ chức hoạt động giáo dục trực tuyến và quản trị tương tác trên không gian mạng.

*Năm là*, có năng lực kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh phương pháp, bảo đảm đổi mới không dừng ở thay đổi hình thức, mà tạo ra chuyển biến thực chất về nhận thức, thái độ và hành vi của TN.

Cùng với yêu cầu về chủ thể, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chỉ đạt hiệu quả khi có các điều kiện bảo đảm tương ứng.

*Một là*, bảo đảm cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý thống nhất, trong đó cấp ủy đóng vai trò định hướng, các cơ quan quản lý nhà nước và tổ chức Đoàn - Hội là lực lượng nòng cốt tổ chức thực hiện, kiểm tra và điều chỉnh.

*Hai là*, tăng cường phối hợp liên chủ thể giữa nhà trường - gia đình - xã hội, giữa Đoàn - Hội với các thiết chế văn hóa, truyền thông và các lực lượng xã hội, nhằm mở rộng không gian giáo dục và nâng cao khả năng bao phủ đối với các nhóm TN đa dạng.

*Ba là*, bảo đảm nguồn lực và hạ tầng phục vụ đổi mới, nhất là hạ tầng công nghệ, học liệu số, phương tiện trực quan, cơ chế hỗ trợ tài chính và nhân lực để duy trì đổi mới một cách ổn định.

*Bốn là*, xây dựng môi trường giáo dục thuận lợi, kết hợp giữa môi trường trực tiếp và môi trường số, đồng thời phát huy vai trò của dư luận xã hội tích cực trong củng cố chuẩn mực và lan tỏa giá trị giáo dục.

*Năm là*, hoàn thiện cơ chế đánh giá và phản hồi theo hướng chuẩn hóa tiêu chí, công cụ đo lường và quy trình giám sát, qua đó bảo đảm đổi mới có lộ trình, có kiểm chứng và có khả năng nhân rộng.

*Như vậy*, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là một chỉnh thể thống nhất giữa nguyên tắc; phương thức đổi mới với năng lực chủ thể và điều kiện bảo đảm thực hiện. Việc xác định rõ yêu cầu này tạo cơ sở khoa học

để đối chiếu với thực trạng triển khai tại Hà Nội, đặc biệt là các vấn đề liên quan đến năng lực đội ngũ, cơ chế phối hợp, điều kiện nguồn lực và môi trường giáo dục trong giai đoạn hiện nay.

### **2.3. Yếu tố tác động đến đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự phát triển nhanh của công nghệ thông tin - truyền thông, công tác giáo dục LTCM cho TN Hà Nội chịu tác động đa chiều, phức tạp và biến đổi nhanh theo môi trường xã hội số. Quá trình này vừa mở rộng không gian tiếp cận tri thức, giá trị văn hóa, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin đa nền tảng của TN. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tạo điều kiện để TN tiếp cận nhanh với nhiều hệ giá trị, quan điểm và lối sống khác nhau, qua đó mở rộng tầm nhìn, thúc đẩy tư duy cởi mở và năng lực hội nhập. Tuy nhiên, sự “va đập” và cạnh tranh giữa các hệ tư tưởng trong không gian mở cũng có thể dẫn tới dao động niềm tin, phân tán định hướng giá trị, gia tăng biểu hiện thực dụng, lệch chuẩn nếu thiếu cơ chế định hướng và dẫn dắt kịp thời. Cùng với đó, môi trường thông tin đa nguồn trên không gian mạng nơi thông tin chính thống và phi chính thống đan xen làm gia tăng nguy cơ nhiễu loạn nhận thức, lan truyền quan điểm sai lệch, tác động trực tiếp đến thái độ và hành vi của TN.

Trong bối cảnh đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật truyền đạt, mà là chuyển đổi căn bản từ mô hình “truyền thụ một chiều” sang mô hình “định hướng - dẫn dắt - tương tác - trải nghiệm”, nhằm hình thành ở TN bản lĩnh chính trị, tư duy độc lập, năng lực chọn lọc, phân tích và “miễn dịch” trước thông tin xấu độc. Đồng thời, phương pháp giáo dục cần gắn chặt với thực tiễn học tập, lao động, phong trào hành động và các vấn đề xã hội mà TN quan tâm, qua đó nâng cao tính thuyết phục và khả năng chuyển hóa giá trị vào hành động.

Đặc biệt, trong điều kiện môi trường số và hội nhập sâu rộng, vai trò của chủ thể giáo dục trở nên mang tính quyết định đối với hiệu quả đổi mới. Chủ thể giáo dục không chỉ cung cấp nội dung, mà phải thực hiện tốt chức năng định hướng tư tưởng, thiết kế hoạt động, tổ chức tương tác, kiểm soát thông tin và đánh giá kết quả theo hướng thực chất. Điều này đòi hỏi đội ngũ chủ

thể giáo dục (cấp ủy, chính quyền, nhà trường, Đoàn - Hội, hệ thống truyền thông và lực lượng nòng cốt tại cơ sở) phải chủ động nắm bắt biến động tâm lý, nhu cầu của TN, có năng lực truyền thông số, khả năng đối thoại và tổ chức trải nghiệm, đồng thời phối hợp liên chủ thể chặt chẽ để tạo môi trường giáo dục thống nhất, liên tục và có sức lan tỏa. Trên nền tảng đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM mới có thể đáp ứng yêu cầu định hướng giá trị, củng cố niềm tin và nâng cao năng lực hành động của TN Hà Nội trong bối cảnh mới.

### ***2.3.1. Yếu tố quốc tế***

#### ***2.3.1.1. Toàn cầu hoá và hội nhập quốc tế***

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đặt ra những yêu cầu mới đối với giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Việc TN có điều kiện tiếp cận rộng rãi tri thức, giá trị và công nghệ toàn cầu đòi hỏi phương pháp giáo dục phải được đổi mới theo hướng linh hoạt, sáng tạo, bảo đảm giữ vững các giá trị cốt lõi của dân tộc, đồng thời nâng cao năng lực chủ động hội nhập trong môi trường thông tin đa chiều. Trong bối cảnh đó, sự gia tăng của các giá trị ngoại lai, đặc biệt là khuynh hướng đề cao chủ nghĩa cá nhân và thực dụng, đặt ra yêu cầu củng cố nền tảng chính trị, đạo đức và bản sắc văn hóa cho TN thông qua đổi mới đồng bộ cả nội dung và phương pháp giáo dục. Quá trình này gắn với việc phát huy vai trò của các chủ thể giáo dục như cấp ủy, chính quyền, nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội và hệ thống truyền thông trong định hướng, thiết kế và tổ chức hoạt động phù hợp với từng nhóm TN; đồng thời chú trọng tăng cường đối thoại, trải nghiệm và năng lực chọn lọc thông tin. Trên cơ sở đó, giáo dục LTCM góp phần hỗ trợ TN chuyển hóa các giá trị tiếp nhận thành động lực học tập, lao động và cống hiến, đáp ứng yêu cầu phát triển của Thủ đô và đất nước trong thời kỳ hội nhập.

#### ***2.3.1.2. Bùng nổ thông tin và công nghệ số***

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và truyền thông tác động trực tiếp đến giáo dục LTCM cho TN. Việc TN tiếp cận khối lượng thông tin lớn qua Internet và mạng xã hội vừa mở ra cơ hội học tập mới, vừa tiềm ẩn nguy cơ bị chi phối bởi thông tin sai lệch, thiếu định hướng, đòi hỏi phương pháp giáo dục phải chú trọng nâng cao năng lực chọn lọc và đánh giá thông tin. Đồng thời, các nền tảng truyền thông và học tập số tạo điều kiện

đổi mới phương pháp giáo dục LTCM theo hướng tăng tính tương tác, phát huy tính chủ động và sáng tạo của TN. Trong bối cảnh thông tin đa chiều, giáo dục LTCM cần đặc biệt chú trọng bồi dưỡng tư duy phản biện và bản lĩnh nhận thức, qua đó củng cố niềm tin và định hướng giá trị cho TN trong quá trình chuyển đổi số hiện nay.

#### 2.3.1.3. Tác động của “diễn biến hòa bình”

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế và môi trường truyền thông số phát triển mạnh, chiến lược “diễn biến hòa bình” tác động ngày càng trực tiếp đến quá trình giáo dục LTCM cho TN, nhất là tại các đô thị lớn như Hà Nội. Thông qua việc lợi dụng Internet, mạng xã hội và các vấn đề xã hội nhạy cảm, các luận điệu sai trái có xu hướng gây nhiễu loạn thông tin, làm suy giảm niềm tin, làm phân tán nhận thức và tác động tiêu cực đến hệ giá trị, bản sắc văn hóa của một bộ phận TN. Cụ thể, “diễn biến hòa bình” có thể làm gia tăng tâm lý hoài nghi, dao động về vai trò lãnh đạo của Đảng và con đường phát triển đất nước; tạo trạng thái phân tâm trong tư tưởng, lệch chuẩn trong thái độ và hành vi; thúc đẩy lối sống thực dụng, cá nhân cực đoan, làm phai nhạt truyền thống và bản sắc dân tộc; đồng thời kích thích sự đối lập quan điểm, gây mơ hồ về lập trường chính trị trong môi trường thông tin đa chiều. Trước tác động đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội cần theo hướng khoa học, linh hoạt và gắn thực tiễn, chuyển từ truyền đạt một chiều sang đối thoại - tương tác - trải nghiệm, chú trọng bồi dưỡng năng lực chọn lọc thông tin, tư duy phản biện và “sức đề kháng” tư tưởng - văn hóa, qua đó củng cố niềm tin, bản lĩnh chính trị và định hướng giá trị bền vững cho TN trong giai đoạn hiện nay.

#### 2.3.1.4. Ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, hệ tư tưởng tư sản đang có những tác động ngày càng rõ đến nhận thức, thái độ và hành vi của một bộ phận TN Hà Nội. Thông qua các kênh truyền thông, mạng xã hội và giao lưu quốc tế, những quan điểm đề cao chủ nghĩa cá nhân, tự do tuyệt đối và lợi ích vật chất từng bước thâm nhập, ảnh hưởng đến hệ giá trị và định hướng phát triển của TN.

Sự tác động này có thể làm nảy sinh xu hướng đề cao cái tôi cá nhân, coi nhẹ lợi ích tập thể và trách nhiệm xã hội; từ đó ảnh hưởng đến động cơ

phấn đấu và tinh thần cống hiến. Đồng thời, việc tiếp nhận thiếu chọn lọc các quan điểm khác biệt về chính trị - xã hội có thể dẫn đến nhận thức lệch lạc, giảm sút niềm tin vào các giá trị LTCM.

Bên cạnh đó, trong điều kiện môi trường thông tin đa chiều, một bộ phận TN có thể bị phân tán về mục tiêu, thiếu định hướng rõ ràng trong việc rèn luyện và phát triển bản thân, cũng như giảm sự quan tâm đến các vấn đề chung của cộng đồng và xã hội. Những tác động này đặt ra yêu cầu cần nhận diện đầy đủ và khoa học ảnh hưởng của hệ tư tưởng tư sản, coi đây là một yếu tố quan trọng chi phối đến hiệu quả giáo dục LTCM cho TN trong giai đoạn hiện nay.

#### *2.3.1.5. Thực tiễn phát triển của TN và phong trào TN trên thế giới*

Sự phát triển của TN và các phong trào TN trên thế giới trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và bùng nổ công nghệ số đang tác động trực tiếp đến yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Việc TN tiếp nhận đồng thời các giá trị truyền thống và xu hướng toàn cầu đặt ra đòi hỏi giáo dục LTCM phải linh hoạt, hiện đại, vừa giữ vững nền tảng tư tưởng, vừa phù hợp với môi trường sống và phương thức tiếp nhận thông tin mới của thế hệ trẻ.

Trên thực tế, các phong trào TN quốc tế về phát triển bền vững, bảo vệ môi trường, bình đẳng xã hội và đổi mới sáng tạo góp phần khẳng định vai trò chủ động, tinh thần dân thân và trách nhiệm xã hội của TN, tạo điều kiện thuận lợi để gắn giáo dục LTCM với những vấn đề thời sự và giá trị nhân văn phổ quát. Đồng thời, truyền thông toàn cầu và mạng xã hội làm thay đổi sâu sắc cách hình thành quan điểm của TN, vừa mở rộng cơ hội học hỏi nhưng cũng gia tăng nguy cơ nhiễu loạn thông tin, đòi hỏi giáo dục LTCM phải chú trọng bồi dưỡng tư duy phản biện, năng lực chọn lọc và “sức đề kháng” tư tưởng. Bên cạnh đó, xu hướng cá nhân hóa, đề cao phát triển bản thân và thay đổi hệ giá trị sống khiến giáo dục LTCM cần gắn chặt lý tưởng với nhu cầu lập thân, lập nghiệp, khởi nghiệp và cống hiến, qua đó làm rõ ý nghĩa thực tiễn của LTCM đối với sự phát triển bền vững của mỗi cá nhân và cộng đồng.

Như vậy, việc tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm từ phong trào TN quốc tế, kết hợp đổi mới nội dung và phương pháp theo hướng trải nghiệm - tương

tác - ứng dụng công nghệ, là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

### **2.3.2. Yếu tố trong nước**

*2.3.2.1. Thành tựu của quá trình đổi mới đất nước trên lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội*

Sau gần 40 năm đổi mới, đặc biệt trong nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII, đất nước đạt được những thành tựu toàn diện, tạo nền tảng quan trọng cho giai đoạn phát triển mới. “Quy mô nền kinh tế năm 2025 đạt trên 514 tỷ USD, GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD, đưa Việt Nam gia nhập nhóm nước có thu nhập trung bình cao; tốc độ tăng trưởng giai đoạn 2021-2025 đạt bình quân khoảng 6,2%/năm, thuộc nhóm cao trong khu vực và thế giới” [16]. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ và kinh tế số có bước phát triển tích cực; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ tầng số, được đầu tư đồng bộ, tạo không gian phát triển mới. Ba đột phá chiến lược được triển khai hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng tăng trưởng và năng lực cạnh tranh quốc gia.

Trên lĩnh vực chính trị, hệ thống chính trị tiếp tục được củng cố, hoàn thiện; quốc phòng, an ninh được giữ vững; vị thế và uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo môi trường ổn định cho phát triển đất nước.

Trong lĩnh vực văn hóa, xã hội, nhận thức về vai trò của văn hóa và con người được nâng lên; các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư; “Chỉ số phát triển con người (HDI) đạt 0,766, thuộc nhóm nước có mức phát triển con người cao; chỉ số hạnh phúc năm 2025 xếp thứ 46/143 quốc gia, tăng 33 bậc so với năm 2021” [18]. Giáo dục, y tế, an sinh xã hội có nhiều tiến bộ, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Những thành tựu này đã tạo ra sự thay đổi sâu sắc về điều kiện sống, học tập và phát triển của TN, đồng thời đặt ra yêu cầu mới đối với giáo dục LTCM, nhất là việc đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, thiết thực, gắn với thực tiễn phát triển và nhu cầu của TN trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số hiện nay. Cùng với đó, quá trình đổi mới làm thay đổi mạnh mẽ nhu cầu và kỳ vọng của TN về học tập, nghề nghiệp, công nghệ và tham gia đời

sống xã hội, đòi hỏi phương pháp giáo dục LTCM phải linh hoạt, gắn với thực tiễn, tạo môi trường để TN rèn luyện, sáng tạo và cống hiến. Nhìn chung, thành tựu đổi mới là nền tảng thuận lợi nhưng cũng đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM theo hướng hiện đại, thiết thực, kết nối hài hòa giữa yêu cầu hội nhập và định hướng giá trị xã hội chủ nghĩa cho TN.

*2.3.2.2. Quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thanh niên và về giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*

Quan điểm, đường lối của Đảng cùng chính sách, pháp luật của Nhà nước về TN và giáo dục LTCM giữ vai trò định hướng nền tảng đối với đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở Hà Nội. Các chủ trương và quy định này không chỉ tạo khuôn khổ pháp lý cho việc tổ chức các chương trình giáo dục mà còn thúc đẩy sự đổi mới về nội dung và phương pháp, bảo đảm công tác giáo dục LTCM được triển khai thống nhất, phù hợp với yêu cầu của giai đoạn phát triển hiện nay.

*Một là, quan điểm, đường lối của Đảng về thanh niên*

Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định TN là lực lượng xung kích của cách mạng và nhấn mạnh nhiệm vụ giáo dục LTCM nhằm phát huy tối đa tiềm năng của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Quan điểm của Đảng yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục theo hướng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với nhu cầu và đặc điểm của TN hiện đại, đồng thời gắn LTCM với thực tiễn đời sống và công việc. Bên cạnh đó, Đảng đề cao việc kết hợp giữa lý luận và thực tiễn, coi trọng tạo dựng môi trường để TN tham gia các hoạt động cộng đồng, tình nguyện và các dự án xã hội. Thông qua đó, TN được rèn luyện bản lĩnh, phát huy tinh thần trách nhiệm và vai trò chủ động trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: "Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa, nâng cao lòng yêu nước, tự hào dân tộc, nuôi dưỡng hoài bão, khát vọng vươn lên; nêu cao tinh thần trách nhiệm đối với đất nước, với xã hội; xây dựng môi trường, điều kiện học tập, lao động, giải trí, rèn luyện để phát triển lành mạnh, toàn diện, hài hòa cả về trí tuệ, thể chất và giá trị thẩm mỹ cho thế hệ trẻ. Tạo động lực cho thanh niên xung kích trong học tập, lao động sáng tạo, khởi nghiệp, làm chủ các kiến thức khoa học, công nghệ hiện đại, phát huy vai trò trong sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc. Chăm lo nuôi dưỡng, giáo dục, bảo vệ thiếu niên, nhi đồng; dành những điều kiện tốt nhất, sự chăm lo chu đáo nhất cho trẻ em - tương lai của đất nước"[44].

*Hai là, các chính sách của Nhà nước về TN*

Nhà nước đã ban hành hệ thống chính sách toàn diện đối với TN, như Luật Thanh niên và các chương trình phát triển TN, nhằm xác định mục tiêu, phương hướng và tạo điều kiện thuận lợi cho TN phát triển toàn diện, nâng cao năng lực, phẩm chất và trách nhiệm xã hội. Các chính sách này đồng thời tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai giáo dục LTCM, bảo đảm các chương trình giáo dục được xây dựng thống nhất, phù hợp với yêu cầu phát triển của giai đoạn hiện nay. Bên cạnh đó, các chính sách về đào tạo nghề, hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển nguồn nhân lực mở ra nhiều cơ hội để TN phát huy tiềm năng cá nhân. Vì vậy, phương pháp giáo dục LTCM cần gắn kết giữa lý tưởng xã hội chủ nghĩa và định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ TN hình thành ý thức trách nhiệm trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

*Ba là, các văn bản pháp luật của Nhà nước về giáo dục và LTCM cho TN*

Các văn bản pháp luật như Luật Giáo dục, Luật Thanh niên và các nghị quyết liên quan tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất cho việc triển khai giáo dục LTCM cho TN. Những quy định này xác định rõ yêu cầu tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức nhằm xây dựng thế hệ trẻ có lý tưởng, phẩm chất và năng lực đáp ứng nhiệm vụ phát triển đất nước. Hệ thống văn bản pháp luật cũng bảo đảm tính thống nhất và hiệu quả trong tổ chức giáo dục LTCM thông qua sự phối hợp giữa các cơ sở giáo dục, tổ chức đoàn thể và chính quyền địa phương. Đồng thời, chính sách hiện hành yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính chủ động, sáng tạo của TN; gắn lý luận với thực tiễn thông qua các hoạt động tình nguyện, đào tạo kỹ năng và tham gia dự án cộng đồng, qua đó giúp TN thấm nhuần LTCM bằng trải nghiệm cụ thể.

*Bốn là, vai trò của các tổ chức đoàn thể, xã hội và các cơ quan liên quan*

Bên cạnh quan điểm của Đảng và hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước, các tổ chức đoàn thể như ĐTNCS Hồ Chí Minh, HLHTN Việt Nam và các tổ chức xã hội giữ vai trò quan trọng trong tổ chức và triển khai giáo dục LTCM cho TN. Với mạng lưới rộng khắp, các tổ chức này là lực

lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, giáo dục và định hướng giá trị cho TN. Các tổ chức đoàn thể đồng thời tạo môi trường thực tiễn thông qua các phong trào xã hội, hoạt động tình nguyện và chương trình cộng đồng, góp phần rèn luyện phẩm chất đạo đức, kỹ năng lãnh đạo và trách nhiệm công dân cho TN. Vì vậy, phương pháp giáo dục LTCM cần phát huy vai trò của các tổ chức này trong việc thu hút và hỗ trợ TN tham gia hoạt động xã hội. Bên cạnh đó, các tổ chức đoàn thể còn có khả năng xây dựng những mô hình giáo dục LTCM phù hợp với nhu cầu của TN hiện đại, như khóa học ngắn hạn, hội thảo, cuộc thi hay chương trình giao lưu, giúp TN tiếp cận LTCM bằng các hình thức sinh động, thiết thực.

Có thể thấy, quan điểm và đường lối của Đảng cùng hệ thống chính sách, pháp luật của Nhà nước về TN và giáo dục LTCM có ảnh hưởng sâu sắc đến quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở Hà Nội hiện nay. Những quy định này vừa tạo cơ sở pháp lý và điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các chương trình giáo dục, vừa thúc đẩy đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp giảng dạy theo hướng gắn LTCM với thực tiễn đời sống. Do đó, các phương pháp giáo dục cần được triển khai linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với nhu cầu, đặc điểm của TN hiện đại, đồng thời bảo đảm sự thống nhất và liên tục trong toàn bộ quá trình giáo dục LTCM.

### *2.3.2.3. Sự phát triển của thanh niên Việt Nam và các tổ chức đại diện cho thanh niên*

Sự phát triển của TN Việt Nam cùng vai trò của các tổ chức đại diện cho TN có tác động quan trọng và sâu sắc đến quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở Hà Nội hiện nay. Với vị thế là lực lượng tiên phong và động lực của sự phát triển xã hội, TN giữ vai trò trung tâm trong việc tiếp nhận, thực hiện và lan tỏa LTCM. Đồng thời, các tổ chức như ĐTNCS Hồ Chí Minh, HLHTN Việt Nam và các tổ chức xã hội liên quan là những chủ thể nòng cốt trong việc hỗ trợ, thúc đẩy và triển khai các chương trình giáo dục LTCM đối với TN.

#### *Một là, sự phát triển của TN Việt Nam*

Thanh niên Việt Nam hiện nay phát triển trong bối cảnh kinh tế, khoa học, công nghệ và hội nhập quốc tế mạnh mẽ, vừa có nhiều cơ hội phát huy năng lực, sáng tạo và khẳng định bản thân, vừa đối mặt với những thách thức

từ toàn cầu hóa, văn hóa ngoại lai và xu hướng tiêu dùng thị trường. Thực tiễn đó làm gia tăng nhu cầu tìm kiếm giá trị sống, mục tiêu và lý tưởng, đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Trước khả năng tiếp cận thông tin rộng và tư duy phản biện ngày càng cao của TN, giáo dục LTCM cần chú trọng bồi dưỡng tư duy độc lập, năng lực phản biện và sáng tạo, giúp TN gắn LTCM với đời sống thực tiễn. Đồng thời, phương pháp giáo dục cần linh hoạt, phù hợp với xu hướng cá nhân hóa, bảo đảm kết nối định hướng phát triển cá nhân với các giá trị cốt lõi của lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

*Hai là, các tổ chức đại diện cho thanh niên giữ vai trò ngày càng lớn*

Các tổ chức đại diện cho TN như ĐTNCS Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam và các tổ chức xã hội liên quan giữ vai trò nòng cốt trong việc kết nối LTCM với TN. Thông qua các phong trào, hoạt động cộng đồng và chương trình trải nghiệm, các tổ chức này tạo môi trường thực tiễn để TN rèn luyện, vận dụng LTCM vào hành động, qua đó nâng cao nhận thức chính trị và phát huy vai trò chủ động trong xã hội. Đồng thời, việc phát triển các không gian giao lưu, bồi dưỡng kỹ năng và ứng dụng nền tảng truyền thông số giúp TN tiếp cận tri thức về LTCM một cách kịp thời, thuận tiện và hấp dẫn hơn.

*Ba là, xu hướng tích hợp giáo dục LTCM vào các hoạt động thực tiễn TN ngày càng tăng*

Trong thời gian qua, giáo dục LTCM cho TN được triển khai theo xu hướng gắn kết chặt chẽ hơn với các hoạt động thực tiễn trong đời sống TN, thể hiện ở việc lồng ghép nội dung giáo dục vào các phong trào hành động và hoạt động xã hội. Các chương trình như “Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác”, “Thanh niên xung kích phát triển kinh tế - xã hội”, cùng các chiến dịch tình nguyện, bảo vệ môi trường, hỗ trợ cộng đồng... đã trở thành môi trường để chuyển tải và cụ thể hóa các giá trị LTCM.

Việc tích hợp này không chỉ dừng ở tuyên truyền, định hướng nhận thức, mà từng bước gắn với tổ chức hoạt động, qua đó tạo điều kiện để TN trải nghiệm, rèn luyện và thể hiện trách nhiệm xã hội trong các tình huống cụ thể. Nhờ đó, nội dung giáo dục LTCM được chuyển hóa từ nhận thức sang hành động, góp phần hình thành ý thức công dân, tinh thần cống hiến và thái độ tích cực đối với cộng đồng và đất nước.

*Bốn là, ứng dụng công nghệ và môi trường quốc tế trong các hoạt động*

Sự phát triển của TN hiện nay gắn liền với khả năng tiếp cận nhanh chóng công nghệ và xu hướng toàn cầu hóa. Việc TN tiếp nhận thông tin quốc tế, tham gia các cuộc thi và diễn đàn toàn cầu mang đến cơ hội học hỏi, nhưng đồng thời cũng tiềm ẩn những tác động tiêu cực từ các nền văn hóa khác. Do đó, các tổ chức TN cần lấy LTCM làm kim chỉ nam, định hướng đúng đắn cho TN trong việc tiếp thu và vận dụng các giá trị quốc tế phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Các công nghệ hiện đại như mạng xã hội, ứng dụng di động và nền tảng học trực tuyến là công cụ quan trọng để phổ biến giá trị LTCM rộng rãi, kết nối TN từ nhiều vùng miền, đồng thời tạo cơ hội học hỏi và trao đổi kinh nghiệm. Bên cạnh đó, các hoạt động đối ngoại và hợp tác quốc tế cũng là cơ hội để các tổ chức TN giáo dục LTCM, giúp TN vừa tiếp thu kinh nghiệm, vừa khẳng định vị thế và LTCM của mình trong môi trường toàn cầu.

Có thể thấy, sự phát triển của TN Việt Nam cùng vai trò của các tổ chức đại diện cho TN có tác động sâu rộng đến quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN ở Hà Nội hiện nay. Các tổ chức TN không chỉ là cầu nối giữa LTCM và thế hệ trẻ mà còn tạo điều kiện để TN áp dụng lý tưởng vào các hoạt động xã hội cụ thể, từ đó hình thành một thế hệ năng động, sáng tạo và có trách nhiệm với cộng đồng và đất nước. Do đó, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần gắn kết chặt chẽ với thực tiễn đời sống của TN, đáp ứng nhu cầu học tập, phát triển toàn diện, đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực của TN vào các hoạt động cộng đồng và xã hội.

## **Tiểu kết chương 2**

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là quá trình cải tiến, hoàn thiện, sáng tạo một phần hay toàn bộ một phương pháp và lược bỏ đi những yếu tố lạc hậu, lỗi thời của phương pháp nhằm tạo nên chất lượng mới cho sự tác động hiệu quả của phương pháp.

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là một quá trình vận động, phát triển, thay đổi từng phần hay thay đổi toàn bộ một phương pháp và diễn ra theo quy luật lượng chất, quy luật phủ định của phủ định. Quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần tuân thủ đầy đủ các nguyên tắc và phải diễn ra theo đúng quy luật, theo những phương thức nhất định. Những phương thức đổi mới này đảm bảo cho quá trình đổi mới phương

pháp giáo dục LTCM cho TN vừa diễn ra tuần tự, vừa có sự thay đổi mang tính nhảy vọt và mang đến cho phương pháp những chức năng, tác dụng mới.

Quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chịu sự tác động của nhiều yếu tố. Các yếu tố tác động đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, bao gồm các yếu tố trong nước và thế giới, trong các yếu tố tác động đáng kể là sự phát triển nhanh của truyền thông số, trí tuệ nhân tạo, xu hướng cá nhân hóa thông tin, tác động của dư luận xã hội và yêu cầu định hướng tư tưởng trong môi trường mở.

**Chương 3**  
**THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG ĐỔI MỚI**  
**PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG**  
**CHO THANH NIÊN Ở HÀ NỘI HIỆN NAY**

**3.1. Khái quát về thanh niên và tổ chức Đoàn thanh niên ở Hà Nội hiện nay**

**3.1.1. Đặc điểm chung của thanh niên Hà Nội**

Thành tựu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, được cụ thể hóa rõ nét trong Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội, đã tạo ra những chuyển biến sâu sắc về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, qua đó hình thành những điều kiện mới đối với quá trình giáo dục LTCM cho TN Thủ đô.

Trên phương diện kinh tế, “Hà Nội tiếp tục giữ vai trò đầu tàu phát triển với tốc độ tăng trưởng GRDP giai đoạn 2021-2025 đạt khoảng 6,57%, quy mô kinh tế đứng đầu cả nước; cơ cấu kinh tế chuyên dịch theo hướng hiện đại, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo ngày càng giữ vai trò quan trọng” [67]. “Theo định hướng đến năm 2030, GRDP bình quân đầu người dự kiến đạt khoảng 12.000 USD, tỷ trọng kinh tế số đạt khoảng 40% GRDP” [32]. Những thành tựu này đặt ra yêu cầu giáo dục LTCM phải gắn với nâng cao năng lực sáng tạo, ý thức trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến của TN.

Về chính trị, Hà Nội là trung tâm đầu não chính trị - hành chính quốc gia, giữ vai trò định hướng và lan tỏa các giá trị chính trị - tư tưởng của cả nước. Nền tảng chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển và củng cố niềm tin của thanh niên vào con đường phát triển của đất nước .

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, “Chất lượng cuộc sống của người dân không ngừng được nâng cao; chỉ số phát triển con người (HDI) đạt khoảng 0,88 vào năm 2030; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 80%; hệ thống an sinh xã hội ngày càng hoàn thiện” [33]. Đồng thời, Hà Nội tiếp tục khẳng định là trung tâm văn hóa lớn của cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa các giá trị văn hiến, văn minh, hiện đại. Cùng với đó, quá trình đổi mới đã làm biến đổi mạnh mẽ nhu cầu, điều kiện và môi trường phát triển của TN, đòi hỏi phương

pháp giáo dục LTCM phải được điều chỉnh theo hướng thiết thực, gắn với thực tiễn, tăng cường trải nghiệm và khả năng thích ứng.

Nhìn chung, những thành tựu của công cuộc đổi mới không chỉ tạo lập môi trường phát triển mới của Thủ đô mà còn làm biến đổi sâu sắc điều kiện sống, nhu cầu và phương thức tiếp nhận của TN; từ đó đặt ra yêu cầu phải đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phù hợp với đặc điểm của TN Hà Nội trong bối cảnh hiện nay.

Thanh niên Hà Nội là bộ phận quan trọng trong cơ cấu dân số Thủ đô, giữ vai trò quyết định trong chất lượng nguồn nhân lực trẻ và trong việc hiện thực hóa khát vọng phát triển của Hà Nội trong giai đoạn mới. Theo định hướng của Nghị quyết Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, xây dựng con người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại và hội nhập quốc tế được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết cũng nhấn mạnh yêu cầu phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, qua đó tạo môi trường thuận lợi cho TN phát triển toàn diện. Trong bối cảnh đó, với quy mô trên 3 triệu người, TN Hà Nội có những đặc điểm nổi bật về cơ cấu, trình độ và điều kiện phát triển. Kết hợp số liệu khảo sát thực tiễn và các đánh giá chính thống, có thể khái quát một số đặc điểm cơ bản của TN Hà Nội như sau:

*Thứ nhất, về giới tính.* Tỷ lệ nữ chiếm 52,6%, nam chiếm 42,1% và 5,3% không trả lời. Cơ cấu giới tính tương đối cân bằng phản ánh tính đại diện trong lực lượng TN Thủ đô. Sự cân bằng này tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp giáo dục LTCM một cách bình đẳng, toàn diện đối với cả nam và nữ TN.

*Thứ hai, về độ tuổi.* Nhóm 18-25 tuổi chiếm tỷ lệ cao nhất (66,1%), tiếp đến là nhóm 26-30 tuổi (16,9%). Các nhóm còn lại gồm 15-17 tuổi (4,8%), 31-45 tuổi (6,0%), và 6,1% không trả lời. Như vậy, TN Hà Nội chủ yếu tập trung ở nhóm tuổi trẻ, đang trong giai đoạn học tập, rèn luyện, khởi nghiệp và lập thân, lập nghiệp, giai đoạn “vàng” của quá trình hình thành thế giới quan, nhân sinh quan và lý tưởng sống, phù hợp với định hướng của Thành phố về phát triển thế hệ trẻ có “khát vọng cống hiến, năng lực hội nhập và trách nhiệm công dân”.

*Thứ ba, về trình độ học vấn.* Phần lớn TN tham gia khảo sát có trình độ từ đại học (44,8%) và sau đại học (25%), chiếm tổng cộng 69,8%. Bên cạnh đó, 14,7% có trình độ cao đẳng, 9,5% trung học phổ thông, và chỉ 0,8% ở trình độ trung học cơ sở hoặc tiểu học; 0,6% không trả lời. Đây là biểu hiện cụ thể của xu hướng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà Nghị quyết Đại hội XVIII xác định, với mục tiêu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt khoảng 80% vào năm 2030. Trình độ học vấn cao tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai giáo dục LTCM cho TN theo hướng phát huy tư duy phản biện, khả năng tiếp nhận và xử lý thông tin chính trị - xã hội một cách khoa học và có chọn lọc.

*Thứ tư, về nghề nghiệp.* Cơ cấu nghề nghiệp của TN Hà Nội khá đa dạng, trong đó nhóm học sinh - sinh viên chiếm tỷ lệ nổi bật nhất (44,5%). Các nhóm khác như công chức, viên chức, lao động tự do, kinh doanh cá thể, công nhân, lực lượng vũ trang... chiếm tỷ lệ thấp hơn. Điều này phản ánh rõ đặc trưng của Hà Nội là trung tâm giáo dục - đào tạo lớn của cả nước, nơi tập trung đông đảo TN đang trong quá trình học tập và chuẩn bị tham gia thị trường lao động. Đồng thời, trong bối cảnh Thành phố đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, chuyển đổi số và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, TN ngày càng có điều kiện tiếp cận nhanh với khoa học - công nghệ nhưng cũng đứng trước nhiều luồng thông tin đa chiều, do đó yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM càng trở nên cấp bách.

*Tóm lại,* với những đặc điểm nổi bật như lực lượng đông đảo, tập trung ở độ tuổi trẻ, có mặt bằng học vấn cao và tỷ lệ lớn là học sinh - sinh viên, TN Hà Nội là nhóm xã hội giàu tiềm năng nhưng cũng dễ bị chi phối bởi các trào lưu xã hội, tác động của công nghệ số và biến động thông tin. Do đó, việc nhận diện đúng các đặc điểm này là cơ sở khoa học quan trọng để xây dựng và đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN theo hướng phù hợp, góp phần định hướng giá trị, củng cố bản lĩnh chính trị và khơi dậy khát vọng cống hiến của TN Thủ đô trong bối cảnh hiện nay.

### ***3.1.2. Vị trí chính trị - xã hội và mức độ tham gia vào công tác giáo dục lý tưởng cách mạng của thanh niên Hà Nội***

Thanh niên Hà Nội là bộ phận giữ vai trò quan trọng trong hệ thống chính trị - xã hội của Thủ đô, vừa là lực lượng kế cận, vừa trực tiếp tham gia vào quá trình xây dựng và phát triển Thành phố. Nghị quyết Đại hội XVIII

Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định rõ nhiệm vụ xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, phát huy vai trò thế hệ trẻ, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu “xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh, hiện đại”, [73] gắn với nâng cao trách nhiệm công dân và bản lĩnh chính trị. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết tiếp tục cụ thể hóa bằng các giải pháp phát triển giáo dục, khoa học - công nghệ, chuyên đổi số và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, qua đó tạo môi trường thuận lợi để TN tham gia và trưởng thành. Trong bối cảnh đó, TN Hà Nội không chỉ đông về số lượng mà còn thể hiện mức độ tham gia đáng kể vào các tổ chức chính trị - xã hội. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu HLHTN Việt Nam TP Hà Nội lần thứ VIII (tháng 8/2024), nhấn mạnh TN Thủ đô là “*lực lượng xung kích, đi đầu trong đổi mới sáng tạo, có bản lĩnh chính trị, có ý thức trách nhiệm cao với cộng đồng và xã hội*” [19], đồng thời là nguồn nhân lực quan trọng kế thừa và phát triển của hệ thống chính trị Thành phố. Kết quả khảo sát thực tiễn với 620 khách thể tiếp tục phản ánh rõ nét vai trò, vị trí và mức độ tham gia của TN vào các thiết chế chính trị - xã hội của Hà Nội hiện nay.

*Thứ nhất, về vị trí chính trị - xã hội của thanh niên Hà Nội*

Kết quả khảo sát cho thấy 55,8% TN là đoàn viên ĐTNCS Hồ Chí Minh. Tỷ lệ này khẳng định Đoàn vẫn là tổ chức chính trị - xã hội có sức hút lớn đối với TN Thủ đô, đúng như nhận định trong Nghị quyết Đại hội ĐTNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI (2022-2027), coi Đoàn là “*đội dự bị tin cậy của Đảng, trung tâm đoàn kết, tập hợp thanh niên, là môi trường rèn luyện thanh niên trong lý tưởng xã hội chủ nghĩa*” [63]. Đây cũng là minh chứng cho truyền thống chính trị - xã hội vững vàng của TN Hà Nội, lực lượng luôn gắn bó với tổ chức Đoàn như một “trường học xã hội chủ nghĩa” giúp họ được định hướng tư tưởng, bồi dưỡng phẩm chất, kỹ năng và khát vọng cống hiến.

Bên cạnh đó, 23,5% TN được khảo sát chưa vào Đoàn, phản ánh còn tồn tại một bộ phận đáng kể chưa được tập hợp trong tổ chức chính trị - xã hội chính thống. Tỷ lệ này cho thấy công tác phát triển đoàn viên vẫn đứng trước yêu cầu phải mở rộng phạm vi tiếp cận, đổi mới hình thức tuyên truyền và tạo động lực để TN tham gia Đoàn nhiều hơn.

Đáng chú ý, khảo sát ghi nhận 9,7% là đảng viên dự bị và 8,1% là đảng viên chính thức. Đây là con số thể hiện chiều sâu của công tác phát triển Đảng trong TN Hà Nội, đồng thời khẳng định hiệu quả của các phong trào Đoàn trong phát hiện, bồi dưỡng và giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng. Lực lượng đảng viên trẻ này là nguồn cán bộ kế cận quan trọng cho các cơ quan Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội của Thành phố trong tương lai.

Bên cạnh đó, 1,9% giữ vai trò trong Ban Chấp hành Đoàn các cấp, dù chiếm tỷ lệ nhỏ nhưng đây là bộ phận nòng cốt, giữ vai trò dẫn dắt phong trào TN ở cơ sở. Nhóm TN này là hạt nhân trong công tác tuyên truyền, giáo dục LTCM, lan tỏa giá trị tích cực và truyền cảm hứng cho cộng đồng TN.

Nhìn tổng thể, số liệu khảo sát cho thấy vị trí chính trị - xã hội của TN Hà Nội được xác lập rõ nét, với đa số tham gia hoặc gắn bó với các tổ chức chính trị - xã hội, đặc biệt là tổ chức Đoàn. Điều này tạo ra lợi thế lớn cho Thành phố trong việc triển khai công tác giáo dục LTCM thông qua các thiết chế chính trị - xã hội truyền thống và có hiệu quả.

#### *Thứ hai, về mức độ tham gia các tổ chức, đoàn thể*

Khi được hỏi về mức độ tham gia vào các tổ chức, hội đoàn có liên quan đến giáo dục LTCM, 42,9% TN trả lời có tham gia, trong khi 55,2% cho biết không tham gia, 1% không trả lời. Những số liệu này cho thấy bức tranh hai chiều về mức độ gắn kết của TN với tổ chức đoàn thể:

Một mặt, tỷ lệ gần 43% tham gia các tổ chức chính trị - xã hội chứng minh rằng các hoạt động Đoàn, Hội vẫn có sức hấp dẫn nhất định, tạo được môi trường để TN rèn luyện, cống hiến và khẳng định bản thân.

Mặt khác, tỷ lệ hơn 55% không tham gia cho thấy những hạn chế trong công tác tập hợp TN, đặc biệt trong bối cảnh đô thị hóa nhanh, cơ cấu nghề nghiệp đa dạng và tác động của môi trường số. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu phải đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của các tổ chức đoàn thể theo hướng linh hoạt, mở rộng không gian tập hợp, ứng dụng công nghệ số và tăng cường tính tương tác, phù hợp với xu hướng phát triển “chính quyền số, xã hội số, công dân số” [34] mà Thành phố đã xác định.

Kết quả này phù hợp với nhận định trong Báo cáo chính trị Đại hội HLHTN Việt Nam TP Hà Nội lần thứ VIII (2024), cho rằng công tác tập hợp TN “vẫn còn khó khăn, đặc biệt đối với thanh niên trong các khu đô thị mới,

*các doanh nghiệp ngoài nhà nước và thanh niên tự do*”[17], đòi hỏi phải mở rộng không gian tập hợp, phát triển mô hình mới, và tăng cường ứng dụng công nghệ số để tiếp cận TN hiệu quả hơn.

Thực tiễn cho thấy, với tỷ lệ lớn TN là đoàn viên, hội viên hoặc đảng viên, hệ thống Đoàn - Hội tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong giáo dục LTCM. Đây là kênh tổ chức có tính định hướng cao, có khả năng lan tỏa giá trị và tổ chức hoạt động giáo dục một cách bài bản, phù hợp với yêu cầu xây dựng nền tảng tư tưởng vững chắc cho xã hội mà Nghị quyết Đại hội XVIII đã đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ TN chưa tham gia tổ chức còn lớn cũng đặt ra thách thức đáng kể. Nếu không đổi mới phương thức tiếp cận, bộ phận này dễ chịu tác động của các luồng thông tin đa chiều, thậm chí sai lệch, trong môi trường số. Vì vậy, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần gắn với mở rộng không gian giáo dục, tăng cường tính tương tác, cá thể hóa phương thức tiếp cận và phát huy vai trò của các nền tảng số, qua đó nâng cao hiệu quả định hướng và “giữ chân” TN trong hệ giá trị xã hội chủ nghĩa.

### ***3.1.3. Sự lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nội, chức năng điều phối của Ủy ban nhân dân và vai trò của tổ chức Đoàn Thanh niên trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên***

Sự lãnh đạo của Đảng bộ thành phố Hà Nội, chức năng điều phối của quản lý nhà nước của UBND các cấp và vai trò của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh là những nhân tố giữ vị trí trung tâm, có ý nghĩa quyết định đối với quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Thủ đô. Trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không chỉ là vấn đề nghiệp vụ, mà còn là vấn đề chính trị - tư tưởng, gắn với nhiệm vụ xây dựng thể hệ kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng. Văn kiện Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội xác định: “Xây dựng thể hệ thanh niên Thủ đô có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị, tri thức, đạo đức, lối sống văn minh, có khát vọng phát triển”. Định hướng này không chỉ mang tính mục tiêu mà còn hàm chứa yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM theo hướng thiết thực, hiện đại, phù hợp với đặc điểm TN đô thị.

Trên thực tế, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố thể hiện rõ trong việc định hướng, tổ chức và kiểm soát quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy, tại những địa bàn có sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, tỷ lệ đánh giá “hiệu quả cao” đối với hoạt động giáo dục LTCM đạt trên 70%, cao hơn rõ rệt so với các địa bàn triển khai mang tính hình thức. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy: ở những nơi cấp ủy quan tâm, định hướng rõ nội dung và phương pháp thì hoạt động giáo dục LTCM dễ đổi mới, TN tham gia tích cực hơn; ngược lại, nếu chỉ giao khoán thì khó tạo chuyển biến thực chất. Điều này khẳng định vai trò quyết định sự lãnh đạo của Đảng trong bảo đảm tính định hướng và hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

Bên cạnh vai trò của Đảng thì vai trò quản lý nhà nước giữ vị trí then chốt trong việc thể chế hóa chủ trương, tổ chức điều phối và bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Thông qua hệ thống pháp luật, chính sách TN, chiến lược phát triển TN và các cơ chế phân bổ nguồn lực, Nhà nước tạo khuôn khổ pháp lý và môi trường thuận lợi để các chủ thể giáo dục triển khai hoạt động một cách đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, quản lý nhà nước còn đóng vai trò kết nối liên ngành giữa giáo dục, văn hóa, thông tin - truyền thông, lao động - việc làm và tổ chức Đoàn - Hội, qua đó hình thành hệ sinh thái giáo dục LTCM đa chiều, phù hợp với đặc điểm thanh niên trong xã hội số hiện nay.

Trên nền tảng đó, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vai trò nòng cốt, trực tiếp tổ chức triển khai và sáng tạo phương pháp giáo dục LTCM. Điều lệ Đoàn xác định Đoàn là “trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên”; đồng thời, Văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII nhấn mạnh yêu cầu “đổi mới mạnh mẽ phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng trải nghiệm, tương tác và ứng dụng công nghệ số”. Bên cạnh đó, Chương trình phát triển thanh niên thành phố Hà Nội giai đoạn 2021-2030 cũng xác định

mục tiêu xây dựng thể hệ TN phát triển toàn diện, có lý tưởng cách mạng, khát vọng cống hiến và năng lực làm chủ khoa học - công nghệ [68]; Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI tiếp tục khẳng định Đoàn là lực lượng xung kích, giữ vai trò quan trọng trong phát triển Thủ đô [69].

Bên cạnh vai trò của Đảng thì vai trò quản lý nhà nước giữ vị trí then chốt trong việc thể chế hóa chủ trương, tổ chức điều phối và bảo đảm các điều kiện thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN. Thông qua hệ thống pháp luật, chính sách TN, chiến lược phát triển TN và các cơ chế phân bổ nguồn lực, Nhà nước tạo khuôn khổ pháp lý và môi trường thuận lợi để các chủ thể giáo dục triển khai hoạt động một cách đồng bộ và hiệu quả. Đồng thời, quản lý nhà nước còn đóng vai trò kết nối liên ngành giữa giáo dục, văn hóa, thông tin - truyền thông, lao động - việc làm và tổ chức Đoàn - Hội, qua đó hình thành hệ sinh thái giáo dục LTCM đa chiều, phù hợp với đặc điểm thanh niên trong xã hội số hiện nay.

Từ góc độ thực tiễn, tổ chức Đoàn TN thành phố Hà Nội có những điều kiện thuận lợi nổi bật để triển khai giáo dục LTCM cho TN trên diện rộng.

*Trước hết*, hệ thống tổ chức Đoàn có quy mô lớn, đồng bộ, với hơn 2 triệu đoàn viên, TN sinh hoạt tại trên 30.000 chi đoàn, bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất từ Thành đoàn đến cơ sở. Đây là nền tảng quan trọng để triển khai giáo dục LTCM cho TN với phạm vi rộng và khả năng lan tỏa cao.

*Thứ hai*, các phong trào hành động cách mạng do Đoàn tổ chức đã trở thành môi trường thực tiễn sinh động để giáo dục LTCM cho TN. Các phong trào như “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc” cùng các chương trình đồng hành đã thu hút đông đảo TN tham gia, góp phần chuyển hóa nhận thức thành hành động cụ thể. Qua đó, giáo dục LTCM không chỉ dừng ở truyền đạt lý luận mà gắn với trải nghiệm, cống hiến và phát triển bản thân của TN.

*Thứ ba*, tổ chức Đoàn vừa là chủ thể, vừa là môi trường giáo dục LTCM cho TN. Thông qua các hoạt động phong trào, diễn đàn, mô hình sáng tạo và ứng dụng công nghệ số, Đoàn đã góp phần hình thành bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống và kỹ năng xã hội cho TN Thủ đô. Kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp mang tính trải nghiệm, tương tác và ứng dụng công nghệ số được TN đánh giá cao hơn phương pháp truyền thống (cao hơn khoảng 15-20%). Một PVS tại Cầu Giấy phản ánh: “Các hoạt động có yếu tố công nghệ, thảo luận mở hoặc trải nghiệm thực tế luôn thu hút TN hơn là nghe báo cáo một chiều”. Điều này khẳng định vai trò của Đoàn không chỉ là triển khai mà còn là chủ thể sáng tạo phương pháp giáo dục LTCM.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác giáo dục LTCM thông qua tổ chức Đoàn vẫn còn một số hạn chế, phản ánh những vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới phương pháp hiện nay. Văn kiện Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội đã chỉ rõ: “Công tác giáo dục thanh niên có nơi còn hình thức, chưa theo kịp sự biến đổi của thanh niên trong môi trường số”. Kết quả khảo sát thực tiễn cũng cho thấy sự chênh lệch đáng kể giữa các địa bàn, nhất là giữa khu vực nội đô và ngoại thành; một số cơ sở còn thiên về tuyên truyền một chiều, chậm đổi mới phương pháp, hạn chế trong ứng dụng công nghệ số và chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng của TN.

Những hạn chế trên có thể được nhận diện và khái quát thành các nhóm vấn đề chủ yếu sau:

*Thứ nhất*, về lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý, ở một số nơi việc cụ thể hóa chủ trương của Đảng về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM còn thiếu đồng bộ, cơ chế phối hợp giữa các chủ thể chưa thật sự chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả triển khai chưa cao.

*Thứ hai*, về năng lực các chủ thể thực hiện, một bộ phận cán bộ Đoàn và lực lượng tham gia giáo dục LTCM còn hạn chế về kỹ năng đổi mới

phương pháp, nhất là trong môi trường số, ảnh hưởng đến chất lượng tổ chức hoạt động và khả năng tiếp cận TN.

*Thứ ba*, đối với TN với tư cách vừa là đối tượng, vừa là chủ thể của quá trình giáo dục, sự phân hóa về nhu cầu, nhận thức và mức độ tham gia ngày càng rõ nét; trong khi đó, cơ chế phát huy vai trò chủ thể của TN trong thiết kế và triển khai hoạt động giáo dục còn chưa được phát huy đầy đủ.

*Thứ tư*, trong vận dụng nguyên tắc và nội dung đổi mới phương pháp, một số nơi còn lúng túng trong việc chuyển từ cách tiếp cận truyền đạt sang gợi mở, tương tác và trải nghiệm; nội dung giáo dục chưa thực sự linh hoạt, chưa gắn chặt với thực tiễn đời sống và nhu cầu của TN.

*Thứ năm*, về môi trường và điều kiện bảo đảm, việc ứng dụng công nghệ số, xây dựng không gian giáo dục trên môi trường mạng và khả năng nắm bắt, định hướng tư tưởng TN trong không gian số còn hạn chế, làm giảm hiệu quả tác động và lan tỏa của giáo dục LTCM.

Như vậy, các hạn chế nêu trên không chỉ phản ánh những khó khăn mang tính cục bộ, mà còn đặt ra yêu cầu cấp thiết phải tiếp tục hoàn thiện đồng bộ từ cơ chế lãnh đạo, năng lực chủ thể, đến phương pháp và điều kiện thực hiện, nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

### **3.2. Thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong những năm qua**

#### ***3.2.1. Thực trạng thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội***

Kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy bức tranh toàn diện về mức độ sử dụng và hiệu quả tương đối của các phương pháp giáo dục LTCM đang được triển khai tại các cơ sở Đoàn - Hội trên địa bàn Hà Nội. Những dữ liệu này phản ánh rõ xu hướng ưu tiên trong thực tiễn công tác giáo dục LTCM đối với TN, đồng thời cho thấy khoảng cách giữa phương pháp truyền thống và các phương pháp hiện đại trong bối cảnh chuyển đổi số.

### *3.2.1.1. Thực trạng về thực hiện nguyên tắc kế thừa trong đổi mới phương pháp*

Nguyên tắc kế thừa trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM đòi hỏi việc đổi mới không tách rời nền tảng truyền thống, mà phải phát huy những giá trị, phương pháp đã được kiểm chứng trong thực tiễn, đồng thời bổ sung, phát triển các yếu tố mới phù hợp với đặc điểm thanh niên và bối cảnh chuyển đổi số. Trên cơ sở khảo sát 620 khách thể và dữ liệu phỏng vấn sâu, có thể nhận diện khá rõ thực trạng thực hiện nguyên tắc này vẫn tồn tại những bất cập cần khắc phục.

#### *Thứ nhất, về mức độ thực hiện nguyên tắc kế thừa*

Kết quả khảo sát cho thấy đa số thanh niên ghi nhận sự hiện diện của yếu tố kế thừa trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Cụ thể, 47,1% đánh giá việc thực hiện nguyên tắc kế thừa ở mức “rất đầy đủ”; 27,8% cho rằng có sự kết nối giữa phương pháp truyền thống và phương pháp mới nhưng chưa toàn diện; trong khi đó, 15,7% nhận định mức độ kế thừa còn mờ nhạt, 8,3% cho rằng rất ít và 1,1% cho rằng hầu như không có sự kế thừa. Như vậy, mặc dù hơn 74% ý kiến ghi nhận sự kế thừa ở các mức độ khác nhau, vẫn còn trên 25% cho rằng nguyên tắc này chưa được thực hiện hiệu quả. Kết quả này được củng cố bởi dữ liệu phỏng vấn sâu, khi nhiều ý kiến cho rằng việc đổi mới phương pháp hiện nay “vẫn dựa nhiều vào các hình thức truyền thống như sinh hoạt chuyên đề, tuyên truyền trực tiếp, nhưng chưa thực sự kết hợp nhuần nhuyễn với các phương thức hiện đại” (PVS07). Từ đó cho thấy nguyên tắc kế thừa tuy được nhận thức nhưng chưa được triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả ở tất cả các cấp. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới phải gắn chặt hơn với giá trị truyền thống và phương pháp đã kiểm chứng trong thực tiễn.

#### *Thứ hai, ưu điểm của việc thực hiện nguyên tắc kế thừa*

Thực tiễn cho thấy, việc duy trì các phương pháp truyền thống như thuyết trình, nêu gương, tổng kết thực tiễn vẫn giữ vai trò quan trọng trong giáo dục LTCM, góp phần bảo đảm tính ổn định và định hướng chính trị rõ ràng. Tỷ lệ 47,1% đánh giá việc kế thừa được thực hiện “rất đầy đủ” phản ánh rõ nỗ lực của tổ chức Đoàn và các chủ thể giáo dục trong việc duy trì tính ổn định và tính xuyên suốt của công tác tư tưởng.

Nhận định này phù hợp với tinh thần của Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027, trong đó nhấn mạnh yêu cầu *“kết hợp hài hòa giữa phát huy giá trị truyền thống với áp dụng phương thức mới trong giáo dục lý tưởng cách mạng”* [10]. Đồng thời, dữ liệu phỏng vấn sâu cũng cho thấy nhiều ý kiến đánh giá cao vai trò của phương pháp truyền thống trong việc *“tạo nền tảng nhận thức ban đầu và định hướng tư tưởng cho thanh niên”* (PVS01). Điều này giúp quá trình đổi mới không bị *“sốc chuyển đổi”*, mà diễn ra với tính ổn định và khả thi cao.

*Thứ ba, hạn chế trong thực hiện nguyên tắc kế thừa*

Mặc dù phần lớn người tham gia khảo sát ghi nhận sự kế thừa, song vẫn tồn tại những hạn chế đáng lưu ý: Trên 25% khách thể đánh giá mức độ kế thừa từ *“chưa rõ nét”* đến *“rất ít”* hoặc *“không có”*. Điều này cho thấy tính kế thừa chưa thực sự trở thành nguyên tắc nền tảng trong đổi mới. Ở một số cơ sở đoàn, việc kế thừa còn mang tính sao chép, thiếu sáng tạo, dẫn tới những hoạt động giáo dục lý tưởng mang nặng tính hình thức, hiệu quả thấp. Dữ liệu phỏng vấn sâu cũng phản ánh rõ vấn đề này khi cho rằng *“nhiều hoạt động vẫn lặp lại cách làm cũ, thiếu yếu tố sáng tạo và chưa tận dụng tốt công nghệ số để nâng cao hiệu quả giáo dục”* (PVS07). Điều này dẫn đến tình trạng một số nội dung giáo dục còn nặng về truyền đạt một chiều, thiếu tính tương tác và trải nghiệm, những yếu tố ngày càng trở nên quan trọng đối với thanh niên trong môi trường số. Vấn đề này đã được Thành đoàn Hà Nội chỉ ra trong Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027, khi nhấn mạnh: *“Một số hình thức giáo dục truyền thống còn chậm đổi mới, thiếu hấp dẫn, chưa bắt kịp phương thức tiếp cận thông tin của thanh niên thời đại số”* [59]. Nhìn chung, nguyên tắc kế thừa trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đã được triển khai với những kết quả tích cực nhất định, thể hiện ở việc duy trì tính ổn định, phát huy giá trị truyền thống và tạo nền tảng tư tưởng cho TN. Tuy nhiên, việc kế thừa chưa gắn chặt với phát triển sáng tạo, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số. Điều này đặt ra yêu cầu phải thực hiện kế thừa theo hướng chọn lọc, phát triển và hiện đại hóa, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống và đổi mới nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN trong giai đoạn hiện nay.

### 3.2.1.2. *Thực trạng về thực hiện nguyên tắc tính thống nhất giữa lý luận với thực tiễn trong đổi mới phương pháp*

Nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn là một yêu cầu cốt lõi trong công tác giáo dục LTCM, bảo đảm rằng các phương pháp giáo dục không chỉ truyền tải tri thức chính trị trừu tượng mà còn gắn kết chặt chẽ với đời sống, nhu cầu và điều kiện rèn luyện của TN. Đây cũng là nguyên tắc xuyên suốt trong quan điểm của Đảng về công tác TN, được nhấn mạnh trong Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027, với yêu cầu “*kết hợp giáo dục lý luận với các phong trào hành động cách mạng, tạo môi trường thực tiễn để thanh niên rèn luyện, cống hiến và trưởng thành*” [11].

#### *Thứ nhất, về mức độ thực hiện nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn*

Kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy mức độ thực hiện nguyên tắc này ở mức khá, nhưng chưa đồng đều: Có 44,5% đánh giá việc gắn lý luận với thực tiễn được thực hiện “*rất tốt*”, phản ánh nỗ lực của các cấp bộ Đoàn trong việc tổ chức phong trào sát với nhu cầu TN; 30,9% cho rằng được thực hiện ở mức “*tốt*”, có sự gắn kết nhưng chưa bao quát đầy đủ các nhóm TN; 16,4% đánh giá mức “*trung bình*”, cho rằng gắn kết còn lỏng lẻo; 6,1% đánh giá “*ít được chú ý*”; 2,1% nhận định “*hầu như không được thực hiện*”.

Như vậy, gần 75% cho rằng nguyên tắc này được thực hiện từ mức “*tốt*” trở lên, song vẫn còn hơn 1/4 TN cảm nhận việc kết nối lý luận - thực tiễn còn hạn chế. Đây là vấn đề cần tiếp tục quan tâm trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM.

#### *Thứ hai, ưu điểm trong việc gắn lý luận với thực tiễn*

Một điểm nổi bật là hoạt động giáo dục LTCM ở Hà Nội đã từng bước gắn với các phong trào hành động cụ thể. Các phong trào lớn được Thành đoàn Hà Nội triển khai như “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*” được coi là môi trường thực hành LTCM sinh động, phù hợp với định hướng nêu trong Báo cáo chính trị Đại hội XVI Thành đoàn. Bên cạnh đó, các phương pháp trải nghiệm thực tiễn (tham quan điển hình, nghiên cứu trường hợp, thảo luận chuyên đề, diễn đàn thanh niên...) đã góp phần thu hẹp khoảng cách giữa tri thức lý luận và đời sống xã hội. Thông qua các hoạt động này, TN không chỉ “*nghe - hiểu*” mà

còn được “trải nghiệm - hành động”, từ đó củng cố niềm tin chính trị, tinh thần công hiến và ý thức trách nhiệm đối với cộng đồng. Sự chuyển biến này cho thấy nỗ lực của các cấp bộ Đoàn trong việc triển khai phương pháp “lý luận đi đôi với thực tiễn”, tạo điều kiện để TN rèn luyện trong các tình huống cụ thể của học tập, lao động, sản xuất, khởi nghiệp và bảo vệ Tổ quốc.

*Thứ ba, hạn chế trong việc gắn lý luận với thực tiễn*

Mặc dù đạt kết quả nhất định, nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn vẫn còn những hạn chế như: Một số phương pháp giáo dục vẫn nặng về lý thuyết, thiếu minh chứng thực tiễn, khiến nội dung giáo dục trừu tượng, khô cứng, sức hấp dẫn đối với TN không cao. Sự liên hệ giữa hoạt động giáo dục với nhu cầu học tập, việc làm, khởi nghiệp, kỹ năng số và các vấn đề xã hội của TN đô thị chưa chặt chẽ. Nhiều hoạt động mang tính phong trào ngắn hạn, chưa tạo được sự thay đổi bền vững. Việc cập nhật các vấn đề thời sự, biến động xã hội (việc làm bấp bênh, áp lực đô thị hóa, ảnh hưởng mạng xã hội, văn hóa số...) vào giáo dục LTCM còn hạn chế. Một bộ phận cơ sở đoàn còn thiếu năng lực tổ chức hoạt động thực tiễn đa dạng, dẫn tới tình trạng “lý luận một nơi, thực tiễn một nẻo”.

Nhận định này phù hợp với đánh giá trong Báo cáo chính trị Đại hội XVI Thành đoàn, khi chỉ rõ: “*Một số nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng còn chậm đổi mới; tính thực tiễn và khả năng lan tỏa chưa cao, chưa bắt nhịp kịp thời với đời sống thanh niên Thủ đô*” [12].

Từ các phân tích trên, có thể khẳng định rằng nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn đã được thực hiện ở mức tương đối tốt trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Nhiều phong trào và hoạt động thực tiễn được tổ chức hiệu quả, góp phần làm sống động nội dung giáo dục và tạo môi trường rèn luyện thực chất cho TN. Tuy nhiên, việc gắn kết vẫn chưa đồng đều, còn biểu hiện thiên về lý thuyết, thiếu tính thời sự và sự liên hệ với nhu cầu thực tiễn của TN trong bối cảnh chuyển đổi số.

*3.2.1.3. Thực trạng việc thực hiện nguyên tắc đối tượng là trung tâm trong đổi mới phương pháp*

Nguyên tắc lấy đối tượng TN làm trung tâm nhấn mạnh rằng mọi phương pháp giáo dục LTCM phải xuất phát từ đặc điểm tâm lý, nhu cầu, điều kiện sống và môi trường phát triển của thanh niên. Đây là yêu cầu phù

hợp với quan điểm được xác định trong Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI (2022-2027), trong đó khẳng định: *“Mọi hoạt động của Đoàn phải hướng tới nhu cầu chính đáng, lợi ích thiết thực của thanh niên; coi thanh niên là chủ thể sáng tạo và là trung tâm của công tác thanh niên”* [15]

*Thứ nhất, về mức độ thực hiện nguyên tắc lấy thanh niên làm trung tâm*

Kết quả khảo sát 620 khách thể phản ánh mức độ triển khai nguyên tắc này tương đối tích cực nhưng chưa thật đồng đều: Có 42,7% đánh giá việc thực hiện nguyên tắc này ở mức *“rất tốt”*, cho rằng hoạt động giáo dục đã chú trọng rõ rệt tới nhu cầu, đặc điểm tâm lý, hứng thú và mong muốn của TN; 29,8% nhận định mức *“tốt”*, nghĩa là đã có sự quan tâm nhưng chưa thật toàn diện; 17,4% đánh giá ở mức *“trung bình”*, phản ánh sự gắn kết còn mờ nhạt; 7,6% cho rằng nguyên tắc này ít được chú ý; 2,5% nhận định gần như không được thực hiện. Như vậy, có gần 72,5% TN đánh giá nguyên tắc này được triển khai từ mức *“tốt”* trở lên, song còn hơn 1/4 khách thể cảm nhận rằng việc đặt TN vào vị trí trung tâm vẫn chưa được bảo đảm.

*Thứ hai, ưu điểm trong việc thực hiện nguyên tắc*

Trên thực tế, nhiều cấp bộ Đoàn ở Hà Nội đã có nỗ lực đáng kể trong việc thiết kế hoạt động giáo dục phù hợp hơn với thanh niên; Nhiều nội dung, hình thức giáo dục được xây dựng dựa trên sở thích, nhu cầu và môi trường sống của TN, như: Diễn đàn đối thoại giữa lãnh đạo thành phố và TN; Tọa đàm chuyên đề; Các cuộc thi sáng tạo, khởi nghiệp; Các hoạt động trải nghiệm thực tế tại địa chỉ đỏ, mô hình kinh tế - xã hội. Phương pháp hiện đại được đưa vào sử dụng như thảo luận nhóm, tranh luận, nghiên cứu tình huống, phương pháp dự án... tạo điều kiện để TN tham gia tích cực, bày tỏ quan điểm, hình thành năng lực tư duy phản biện phù hợp định hướng *“phát huy vai trò chủ thể của thanh niên”*. TN dần chuyển từ vai trò *“người thụ hưởng”* sang *“người đồng kiến tạo”* trong các hoạt động giáo dục, góp phần nâng cao chất lượng và tính hấp dẫn của phương pháp. Những chuyển biến này cho thấy nguyên tắc lấy TN làm trung tâm đã từng bước được thấm sâu vào hoạt động thực tiễn, tạo nền tảng quan trọng cho đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

*Thứ ba, hạn chế trong việc thực hiện nguyên tắc*

Bên cạnh kết quả đạt được, việc vận dụng nguyên tắc này vẫn còn một số hạn chế như: Một số hoạt động giáo dục vẫn mang tính áp đặt từ trên xuống, ít không gian cho TN trao đổi, chia sẻ hoặc phản biện. Điều này dẫn đến việc TN tham gia chưa thực sự chủ động. Chưa có sự phân loại rõ ràng theo từng nhóm TN, như: học sinh - sinh viên; TN công nhân; TN đô thị; TN nông thôn; Trí thức trẻ; TN trong lực lượng vũ trang. Việc “dàn trải” đối tượng khiến phương pháp thiếu chiều sâu, không sát với đặc thù mỗi nhóm.

#### *Ứng dụng công nghệ số trong cá nhân hóa giáo dục còn hạn chế*

Trong bối cảnh TN Hà Nội sống trong môi trường số hóa mạnh mẽ, việc chưa tận dụng tốt các nền tảng số (hệ thống học trực tuyến, ứng dụng tương tác, phân tích dữ liệu để xác định nhu cầu từng nhóm TN...) khiến phương pháp giáo dục chưa thật sự gần gũi và hấp dẫn.

Những hạn chế này cũng trùng khớp với đánh giá của Báo cáo chính trị Đại hội XVI Thành đoàn, khi chỉ ra: *“Một số nội dung, phương thức giáo dục chưa thật sự phù hợp với nhu cầu đa dạng của thanh niên; tính cá thể hóa còn hạn chế”*[17].

Nhìn chung, nguyên tắc lấy TN làm trung tâm trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đã được triển khai tương đối tốt, thể hiện ở tỷ lệ lớn TN đánh giá tích cực. Tuy nhiên, việc vận dụng nguyên tắc này chưa đồng bộ; còn biểu hiện hình thức; thiếu phân hóa theo nhóm đối tượng; và chậm thích ứng với bối cảnh chuyển đổi số. Điều này đặt ra yêu cầu cần tiếp tục đổi mới sâu sắc hơn, hướng tới các phương pháp giáo dục thực sự dựa trên nhu cầu - hứng thú - điều kiện của TN, phát huy tối đa vai trò chủ thể, tính chủ động và sự sáng tạo của họ trong quá trình tiếp nhận và thực hành LTCM.

#### *3.2.1.4. Thực trạng về thực hiện nguyên tắc đảm bảo tính lộ trình và tính bền vững của quá trình đổi mới phương pháp*

Nguyên tắc bảo đảm tính lộ trình hệ thống trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM đòi hỏi quá trình đổi mới phải được triển khai một cách đồng bộ, liên tục, có kế hoạch và có sự kết nối giữa các chủ thể giáo dục. Đây là nguyên tắc được Thành đoàn Hà Nội xác định rõ tại Báo cáo chính trị Đại hội XVI (2022-2027) khi nhấn mạnh: *“Đổi mới phương thức giáo dục thanh thiếu nhi phải đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, gắn kết giữa các lực lượng và bảo đảm tính kế thừa - phát triển”* [14].

*Thứ nhất, về mức độ thực hiện nguyên tắc*

Kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy mức độ vận dụng nguyên tắc này tương đối tích cực nhưng còn phân hóa rõ rệt: 41,6% đánh giá việc triển khai đạt mức “*rất tốt*”, tức là các phương pháp được tổ chức đồng bộ, có kế hoạch và liên thông giữa các cấp bộ Đoàn; 28,9% đánh giá “*tốt*”, cho thấy có hệ thống nhưng chưa thật toàn diện; 18,2% cho rằng thực hiện ở mức “*trung bình*”, còn thiếu sự kết nối liên tục; 8,5% nhận định nguyên tắc này chỉ được thực hiện “*ít*”; 2,8% đánh giá gần như *không có sự hệ thống, toàn diện*.

Như vậy, có gần 70,5% đánh giá mức độ thực hiện tốt trở lên, nhưng đồng thời vẫn có 29,5% cho rằng tính hệ thống trong đổi mới phương pháp còn hạn chế.

*Thứ hai, ưu điểm trong việc bảo đảm tính lộ trình - hệ thống*

Sự kết hợp giữa các phương pháp truyền thống và hiện đại ngày càng rõ nét. Các phương pháp như thuyết trình, nêu gương, trực quan được lồng ghép với thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, diễn đàn trao đổi và trải nghiệm thực tiễn. Điều này phù hợp định hướng đổi mới phương pháp theo hướng đa dạng, linh hoạt.

Thành đoàn Hà Nội có hệ thống, hướng dẫn, kế hoạch hóa và kiểm tra định kỳ, góp phần tạo sự thống nhất từ thành phố đến cơ sở trong triển khai hoạt động giáo dục LTCM và sự liên thông giữa các cấp bộ Đoàn cũng được duy trì tốt. Một số chương trình, phong trào đã huy động được nhiều lực lượng tham gia như gia đình, nhà trường, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu “*đa chủ thể giáo dục*” theo tinh thần Đại hội XVI Thành đoàn. Những ưu điểm này thể hiện nỗ lực xây dựng tính hệ thống trong công tác giáo dục, tránh sự rời rạc, đơn điệu giữa các nội dung, phương pháp và chủ thể.

*Thứ ba, hạn chế trong việc bảo đảm tính hệ thống - lộ trình*

Mặc dù đã có nhiều chuyển biến, việc triển khai đổi mới phương pháp giáo dục LTCM vẫn còn những bất cập: hoạt động giáo dục còn phân tán, thiếu tính liên thông, vẫn tồn tại biểu hiện “*phong trào theo chiến dịch*”, chưa hình thành kế hoạch dài hạn và lộ trình xuyên suốt. Sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội chưa đồng đều, chủ yếu mang tính hình thức, thiếu hiệu quả thực chất. Một số phương pháp mới như mô phỏng, ứng dụng công nghệ số, học tập theo dự án chưa được tích hợp đồng bộ vào quy trình giáo dục tổng thể, dẫn tới đổi mới thiếu nhất quán giữa các đơn vị. Bên cạnh đó, cơ

ché theo dõi, đánh giá và phản hồi chưa được chuẩn hóa, gây khó khăn trong việc duy trì và điều chỉnh lộ trình đổi mới một cách ổn định.

Kết quả khảo sát cho thấy nguyên tắc bảo đảm tính hệ thống và lộ trình trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đã có chuyển biến tích cực, với đa số TN đánh giá ở mức “tốt” và “rất tốt”. Tuy nhiên, việc triển khai chưa đồng đều, vẫn còn tình trạng rời rạc, thiếu liên thông giữa các chủ thể, hạn chế trong tích hợp phương pháp mới và thiếu cơ chế đánh giá khoa học. Trước yêu cầu chuyển đổi số và nâng cao chất lượng giáo dục lý tưởng, việc tiếp tục củng cố tính hệ thống, liên thông và lộ trình đổi mới là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm tính ổn định, bền vững, nhất quán và khả năng thích ứng của giáo dục LTCM cho TN Thủ đô trong bối cảnh xã hội biến đổi nhanh chóng. Đây là nguyên tắc mang tính chiến lược, được xác định rõ trong nhiều văn kiện của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết 25-NQ/TW (khóa XI) khẳng định yêu cầu “*xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, bền vững cho thanh niên rèn luyện, trưởng thành*” [3], trong khi Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 nhấn mạnh nhiệm vụ “*đổi mới phương pháp giáo dục theo hướng bền vững, hiện đại, thích ứng dài hạn với sự phát triển của thanh niên*” [84].

#### *Về mức độ thực hiện nguyên tắc*

Kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy: 39,2% đánh giá việc thực hiện nguyên tắc phát triển bền vững ở mức “rất tốt”, 29,7% đánh giá ở mức “tốt”, 20,4% cho rằng mới đạt mức trung bình, 7,1% đánh giá ở mức “ít”, và 3,6% cho rằng hầu như không bảo đảm tính bền vững. Như vậy, gần 70% khách thể có đánh giá tích cực, song vẫn còn trên 30% cho rằng mức độ bền vững chưa được bảo đảm.

*Thứ nhất*, nhiều phong trào, chương trình mang tính ổn định lâu dài đã tạo nền tảng bền vững cho giáo dục LTCM. Các phong trào lớn như “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, “Tuổi trẻ Thủ đô xung kích bảo vệ Tổ quốc” được duy trì liên tục qua nhiều nhiệm kỳ, được xác định rõ trong *Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI (2022–2027)* như là ba phong trào trụ cột của công tác Đoàn Thủ đô.

*Thứ hai*, nhiều mô hình giáo dục có tính bền vững được duy trì và nhân rộng như: mô hình “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh trong trường học và cơ

quan hành chính”, các CLB lý luận trẻ, các đội hình TN tình nguyện chuyên trách... Điều này phù hợp với định hướng trong *Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ TP Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020–2025*, trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ “xây dựng thế hệ TN Thủ đô có bản lĩnh, tri thức, kỹ năng, khát vọng phát triển bền vững” [21].

*Thứ ba*, việc phối hợp giữa các chủ thể như Đoàn - Nhà trường - Gia đình - Xã hội được tăng cường, góp phần duy trì sự ổn định của các hoạt động giáo dục. Báo cáo HLHTN TP Hà Nội (2023) cũng ghi nhận sự phối hợp này ngày càng chặt chẽ, nhất là trong giáo dục đạo đức, lối sống và tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực trạng khảo sát cho thấy một số hạn chế:

*Thứ nhất*, nhiều hoạt động đổi mới phương pháp vẫn mang tính thời điểm, phong trào ngắn hạn, thiếu cơ chế duy trì lâu dài. Điều này phù hợp với phản ánh trong *Báo cáo công tác Đoàn và phong trào thanh niên TP Hà Nội năm 2024*, khi cho rằng một số mô hình “chưa bảo đảm tính bền vững, thiếu chiều sâu”.

*Thứ hai*, các phương pháp mới dựa trên công nghệ (như mô phỏng, ứng dụng AI, AR/VR) còn thiếu đầu tư về nhân lực, cơ sở vật chất và hạ tầng số, dẫn đến khó duy trì thường xuyên. *Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII nhiệm kỳ 2022 - 2027*, cũng cảnh báo thực trạng “*ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục lý tưởng cách mạng còn chậm, chưa theo kịp yêu cầu chuyển đổi số*” [70].

*Thứ ba*, thực tiễn cho thấy nội dung giáo dục LTCM cho TN Hà Nội chưa gắn chặt với nhu cầu phát triển dài hạn của một số nhóm, nhất là TN công nhân, TN lao động tự do và TN đô thị chịu tác động của kinh tế số, khiến tính bền vững chưa được bảo đảm đầy đủ. Dù nguyên tắc phát triển bền vững trong đổi mới phương pháp đã được đa số đối tượng khảo sát đánh giá tích cực, khả năng duy trì lâu dài vẫn còn hạn chế, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Điều này đòi hỏi phải xây dựng chiến lược đổi mới có tầm nhìn dài hạn, tăng cường đầu tư hạ tầng và công nghệ số, phát triển các mô hình giáo dục có khả năng lan tỏa và ổn định, đồng thời gắn giáo

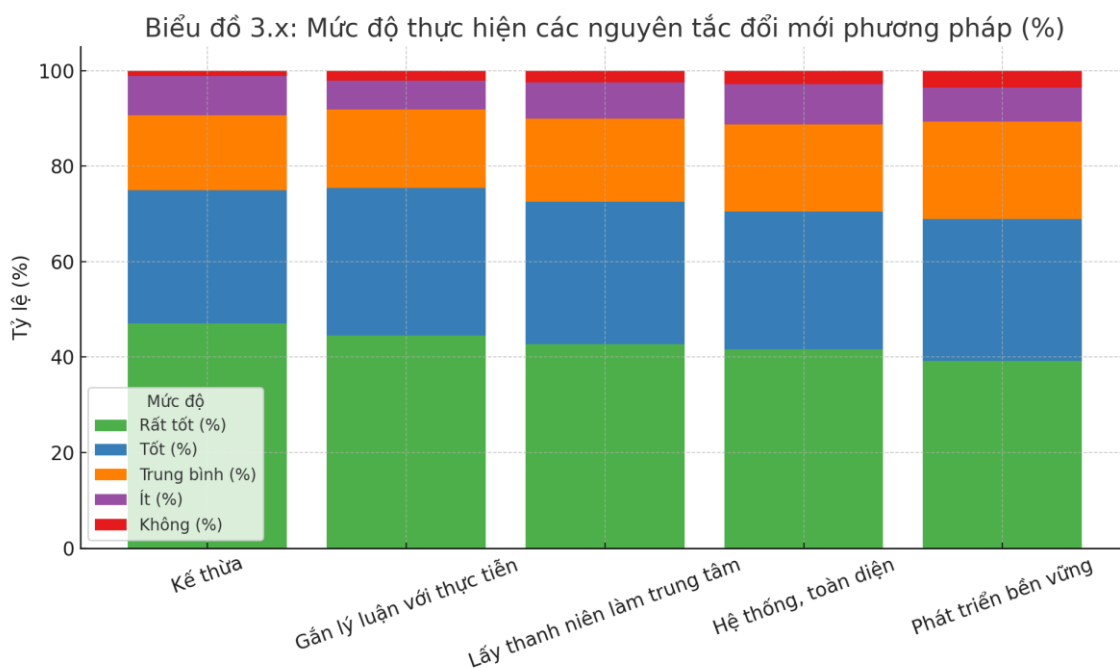
dục LTCM với học tập, lao động, khởi nghiệp và phát triển nghề nghiệp của TN nhằm tạo động lực phát triển bền vững cho TN Thủ đô.

Kết quả khảo sát cho thấy việc thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM thời gian qua đã đạt kết quả tích cực, khi đa số ý kiến đánh giá các nguyên tắc như kế thừa, gắn lý luận với thực tiễn, lấy TN làm trung tâm, bảo đảm tính hệ thống và phát triển bền vững ở mức tốt đến rất tốt. Tuy nhiên, vẫn còn ý kiến cho rằng việc triển khai còn hình thức, thiếu chiều sâu, chưa phát huy đầy đủ vai trò chủ thể của TN, tính hệ thống và bền vững chưa đồng đều, còn thiên về hoạt động ngắn hạn. Thực trạng này đặt ra yêu cầu tiếp tục đổi mới đồng bộ, toàn diện, bảo đảm các nguyên tắc được vận dụng linh hoạt, sáng tạo và hiệu quả hơn trong thực tiễn giáo dục TN Hà Nội.

**Bảng 3.1: Mức độ thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp**

Nguyên tắc	Rất tốt (%)	Tốt (%)	Trung bình (%)	Ít (%)	Không (%)
Kế thừa	47.1	27.8	15.7	8.3	1.1
Gắn lý luận với thực tiễn	44.5	30.9	16.4	6.1	2.1
Lấy thanh niên làm trung tâm	42.7	29.8	17.4	7.6	2.5
Hệ thống, toàn diện	41.6	28.9	18.2	8.5	2.8
Phát triển bền vững	39.2	29.7	20.4	7.1	3.6

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2025)



**Biểu đồ 3.1. Mức độ thực hiện các nguyên tắc đổi mới phương pháp**

(Nguồn: Kết quả khảo sát của tác giả, 2025)

Bảng 3.1 và Biểu đồ 3.1 cho thấy, việc thực hiện các nguyên tắc trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội được đánh giá ở mức khá tích cực. Tỷ lệ đánh giá “rất tốt” và “tốt” luôn chiếm ưu thế ở cả năm nguyên tắc, đặc biệt là nguyên tắc kế thừa (47,1% rất tốt) và nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn (44,5% rất tốt). Điều này phản ánh tính ổn định, xuyên suốt trong giáo dục, đồng thời cũng cho thấy các chủ thể giáo dục đã chú trọng kết hợp lý luận với đời sống thực tiễn của TN.

Tuy nhiên, mức độ “rất tốt” ở các nguyên tắc còn chưa cao (dưới 50%), và vẫn có một tỷ lệ đáng kể đánh giá ở mức “trung bình” hoặc thấp. Đáng chú ý, nguyên tắc phát triển bền vững chỉ có 39,2% đánh giá rất tốt, trong khi tỷ lệ “trung bình” và “ít” còn trên 27%. Điều này cho thấy tính ổn định lâu dài trong đổi mới phương pháp chưa thực sự vững chắc, nhiều hoạt động còn mang tính ngắn hạn, phong trào.

Nhìn chung, các nguyên tắc đổi mới phương pháp đã được quan tâm và thực hiện tương đối đồng bộ, nhưng hiệu quả chưa cao và chưa đồng đều giữa các nguyên tắc. Nguyên tắc kế thừa và gắn lý luận với thực tiễn được thực hiện tốt hơn, trong khi nguyên tắc phát triển bền vững và tính hệ thống, toàn diện còn hạn chế. Đây là cơ sở quan trọng để luận án tiếp tục làm rõ nguyên nhân, đồng thời đề xuất giải pháp tăng cường việc quán triệt và vận dụng các nguyên tắc này một cách thực chất, sáng tạo trong thời gian tới.

### ***3.2.2. Thực trạng về phương thức đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội***

#### ***3.2.2.1. Về đổi mới trên cơ sở sáng tạo ra những phương pháp mới có hiệu quả trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên***

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự biến đổi nhanh chóng trong nhu cầu, thói quen tiếp nhận thông tin cũng như đặc điểm tâm lý của TN, việc sáng tạo ra các phương pháp giáo dục LTCM mới trở thành yêu cầu cấp bách đối với đối tượng là thanh niên Hà Nội. Đây cũng là định hướng được xác định rõ trong Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII nhiệm kỳ 2022-2027, nhấn mạnh nhiệm vụ “*đổi mới mạnh mẽ phương thức giáo dục lý tưởng, phát huy các nền tảng công nghệ số và phương pháp sáng tạo phù hợp với thanh niên*” [71]. Đồng thời, Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ TP Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025, khẳng định phải “*đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị tư tưởng, xây dựng mô hình mới, hấp dẫn, thiết thực đối với thanh niên Thủ đô*” [72].

Về mức độ thực hiện, kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy: Có 36,8% đánh giá việc sáng tạo phương pháp mới được thực hiện rất tốt, 33,7% đánh giá tốt, 18,5% đánh giá ở mức trung bình, 8,1% đánh giá ít, và 2,9% cho rằng hầu như chưa có đổi mới đáng kể. Như vậy, 70,5% khách thể đánh giá tích cực (tốt và rất tốt), cho thấy xu hướng sáng tạo phương pháp mới đang được triển khai tương đối mạnh mẽ.

Kết quả này được củng cố bởi dữ liệu phỏng vấn sâu khi nhiều ý kiến cho rằng: “những hình thức như talkshow, video ngắn, diễn đàn trực tuyến hay lớp học ảo đang tạo được sự quan tâm rõ rệt từ TN, nhất là sinh viên” (PVS04). Điều đó cho thấy các phương pháp mới bước đầu đã tiếp cận đúng nhu cầu và thói quen tiếp nhận thông tin của TN trong môi trường số.

*Thứ nhất*, nhiều mô hình sáng tạo mới được triển khai, có sức lan tỏa mạnh mẽ. Thành đoàn Hà Nội gần đây đã thí điểm nhiều mô hình giáo dục hiện đại như: “*Không gian lý tưởng số*”; “*Talkshow truyền cảm hứng cách mạng*”; *Phim ngắn tư tưởng trên nền tảng TikTok, YouTube; Lớp học tư tưởng ảo 3D tại các trường ĐH-CĐ; Trò chơi tương tác - Game hóa nội dung chính trị; Diễn đàn chính trị trực tuyến quy mô lớn*. Những hoạt động này phù hợp với định hướng “số hóa nội dung giáo dục” trong *Đề án 06 của Chính phủ* và chủ trương “*ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong giáo dục TN*” được nêu trong *Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030*.

Tuy nhiên, dữ liệu phỏng vấn sâu cũng cho thấy: “một số mô hình mới chủ yếu thu hút về hình thức, nhưng nội dung chính trị chưa đủ chiều sâu nên tác động còn hạn chế” (PVS07). Điều này cho thấy đổi mới phương pháp cần đi đôi với bảo đảm chất lượng nội dung.

*Thứ hai*, các phương pháp mới gắn chặt giữa lý luận và trải nghiệm thực tế. Không chỉ truyền tải nội dung LTCM, các mô hình mới tạo môi trường để TN “nhập vai”, “thực hành”, “tương tác”, như: Mô phỏng tình huống chính trị - xã hội; Trải nghiệm tình nguyện số; Dự án cộng đồng tích hợp công nghệ. Việc gắn lý luận với thực tiễn phù hợp quan điểm của Đảng: “*Giáo dục thanh*

*niên phải kết hợp giữa lý luận và hành động”* [4]. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy: “những hoạt động có trải nghiệm thực tế, tương tác cao giúp thanh niên dễ tiếp thu và ghi nhớ hơn so với các hình thức truyền đạt đơn thuần” (PVS08).

*Thứ ba*, công nghệ số mở rộng không gian, tốc độ và sức lan tỏa của giáo dục lý tưởng. Theo Báo cáo của Sở Thông tin và Truyền thông Hà Nội (2024), trên 95% thanh niên Hà Nội sử dụng Internet và mạng xã hội, vì vậy việc ứng dụng nền tảng số, AI, Big Data, livestream, nền tảng short-video, podcast... giúp đưa nội dung tư tưởng đến thanh niên đúng phương thức họ tiếp nhận hằng ngày ở mọi lúc, mọi nơi, vượt qua giới hạn không gian của mô hình truyền thống. Dữ liệu kết quả phỏng vấn sâu cũng chỉ ra rằng: “không phải cơ sở nào cũng có điều kiện triển khai các mô hình số, dẫn đến sự chênh lệch giữa các địa bàn” (PVS09). Điều này cho thấy yếu tố hạ tầng và nguồn lực có ảnh hưởng đáng kể đến hiệu quả đổi mới.

*Thứ tư*, đổi mới phương pháp giúp phát huy vai trò chủ thể của TN. Nhiều mô hình khuyến khích TN trực tiếp sáng tạo nội dung (UGC - User Generated Content), làm phim ngắn, viết vlog về giá trị sống, tham gia diễn đàn tranh luận... Đây chính là tinh thần “lấy thanh niên làm trung tâm”, phù hợp định hướng trong Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI (2022–2027). Dữ liệu phỏng vấn sâu cho thấy: “khi được tham gia trực tiếp vào hoạt động sáng tạo nội dung, thanh niên cảm thấy hứng thú và gắn bó hơn với các giá trị được truyền tải” (PVS06).

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình sáng tạo phương pháp mới còn tồn tại một số hạn chế:

*Thứ nhất*, nhiều mô hình mới còn mang tính phong trào, thiếu chiều sâu tư tưởng. Một số hoạt động nặng về hình thức công nghệ mà chưa đầu tư đủ nội dung chính trị, nên hiệu quả giáo dục chưa cao. Điều này đã được chỉ ra trong Báo cáo tổng kết công tác Đoàn và phong trào thanh niên Hà Nội năm 2024.

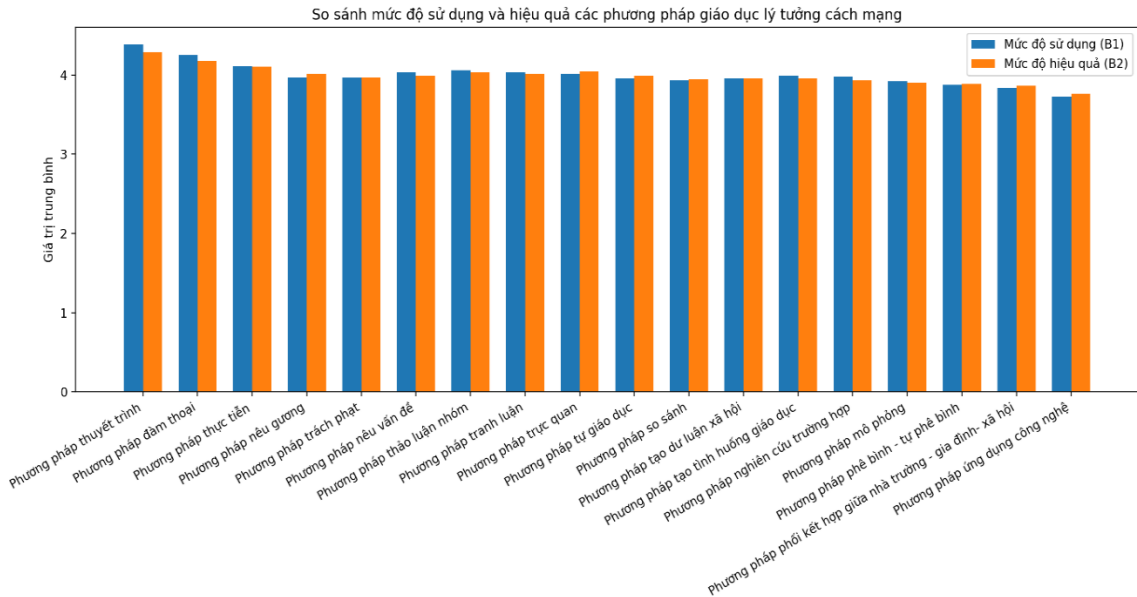
*Thứ hai*, việc tổng kết, chuẩn hóa và nhân rộng mô hình chưa thường xuyên. Một số đơn vị triển khai sáng tạo nhưng thiếu nghiên cứu, đánh giá tác động, khiến phương pháp mới “xuất hiện rồi biến mất”, không tạo được hệ thống bền vững.

*Thứ ba*, năng lực công nghệ của cán bộ Đoàn chưa đồng đều. Nhiều cán bộ cơ sở còn hạn chế kỹ năng truyền thông số, thiết kế hoạt động sáng tạo, ứng dụng AI, dựng video, phân tích dữ liệu... Điều này phù hợp nhận định của *Báo cáo HLHTN TP Hà Nội (2024)* rằng “*chất lượng cán bộ chưa đồng đều, chưa đáp ứng yêu cầu mới trong môi trường số*” [54].

*Thứ tư*, nguồn lực và hạ tầng còn hạn chế. Không phải đơn vị nào cũng có đủ trang thiết bị, studio số, phần mềm mô phỏng, hay kinh phí để duy trì mô hình hiện đại, dẫn đến sự chênh lệch lớn giữa các cơ sở Đoàn.

Kết quả khảo sát và số liệu cho thấy, đổi mới theo hướng sáng tạo phương pháp mới đã trở thành xu hướng rõ rệt, tạo được bước chuyển tích cực trong giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Tỷ lệ 70,5% đánh giá tốt và rất tốt phản ánh sự đồng thuận cao và hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, quá trình này vẫn chưa đồng đều, còn hạn chế về: Chiều sâu nội dung; Năng lực cán bộ; Tính bền vững của mô hình và khả năng nhân rộng. Những hạn chế này cũng được phản ánh qua phỏng vấn sâu khi cho rằng: “nhiều cán bộ còn thiếu kỹ năng sử dụng công nghệ và thiết kế hoạt động sáng tạo, nên chưa khai thác hết tiềm năng của phương pháp mới” (PVS05).

Để bảo đảm đổi mới có chiều sâu và đạt hiệu quả bền vững cần: Khuyến khích nghiên cứu và thử nghiệm mô hình sáng tạo mới, có đánh giá tác động khoa học; xây dựng ngân hàng phương pháp giáo dục hiện đại, dựa trên dữ liệu về tâm lý nhu cầu TN thời đại số; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, tư duy sáng tạo cho đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội - Đội; đầu tư hạ tầng công nghệ, tạo điều kiện áp dụng đồng bộ mô hình mới. Tổng thể, sáng tạo phương pháp mới là hướng đi chiến lược, giúp công tác giáo dục LTCM trở nên hấp dẫn, gần gũi, thuyết phục và phù hợp với TN Hà Nội trong thời kỳ chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.



**Biểu đồ 3.2.: So sánh mức độ sử dụng và hiệu quả các phương pháp giáo dục (B1 – B2)**

Kết quả cho thấy, nhìn chung, các phương pháp có mức độ sử dụng tương đối cao thì cũng được đánh giá có hiệu quả tương ứng. Đặc biệt, các phương pháp như thuyết trình, đàm thoại và thảo luận nhóm vừa được sử dụng phổ biến, vừa đạt mức hiệu quả cao, cho thấy đây vẫn là những phương pháp chủ đạo trong thực tiễn giáo dục hiện nay.

Tuy nhiên, biểu đồ cũng cho thấy một số điểm đáng chú ý. Một số phương pháp như nghiên cứu trường hợp, mô phỏng, ứng dụng công nghệ có mức độ hiệu quả được đánh giá khá cao nhưng mức độ sử dụng lại chưa tương xứng. Điều này phản ánh thực tế rằng các phương pháp hiện đại, có tính tương tác và trải nghiệm tuy được đánh giá tích cực nhưng chưa được triển khai rộng rãi trong thực tiễn.

Ngược lại, một số phương pháp truyền thống mặc dù được sử dụng thường xuyên nhưng hiệu quả không vượt trội, cho thấy dấu hiệu bão hòa phương pháp trong giáo dục LTCM cho TN. Sự chênh lệch giữa mức độ sử dụng và hiệu quả của một số phương pháp cho thấy khoảng cách giữa thực tiễn triển khai và yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục. Điều này đặt ra yêu cầu cần chuyển dịch mạnh mẽ từ các phương pháp truyền thống sang các phương pháp hiện đại, có tính trải nghiệm và ứng dụng công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh mới.

3.2.2.2 Về đổi mới từng phần các phương pháp hiện đang sử dụng trong giáo dục lý tưởng cách mạng phù hợp với đặc điểm thanh niên.

Đổi mới từng phần các phương pháp giáo dục LTCM cho TN là hình thức đổi mới mang tính cải tiến, điều chỉnh có chọn lọc trong khuôn khổ các phương pháp truyền thống đang được sử dụng, chưa làm thay đổi căn bản mô hình phương pháp nhưng đã tạo ra chuyển biến rõ nét về hiệu quả tác động. Đổi mới từng phần tập trung vào các cấu phần cụ thể của phương pháp, bao gồm:

*Thứ nhất*, đổi mới ở nội dung truyền tải của phương pháp. Giữ nguyên hình thức phương pháp (như thuyết trình, đàm thoại, nêu gương...), nhưng nội dung được tinh giản, cập nhật và gắn chặt hơn với thực tiễn đời sống TN, các vấn đề thời sự, chuyển đổi số, khởi nghiệp, công dân số, trách nhiệm xã hội. Việc điều chỉnh nội dung giúp phương pháp quen thuộc trở nên gần gũi, dễ tiếp nhận và có ý nghĩa thực tiễn hơn đối với TN. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy: “nội dung nếu gắn với thực tế cuộc sống, việc làm, công nghệ thì thanh niên dễ tiếp nhận hơn rất nhiều so với nội dung mang tính khái quát” (PVS02). Điều này cho thấy đổi mới nội dung là khâu tác động trực tiếp đến hiệu quả tiếp nhận của thanh niên.

*Thứ hai*, đổi mới ở cách thức tổ chức và triển khai phương pháp. Các phương pháp truyền thống được “làm mềm” thông qua thay đổi quy trình thực hiện: rút ngắn thời lượng độc thoại, tăng thời gian trao đổi; kết hợp thuyết trình với hỏi - đáp; lồng ghép thảo luận nhóm, xử lý tình huống, phản biện ngắn. Sự đổi mới này chưa thay đổi bản chất phương pháp nhưng làm tăng tính tương tác và tính chủ động của TN.

*Thứ ba*, đổi mới ở phương tiện và công cụ hỗ trợ phương pháp. Việc ứng dụng công nghệ số (slide, video, infographic, clip ngắn, nền tảng trực tuyến) được tích hợp vào các phương pháp hiện có, qua đó nâng cao tính trực quan, sinh động và khả năng lan tỏa của nội dung giáo dục. Đây là khâu đổi mới dễ triển khai, phù hợp với điều kiện cơ sở và thói quen tiếp nhận thông tin của TN hiện nay. Tuy nhiên, phỏng vấn sâu cho thấy vẫn tồn tại hạn chế: “việc sử dụng công nghệ ở một số nơi còn mang tính minh họa, chưa thực sự trở thành công cụ dẫn dắt nội dung giáo dục” (PVS05). Điều này đặt ra yêu cầu phải nâng cao năng lực sử dụng công nghệ của đội ngũ cán bộ.

*Thứ tư*, đổi mới ở vai trò và vị thế của TN trong quá trình giáo dục. Trong khuôn khổ phương pháp cũ, TN từng bước được chuyển từ vị thế tiếp nhận thụ động sang tham gia tích cực hơn: phát biểu ý kiến, chia sẻ trải nghiệm cá nhân, tham gia xây dựng nội dung thảo luận, phản hồi đa chiều. Mặc dù chủ thể giáo dục vẫn giữ vai trò dẫn dắt, nhưng vai trò chủ thể của TN đã được mở rộng ở mức độ nhất định.

*Thứ năm*, đổi mới ở cách thức đánh giá hiệu quả phương pháp. Thay vì chỉ đánh giá thông qua số lượng hoạt động hay mức độ tham gia hình thức, việc đổi mới từng phần của các phương pháp chú trọng hơn đến phản hồi của TN, mức độ chuyển biến nhận thức, thái độ và hành vi sau giáo dục. Đây là bước chuyển quan trọng từ đánh giá “quy trình” sang đánh giá “kết quả”.

Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, sự biến đổi nhanh chóng về tâm lý, nhu cầu và phương thức tiếp cận thông tin của TN đòi hỏi công tác giáo dục LTCM không chỉ dừng lại ở việc kế thừa và cải tiến phương pháp truyền thống, mà phải chủ động sáng tạo ra những phương pháp mới, có tính tương tác cao, hấp dẫn và phù hợp với hệ sinh thái truyền thông mới. Quan điểm này cũng phù hợp với yêu cầu mà *Nghị quyết số 25-NQ/TW (2018)* về công tác thanh niên nhấn mạnh: “*Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng, chú trọng ứng dụng công nghệ hiện đại và phương pháp tiếp cận mới phù hợp với thanh niên thời đại số.*” [5]. Đồng thời, *Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI (2022-2027)* nêu rõ nhiệm vụ: “*Phát huy mạnh mẽ chuyển đổi số, sáng tạo các mô hình giáo dục lý tưởng hiện đại, sinh động, phù hợp với giới trẻ Thủ đô*” [22]. Như vậy, đổi mới thông qua sáng tạo phương pháp mới không chỉ là xu hướng mà là định hướng chiến lược của Thành đoàn Hà Nội.

Mức độ thực hiện theo khảo sát 620 khách thể, kết quả khảo sát cho thấy thanh niên Hà Nội đã cảm nhận rõ xu hướng đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng theo hướng sáng tạo. Tỷ lệ đánh giá như sau: Có 36,8% cho rằng việc sáng tạo phương pháp mới được thực hiện *rất tốt*; 33,7% đánh giá *tốt*; 18,5% đánh giá *trung bình*; 8,1% đánh giá *ít đổi mới*; 2,9% cho rằng *hầu như chưa có đổi mới rõ rệt*.

Kết quả khảo sát cho thấy 70,5% ý kiến đánh giá ở mức *tốt* và *rất tốt*, phản ánh những chuyển biến thực chất trong đổi mới phương pháp giáo dục

LTCM cho TN. Nhiều mô hình sáng tạo, có giá trị thực tiễn và sức lan tỏa cao đã được triển khai, tiêu biểu như: không gian lý tưởng số tích hợp đa phương tiện và tương tác trực tuyến; talkshow về lý tưởng sống đẹp của người trẻ Thủ đô; phim ngắn, podcast tư tưởng; lớp học tư tưởng ứng dụng 3D, VR/AR; game hóa nội dung giáo dục chính trị; các diễn đàn chính trị trực tuyến. Các phương pháp này chuyển mạnh từ truyền thụ một chiều sang trải nghiệm, tương tác đa phương tiện, nhập vai tình huống, mô phỏng chính trị - xã hội và dự án cộng đồng gắn với công nghệ số.

Công nghệ số đã mở rộng không gian giáo dục theo hướng mở và đa chiều. Với trên 95% TN Hà Nội sử dụng Internet và 89% sử dụng mạng xã hội hằng ngày, việc ứng dụng nền tảng số, hệ thống quản trị học tập và phân tích dữ liệu hành vi giúp giáo dục LTCM tiếp cận rộng rãi, phù hợp với đặc điểm tiếp nhận thông tin của thế hệ trẻ. Đồng thời, các phương pháp mới góp phần nâng cao vai trò chủ thể của TN, khuyến khích họ tham gia đồng kiến tạo nội dung giáo dục thông qua sản xuất sản phẩm truyền thông, tranh luận đa chiều và tổ chức hoạt động tư tưởng trên môi trường số, phù hợp với định hướng “lấy TN làm trung tâm” trong Chiến lược phát triển TN Việt Nam giai đoạn 2021-2030.

*Tóm lại*, đổi mới từng phần các phương pháp giáo dục LTCM cho TN là sự điều chỉnh có chọn lọc ở nội dung, cách thức tổ chức, phương tiện, vai trò của TN phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và khả năng tiếp nhận của TN hiện nay. Đây là mức độ đổi mới phù hợp có ý nghĩa chiến lược, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, củng cố niềm tin, LTCM và khát vọng cống hiến của TN đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

### 3.2.2.3. Về nâng cao chất lượng phương pháp đang sử dụng

Nâng cao chất lượng những phương pháp đang sử dụng trong giáo dục LTCM cho TN là yêu cầu mang tính căn bản, lâu dài và có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả chung của toàn bộ quá trình giáo dục LTCM. Trong khi đổi mới sáng tạo giúp tạo ra những phương pháp mới, thì nâng cao chất lượng chính là làm cho các phương pháp hiện hữu phát huy tối đa giá trị, hiệu quả và tính thuyết phục theo đúng tinh thần được nhấn mạnh trong *Nghị quyết số 25-NQ/TW (2018)* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng: “*Tăng cường đổi mới nội dung, phương thức giáo dục lý tưởng, đạo đức và lối sống cho thanh niên; nâng cao hiệu quả các mô hình, phương pháp truyền thống, đồng thời*

*đa dạng hóa hình thức, phương tiện giáo dục*”[6]. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI (2022-2027) cũng khẳng định nhiệm vụ trọng tâm: *“Nâng cao chất lượng các mô hình, phương pháp giáo dục lý tưởng đã được kiểm chứng hiệu quả; chuẩn hóa quy trình, kỹ năng và môi trường tổ chức hoạt động giáo dục*”[23]. Điều này cho thấy việc nâng cao chất lượng phương pháp đang sử dụng không chỉ là yêu cầu chuyên môn mà còn là định hướng chiến lược của Thành đoàn Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

Mức độ thực hiện theo khảo sát 620 khách thể, kết quả khảo sát cho thấy thanh niên đánh giá khá tích cực về mức độ nâng cao chất lượng các phương pháp truyền thống đang được triển khai: Có 38,7% đánh giá thực hiện “rất tốt”; 34,1% đánh giá “tốt”; 18,6% ở mức “trung bình”; 6,1% đánh giá “ít chú trọng”; 2,5% cho rằng “hầu như chưa có chuyển biến rõ rệt”.

Kết quả khảo sát cho thấy 72,8% khách thể đánh giá ở mức *tốt và rất tốt*, phản ánh những chuyển biến tích cực trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng, dù mức độ triển khai chưa đồng đều giữa các cấp bộ Đoàn - Hội. Việc lựa chọn phương pháp có tính phân hóa theo môi trường trường học, doanh nghiệp, khu dân cư và lực lượng vũ trang đã giúp hoạt động giáo dục phù hợp và hiệu quả hơn. Các phương pháp truyền thống như thuyết trình, trực quan, đàm thoại, nêu gương được nâng cao chất lượng thông qua ứng dụng trình chiếu, multimedia, video tư liệu, infographic, trò chơi tương tác và các nền tảng trực tuyến. Năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục LTCM tiếp tục được cải thiện; theo báo cáo Thành đoàn Hà Nội năm 2024, có trên 75% cán bộ Đoàn cấp cơ sở đã được bồi dưỡng kỹ năng truyền thông số, tổ chức hoạt động tương tác và dẫn dắt sinh hoạt tư tưởng, góp phần làm cho phương pháp giáo dục LTCM sinh động và thuyết phục hơn. Đồng thời, nội dung giáo dục ngày càng gắn với thực tiễn và vấn đề thời sự như chuyển đổi số, an ninh mạng, khởi nghiệp sáng tạo, văn hóa ứng xử trên không gian mạng và khát vọng phát triển đất nước đến năm 2045, qua đó nâng cao tính phù hợp của giáo dục LTCM đối với TN đô thị.

Kết luận, có thể khẳng định rằng, nâng cao chất lượng các phương pháp giáo dục đang sử dụng là nhiệm vụ chiến lược, góp phần trực tiếp nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM trong bối cảnh hội nhập và chuyển đổi số. Khi chất lượng

được nâng lên, nội dung giáo dục sẽ thấm sâu, lan tỏa rộng và định hướng giá trị một cách bền vững hơn, góp phần hình thành lớp TN Thủ đô vững vàng lý tưởng - giàu khát vọng - sáng tạo - trách nhiệm với Tổ quốc, phù hợp tinh thần Đại hội XIII của Đảng và Đại hội Đoàn XVI thành phố Hà Nội.

#### *3.2.2.4. Về thực hiện đa dạng hóa, phối hợp, tích hợp nhiều phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng*

Đa dạng hóa, phối hợp và tích hợp các phương pháp giáo dục LTCM là xu thế tất yếu trong bối cảnh TN có sự thay đổi mạnh mẽ về đặc điểm tâm lý, nhu cầu tiếp nhận và hành vi học tập. Văn kiện *Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027*, đã yêu cầu phải: “*Đổi mới toàn diện phương thức giáo dục, kết hợp linh hoạt các phương pháp truyền thống với công nghệ hiện đại; tăng cường tính tương tác, trải nghiệm và đa chiều trong công tác giáo dục lý tưởng cách mạng*”[92]. Tương tự, Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027, nhấn mạnh nhiệm vụ: “*Tổ chức hiệu quả các mô hình tích hợp, đa phương thức, bảo đảm mỗi hoạt động giáo dục phải là tổng hòa của nhiều phương pháp nhằm nâng cao sức hút và hiệu quả tác động đối với thanh niên Thủ đô*”[24].

Mức độ thực hiện theo khảo sát 620 khách thể, kết quả khảo sát phản ánh mức độ đa dạng hóa và tích hợp phương pháp đã có chuyển biến rõ rệt: Có 41,3% đánh giá mức “*rất tốt*”: phối hợp nhuần nhuyễn, có sáng tạo; 32,4% đánh giá mức “*tốt*”: có phối hợp nhưng chưa đồng bộ; 17,1% đánh giá *trung bình*: phối hợp nhưng còn rời rạc; 6,8% đánh giá mức *ít thực hiện*; 2,4% đánh giá *hầu như không tích hợp*.

Như vậy, 73,7% khách thể đánh giá ở mức *tốt* và *rất tốt*, cho thấy xu hướng phối hợp đa dạng phương pháp đã trở thành hoạt động phổ biến trong hệ thống Đoàn - Hội của thành phố Hà Nội. Nhiều đơn vị đã phối hợp thuyết trình; trực quan; thảo luận nhóm; tọa đàm; diễn đàn, tạo ra chuỗi tác động đa chiều. Ví dụ: mô hình “*Diễn đàn thanh niên Thủ đô với lý tưởng cách mạng*” kết hợp: trình chiếu trực quan; video lịch sử; đối thoại trực tiếp; thảo luận nhóm nhỏ; tương tác trực tuyến qua Mentimeter, Zalo, Facebook.

Phối hợp đa chủ thể trong một hoạt động giáo dục. Một số chương trình lớp học chính trị, sinh hoạt chi đoàn, hoạt động tình nguyện được tổ chức với sự tham gia của: nhà trường; tổ chức Đoàn - Hội; địa phương; chuyên gia;

cựu chiến binh; doanh nghiệp. Việc kết hợp nhiều chủ thể đã nâng cao tính toàn diện, tính thực tiễn và tính giáo dục trực tiếp.

Sự tham gia chủ động của TN được nâng cao. Khi hoạt động tích hợp nhiều phương pháp, TN không chỉ nghe, nhìn mà còn được: bày tỏ quan điểm; tranh luận; giải quyết tình huống; tham gia trải nghiệm thực tế; tương tác trên môi trường số. Điều này góp phần phát huy tính chủ thể của TN, như yêu cầu được nêu trong Nghị quyết 25-NQ/TW (2008) về công tác thanh niên: *“Lấy thanh niên làm trung tâm của quá trình giáo dục và phát triển”*[7]. Tăng mức độ hấp dẫn và lan tỏa của hoạt động giáo dục. Các hoạt động tích hợp thường tạo hiệu ứng lan tỏa tốt nhờ: sự đa dạng hình thức; ứng dụng truyền thông số; nội dung sinh động; tính trải nghiệm cao.

Nhiều chương trình thu hút số lượng lớn lượt theo dõi online (một số diễn đàn trực tuyến của Thành đoàn thu hút trên 100.000 lượt tương tác).

*Tóm lại*, đa dạng hóa và tích hợp nhiều phương pháp là hướng đi cần thiết, phù hợp với tư duy giáo dục hiện đại và đặc điểm của TN thời đại số. Khi được triển khai khoa học và đồng bộ, hoạt động tích hợp sẽ làm tăng hiệu quả truyền cảm hứng, định hướng giá trị và bồi dưỡng LTCM, góp phần xây dựng lớp TN Hà Nội năng động - sáng tạo - trách nhiệm - giàu lòng yêu nước, đúng với mục tiêu của Đảng và Thành đoàn trong giai đoạn mới.

*3.2.2.5. Về cải tiến, cơ cấu lại, bổ sung, nâng cao chất lượng những bộ phận, yếu tố của các phương pháp*

Cải tiến, cơ cấu lại và bổ sung các yếu tố cấu thành phương pháp giáo dục LTCM là một yêu cầu có tính chiến lược, nhằm nâng cao chất lượng, tính hấp dẫn và hiệu quả định hướng tư tưởng cho TN trong bối cảnh phát triển nhanh của khoa học - công nghệ và sự thay đổi mạnh mẽ trong hành vi tiếp nhận thông tin của giới trẻ. Theo tinh thần Nghị quyết 25-NQ/TW (2018) về công tác TN, nhiệm vụ giáo dục lý tưởng phải được *“đổi mới mạnh mẽ về nội dung, phương pháp và hình thức”*; còn Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII (2022) yêu cầu *“cải tiến phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại, tích cực, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm tâm lý TN thời đại số”*[93]. Điều đó cho thấy việc cải tiến từng bộ phận của phương pháp không phải là thay đổi toàn diện mà là tối ưu hóa, làm mới phương pháp trên nền tảng giá trị truyền thống.

Mức độ thực hiện, kết quả khảo sát 620 khách thể phản ánh mức độ cải tiến phương pháp như sau: Có 35,5% đánh giá mức “*rất tốt*”, tức đã có sự cải tiến rõ rệt về nội dung, hình thức, công cụ tổ chức; 36,2% đánh giá mức “*tốt*”, cải tiến diễn ra khá thường xuyên nhưng chưa đồng đều; 17,8% đánh giá mức “*trung bình*”, chủ yếu do thiếu nguồn lực và hạn chế về kỹ năng tổ chức; 7,1% đánh giá mức “*ít cải tiến*”; 3,4% cho rằng gần như “*chưa cải tiến*”.

Như vậy, 71,7% khách thể đánh giá tích cực, khẳng định xu hướng cải tiến phương pháp đã trở thành đòi hỏi tất yếu trong hệ thống Đoàn - Hội ở Hà Nội, đã có nhiều đơn vị chuyển từ lối truyền đạt một chiều sang hình thức đối thoại, gợi mở, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống; nội dung giáo dục có sự liên hệ thực tiễn hơn, gắn với vấn đề TN quan tâm như: khởi nghiệp, chuyển đổi số, an ninh phi truyền thống, văn hóa ứng xử số... Điều này phù hợp định hướng của *Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn Hà Nội XVI (2022-2027)* về “*đổi mới nội dung giáo dục theo hướng thực tiễn, đối thoại, thảo luận sâu*”[25]. Cơ cấu lại hình thức tổ chức linh hoạt, hiện đại, nhiều chương trình kết hợp linh hoạt: trực tiếp + trực tuyến (online - offline); lý luận + trải nghiệm; giáo dục chính trị + văn hóa – nghệ thuật; sinh hoạt chi đoàn + talkshow chuyên đề. Mô hình “lớp học tư tưởng kết hợp trải nghiệm thực tế” được nhiều cơ sở đoàn triển khai đã tạo hiệu quả rõ rệt. Bổ sung công nghệ số và truyền thông đa phương tiện, các yếu tố như video clip, infographic, podcast, livestream, nền tảng mạng xã hội, trí tuệ nhân tạo... được tích hợp vào quá trình giáo dục, giúp thông tin súc tích, trực quan, dễ tiếp cận. Cải thiện yếu tố con người, chủ thể truyền đạt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, giảng viên trẻ được tập huấn về kỹ năng truyền thông chính trị, kỹ năng số, kỹ năng dẫn dắt thảo luận.

*Tóm lại:* việc cải tiến, cơ cấu lại, bổ sung và hoàn thiện các bộ phận, yếu tố trong phương pháp giáo dục LTCM là giải pháp quan trọng để bảo đảm tính hiện đại, tính hiệu quả và sức hấp dẫn của công tác tư tưởng đối với TN Hà Nội. Khi các yếu tố nội dung - hình thức - công cụ - con người - môi trường được cải tiến đồng bộ, phương pháp giáo dục không chỉ giữ vững giá trị truyền thống mà còn tạo được sức sống mới, phù hợp với TN thời kỳ hội nhập và chuyển đổi số.

### 3.2.2.6. Về việc loại bỏ những yếu tố, những bộ phận, những phương pháp lỗi thời, lạc hậu không phù hợp thực tiễn

Trong tiến trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, việc loại bỏ những yếu tố, bộ phận và phương pháp lỗi thời, lạc hậu là yêu cầu mang tính tất yếu khách quan. Đây là quá trình sàng lọc có cơ sở khoa học, nhằm tinh giản hệ thống phương pháp giáo dục theo hướng hiện đại, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu nhận thức và hành vi tiếp cận thông tin của TN thời kỳ chuyển đổi số. Nghị quyết số 25-NQ/TW (2018) của Ban Chấp hành Trung ương về công tác TN nhấn mạnh yêu cầu “*đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương pháp giáo dục lý tưởng, đạo đức cho thanh niên theo hướng thực chất, hiện đại, hấp dẫn*”[8]. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội khóa XVI (2022) cũng yêu cầu “*kiên quyết loại bỏ những hình thức giáo dục khô cứng, áp đặt, không còn phù hợp với TN Thủ đô*”.

Mức độ thực hiện, kết quả khảo sát 620 khách thể cho thấy nhận thức và hành động loại bỏ các phương pháp lỗi thời đã có bước chuyển tích cực: có 32,8% đánh giá việc loại bỏ được thực hiện “*rất tốt*”, có sự chủ động rà soát, tinh giản và thay thế. 34,6% đánh giá ở mức “*tốt*”, thể hiện nỗ lực nhưng chưa thật triệt để. 19,1% đánh giá mức “*trung bình*”, còn tồn tại song song giữa phương pháp cũ và mới. 8,3% đánh giá mức “*ít thực hiện*”. 5,2% cho rằng “*chưa thực hiện hoặc chưa có định hướng rõ ràng*”.

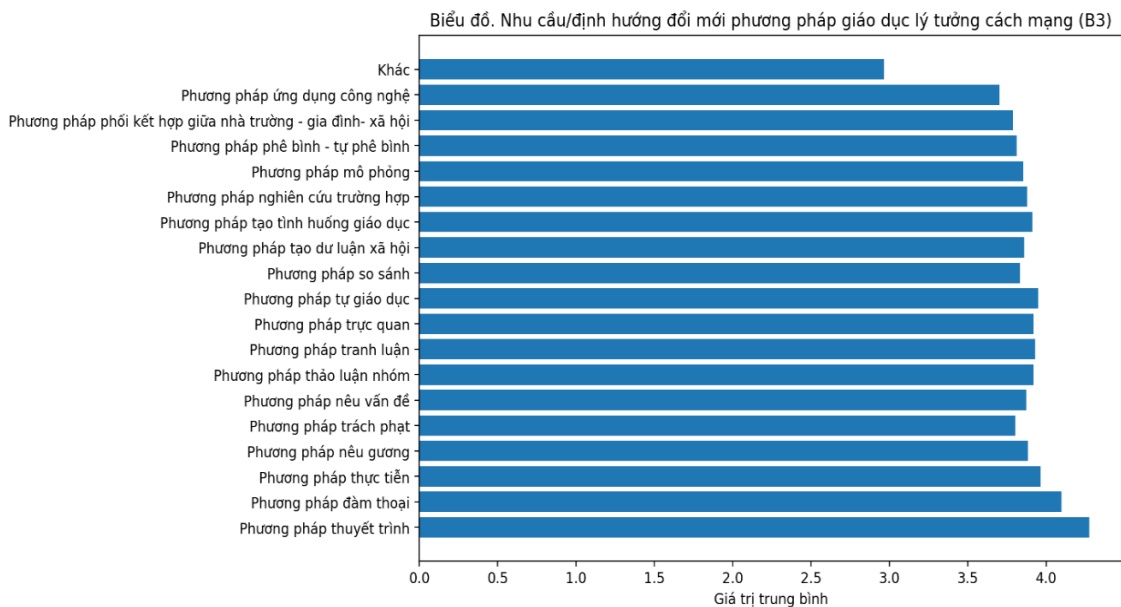
Kết quả khảo sát cho thấy 67,4% khách thể đánh giá tích cực, phản ánh xu hướng tự đổi mới phương pháp giáo dục đã lan tỏa tương đối rộng, phù hợp với yêu cầu của Đảng và Thành đoàn về chuyển đổi nội dung, phương thức giáo dục. Nhiều đơn vị đã chủ động giảm các hình thức tuyên truyền áp đặt, một chiều, nặng đọc - chép, thay bằng đối thoại, diễn đàn, tọa đàm và mô phỏng tình huống, qua đó tăng tính tương tác và hiệu quả tiếp nhận.

Nội dung giáo dục được tinh giản, khắc phục tình trạng trùng lặp, khô cứng, xa rời thực tiễn, đồng thời bổ sung các chủ đề mới như chuyển đổi số, công dân số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, văn hóa ứng xử trên không gian mạng và trách nhiệm xã hội. Các phương pháp truyền thống kém hiệu quả như học thuộc nghị quyết, truyền đạt một chiều tiếp tục được thu hẹp; thay vào đó là giáo dục qua trải nghiệm, dự án và thực tiễn, phù hợp với yêu cầu “*học đi đôi với hành*”. Việc loại bỏ các yếu tố lỗi thời cũng góp phần mở rộng không gian

cho các phương pháp hiện đại như podcast chính trị, video ngắn, diễn đàn số, thảo luận trực tuyến, mô phỏng 3D, đồng thời thúc đẩy đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục tư tưởng nâng cao nhận thức đổi mới, tăng cường năng lực số và tính chuyên nghiệp trong triển khai phương pháp giáo dục hiện đại.

*Tóm lại:* việc loại bỏ các yếu tố, bộ phận và phương pháp lỗi thời trong giáo dục LTCM cho TN Hà Nội là bước đi chiến lược, góp phần làm mới tư duy giáo dục, tinh gọn hệ thống phương pháp, tạo nền tảng để tích hợp các hình thức hiện đại, hấp dẫn hơn. Đây không phải là phủ định quá khứ, mà là sự chọn lọc khoa học, đảm bảo tính cập nhật và tính thực tiễn, giúp công tác giáo dục LTCM bắt kịp nhịp sống của TN thời đại số, nâng cao hiệu quả định hướng tư tưởng và nuôi dưỡng khát vọng cống hiến của thế hệ trẻ Thủ đô.

Kết quả khảo sát về nhu cầu đổi mới cho thấy xu hướng rõ rệt trong việc chuyển dịch sang các phương pháp có tính tương tác, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ. Điều này phản ánh yêu cầu khách quan phải đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trong bối cảnh hiện nay.



**Biểu đồ 3.3.: Nhu cầu, định hướng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM (B3)**

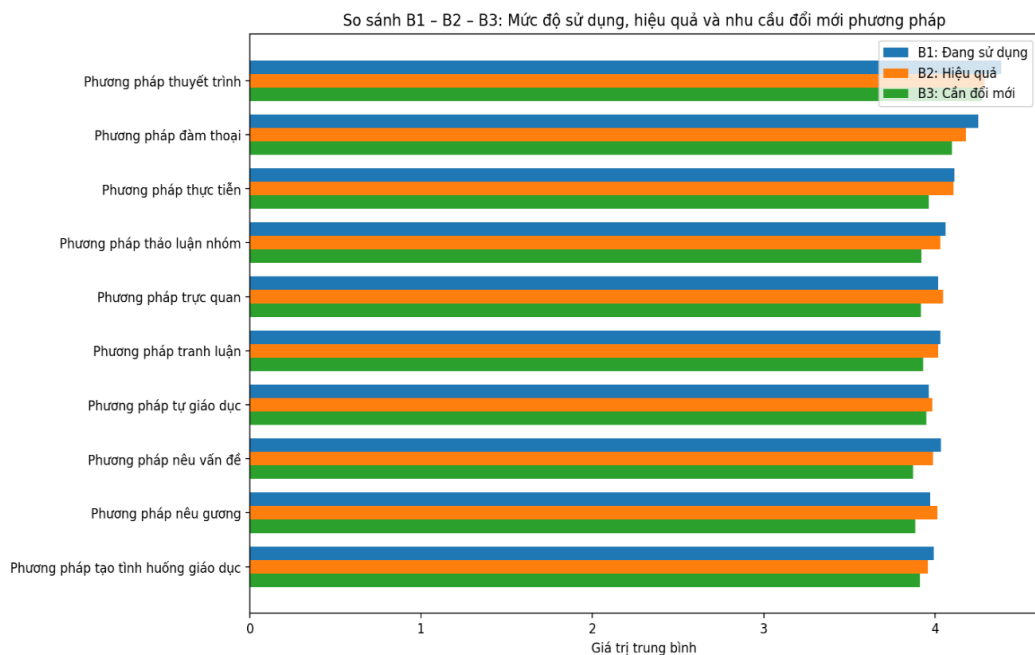
Kết quả cho thấy, hầu hết các phương pháp đều có giá trị trung bình ở mức khá cao, phản ánh nhu cầu đổi mới là rất rõ ràng và mang tính cấp thiết. Điều này cho thấy thanh niên không chỉ tiếp nhận thụ động các phương pháp

hiện tại mà còn có mong muốn được trải nghiệm những phương thức giáo dục mới, phù hợp hơn với bối cảnh xã hội hiện đại.

Đáng chú ý, các phương pháp như thảo luận nhóm, mô phỏng, nghiên cứu tình huống và ứng dụng công nghệ có xu hướng được đánh giá cao hơn về nhu cầu đổi mới. Đây là những phương pháp mang tính tương tác, trải nghiệm và gắn với thực tiễn, phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu học tập của thanh niên trong thời đại số.

Trong khi đó, các phương pháp truyền thống như thuyết trình, đàm thoại tuy vẫn giữ vai trò nhất định nhưng không còn chiếm ưu thế tuyệt đối về định hướng phát triển. Điều này phản ánh xu hướng chuyển dịch từ mô hình giáo dục một chiều sang mô hình giáo dục đa chiều, lấy người học làm trung tâm. Nhu cầu đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng của thanh niên đang chuyển mạnh theo hướng tăng cường tính tương tác, trải nghiệm và ứng dụng công nghệ. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với các chủ thể giáo dục trong việc đổi mới nội dung và phương pháp nhằm đáp ứng sự thay đổi về nhận thức, hành vi và môi trường tiếp nhận thông tin của thanh niên hiện nay.

Biểu đồ thể hiện sự so sánh tổng hợp giữa ba khía cạnh quan trọng của các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng, bao gồm: mức độ sử dụng (B1), mức độ hiệu quả (B2) và nhu cầu đổi mới (B3).



**Biểu đồ 3.4.: So sánh mức độ sử dụng - hiệu quả - nhu cầu đổi mới Phương pháp giáo dục LTCM (B1 - B2 - B3)**

Kết quả cho thấy có thể phân chia các phương pháp thành ba nhóm đặc trưng như sau:

*Thứ nhất*, nhóm phương pháp truyền thống chủ đạo, như thuyết trình, đàm thoại, thảo luận nhóm. Các phương pháp này có mức độ sử dụng cao và đồng thời cũng được đánh giá có hiệu quả tương đối tốt. Điều này khẳng định vai trò nền tảng của các phương pháp này trong thực tiễn giáo dục lý tưởng cách mạng hiện nay.

*Thứ hai*, nhóm phương pháp có hiệu quả cao nhưng mức độ sử dụng còn hạn chế, tiêu biểu như mô phỏng, nghiên cứu trường hợp, ứng dụng công nghệ. Đáng chú ý, các phương pháp này có giá trị ở B3 (nhu cầu đổi mới) cao hơn so với B1, cho thấy đây là những phương pháp được kỳ vọng phát triển mạnh trong thời gian tới.

*Thứ ba*, nhóm phương pháp có xu hướng giảm vai trò, như các phương pháp mang tính áp đặt hoặc ít tương tác. Những phương pháp này có mức độ hiệu quả và nhu cầu đổi mới không cao, phản ánh sự thay đổi trong cách tiếp cận giáo dục của thanh niên hiện nay.

Biểu đồ cho thấy rõ khoảng cách giữa “cái đang làm” và “cái cần làm”. Trong khi các phương pháp truyền thống vẫn chiếm ưu thế trong thực tiễn, thì các phương pháp hiện đại, có tính tương tác và ứng dụng công nghệ lại được đánh giá cao hơn về hiệu quả và nhu cầu đổi mới. Điều này phản ánh xu hướng tất yếu phải chuyển dịch mô hình giáo dục từ truyền thụ một chiều sang phát triển năng lực, trải nghiệm và tương tác, phù hợp với đặc điểm của thanh niên trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay.

### **3.3. Những vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội hiện nay**

Trên cơ sở phân tích thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội thông qua kết quả khảo sát định lượng 620 khách thể kết hợp với dữ liệu phỏng vấn sâu, có thể nhận thấy quá trình đổi mới đã đạt được những chuyển biến nhất định, song vẫn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập. Các vấn đề đặt ra phản ánh qua các chỉ báo về mức độ thực hiện, hiệu quả và sự tham gia của các chủ thể trong quá trình giáo dục trên một số phương diện cơ bản sau:

### ***3.3.1. Những vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay***

Trên cơ sở khẳng định vai trò quyết định sự lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nội và vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn Thanh niên có thể thấy rằng hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN không chỉ phụ thuộc vào định hướng chính trị đúng đắn, mà còn chịu chi phối trực tiếp bởi chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý trong thực tiễn tổ chức thực hiện.

Giáo dục LTCM cho TN được Đảng và Nhà nước xác định là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, gắn trực tiếp với công tác xây dựng Đảng, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa và bồi dưỡng lực lượng kế cận cho sự nghiệp cách mạng. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng khẳng định yêu cầu: *“tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ”* [40] coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển con người và nguồn nhân lực chất lượng cao. Đồng thời, Nghị quyết số 25-NQ/TW (2018) về công tác thanh niên cũng nhấn mạnh yêu cầu *“đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong tình hình mới”* [9]. Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và sự đa dạng, phức tạp của các luồng thông tin hiện nay, yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý phải được thực hiện một cách đồng bộ, khoa học và thích ứng linh hoạt với môi trường mới. Định hướng này cũng được nhấn mạnh trong Văn kiện Đại hội XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội, khi xác định nhiệm vụ *“đổi mới nội dung, phương thức công tác tư tưởng, giáo dục thế hệ trẻ gắn với chuyển đổi số và yêu cầu phát triển Thủ đô”* [66]

Trong bối cảnh chuyển đổi số, hội nhập quốc tế sâu rộng và những biến động phức tạp hiện nay, yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM càng trở nên cấp thiết, đòi hỏi sự lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý đồng bộ, khoa học và hiệu quả. Tuy nhiên, kết quả khảo sát và thực tiễn triển khai tại Hà Nội cho thấy quá trình này vẫn đang bộc lộ nhiều vấn đề chứa đựng những mâu thuẫn và bất cập cần được nhận diện và giải quyết một cách căn cơ.

*Thứ nhất*, bất cập giữa yêu cầu đổi mới thực chất với nhận thức và phương thức lãnh đạo, chỉ đạo còn thiên về hình thức, hành chính hóa. Thực tiễn cho thấy nhận thức về bản chất đổi mới phương pháp giáo dục LTCM ở một số cấp cơ sở chưa thật sự thống nhất. Hoạt động giáo dục LTCM còn bị đồng nhất với tuyên truyền chính trị ngắn hạn, nặng về truyền đạt nghị quyết, khẩu hiệu, thiếu định hướng bồi dưỡng lý tưởng lâu dài, bền vững cho TN. Hệ quả là quá trình tổ chức giáo dục dễ rơi vào hành chính hóa, áp đặt nội dung và phương thức, coi trọng “đúng quy trình” hơn hiệu quả tác động thực tế.

Nhiều buổi sinh hoạt chính trị - tư tưởng tại cơ sở vẫn duy trì cách làm cũ như nghe báo cáo viên đọc văn bản, học nghị quyết theo lối “đọc - chép”, thiếu đối thoại, tương tác và trải nghiệm. Tình trạng này làm giảm tính chủ động của TN, dẫn đến tiếp nhận thụ động, thậm chí thờ ơ với nội dung giáo dục. Kết quả khảo sát cho thấy chỉ 39,6% ý kiến đánh giá vai trò của các chủ thể giáo dục trong đổi mới phương pháp ở mức *rất tốt*, trong khi 18,5% cho rằng mới dừng ở mức *trung bình*. Sự chênh lệch này phản ánh rõ việc đổi mới phương pháp chưa trở thành yêu cầu nội tại trong tư duy lãnh đạo, chỉ đạo ở một bộ phận cơ sở. Mâu thuẫn đặt ra là: yêu cầu đổi mới đòi hỏi tư duy giáo dục mở, linh hoạt, lấy TN làm trung tâm, nhưng trên thực tế, không ít hoạt động giáo dục vẫn chịu chi phối bởi tư duy quản lý hành chính, làm giảm sức hấp dẫn và tính thuyết phục của giáo dục LTCM.

*Thứ hai*, bất cập trong tổ chức các lực lượng, các chủ thể tham gia. Theo quan điểm của Đảng, giáo dục LTCM cho TN là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị, trong đó tổ chức ĐTN giữ vai trò nòng cốt nhưng không thể tách rời sự tham gia của nhà trường, gia đình và xã hội. Tuy nhiên, thực tiễn tại Hà Nội cho thấy cơ chế phối hợp giữa các chủ thể giáo dục còn thiếu đồng bộ, phân tán và chưa có ràng buộc trách nhiệm rõ ràng. Kết quả khảo sát B14 phản ánh điều này khi chỉ 34,5% ý kiến đánh giá cơ chế, chính sách phục vụ đổi mới phương pháp ở mức *rất tốt*, trong khi 25,7% cho rằng ở mức thấp hoặc hầu như không có, cho thấy sự thiếu hụt về phối hợp liên ngành trong lãnh đạo và quản lý.

Trên thực tế, nhiều chương trình giáo dục lý tưởng vẫn chủ yếu do tổ chức Đoàn - Hội đảm nhiệm, chưa huy động hiệu quả nguồn lực từ nhà trường, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội. Đặc biệt, các nhóm TN ngoài tổ

chức, TN công nhân, lao động nhập cư và TN yếu thế tại khu công nghiệp còn ít cơ hội tiếp cận các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện sống và lao động. Đây là biểu hiện rõ của bất cập, mâu thuẫn giữa yêu cầu giáo dục toàn diện, bao trùm với năng lực tổ chức, điều phối còn hạn chế trong thực tiễn quản lý.

*Thứ ba*, hạn chế về nguồn lực và điều kiện bảo đảm cho đổi mới phương pháp. Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không thể tách rời các điều kiện bảo đảm về cơ sở vật chất, công nghệ và nguồn lực tài chính. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy chỉ 36,9% đánh giá cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ giáo dục LTCM ở mức *rất tốt*, trong khi gần 13% cho rằng *ít đáp ứng hoặc không đáp ứng*. Sự thiếu hụt này đặc biệt rõ ở cấp cơ sở, khu vực ngoại thành và các địa bàn tập trung đông TN công nhân. Bất cập này tạo ra mâu thuẫn giữa yêu cầu ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, phương pháp hiện đại với điều kiện triển khai còn hạn chế, khiến nhiều mô hình đổi mới chỉ dừng lại ở mức thử nghiệm, thiếu khả năng duy trì và nhân rộng.

*Thứ tư*, bất cập giữa yêu cầu chuyên nghiệp hóa đội ngũ với năng lực thực tế của cán bộ làm công tác giáo dục LTCM. Đội ngũ cán bộ là nhân tố quyết định chất lượng đổi mới phương pháp. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy chỉ 38,7% đánh giá đội ngũ cán bộ, giảng viên, cán bộ Đoàn - Hội ở mức *rất tốt*, trong khi 9,5% cho rằng năng lực còn *thấp hoặc yếu*. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở: kiến thức lý luận chính trị chưa sâu, kỹ năng truyền cảm hứng còn yếu, khả năng ứng dụng công nghệ và phương pháp giáo dục hiện đại còn hạn chế. Dữ liệu phỏng vấn sâu cũng cho thấy: “*việc triển khai đổi mới ở một số nơi còn mang tính phong trào, thiếu định hướng dài hạn và chưa có cơ chế giám sát cụ thể*” (PVS03). Như vậy, vấn đề đặt ra không chỉ là yêu cầu đổi mới, mà là nâng cao chất lượng lãnh đạo, chỉ đạo theo hướng thực chất, có trọng tâm và có kiểm soát hiệu quả.

*Thứ năm*, bất cập trong công tác đánh giá, quản lý hiệu quả đổi mới phương pháp. Hiện nay, việc đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM chủ yếu dựa vào các chỉ số mang tính hình thức như số lượng chương trình, số lượt tham gia, quy mô phong trào. Trong khi đó, chưa có hệ thống tiêu chí và công cụ khoa học để đo lường sự chuyển biến về nhận thức, thái độ, lý tưởng sống và hành vi của TN sau giáo dục. Khảo sát cho thấy

27,9% người được hỏi chỉ đánh giá hiệu quả đổi mới phương pháp ở mức *trung bình hoặc thấp*. Điều này phản ánh rõ hạn chế trong công tác quản lý, khi chưa dựa trên dữ liệu và phản hồi thực chất của đối tượng giáo dục để điều chỉnh kịp thời.

*Thứ sáu*, thách thức từ môi trường số và toàn cầu hóa đặt ra yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản lý. Sự bùng nổ của mạng xã hội và không gian số vừa mở ra cơ hội, vừa đặt ra thách thức lớn đối với giáo dục LTCM. Thông tin giả, xuyên tạc lịch sử, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, cổ xúy lối sống thực dụng... đang tác động mạnh đến một bộ phận TN. Trong khi đó, nhiều nội dung giáo dục chính thống vẫn nặng về tuyên truyền một chiều, thiếu ngôn ngữ trẻ, thiếu khả năng dẫn dắt và định hướng dư luận trên nền tảng số. Mâu thuẫn nổi lên trong vấn đề này là: không gian số phát triển nhanh, linh hoạt, trong khi phương thức lãnh đạo, quản lý giáo dục LTCM vẫn chậm đổi mới, chưa theo kịp thói quen tiếp nhận thông tin và tâm lý của TN hiện nay.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng: các vấn đề đặt ra trong lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội hiện nay không mang tính đơn lẻ, mà là những mâu thuẫn có tính hệ thống, đòi hỏi các giải pháp đồng bộ, căn cơ và đổi mới thực chất. Việc nâng cao nhận thức của các cấp ủy, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên chủ thể, đầu tư nguồn lực, chuyên nghiệp hóa đội ngũ và đổi mới công tác đánh giá là những yêu cầu tất yếu, hướng tới xây dựng lớp TN Thủ đô giàu lý tưởng, bản lĩnh, khát vọng và trách nhiệm trong kỷ nguyên phát triển mới của đất nước.

### ***3.3.2. Những vấn đề đặt ra trong năng lực các chủ thể thực hiện quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay***

*Thứ nhất*, năng lực chưa đồng đều của các tổ chức Đoàn - Hội bất cập trước yêu cầu nâng cao năng lực bảo đảm đổi mới toàn diện phương pháp

Tổ chức ĐTNCS Hồ Chí Minh và HLHTN Việt Nam thành phố Hà Nội giữ vai trò nòng cốt trong giáo dục LTCM cho TN. Tuy nhiên, khảo sát cho thấy chỉ 39,6% số người được hỏi đánh giá năng lực của các chủ thể giáo dục ở mức “rất tốt”, trong khi gần 19% cho rằng chỉ đạt mức trung bình, phản ánh

rõ sự chênh lệch về năng lực tổ chức, điều hành và phối hợp giữa các cấp, các địa bàn. Kết quả phỏng vấn sâu khẳng định rõ hơn vấn đề này: “*không phải cán bộ nào cũng có khả năng thiết kế hoạt động mới, nhất là ứng dụng công nghệ, nhiều nơi vẫn làm theo lối cũ*” (PVS05). Điều này cho thấy yêu cầu đặt ra là phát triển năng lực toàn diện, đặc biệt là năng lực số và năng lực đổi mới phương pháp của đội ngũ chủ thể giáo dục.

Một mặt, nhiều cơ sở Đoàn - Hội đã chủ động đổi mới, xây dựng các mô hình giáo dục linh hoạt, ứng dụng công nghệ, gắn với nhu cầu và đặc điểm của TN đô thị. Mặt khác, không ít cơ sở vẫn triển khai hoạt động theo lối cũ, mang tính hành chính, rập khuôn, thiếu sáng tạo; việc tiếp thu và cụ thể hóa các chủ trương đổi mới còn máy móc, chưa phù hợp với từng nhóm TN (học sinh - sinh viên, TN công nhân, TN tự do...). Đặc biệt, các mô hình giáo dục LTCM hiệu quả còn mang tính đơn lẻ, chưa được tổng kết, hệ thống hóa và nhân rộng. Kết quả khảo sát B11 và B14 cho thấy 22,9% ý kiến đánh giá sự phối hợp liên chủ thể chỉ ở mức trung bình hoặc thấp, cho thấy thiếu một cơ chế điều phối liên ngành đủ mạnh, dẫn đến tình trạng “mạnh ai nấy làm”, làm giảm hiệu quả tổng thể của đổi mới phương pháp. Vấn đề đặt ra ở đây là: yêu cầu đổi mới phương pháp ngày càng toàn diện, linh hoạt, tích hợp cao, trong khi năng lực tổ chức và phối hợp của một bộ phận chủ thể còn manh mún, thiếu chiều sâu và thiếu tính hệ thống.

Bất cập về năng lực đội ngũ cán bộ trực tiếp làm công tác giáo dục LTCM. Đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội, giảng viên, báo cáo viên là lực lượng trực tiếp thiết kế, tổ chức và truyền cảm hứng giáo dục LTCM. Tuy nhiên, kết quả khảo sát B13 cho thấy chỉ 38,7% đánh giá năng lực đội ngũ ở mức “rất tốt”, trong khi 9,5% cho rằng năng lực còn thấp hoặc yếu, một con số đáng lưu ý trong bối cảnh đổi mới phương pháp đặt ra yêu cầu rất cao về trình độ và kỹ năng. Một bộ phận cán bộ còn tâm lý e ngại đổi mới, ngại va chạm, làm việc mang tính hình thức, chưa thực sự là tấm gương và “người dẫn dắt” về lý tưởng cho TN. Thực tiễn cho thấy, ở những nơi cán bộ có năng lực, tâm huyết, sáng tạo, các hoạt động giáo dục LTCM diễn ra sinh động, thu hút; ngược lại, ở những nơi cán bộ yếu về kỹ năng và phương pháp, hoạt động dễ rơi vào hình thức, làm giảm sự hứng thú của TN.

*Thứ hai, bất cập trong năng lực phối hợp của các chủ thể liên quan (nhà trường - gia đình - xã hội - truyền thông)*

Giáo dục LTCM là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa tổ chức Đoàn - Hội, nhà trường, gia đình, cơ quan truyền thông và các tổ chức xã hội. Tuy nhiên, khảo sát B11 và B14 cho thấy sự phối hợp này còn rời rạc, thiếu các chương trình liên ngành có mục tiêu chung, nội dung chung và phương pháp tích hợp. Những bất cập trong năng lực phối hợp thể hiện: Nhà trường và tổ chức Đoàn địa phương chưa phối hợp hiệu quả trong tổ chức hoạt động giáo dục LTCM; Gia đình chưa thực sự được huy động như một chủ thể tích cực trong giáo dục lý tưởng sống cho TN; Các cơ quan truyền thông chính thống chậm đổi mới hình thức, chưa tạo được không gian đối thoại hai chiều hấp dẫn với giới trẻ, trong khi mạng xã hội lại chi phối mạnh mẽ nhận thức và hành vi của TN.

Rõ ràng, giáo dục LTCM cần không gian xã hội rộng mở và sự cộng hưởng đa chủ thể, nhưng năng lực phối hợp và đồng bộ hóa giữa các chủ thể còn yếu, làm giảm sức lan tỏa của đổi mới phương pháp.

*Thứ ba, bất cập về năng lực tiếp nhận và chủ động tham gia của chính thanh niên*

TN vừa là đối tượng, vừa là chủ thể trung tâm của quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Tuy nhiên, khảo sát B17 cho thấy 17,8% thanh niên chỉ đánh giá mức độ hài lòng ở mức trung bình và gần 10% ít hoặc không hài lòng; khảo sát B18 cũng phản ánh nhiều ý kiến cho rằng hoạt động giáo dục còn thiếu hấp dẫn, chưa gắn chặt với thực tiễn đời sống. Điều này cho thấy: Một bộ phận thanh niên còn thiếu lý tưởng sống, sống thực dụng, ngại tham gia hoạt động tập thể. Khả năng tư duy phản biện, chọn lọc thông tin và tự định hướng giá trị còn hạn chế, dễ bị tác động bởi thông tin xấu độc trên mạng xã hội. Tính chủ động, tự giáo dục và tự rèn luyện lý tưởng chưa cao.

Rõ ràng, TN được xác định là chủ thể trung tâm của đổi mới phương pháp, nhưng năng lực tham gia chủ động của một bộ phận TN chưa tương xứng, đòi hỏi phương pháp giáo dục phải vừa định hướng, vừa khơi dậy nội lực bên trong của chủ thể TN.

**3.3.3. Những vấn đề đặt ra đối với thanh niên vừa với là tư cách là đối tượng vừa với tư cách là chủ thể giáo dục lý tưởng cách mạng hiện nay**

*- Những vấn đề cần giải quyết trong TN với tư cách là đối tượng của giáo dục LTCM*

Trước hết, xét ở phương diện là đối tượng của quá trình giáo dục, TN hiện nay đang chịu tác động mạnh mẽ, đa chiều từ sự biến đổi của môi trường kinh tế - xã hội, sự chuyển dịch hệ giá trị, tác động của toàn cầu hóa, kinh tế thị trường và đặc biệt là ảnh hưởng sâu rộng của không gian mạng. Những tác động này vừa tạo ra điều kiện thuận lợi cho TN mở rộng tri thức, giao lưu văn hóa, nhưng đồng thời cũng làm nảy sinh nhiều thách thức trong việc hình thành và củng cố lý tưởng sống cách mạng.

Thực tiễn khảo sát cho thấy, chỉ khoảng 41% TN được hỏi khẳng định coi trọng cao độ vai trò của LTCM, trong khi gần 20% thừa nhận ít quan tâm hoặc tỏ ra thờ ơ. Đây là con số đáng lưu ý, phản ánh xu hướng thực dụng hóa trong nhận thức và lối sống của một bộ phận TN, biểu hiện ở việc đề cao lợi ích cá nhân, quan tâm nhiều đến thành công vật chất trước mắt, ít chú ý đến trách nhiệm xã hội và nghĩa vụ công dân. Ngay trong môi trường học đường nơi LTCM cần được hình thành và bồi dưỡng một cách nền tảng vẫn tồn tại không ít biểu hiện học tập mang tính đối phó, tiếp thu thụ động, ghi nhớ máy móc các nội dung chính trị - tư tưởng, thiếu tư duy phản biện và sự rung cảm chân thực. Một bộ phận TN cho rằng các nội dung giáo dục LTCM còn “khô khan”, “xa rời thực tiễn”, chưa gắn chặt với những vấn đề mà họ đang trực tiếp quan tâm như lập nghiệp, việc làm, khởi nghiệp, khẳng định bản thân trong xã hội hiện đại.

*- Những vấn đề cần giải quyết trong TN với tư cách là chủ thể của giáo dục LTCM*

Song song với vai trò là đối tượng, TN còn giữ vai trò ngày càng quan trọng với tư cách là chủ thể của giáo dục LTCM, nhất là trong bối cảnh mạng xã hội và không gian số trở thành môi trường lan tỏa tư tưởng, giá trị và chuẩn mực sống hết sức mạnh mẽ. TN chính là lực lượng trực tiếp tạo lập nội dung, chia sẻ thông tin, hình thành dư luận xã hội và dẫn dắt các xu hướng tư tưởng trong cộng đồng, đặc biệt là trên các nền tảng số.

Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy không phải TN nào cũng có đủ tri thức chính trị, bản lĩnh tư tưởng và kỹ năng cần thiết để thực hiện tốt vai trò chủ thể này. Khảo sát cho thấy có tới 22,7% TN chỉ đánh giá mức độ tiếp thu giáo dục LTCM ở mức trung bình hoặc thấp, phản ánh tình trạng tiếp nhận hình thức, thiếu sự gắn bó thực chất với LTCM. Mặc dù trên 70% TN bày tỏ sự hài lòng với các hoạt động đổi mới phương pháp, nhưng vẫn còn gần 28% đánh giá ở mức trung bình hoặc thấp, cho thấy khoảng cách đáng kể giữa mong muốn, nhu cầu của TN và cách thức tổ chức giáo dục hiện nay. Một bộ phận TN, kể cả cán bộ Đoàn - Hội trẻ tuổi, dù nhiệt tình và có tinh thần cống hiến, song chưa có chiều sâu tri thức chính trị, chưa thành thạo kỹ năng truyền thông hiện đại, chưa biết cách tận dụng hiệu quả các công cụ số để truyền tải LTCM một cách thuyết phục, hấp dẫn. Điều này dẫn đến tình trạng thiếu vắng những cá nhân, mô hình TN thực sự có ảnh hưởng tích cực, có sức lan tỏa mạnh mẽ về tư tưởng, lối sống và LTCM trên không gian mạng nơi đang chi phối mạnh mẽ nhận thức của giới trẻ.

*- Những bất cập trong điều kiện, cơ chế phát huy vai trò với yêu cầu phát huy vai trò chủ thể của TN*

Một vấn đề nổi lên khác là môi trường xã hội và cơ chế tổ chức hiện nay chưa thực sự tạo điều kiện đầy đủ để TN phát huy vai trò chủ thể của mình. Ở một số cơ sở, hoạt động của tổ chức Đoàn vẫn còn mang tính hình thức, thiếu không gian để TN tham gia thiết kế, phản biện và chủ động tổ chức các hoạt động giáo dục lý tưởng. Việc lắng nghe ý kiến, tiếp thu phản hồi từ TN còn hạn chế, làm giảm động lực và cảm giác được trao quyền của người trẻ.

Kết quả khảo sát B18 cho thấy, những rào cản lớn nhất đối với TN trong quá trình tiếp nhận và tham gia giáo dục LTCM hiện nay bao gồm: nội dung còn khô khan, thiếu hấp dẫn (36%), điều kiện cơ sở vật chất và khả năng tiếp cận hạn chế (18%), và thiếu cơ chế phản hồi, đối thoại, lắng nghe từ tổ chức (khoảng 15%). Những con số này phản ánh rõ mâu thuẫn giữa yêu cầu coi TN là chủ thể trung tâm của giáo dục với thực tiễn chưa trao đủ không gian, quyền và điều kiện để họ phát huy vai trò đó.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, các vấn đề đặt ra đối với TN trong giáo dục LTCM hiện nay tập trung vào sự chưa thống nhất giữa hai vai trò đối tượng và chủ thể. Một mặt, một bộ phận TN còn hạn chế về

nhận thức, động cơ và khả năng tiếp nhận LTCM; mặt khác, vai trò chủ thể của TN trong việc lan tỏa, dẫn dắt và đổi mới giáo dục lý tưởng chưa được phát huy tương xứng do hạn chế về năng lực cá nhân cũng như điều kiện và cơ chế xã hội. Điều đó đặt ra yêu cầu phải tiếp cận TN một cách toàn diện, coi họ vừa là đối tượng cần được định hướng, bồi dưỡng, vừa là chủ thể sáng tạo, tự giáo dục và truyền cảm hứng. Chỉ khi TN được khơi dậy lý tưởng từ bên trong, được trao quyền, được tôn trọng và được tạo môi trường thuận lợi để hành động với tinh thần tự chủ và trách nhiệm, giáo dục LTCM mới có thể đạt hiệu quả thực chất và bền vững, góp phần hình thành lớp TN Thủ đô bản lĩnh, giàu lý tưởng, có khát vọng cống hiến trong thời đại mới.

### ***3.3.4. Những vấn đề đặt ra trong nguyên tắc và phương thức đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay***

*Thứ nhất, những bất cập trong vận dụng các nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng.*

Một trong những vấn đề nổi bật hiện nay là sự thiếu nhất quán và linh hoạt trong vận dụng các nguyên tắc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM vào thực tiễn tổ chức hoạt động. Các nguyên tắc cơ bản như: lấy TN làm trung tâm; bảo đảm sự thống nhất giữa giáo dục lý luận và giáo dục thực tiễn; kết hợp hài hòa giữa truyền thống và hiện đại; phát huy vai trò tự giáo dục, tự rèn luyện của TN... đã được xác định rõ trong các chủ trương, nghị quyết và văn bản chỉ đạo của Đảng, Nhà nước và tổ chức Đoàn. Tuy nhiên, khi triển khai ở nhiều cơ sở, các nguyên tắc này lại thường bị hiểu và vận dụng theo hướng đơn giản hóa, thậm chí hình thức. Thực tiễn khảo sát cho thấy, chỉ 40,2% số người được hỏi đánh giá việc vận dụng nguyên tắc “lấy TN làm trung tâm” ở mức rất tốt, trong khi gần 20% cho rằng chỉ ở mức trung bình hoặc thấp. Điều này phản ánh thực trạng: ở không ít nơi, việc “lấy thanh niên làm trung tâm” mới dừng lại ở việc tổ chức các hoạt động đông người, tạo không khí sôi nổi bề nổi, mà chưa thực sự chú trọng đến việc lắng nghe tiếng nói, nhu cầu phát triển tư tưởng, lý tưởng và khát vọng cống hiến của TN. Hệ quả là nhiều hoạt động giáo dục lý tưởng còn thiếu chiều sâu, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành vi của người học.

Bên cạnh đó, một mâu thuẫn khác nổi lên trong vận dụng nguyên tắc đổi mới là sự mất cân đối giữa yêu cầu kế thừa các giá trị truyền thống và đòi

hỏi đổi mới, hiện đại hóa phương pháp giáo dục. Một bộ phận cán bộ làm công tác giáo dục TN vẫn còn tâm lý e dè, thận trọng, thậm chí lo ngại khi sử dụng các hình thức truyền thông mới như video ngắn, mạng xã hội, podcast, nền tảng số... vì sợ làm giảm tính trang nghiêm, làm “nhạt màu chính trị”. Trong khi đó, đặc điểm tiếp nhận thông tin của TN hiện nay lại thiên về nhanh, trực quan, tương tác cao và đa chiều. Sự chậm đổi mới trong công cụ và cách thức truyền đạt đã tạo ra độ vênh đáng kể giữa nội dung giáo dục và phương thức tiếp nhận của người học, làm giảm hiệu quả tác động của giáo dục LTCM.

*Thứ hai, những bất cập trong vận dụng nguyên tắc, nội dung, phương thức đổi mới phương pháp giáo dục LTCM*

Cùng với những bất cập trong vận dụng nguyên tắc, nội dung, phương thức đổi mới phương pháp giáo dục LTCM hiện nay cũng đang bộc lộ nhiều hạn chế. Trước hết, ở nhiều nơi, việc đổi mới chỉ dừng lại ở hình thức thể hiện, trong khi chiều sâu tư tưởng, tính cập nhật và tính gắn kết với thực tiễn đời sống thanh niên đặt ra yêu cầu rất cao. Các vấn đề giáo dục LTCM vẫn nặng về tổng kết lịch sử, truyền đạt các giá trị mang tính khái quát và phần lớn bằng phương pháp truyền thống có nhiều yếu tố không còn phù hợp, chưa gắn chặt với những vấn đề thực tiễn mà TN đang trực tiếp đối mặt như: khủng hoảng giá trị sống, áp lực việc làm và lập nghiệp, tác động tiêu cực của mạng xã hội, xung đột văn hóa trong hội nhập quốc tế, hay những thách thức đạo đức trong môi trường số.

Kết quả khảo sát B10 cho thấy, chỉ khoảng 39% số người được hỏi đánh giá rất tốt về mức độ đa dạng hóa và tích hợp phương pháp giáo dục, trong khi gần 30% đánh giá ở mức trung bình hoặc thấp. Điều này cho thấy nhiều nội dung giáo dục lý tưởng vẫn bị cảm nhận là đơn điệu, chưa thực sự sát với nhu cầu và mối quan tâm của TN. Khi LTCM không được “dịch” sang ngôn ngữ của đời sống hiện đại, người học dễ rơi vào trạng thái tiếp nhận thụ động, thậm chí thờ ơ. Một vấn đề đáng lưu ý khác là nội dung giáo dục còn thiếu tính cá nhân hóa và đa dạng hóa theo từng nhóm đối tượng TN. TN hiện nay là một nhóm xã hội rất đa dạng về trình độ học vấn, nghề nghiệp, hoàn cảnh sống và điều kiện tiếp cận thông tin. Tuy nhiên, nội dung giáo dục lý tưởng vẫn chủ yếu được thiết kế theo hướng đại trà, chưa có nhiều chuyên đề

riêng phù hợp với từng nhóm như: sinh viên, TN công nhân, TN khu công nghiệp, TN trí thức, TN dân tộc thiểu số... Khảo sát cho thấy chỉ 37,8% đánh giá việc kết hợp giữa lý luận và thực tiễn ở mức rất tốt, trong khi hơn 22% phản ánh ở mức trung bình hoặc thấp. Điều này phản ánh tình trạng giáo dục còn nặng lý thuyết, thiếu tính ứng dụng và trải nghiệm, làm giảm hiệu quả tác động đối với từng nhóm TN cụ thể.

Thực tiễn triển khai tại một số trường đại học và địa phương cho thấy rõ điều này: nhiều buổi chuyên đề giáo dục lý tưởng được tổ chức bài bản nhưng lượng người tham gia ít, mức độ tương tác thấp; trong khi đó, các hoạt động có tính sáng tạo cao như tọa đàm mở, làm video kể chuyện lịch sử, trò chơi tương tác về tư tưởng Hồ Chí Minh trên nền tảng số... lại thu hút sự tham gia đông đảo và tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực trong TN. Đây là minh chứng rõ nét cho yêu cầu phải đổi mới cả về tư duy nội dung lẫn cách thức tổ chức giáo dục LTCM.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định rằng, những vấn đề đặt ra trong vận dụng nguyên tắc và nội dung đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN hiện nay chủ yếu xuất phát từ mâu thuẫn giữa yêu cầu đổi mới toàn diện, hiện đại với cách thức triển khai còn chậm đổi mới, thiếu linh hoạt và chưa theo kịp đặc điểm tâm lý, nhu cầu của TN thời đại số. Việc vận dụng nguyên tắc còn hình thức, nội dung giáo dục còn thiếu tính cập nhật, thiếu cá nhân hóa và gắn kết thực tiễn đã làm hạn chế hiệu quả giáo dục LTCM trong thực tiễn. Điều đó đòi hỏi mỗi tổ chức Đoàn - Hội, mỗi cán bộ làm công tác giáo dục TN phải thực sự nhạy bén với thực tiễn, am hiểu sâu sắc tâm lý TN, dám đổi mới tư duy và phương thức tiếp cận; đồng thời tạo điều kiện để TN được tham gia, được trải nghiệm và được khẳng định vai trò chủ thể của mình trong quá trình giáo dục lý tưởng. Chỉ khi việc vận dụng các nguyên tắc và nội dung đổi mới được thực hiện một cách khoa học, linh hoạt và sáng tạo, công tác giáo dục LTCM mới có thể phát huy tác dụng thiết thực, góp phần xây dựng lớp TN Hà Nội giàu lý tưởng, bản lĩnh, văn minh và có trách nhiệm trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

***3.3.5. Những vấn đề đặt ra trong môi trường và điều kiện đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay***

*Thứ nhất, khả năng thích ứng nhanh của phương pháp giáo dục LTCM cho TN bất cập trước sự biến đổi mau lẹ của môi trường xã hội .*

Trước hết, môi trường xã hội hiện nay đang biến đổi mạnh mẽ dưới tác động của đô thị hóa, toàn cầu hóa và chuyển đổi số, tạo ra cả thời cơ lẫn thách thức đối với giáo dục LTCM cho TN. Hà Nội là địa bàn tập trung đông đảo TN đến từ nhiều vùng miền, tầng lớp xã hội khác nhau, với sự giao thoa mạnh mẽ về văn hóa, lối sống và hệ giá trị. Trong môi trường đó, TN có điều kiện tiếp cận nhanh với tri thức mới, công nghệ mới, các trào lưu tư tưởng đa chiều; song đồng thời cũng dễ bị chi phối bởi chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, tâm lý hưởng thụ, sống nhanh, sống ảo.

Kết quả khảo sát cho thấy chỉ 36,5% thanh niên đánh giá tác động của môi trường xã hội số và toàn cầu hóa đối với giáo dục LTCM ở mức *rất tốt*, trong khi hơn 25% cho rằng tác động chỉ ở mức *trung bình hoặc thấp*. Điều này phản ánh rõ mâu thuẫn giữa một môi trường thông tin mở, đa chiều với năng lực định hướng, dẫn dắt của các chủ thể giáo dục còn hạn chế. Trong khi môi trường xã hội thay đổi nhanh chóng, phương pháp giáo dục lý tưởng ở nhiều nơi vẫn chậm đổi mới, nặng về truyền đạt một chiều, thiếu khả năng “đôi thoại” với các vấn đề thực tiễn mà thanh niên đang trực tiếp đối mặt. Hệ quả là LTCM khó trở thành nhu cầu tự thân, dễ bị “lấn át” bởi các giá trị phi chính trị, phi cộng đồng đang lan tỏa mạnh mẽ trong đời sống xã hội đô thị.

*Thứ hai, bất cập trong điều kiện khai thác, sử dụng với tiềm năng phát triển của không gian số*

Sự phát triển mạnh mẽ của Internet, mạng xã hội và các nền tảng số mở ra không gian mới cho việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, cho phép truyền tải nội dung giáo dục linh hoạt, sinh động, tương tác cao. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy việc khai thác không gian số cho giáo dục lý tưởng vẫn chưa tương xứng với tiềm năng vốn có. Một mặt, TN Hà Nội dành nhiều thời gian cho không gian mạng; mặt khác, họ lại thiếu kỹ năng phân biệt, chọn lọc thông tin, dễ bị tác động bởi tin giả, thông tin xuyên tạc, nội dung lệch chuẩn về giá trị sống. Trong khi đó, nhiều hoạt động giáo dục lý tưởng trên môi trường số vẫn mang nặng tính tuyên truyền, thiếu ngôn ngữ trẻ trung, thiếu khả năng tạo tương tác hai chiều. Mâu thuẫn này khiến không gian số vốn có thể trở thành “mặt trận” quan trọng của giáo dục lý tưởng lại chưa được khai

thác hiệu quả, thậm chí trong một số trường hợp còn trở thành môi trường gây nhiễu, làm suy giảm tác động giáo dục.

*Thứ ba, bất cập về điều kiện cơ sở vật chất, hạ tầng và nguồn lực phục vụ đổi mới phương pháp*

Bên cạnh yếu tố môi trường xã hội, điều kiện vật chất và nguồn lực cho giáo dục LTCM cũng là vấn đề đặt ra rõ nét. Mặc dù Hà Nội là trung tâm lớn, song điều kiện cơ sở vật chất phục vụ công tác giáo dục lý tưởng giữa các địa bàn, cấp cơ sở vẫn còn chênh lệch đáng kể. Nhiều cơ sở Đoàn - Hội ở phường, xã, khu dân cư, khu công nghiệp thiếu không gian sinh hoạt, thiếu trang thiết bị công nghệ, hạ tầng Internet yếu, trong khi các phương pháp giáo dục hiện đại lại đòi hỏi cao về tính trực quan và công nghệ.

Khảo sát B12 cho thấy chỉ 36,9% thanh niên đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, công nghệ phục vụ giáo dục lý tưởng ở mức *rất tốt*, trong khi gần 30% phản ánh chỉ ở mức *trung bình hoặc thấp*. Đây là một rào cản lớn đối với việc triển khai các phương pháp giáo dục mới, đặc biệt ở khu vực ngoại thành, khu công nghiệp, nơi tập trung đông TN lao động nhập cư. Mâu thuẫn giữa yêu cầu hiện đại hóa phương pháp và điều kiện vật chất còn hạn chế khiến quá trình đổi mới dễ rơi vào hình thức, thiếu tính bền vững.

*Thứ tư, thiếu cơ chế phối hợp đồng bộ trong tạo lập môi trường giáo dục lành mạnh*

Một vấn đề nổi bật khác là sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các lực lượng tham gia tạo lập môi trường giáo dục lý tưởng cho TN. Gia đình, nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội, chính quyền địa phương, doanh nghiệp và các thiết chế văn hóa xã hội chưa hình thành được cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên và có trách nhiệm rõ ràng. Thực tế cho thấy, tại nhiều khu đô thị mới, khu công nghiệp, hoạt động giáo dục lý tưởng gần như bị “bỏ ngỏ”; đời sống văn hóa tinh thần của TN nghèo nàn, thiếu diễn đàn, thiếu không gian trải nghiệm và chia sẻ giá trị. Kết quả khảo sát B14 phản ánh rõ thực trạng này khi chỉ 34,5% ý kiến đánh giá cơ chế, chính sách hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng ở mức *rất tốt*, trong khi gần 26% cho rằng ở mức *thấp hoặc hầu như không có*. Điều đó cho thấy môi trường giáo dục chưa thực sự được tổ chức như một chỉnh thể thống nhất, làm suy giảm hiệu quả của các phương pháp giáo dục dù đã có nỗ lực đổi mới.

*Thứ năm, bất cập của môi trường giáo dục trong hỗ trợ đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng*

Môi trường giáo dục nơi có vai trò nền tảng trong hình thành LTCM cho TN hiện nay cũng bộc lộ nhiều bất cập. Hoạt động giáo dục LTCM thông qua trải nghiệm thực tế, hoạt động ngoại khóa, các diễn đàn tư tưởng còn hạn chế; việc tích hợp nội dung LTCM trong giảng dạy các môn lý luận chính trị ở nhiều nơi vẫn mang tính hành chính, thiếu sáng tạo, chưa khơi dậy được động lực nội tại của người học.

Điều này được phản ánh qua khảo sát khi có tới 27,9% thanh niên chỉ hài lòng ở mức *trung bình hoặc thấp* về hiệu quả đổi mới phương pháp; trong nhiều ý kiến cho rằng nguyên nhân chủ yếu là *thiếu không gian trải nghiệm thực tế, hoạt động còn hình thức*. Mâu thuẫn giữa yêu cầu giáo dục lý tưởng gắn với thực tiễn sống và môi trường giáo dục còn nặng về truyền thụ kiến thức là một rào cản đáng kể đối với đổi mới phương pháp.

Từ những phân tích trên có thể khẳng định: môi trường và điều kiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội hiện nay vừa chứa đựng nhiều tiềm năng, vừa tồn tại không ít mâu thuẫn và bất cập. Mâu thuẫn giữa tốc độ biến đổi của môi trường xã hội với khả năng thích ứng của phương pháp giáo dục; giữa tiềm năng của không gian số với điều kiện khai thác còn hạn chế; giữa yêu cầu hiện đại hóa phương pháp với nguồn lực vật chất và cơ chế phối hợp chưa đồng bộ... đang trực tiếp làm suy giảm hiệu quả giáo dục LTCM. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết phải cải thiện toàn diện môi trường xã hội và các điều kiện bảo đảm cho đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, theo hướng xây dựng một hệ sinh thái giáo dục lý tưởng tích cực, đồng bộ và hiện đại, trong đó TN không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà còn là chủ thể sáng tạo, lan tỏa và thực hành các giá trị LTCM phù hợp với yêu cầu của thời đại mới.

### **Tiểu kết Chương 3**

Hà Nội trung tâm chính trị, hành chính quốc gia, đồng thời cũng là đầu tàu về văn hóa, khoa học, công nghệ, kinh tế và hội nhập quốc tế tập trung lực lượng TN đông đảo, chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân số đô thị. TN Hà Nội có đặc điểm nổi bật về sự đa dạng xuất thân xã hội, trình độ học vấn và năng lực chuyên môn tương đối cao, cùng nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển toàn

diện. Tuy nhiên, trong bối cảnh bùng nổ thông tin và chuyển đổi số, bộ phận TN cũng đang phải đối mặt với những thách thức không nhỏ trong việc tiếp nhận, chọn lọc và định hướng thông tin, đặt ra yêu cầu cấp thiết đối với việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM hiện nay. Kết quả nghiên cứu cho thấy TN Thủ đô là lực lượng đông đảo, đa dạng, có vai trò chính trị - xã hội quan trọng, song chịu tác động mạnh mẽ của kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và môi trường số, đặt ra yêu cầu khách quan phải đổi mới phương pháp giáo dục LTCM theo hướng hiện đại, phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của thế hệ trẻ.

Việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đã đạt được một số kết quả tích cực, thể hiện ở xu hướng đa dạng hóa phương pháp, mở rộng không gian giáo dục và từng bước ứng dụng công nghệ. Tuy nhiên, hiệu quả chưa đồng đều; việc vận dụng các nguyên tắc còn hình thức, nội dung chưa thật sự hấp dẫn và cá nhân hóa; cơ sở vật chất, công nghệ và năng lực đội ngũ còn hạn chế. Phản hồi khảo sát phản ánh đa số TN đánh giá tích cực, nhưng tỷ lệ đánh giá ở mức trung bình và chưa hài lòng vẫn đáng kể. Những vấn đề nổi bật được chỉ ra gồm: nhận thức và sự phối hợp trong lãnh đạo, chỉ đạo còn chưa đồng bộ; năng lực của các chủ thể giáo dục, nhất là cán bộ Đoàn - Hội, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới; vai trò chủ thể của TN chưa được phát huy đầy đủ; việc vận dụng nguyên tắc và nội dung đổi mới còn thiếu linh hoạt; môi trường và điều kiện bảo đảm cho đổi mới còn nhiều hạn chế.

Những kết quả đổi mới và vấn đề đặt ra trong đổi mới phương pháp giáo dục Lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ, khả thi nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong bối cảnh mới.

## Chương 4

# QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC LÝ TƯỞNG CÁCH MẠNG CHO THANH NIÊN Ở HÀ NỘI TRONG THỜI GIAN TỚI

### 4.1. Quan điểm đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong thời gian tới

#### 4.1.1. Những xu hướng và yêu cầu đặt ra đối với giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên thành phố Hà Nội trong thời gian tới

Trên cơ sở phân tích thực trạng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, kết hợp với những biến đổi của bối cảnh kinh tế - xã hội, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế hiện nay, có thể nhận diện một số xu hướng vận động và yêu cầu đặt ra đối với công tác giáo dục LTCM trong thời gian tới. Cách tiếp cận này không nhằm đưa ra dự báo theo nghĩa định lượng, mà dựa trên căn cứ thực tiễn và định hướng phát triển để xác định những yêu cầu có tính tất yếu đối với quá trình đổi mới phương pháp giáo dục.

*Trước hết*, xét về bối cảnh và xu hướng tác động, Hà Nội tiếp tục là địa bàn tập trung đông đảo TN có trình độ học vấn cao, khả năng tiếp cận công nghệ nhanh và mức độ hội nhập quốc tế sâu rộng. Kết quả khảo sát và phân tích thực trạng cho thấy sự phân hóa trong TN ngày càng rõ nét theo trình độ, nghề nghiệp và mức độ tham gia xã hội; đồng thời, không gian số ngày càng trở thành môi trường chủ yếu hình thành nhận thức, thái độ và hành vi của TN. Từ thực tiễn này đặt ra yêu cầu giáo dục LTCM phải chuyển từ cách tiếp cận đồng loạt sang tiếp cận phân hóa, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm đa dạng của các nhóm TN.

*Thứ hai*, yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần gắn chặt với mục tiêu phát triển Thủ đô trong giai đoạn mới. Trong điều kiện Hà Nội đẩy mạnh phát triển kinh tế tri thức, đô thị thông minh và hội nhập quốc tế, giáo dục LTCM không chỉ dừng lại ở truyền thụ lý luận mà phải trở thành động lực tinh thần thúc đẩy TN học tập, sáng tạo, khởi nghiệp và cống hiến. Điều này đòi hỏi phương pháp giáo dục phải làm rõ mối liên hệ giữa lý tưởng cách mạng với quá trình phát triển cá nhân và trách nhiệm xã hội của TN.

*Thứ ba*, từ những hạn chế và yêu cầu đặt ra là phải nâng cao năng lực của các chủ thể giáo dục, đặc biệt là đội ngũ cán bộ Đoàn - Hội, báo cáo viên, giảng

viên lý luận chính trị. Việc đổi mới phương pháp đòi hỏi các chủ thể này không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng mà còn phải có năng lực tổ chức hoạt động, kỹ năng truyền thông số và khả năng nắm bắt tâm lý TN trong môi trường đô thị hiện đại. Đồng thời, cần hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các lực lượng giáo dục nhằm bảo đảm tính đồng bộ và hiệu quả trong triển khai.

*Thứ tư*, yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần gắn với việc bảo đảm các điều kiện thực hiện, bao gồm hạ tầng công nghệ, nguồn lực tài chính và môi trường giáo dục phù hợp. Thực tiễn khảo sát cho thấy sự chênh lệch về điều kiện giữa các địa bàn ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả đổi mới, do đó cần có giải pháp đồng bộ nhằm thu hẹp khoảng cách và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các phương pháp giáo dục hiện đại.

*Thứ năm*, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần hướng tới hiệu quả thực chất và bền vững, được đánh giá thông qua sự chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của TN. Điều này đòi hỏi phải xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp, gắn kết kết quả giáo dục với mức độ tham gia xã hội và tinh thần cống hiến của TN trong thực tiễn.

Như vậy, trên cơ sở thực trạng và bối cảnh hiện nay, có thể thấy việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho thanh niên Hà Nội không chỉ là yêu cầu tất yếu mà còn là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, đòi hỏi cách tiếp cận khoa học, linh hoạt và phù hợp với đặc điểm của thanh niên trong điều kiện mới.

#### ***4.1.2. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần căn cứ vào quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước***

Việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong thời gian tới cần được đặt trong tổng thể bối cảnh phát triển mới của đất nước và Thủ đô, đồng thời gắn chặt với những yêu cầu và các xu hướng vận động, theo đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không chỉ dựa trên các định hướng trước đây mà cần được cập nhật theo những quan điểm mới của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở quan điểm của Đảng về vai trò, vị trí của TN trong sự nghiệp cách mạng, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội được đặt trên nền tảng các quan điểm, chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước, từ Nghị quyết Trung ương 7 khóa X (2008) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa” đã

khẳng định một cách xuyên suốt rằng “*Thanh niên là rường cột của nước nhà, chủ nhân tương lai của đất nước*”. Trên cơ sở đó, Nghị quyết đặt ra yêu cầu cấp thiết phải đổi mới nội dung và phương thức giáo dục LTCM, đạo đức, lối sống cho TN, khắc phục tình trạng áp đặt, hành chính hóa, phát huy tính chủ động và vai trò chủ thể của TN. Đây là văn kiện mang ý nghĩa nền tảng, định hướng tư duy đổi mới giáo dục LTCM cho TN trong thời kỳ mới.

Tiếp nối tinh thần đó, Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư (2015) về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030*”[35] đã lần đầu tiên đặt vấn đề giáo dục LTCM cho TN trong một chỉnh thể chiến lược dài hạn. Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu đổi mới đồng bộ nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục, phát huy vai trò chủ thể của TN, gắn giáo dục LTCM với phong trào hành động cách mạng, hoạt động trải nghiệm và thực tiễn xã hội. Đây là cơ sở chính trị - tư tưởng trực tiếp và quan trọng để xác lập các quan điểm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong giai đoạn hiện nay. Trong khi đó, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII (2016) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đặt giáo dục LTCM trong mối liên hệ hữu cơ với nhiệm vụ đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Từ góc độ đó, Nghị quyết tạo cơ sở lý luận quan trọng cho việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM theo hướng chủ động, phòng ngừa từ sớm, từ xa, tăng cường năng lực định hướng và sức đề kháng tư tưởng cho TN trong bối cảnh môi trường thông tin đa chiều và hội nhập quốc tế sâu rộng.

Trên tầm nhìn chiến lược dài hạn, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng (2021) tiếp tục khẳng định “*giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khát vọng phát triển đất nước cho TN là nhiệm vụ mang tính chiến lược lâu dài*”[43]. Văn kiện nhấn mạnh quan điểm lấy con người làm trung tâm của phát triển, yêu cầu tăng cường giáo dục trong môi trường số, đồng thời gắn giáo dục LTCM với việc khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc đến năm 2045. Đây là định hướng có ý nghĩa nền tảng cho việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong kỷ nguyên chuyển đổi số.

Cụ thể hóa các quan điểm của Đảng, Luật Thanh niên năm 2020 đã xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước, gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục LTCM cho TN, qua đó tạo hành lang pháp lý quan trọng cho việc đổi mới

phương pháp giáo dục LTCM, đồng thời mở rộng phạm vi tác động của giáo dục LTCM đối với các nhóm TN khác nhau. Song song với đó, Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030 (ban hành kèm theo Quyết định số 1331/QĐ-TTg) xác định rõ quan điểm lấy TN làm trung tâm của chính sách phát triển, coi giáo dục LTCM, đạo đức và năng lực là nền tảng cho sự phát triển toàn diện. Chiến lược nhấn mạnh yêu cầu đổi mới phương thức giáo dục theo hướng gắn với nhu cầu phát triển cá nhân, tăng cường ứng dụng công nghệ số, thúc đẩy cá nhân hóa nội dung giáo dục và nâng cao năng lực số cho thanh niên.

Trên phương diện tổ chức thực hiện, Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW đã cụ thể hóa các yêu cầu đổi mới giáo dục LTCM thành mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực, tạo cơ sở quan trọng để đánh giá tính khả thi của các giải pháp được triển khai.

Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh khẳng định Đoàn là “*trường học xã hội chủ nghĩa của thanh niên*”, trong đó giáo dục LTCM là chức năng cốt lõi, đồng thời đặt ra yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục phù hợp với đặc điểm TN trong bối cảnh xã hội số và hội nhập quốc tế. Cụ thể hơn, Văn kiện Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII xác định đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng là khâu đột phá, nhấn mạnh chuyển mạnh từ tuyên truyền một chiều sang trải nghiệm, tương tác và ứng dụng công nghệ số.

Trong bối cảnh đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới với mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, Văn kiện Đại hội XIV của Đảng nhấn mạnh yêu cầu phát triển nhanh, bền vững trên cơ sở khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đồng thời khơi dậy khát vọng phát triển đất nước và phát huy vai trò của con người Việt Nam trong thời kỳ mới. Điều này đặt ra yêu cầu giáo dục LTCM phải được đổi mới theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn phát triển và khả năng thích ứng của TN trong môi trường số, từ yêu cầu phát triển Thủ đô Hà Nội theo định hướng “*Văn hiến - Văn minh - Hiện đại*”, cùng với việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức và đô thị thông minh, phương pháp giáo dục LTCM cần được điều chỉnh theo hướng linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của TN đô thị có trình độ học vấn cao, khả năng tiếp cận công nghệ nhanh và chịu tác động mạnh của môi trường truyền thông số. Các quan điểm đổi mới phải hướng tới việc phát huy vai trò chủ thể của TN, tăng

cường tính tương tác, trải nghiệm và gắn giáo dục LTCM với quá trình học tập, lao động, khởi nghiệp và cống hiến.

Như vậy, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN không chỉ là yêu cầu thực tiễn mà còn là định hướng xuyên suốt, nhất quán của Đảng và Nhà nước, tạo cơ sở chính trị - pháp lý và khoa học vững chắc để xác lập hệ thống quan điểm và đề xuất các giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong thời kỳ mới.

### ***4.1.3. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần mang tính khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm lý thanh niên***

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN phải được đặt trên nền tảng khoa học giáo dục và khoa học tâm lý lứa tuổi, nhằm bảo đảm hiệu quả bền vững trong bối cảnh phát triển mới của đất nước. Đây không chỉ là yêu cầu về kỹ thuật mà còn là định hướng mang tính nguyên tắc, góp phần hình thành thế hệ thanh niên có bản lĩnh chính trị, năng lực tự chủ và khát vọng cống hiến, phù hợp với quan điểm của Đảng về phát triển con người toàn diện trong giai đoạn mới.

Tính khoa học của phương pháp giáo dục LTCM thể hiện trước hết ở sự tuân thủ các quy luật nhận thức và phát triển tâm lý của TN, bảo đảm tính hệ thống, logic và sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và hình thức giáo dục. Nội dung giáo dục LTCM cần được lựa chọn có trọng tâm, tránh giáo điều, khô cứng; các giá trị cốt lõi của LTCM phải được cụ thể hóa thông qua các vấn đề thực tiễn sinh động, các mô hình, điển hình tiên tiến và những câu chuyện người thật, việc thật, qua đó tạo cơ sở cho TN nhận thức, đánh giá và tự chiếm lĩnh giá trị. Đồng thời, phương pháp giáo dục LTCM phải gắn chặt lý luận với thực tiễn, giúp TN hiểu rằng LTCM không tách rời đời sống mà được hiện thực hóa trong lao động, học tập, sáng tạo và cống hiến.

Sự phù hợp với đặc điểm tâm lý TN là yêu cầu mang tính quyết định đối với hiệu quả giáo dục. TN hiện nay là lực lượng giàu khát vọng, năng động, có nhu cầu khẳng định bản thân và xu hướng tiếp nhận thông tin nhanh, đa chiều; song cũng dễ bị tác động bởi mặt trái của kinh tế thị trường và môi trường số. Vì vậy, phương pháp giáo dục LTCM cần chuyển mạnh từ truyền thụ một chiều sang tương tác, đối thoại và trải nghiệm; lấy TN làm trung tâm, phát huy vai trò chủ thể, tính tự giác và năng lực tự giáo dục. Việc tăng cường các hình thức giáo dục thông qua phong trào hành động cách mạng, hoạt động tình nguyện, dự án

cộng đồng, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo không chỉ phù hợp với nhu cầu tâm lý của TN mà còn góp phần gắn giáo dục LTCM với lợi ích chính đáng và quá trình phát triển cá nhân.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy các phương pháp mang tính trải nghiệm, tương tác và đối thoại được thanh niên đánh giá cao hơn rõ rệt so với các hình thức giáo dục LTCM mang tính áp đặt, đơn điệu, qua đó khẳng định yêu cầu đổi mới phương pháp theo hướng khoa học và phù hợp tâm lý là hoàn toàn xác đáng. Như vậy, chỉ khi được triển khai trên cơ sở khoa học giáo dục, am hiểu sâu sắc đặc điểm tâm lý TN và có sự tham gia đồng bộ của các chủ thể giáo dục, đặc biệt là vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn - Hội, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM mới có thể đạt hiệu quả thực chất và bền vững trong giai đoạn hiện nay.

#### ***4.1.4. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần toàn diện, đồng bộ, triệt để, có tính đột phá và tuân thủ các nguyên tắc đổi mới***

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là yêu cầu tất yếu, khách quan, gắn liền với sự vận động và phát triển của xã hội trong từng giai đoạn lịch sử. Đổi mới không chỉ là sự điều chỉnh hình thức hay kỹ thuật truyền đạt, mà là quá trình có mục tiêu, có định hướng, tạo sự tích lũy về lượng để dẫn tới biến đổi về chất trong nhận thức, phương thức tổ chức và hiệu quả tác động của công tác giáo dục LTCM. Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác, sự phát triển của lực lượng sản xuất và điều kiện kinh tế - xã hội tất yếu đòi hỏi phải điều chỉnh các quan hệ xã hội và phương thức tác động tư tưởng cho phù hợp, bảo đảm sự phát triển hài hòa và bền vững của xã hội.

Trong bối cảnh đó, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần được triển khai theo hướng toàn diện và đồng bộ, bao quát cả mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp, chủ thể và điều kiện bảo đảm. Tính toàn diện thể hiện ở việc đổi mới không chỉ tập trung vào phương pháp sư phạm hay phương tiện truyền thông, mà còn gắn với đổi mới tư duy lãnh đạo, cơ chế quản lý và cách thức tổ chức giáo dục, đồng thời phát huy vai trò chủ thể, tính chủ động của TN. Tính đồng bộ đòi hỏi sự thống nhất giữa các cấp, các ngành và các môi trường giáo dục; giữa nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội, gia đình và xã hội; giữa giáo dục lý luận với hoạt động thực tiễn và phong trào hành động cách mạng.

Tuy nhiên, đổi mới toàn diện không đồng nghĩa với dàn trải. Thực tiễn cho thấy quá trình đổi mới chỉ đạt hiệu quả khi xác định rõ trọng tâm, trọng điểm và các khâu đột phá có khả năng dẫn dắt và lan tỏa. Đối với giáo dục LTCM cho TN hiện nay, tính đột phá cần tập trung vào đổi mới phương pháp theo hướng lấy TN làm trung tâm; tăng cường trải nghiệm, đối thoại, tương tác; ứng dụng công nghệ số; gắn LTCM với các vấn đề thực tiễn của học tập, lao động, khởi nghiệp và trách nhiệm xã hội. Những khâu đột phá này vừa phù hợp với đặc điểm tâm lý và nhu cầu phát triển của TN, vừa đáp ứng yêu cầu của bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Đồng thời, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phải được thực hiện triệt để, nhất quán và tuân thủ các nguyên tắc đổi mới đã được Đảng xác định, bảo đảm sự kết hợp hài hòa giữa kế thừa và phát triển, giữa ổn định và đổi mới, giữa truyền thống và hiện đại; giữ vững tính khoa học, tính định hướng chính trị, tính thực tiễn và tính bền vững. Các văn kiện của Đảng qua các kỳ Đại hội và nghị quyết chuyên đề đều nhất quán khẳng định TN là lực lượng xung kích, rường cột của nước nhà, đồng thời nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục LTCM, đạo đức, lối sống và khát vọng phát triển đất nước cho thế hệ trẻ.

Như vậy, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần được triển khai một cách toàn diện, đồng bộ và triệt để, nhưng có trọng tâm, trọng điểm và khâu đột phá phù hợp với điều kiện thực tiễn. Việc tuân thủ các nguyên tắc đổi mới là cơ sở quan trọng để nâng cao hiệu quả, tính bền vững và sức lan tỏa của công tác giáo dục LTCM cho TN.

#### ***4.1.5. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần có kế thừa, phát triển, sáng tạo và mang lại hiệu quả thiết thực***

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần được thực hiện trên nền tảng kế thừa có chọn lọc những giá trị bền vững và kinh nghiệm đã được kiểm nghiệm trong công tác giáo dục LTCM của Đảng, đồng thời phát triển và sáng tạo để đáp ứng yêu cầu của bối cảnh xã hội hiện đại. Kế thừa ở đây không phải là sao chép máy móc các phương pháp truyền thống, mà là giữ vững những giá trị cốt lõi như tính định hướng chính trị, tính nêu gương, gắn lý luận với thực tiễn và giáo dục thông qua phong trào hành động cách mạng; trên cơ sở đó điều chỉnh cách thức tổ chức, nội dung và hình thức, phương pháp triển khai cho phù

hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và phương thức tiếp nhận thông tin của TN hiện nay.

Phát triển và sáng tạo trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM đòi hỏi phải vận dụng linh hoạt các thành tựu của khoa học giáo dục, khoa học tâm lý và công nghệ truyền thông hiện đại, chuyển từ mô hình truyền đạt một chiều sang các phương thức tương tác, trải nghiệm và đồng kiến tạo. Sự sáng tạo cần được thể hiện ở việc đa dạng hóa hình thức giáo dục LTCM, tích hợp công nghệ số, mô phỏng tình huống, đối thoại, dự án cộng đồng, qua đó giúp TN không chỉ tiếp nhận tri thức lý luận mà còn hình thành niềm tin, thái độ và hành vi cách mạng thông qua trải nghiệm thực tiễn. Tuy nhiên, sáng tạo phải có định hướng, bảo đảm tính khoa học và không làm phai nhạt bản chất, mục tiêu của giáo dục LTCM. Quan trọng hơn, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN phải mang lại hiệu quả thiết thực, lấy kết quả tác động đến nhận thức, tình cảm và hành động của TN làm thước đo. Hiệu quả được thể hiện ở mức độ gắn kết giữa nội dung giáo dục với thực tiễn đời sống, học tập, lao động và khởi nghiệp của TN; ở khả năng giải đáp những vấn đề TN quan tâm; và ở việc tạo động lực để TN chủ động tham gia các phong trào, hoạt động vì cộng đồng và sự phát triển của địa phương. Đối với Hà Nội, yêu cầu này càng rõ nét khi TN có sự phân hóa đa dạng về môi trường sống, nghề nghiệp và mức độ tham gia tổ chức, đòi hỏi phương pháp giáo dục LTCM phải linh hoạt, sát cơ sở và phù hợp với từng nhóm đối tượng.

Kết quả khảo sát thực tiễn cho thấy, những phương pháp giáo dục gắn với trải nghiệm, phong trào hành động, hoạt động cộng đồng và ứng dụng công nghệ số được TN đánh giá cao hơn rõ rệt so với các hình thức nặng về truyền đạt lý luận, thiếu tương tác. Điều này khẳng định rằng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM chỉ thực sự có ý nghĩa khi phục vụ trực tiếp nhu cầu phát triển của TN và yêu cầu thực tiễn của địa phương, cơ sở, tránh tình trạng hình thức, dàn trải hoặc chạy theo phong trào ngắn hạn.

Như vậy, kế thừa có chọn lọc, phát triển và sáng tạo gắn với hiệu quả thiết thực là yêu cầu cốt lõi trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN hiện nay. Việc triển khai đổi mới cần được thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm vừa giữ vững định hướng chính trị - tư tưởng, vừa nâng cao sức

hấp dẫn, tính thuyết phục và tính bền vững của công tác giáo dục LTCM, đáp ứng yêu cầu phát triển TN Thủ đô trong thời kỳ mới.

**4.1.6. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên gắn bó chặt chẽ với đổi mới công tác giáo dục lý tưởng cách mạng và với đổi mới công tác thanh niên**

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chỉ phát huy hiệu quả khi được triển khai trong mối quan hệ gắn bó hữu cơ với đổi mới công tác giáo dục LTCM và đổi mới công tác TN. Phương pháp giáo dục không tồn tại độc lập, mà chịu sự quy định trực tiếp của mục tiêu, nội dung, hình thức tổ chức và cơ chế chính sách đối với TN; đồng thời, bản thân công tác TN nếu thiếu trực giáo dục LTCM sẽ khó bảo đảm tính định hướng tư tưởng và chiều sâu phát triển con người.

Thực tiễn tại Hà Nội cho thấy, các mô hình giáo dục LTCM được lồng ghép trong phong trào hành động cách mạng, hoạt động trải nghiệm, tình nguyện, khởi nghiệp, chuyển đổi số của Đoàn - Hội thường tạo được hiệu quả tác động cao hơn rõ rệt so với các hình thức giáo dục tách rời thực tiễn. Kết quả khảo sát phản ánh khoảng 65-70% TN đánh giá tích cực đối với những hoạt động giáo dục gắn với phong trào và trải nghiệm, trong khi các hình thức thiên về truyền đạt lý luận đơn tuyến chỉ đạt mức hiệu quả trung bình. Điều này khẳng định yêu cầu phải đồng bộ hóa đổi mới phương pháp với đổi mới nội dung, hình thức tổ chức và cơ chế triển khai công tác TN.

Về định hướng, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần gắn chặt với đổi mới công tác giáo dục LTCM theo hướng lấy TN làm trung tâm, tăng cường đối thoại, trải nghiệm, tương tác và ứng dụng công nghệ số; đồng thời gắn với đổi mới công tác TN theo hướng thiết thực, đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện của TN. Mọi chương trình, phong trào, chính sách đối với TN cần được thiết kế theo logic vừa hỗ trợ phát triển cá nhân, vừa tích hợp mục tiêu giáo dục LTCM, qua đó làm cho lý tưởng cách mạng được thấm thấu tự nhiên trong quá trình tham gia và cống hiến.

Trên cơ sở đó, đổi mới cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm: (1) Bảo đảm sự thống nhất giữa mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục LTCM trong các chương trình, phong trào TN; (2) Gắn giáo dục LTCM với việc giải quyết những vấn đề thiết thực của TN như học tập, việc làm, khởi nghiệp, đời sống văn hóa tinh thần; (3) Đổi mới cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong công

tác TN, tạo sự liên thông giữa giáo dục LTCM với quản lý và hỗ trợ phát triển TN; (4) Tăng cường đánh giá hiệu quả giáo dục LTCM thông qua mức độ chuyển biến về nhận thức, thái độ và hành vi của TN trong thực tiễn.

Như vậy, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chỉ đạt hiệu quả bền vững khi được triển khai đồng bộ với đổi mới công tác giáo dục LTCM và công tác TN. Sự gắn kết chặt chẽ này là điều kiện quyết định để nâng cao sức thuyết phục, tính lan tỏa và hiệu quả lâu dài của giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong thời kỳ mới.

## **4.2. Giải pháp tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội trong giai đoạn hiện nay**

*4.2.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và vai trò của tổ chức Đoàn trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội thời kỳ mới.*

*4.2.1.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*

Giáo dục LTCM cho thanh niên TN luôn được Đảng Cộng sản Việt Nam xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong chiến lược xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa và bồi dưỡng lực lượng kế cận của cách mạng. Trong giai đoạn hiện nay, Văn kiện Đại hội XIII và các định hướng của Đại hội XIV tiếp tục nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục lý tưởng, đạo đức, lối sống và khát vọng phát triển đất nước cho thế hệ trẻ, đồng thời đặt ra đòi hỏi phải đổi mới phương thức giáo dục phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay. Với vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng giữ vị trí quyết định trong việc định hướng tư tưởng, xác lập mục tiêu, nguyên tắc và phương hướng đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN; đồng thời, các chủ trương, nghị quyết của Đảng là cơ sở chính trị để Nhà nước thể chế hóa thành chính sách và chương trình tổ chức thực hiện.

Đối với thành phố Hà Nội địa bàn tập trung đông TN, có cơ cấu đa dạng về trình độ học vấn, nghề nghiệp, điều kiện sống và mức độ tham gia tổ chức yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM càng trở nên cấp thiết. Kết quả khảo sát tại 05 xã, phường đại diện cho các khu vực khác nhau của Thủ đô (Cầu Giấy, Ba Đình, Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây) cho thấy: ở những địa bàn mà cấp ủy quan tâm lãnh đạo trực tiếp,

thường xuyên chỉ đạo công tác giáo dục LTCM cho TN, việc đổi mới phương pháp được triển khai đồng bộ, linh hoạt và đạt hiệu quả rõ nét hơn; ngược lại, ở những nơi sự lãnh đạo còn mang tính hành chính hoặc giao khoán, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chủ yếu dừng ở thay đổi hình thức, chưa tạo chuyển biến thực chất về nhận thức và hành vi của TN. Kết quả phỏng vấn sâu cũng cho thấy: “Những hoạt động có sự quan tâm, định hướng cụ thể của cấp ủy thường có nội dung thiết thực hơn và thu hút TN tham gia tích cực hơn” (PVS, cán bộ Đoàn).

Bên cạnh vai trò định hướng chiến lược, Đảng còn trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trong thực tiễn. Kết quả điều tra xã hội học cho thấy, tại những cơ sở Đoàn - Hội có sự chỉ đạo thống nhất của cấp ủy, việc lồng ghép giáo dục LTCM vào phong trào hành động cách mạng và hoạt động trải nghiệm được triển khai bài bản hơn, hạn chế tình trạng hình thức và nâng cao rõ rệt mức độ tham gia tự giác của TN. Ngược lại, ở những nơi thiếu sự lãnh đạo thường xuyên, công tác giáo dục LTCM dễ rơi vào tuyên truyền một chiều, chưa phát huy được vai trò chủ thể của TN.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và môi trường thông tin số với nhiều luồng thông tin đa chiều, thậm chí sai lệch, vai trò lãnh đạo thống nhất, kiên định của Đảng có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không bị lệch hướng, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng và bản sắc văn hóa dân tộc. Vì vậy, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của các cấp ủy Đảng ở Hà Nội; đồng thời đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng sâu sát cơ sở, tôn trọng đặc điểm TN từng địa bàn và khuyến khích sáng tạo trong tổ chức thực hiện, chính là điều kiện nền tảng để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Thủ đô đạt hiệu quả thực chất và bền vững trong thời gian tới.

*4.2.1.2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng khung pháp lý, cơ chế chính sách và phân bổ nguồn lực phục vụ công tác giáo dục lý tưởng cho thanh niên.*

Quản lý nhà nước giữ vai trò nền tảng trong tổ chức, điều phối và bảo đảm thực hiện công tác giáo dục LTCM cho TN, là cầu nối trực tiếp chuyển hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hệ thống pháp luật, chính sách và nguồn

lực cụ thể. Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế tri thức và xây dựng xã hội số, yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với giáo dục LTCM càng trở nên cấp thiết, phù hợp với định hướng hoàn thiện thể chế và nâng cao năng lực quản trị quốc gia mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra. Đối với thành phố Hà Nội địa bàn đặc thù về chính trị, kinh tế, văn hóa và tập trung đông đảo TN với trình độ, nhu cầu và phương thức tiếp nhận thông tin đa dạng vai trò quản lý nhà nước càng có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM.

Luật Thanh niên năm 2020 đã xác định rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc tạo điều kiện để TN học tập, rèn luyện lý tưởng, đạo đức cách mạng, qua đó hình thành khung pháp lý quan trọng cho công tác giáo dục LTCM. Tuy nhiên, kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu (phường Cầu Giấy, Ba Đình, Long Biên, xã Thường Tín và phường Sơn Tây) cho thấy mức độ tiếp cận và hiệu quả triển khai các chính sách giáo dục LTCM còn có sự chênh lệch. Trong khi các quận nội đô như Cầu Giấy, Ba Đình có điều kiện thuận lợi hơn về thiết chế giáo dục, hạ tầng công nghệ và nguồn lực, thì tại Thường Tín và Sơn Tây, việc tổ chức các hoạt động giáo dục LTCM vẫn chủ yếu dựa vào hình thức truyền thống, thiếu sự hỗ trợ đồng bộ về cơ chế và phương tiện. Một ý kiến phỏng vấn sâu cũng khẳng định: “Ở những nơi có sự hỗ trợ tốt về cơ chế và nguồn lực, hoạt động giáo dục đổi mới rõ ràng hiệu quả hơn, đặc biệt là các mô hình ứng dụng công nghệ” (PVS, cán bộ quản lý).

Từ thực tiễn đó đặt ra yêu cầu quản lý nhà nước cần tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý theo hướng cụ thể hóa hơn các quy định về giáo dục LTCM trong nhà trường, cộng đồng dân cư và đặc biệt là trên không gian mạng nơi TN Hà Nội, nhất là TN ở các quận trung tâm, tham gia và tương tác thường xuyên. Đồng thời, cần làm rõ trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước, ngành giáo dục, chính quyền cơ sở và tổ chức Đoàn - Hội trong từng không gian giáo dục cụ thể, tránh tình trạng chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Cùng với hoàn thiện pháp luật, việc xây dựng cơ chế chính sách và phân bổ nguồn lực hợp lý có ý nghĩa quyết định đến tính khả thi của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Thực tiễn khảo sát cho thấy, tại các địa bàn như Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây, hạn chế về kinh phí, cơ sở vật chất và nhân lực là một trong những nguyên nhân khiến việc ứng dụng các phương pháp giáo dục mới, đặc biệt là

phương pháp gắn với công nghệ số và trải nghiệm thực tiễn, còn gặp nhiều khó khăn. Do đó, Nhà nước cần ưu tiên bố trí ngân sách cho các chương trình giáo dục LTCM phù hợp với đặc điểm từng địa bàn; đồng thời có cơ chế hỗ trợ tổ chức Đoàn - Hội xây dựng học liệu số, tổ chức diễn đàn, mô hình giáo dục trực tuyến kết hợp trực tiếp, đáp ứng nhu cầu đa dạng của TN Thủ đô. Bên cạnh đó, nâng cao hiệu lực thực thi chính sách thông qua tăng cường kiểm tra, giám sát là yêu cầu then chốt. Cần thiết lập cơ chế đánh giá định kỳ hiệu quả giáo dục LTCM theo từng cấp, từng địa bàn; gắn trách nhiệm của chính quyền cơ sở và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi kết quả, thu thập phản hồi của TN. Kết quả khảo sát cho thấy, ở những địa bàn có sự quan tâm chỉ đạo sát sao của chính quyền và phối hợp chặt chẽ với tổ chức Đoàn - Hội, mức độ đánh giá tích cực của TN đối với hoạt động giáo dục LTCM cao hơn rõ rệt so với các địa bàn triển khai còn mang tính hình thức.

Như vậy, đối với thành phố Hà Nội, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước không chỉ là yêu cầu chung, mà còn là điều kiện tiên quyết để bảo đảm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN được triển khai phù hợp với đặc thù từng địa bàn, từng nhóm TN. Việc hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế chính sách và phân bổ nguồn lực một cách linh hoạt, có trọng tâm, trọng điểm sẽ tạo nền tảng để giáo dục LTCM cho TN Hà Nội diễn ra thực chất, đồng bộ và bền vững trong thời gian tới.

*4.2.1.3. Tăng cường vai trò tham mưu, chủ động đề xuất của tổ chức Đoàn trong việc xây dựng các mô hình, phương pháp mới phù hợp với đặc điểm thanh niên Hà Nội.*

Trong hệ thống các chủ thể giáo dục LTCM cho TN, tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh giữ vị trí đặc biệt với tư cách vừa là lực lượng chính trị - xã hội nòng cốt của TN, vừa là chủ thể trực tiếp tổ chức, triển khai các hoạt động giáo dục gắn với phong trào và đời sống TN, vai trò tham mưu và chủ động đề xuất của tổ chức Đoàn cần được nâng lên một bước, từ thực hiện sang kiến tạo và dẫn dắt đổi mới. Đối với thành phố Hà Nội địa bàn có cơ cấu TN đa dạng, phân hóa mạnh theo không gian đô thị, ngoại thành và theo nhóm xã hội vai trò tham mưu và chủ động đề xuất của tổ chức Đoàn có ý nghĩa quyết định đối với hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM.

Thực tiễn khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu cho thấy, đặc điểm TN giữa các khu vực có sự khác biệt rõ rệt. Tại các phường nội đô như Cầu Giấy và Ba Đình, TN có trình độ học vấn cao, khả năng tiếp cận công nghệ nhanh, mức độ tham gia không gian số lớn, nhưng đồng thời chịu áp lực mạnh từ học tập, việc làm và cạnh tranh xã hội. Trong khi đó, tại Long Biên, TN có sự đan xen giữa đô thị hóa và khu dân cư truyền thống; còn tại Thường Tín và Sơn Tây, TN gắn nhiều hơn với lao động, sản xuất, sinh hoạt cộng đồng và các mối quan hệ xã hội trực tiếp. Sự khác biệt này đòi hỏi tổ chức Đoàn không thể áp dụng một mô hình hay một phương pháp giáo dục LTCM mang tính đồng loạt, mà cần phát huy vai trò tham mưu để đề xuất các cách tiếp cận linh hoạt, phù hợp với từng nhóm TN và từng địa bàn cụ thể. Một ý kiến phỏng vấn sâu nhận định: “Mô hình hoạt động phù hợp với sinh viên chưa chắc phù hợp với thanh niên nông thôn, nên Đoàn cần linh hoạt hơn trong cách làm” (PVS, cán bộ Đoàn cơ sở). Điều này cho thấy, nếu thiếu vai trò tham mưu chủ động của Đoàn, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM dễ rơi vào tình trạng đồng loạt, thiếu hiệu quả.

Trên thực tế, Thành đoàn Hà Nội và các cơ sở Đoàn đã bước đầu thể hiện vai trò chủ động trong việc đề xuất và thử nghiệm các mô hình giáo dục mới, như: ứng dụng nền tảng số trong tuyên truyền, xây dựng các diễn đàn trực tuyến, tổ chức hoạt động trải nghiệm gắn với phong trào tình nguyện, sáng tạo trẻ. Tuy nhiên, kết quả khảo sát cho thấy mức độ triển khai và hiệu quả của các mô hình này chưa đồng đều giữa các địa bàn; tại các xã, phường ngoại thành, việc đổi mới phương pháp còn chậm, phụ thuộc nhiều vào kinh nghiệm cá nhân của cán bộ Đoàn, thiếu cơ chế hỗ trợ và hướng dẫn thống nhất từ cấp trên. Từ thực tiễn đó, đặt ra yêu cầu tổ chức Đoàn các cấp cần nâng cao hơn nữa vai trò tham mưu chiến lược đối với cấp ủy, chính quyền địa phương trong xây dựng các mô hình và phương pháp giáo dục LTCM. Trọng tâm là chủ động đề xuất các mô hình giáo dục gắn với đặc thù không gian đô thị Hà Nội, như: giáo dục LTCM thông qua không gian văn hóa, lịch sử Thủ đô; giáo dục lý tưởng gắn với khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số tại các quận trung tâm; giáo dục thông qua phong trào lao động, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn văn hóa truyền thống tại các huyện, thị xã. Việc tham mưu cần dựa trên nghiên cứu thực tiễn TN tại từng địa bàn, tránh tình trạng sao chép mô hình một cách hình thức.

Bên cạnh đó, tổ chức Đoàn cần phát huy vai trò chủ động đề xuất, thử nghiệm và nhân rộng các phương pháp giáo dục mang tính trải nghiệm, tương tác và truyền cảm hứng, từng bước thay thế các hình thức tuyên truyền một chiều, nặng về khẩu hiệu. Việc gắn giáo dục LTCM với hành động cụ thể vì cộng đồng, với các vấn đề TN quan tâm như việc làm, kỹ năng số, khởi nghiệp, bảo vệ môi trường... sẽ giúp TN Hà Nội nhận thức rõ hơn ý nghĩa thực tiễn của LTCM trong đời sống hiện đại.

Trong bối cảnh TN Hà Nội chịu tác động mạnh của môi trường số và sự đa dạng giá trị, tổ chức Đoàn chỉ có thể phát huy vai trò nếu chuyển từ vị thế “người tổ chức hoạt động” sang “chủ thể sáng tạo và dẫn dắt giáo dục lý tưởng”. Đây chính là điều kiện quan trọng để bảo đảm việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Thủ đô đạt hiệu quả thực chất, phù hợp với đặc điểm từng nhóm đối tượng và bền vững trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, tăng cường vai trò tham mưu và chủ động đề xuất của tổ chức Đoàn không chỉ là yêu cầu về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, mà còn là điều kiện để tổ chức Đoàn khẳng định vị thế là chủ thể sáng tạo, dẫn dắt và đồng hành cùng TN Thủ đô trong quá trình hình thành lý tưởng sống, bản lĩnh chính trị và khát vọng cống hiến trong thời gian tới.

*4.2.1.4. Đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành và công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm quá trình đổi mới phương pháp diễn ra nghiêm túc, đúng định hướng, có hiệu quả thực chất*

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội là quá trình mang tính tổng hợp, liên quan đồng thời đến nhiều chủ thể, nhiều lĩnh vực và nhiều không gian giáo dục. Nếu thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ và công tác kiểm tra, giám sát hiệu quả, quá trình đổi mới dễ rơi vào tình trạng manh mún, hình thức hoặc lệch hướng. Vì vậy, việc thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát cần được xác định là điều kiện bảo đảm mang tính hệ thống cho đổi mới phương pháp giáo dục LTCM hiện nay, phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu lực tổ chức thực hiện mà các văn kiện của Đảng gần đây đã nhấn mạnh.

Thực tiễn khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy, ở những nơi có sự phối hợp chặt chẽ giữa cấp ủy, chính quyền và tổ chức Đoàn - Hội, các hoạt động giáo dục LTCM cho TN được triển khai đồng bộ, có chiều sâu và thu hút sự tham gia tích cực của TN. Ngược lại, tại một số địa bàn, sự phối hợp còn

mang tính hình thức, thiếu cơ chế ràng buộc trách nhiệm, dẫn đến trùng lặp nội dung hoặc bỏ trống đối tượng. Một ý kiến phỏng vấn sâu cho rằng: “Nhiều hoạt động vẫn làm theo từng ngành riêng lẻ, thiếu liên kết nên hiệu quả chưa cao” (PVS, cán bộ quản lý). Điều này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải hoàn thiện cơ chế phối hợp và kiểm soát quá trình thực hiện.

Trước hết, cần xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành rõ ràng, ổn định và có tính ràng buộc trách nhiệm giữa các chủ thể liên quan. Trong đó, cấp ủy Đảng giữ vai trò định hướng chính trị - tư tưởng; chính quyền các cấp, đặc biệt là UBND thành phố và xã, phường, chịu trách nhiệm điều phối và bảo đảm điều kiện thực hiện; các sở, ngành như giáo dục - đào tạo, văn hóa - thông tin, khoa học - công nghệ, lao động - xã hội phối hợp triển khai theo chức năng chuyên môn; tổ chức Đoàn - Hội là lực lượng nòng cốt tổ chức thực hiện và kết nối trực tiếp với TN. Sự phối hợp này cần được triển khai đồng bộ trên ba phương diện: phối hợp trong xây dựng định hướng và chương trình đổi mới; phối hợp trong tổ chức thực hiện các mô hình giáo dục tại nhà trường, cơ sở Đoàn và cộng đồng; phối hợp trong công tác truyền thông, lan tỏa giá trị và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Bên cạnh phối hợp liên ngành, công tác kiểm tra, giám sát cần được coi là khâu không thể thiếu nhằm bảo đảm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM đi vào thực chất. Kiểm tra, giám sát không chỉ nhằm phát hiện sai sót hay biểu hiện hình thức, mà quan trọng hơn là đánh giá mức độ chuyên biến thực tế của TN về nhận thức, thái độ và hành vi. Do đó, nội dung giám sát cần chuyển từ kiểm đếm số lượng hoạt động sang đánh giá chất lượng tác động, từ hình thức tổ chức sang hiệu quả giáo dục.

Để nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát, cần xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá phù hợp với từng nhóm TN và từng không gian giáo dục; ứng dụng công nghệ số trong theo dõi, thu thập dữ liệu và tổng hợp phản hồi; phân định rõ trách nhiệm kiểm tra giữa các cấp, các ngành, tránh chồng chéo hoặc buông lỏng quản lý. Đồng thời, cần kết hợp kiểm tra từ trên xuống với cơ chế giám sát xã hội, phát huy vai trò phản hồi, góp ý của đoàn viên, TN và các tổ chức liên quan, qua đó tăng tính khách quan, minh bạch và khả năng điều chỉnh kịp thời.

Như vậy, đẩy mạnh phối hợp liên ngành gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát không chỉ là giải pháp mang tính kỹ thuật quản lý, mà là điều kiện bảo

đảm để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội được triển khai thống nhất, đúng định hướng chính trị - tư tưởng và đạt hiệu quả bền vững. Qua đó, vai trò của các chủ thể được xác lập rõ ràng, kỷ cương trong tổ chức thực hiện được tăng cường, đồng thời tạo điều kiện để TN tham gia tích cực hơn vào quá trình giáo dục. Đây chính là nền tảng quan trọng để xây dựng thể hệ TN Thủ đô có lý tưởng, bản lĩnh và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới.

**4.2.2. Nâng cao năng lực sử dụng và đổi mới sáng tạo phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho cán bộ Đoàn, Hội, quan tâm xây dựng những người có tầm ảnh hưởng, các chuyên gia, nhất là chuyên gia về lĩnh vực công tác tư tưởng và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội**

**4.2.2.1. Bồi dưỡng năng lực sư phạm, kỹ năng truyền đạt và tư duy đổi mới phương pháp cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp.**

Cán bộ Đoàn, Hội là lực lượng trực tiếp tổ chức, triển khai và lan tỏa giáo dục LTCM đến TN; đồng thời là cầu nối giữa chủ trương, định hướng của Đảng với nhu cầu, tâm tư và xu hướng phát triển của giới trẻ. Vì vậy, chất lượng và hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phụ thuộc trực tiếp vào năng lực, kỹ năng truyền đạt và tư duy đổi mới của đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội.

Kết quả khảo sát thực tiễn tại 05 địa bàn nghiên cứu của luận án (phường Cầu Giấy, phường Ba Đình, phường Long Biên, xã Thường Tín và phường Sơn Tây) cho thấy: mặc dù đa số TN đánh giá cao vai trò, tâm huyết của cán bộ Đoàn cơ sở, song mức độ hài lòng về phương pháp truyền đạt, tính hấp dẫn và khả năng tương tác của các hoạt động giáo dục LTCM còn chưa đồng đều giữa các địa bàn. Tại các khu vực đô thị trung tâm như Cầu Giấy và Ba Đình, TN có xu hướng kỳ vọng cao hơn đối với phương pháp giáo dục hiện đại, ứng dụng công nghệ; trong khi tại các địa bàn ngoại thành như Thường Tín, Sơn Tây, hoạt động giáo dục LTCM còn nặng về hình thức sinh hoạt truyền thống, thiếu yếu tố trải nghiệm và đối thoại. Một ý kiến phỏng vấn sâu nhận định: “Nội dung không thiếu, nhưng cách truyền đạt chưa đủ hấp dẫn để TN chủ động tham gia” (PVS, đoàn viên). Điều này cho thấy yêu cầu cấp thiết phải bồi dưỡng toàn diện năng lực cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội các cấp.

*Thứ nhất*, cần chú trọng bồi dưỡng năng lực, kỹ năng truyền đạt như một nền tảng cốt lõi của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM. Nội dung bồi dưỡng không chỉ dừng ở kiến thức lý luận, mà tập trung vào kỹ năng thiết kế hoạt động

giáo dục có mục tiêu rõ ràng, logic; phương pháp tổ chức sinh hoạt chi đoàn, diễn đàn, tọa đàm, hoạt động trải nghiệm phù hợp với từng nhóm TN. Kết quả khảo sát ở Long Biên và Thường Tín cho thấy những cơ sở Đoàn có cán bộ được tập huấn bài bản về phương pháp tổ chức hoạt động thì mức độ tham gia và hứng thú của TN cao hơn rõ rệt, qua đó khẳng định vai trò quyết định của năng lực, kỹ năng truyền đạt trong nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM.

*Thứ hai*, phát triển kỹ năng truyền đạt và tương tác hiện đại là yêu cầu then chốt trong bối cảnh môi trường thông tin đa chiều. Thực tiễn khảo sát tại Cầu Giấy và Ba Đình cho thấy TN tiếp nhận tích cực hơn các hoạt động giáo dục được triển khai thông qua hình thức thảo luận mở, đối thoại, truyền thông số, video ngắn, mạng xã hội. Điều đó đòi hỏi cán bộ Đoàn phải được bồi dưỡng kỹ năng nói trước công chúng, dẫn dắt thảo luận, đặt vấn đề gợi mở; đồng thời nâng cao năng lực sử dụng công nghệ, truyền thông đa phương tiện để truyền tải nội dung LTCM một cách sinh động, gần gũi và phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của TN đô thị.

*Thứ ba*, bồi dưỡng tư duy đổi mới phương pháp nhằm khắc phục lối mòn và tư duy hành chính hóa trong tổ chức hoạt động Đoàn. Kết quả khảo sát tại Sơn Tây và Thường Tín cho thấy, ở những cơ sở còn nặng về triển khai theo chỉ tiêu, khuôn mẫu, TN ít tham gia chủ động và hiệu quả giáo dục thấp hơn. Vì vậy, cần tạo môi trường khuyến khích cán bộ Đoàn mạnh dạn đề xuất, thử nghiệm các mô hình giáo dục mới; tổ chức trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các địa bàn; xây dựng cơ chế thí điểm, đánh giá và nhân rộng sáng kiến dựa trên hiệu quả thực chất, thay vì áp đặt mô hình đồng loạt.

*Như vậy*, bồi dưỡng năng lực, kỹ năng truyền đạt và tư duy đổi mới cho cán bộ Đoàn, Hội chính là đầu tư vào nhân tố trung tâm quyết định thành công của đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Trên cơ sở kết quả khảo sát thực tiễn, cần chuẩn hóa chương trình đào tạo cán bộ Đoàn; tăng cường bồi dưỡng theo địa bàn, đối tượng TN; xây dựng hệ thống học liệu số phục vụ tự học, tự bồi dưỡng; đồng thời có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với những sáng kiến, mô hình giáo dục hiệu quả. Trong bối cảnh TN Hà Nội có trình độ cao, tiếp cận nhanh với công nghệ và có nhu cầu đa dạng, đội ngũ cán bộ Đoàn chỉ có thể hoàn thành tốt vai trò nếu được trang bị năng lực su phạm hiện đại và tư duy đổi mới. Đây chính là nhân tố trung tâm quyết định để quá trình

đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chuyển từ hình thức sang thực chất, tạo sức lan tỏa bền vững trong TN Thủ đô thời gian tới.

*4.2.2.2. Khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ Đoàn, Hội áp dụng công nghệ số, truyền thông mới trong giáo dục lý tưởng cách mạng.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số và cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công nghệ số và truyền thông mới đã trở thành không gian tiếp nhận, trao đổi và hình thành nhận thức chủ yếu của thanh niên. Nếu công tác giáo dục LTCM không kịp thời đổi mới phương thức tiếp cận, sẽ khó tạo sức hấp dẫn, dễ bị lấn át bởi các luồng thông tin đa chiều, thậm chí sai lệch trên môi trường mạng. Vì vậy, khuyến khích và tạo điều kiện để cán bộ Đoàn, Hội chủ động ứng dụng công nghệ số và truyền thông mới là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN Hà Nội.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ nét trong hiệu quả giáo dục LTCM gắn với mức độ ứng dụng công nghệ số của cán bộ Đoàn cơ sở. Tại các địa bàn đô thị như Cầu Giấy và Ba Đình, nơi cán bộ Đoàn tích cực sử dụng mạng xã hội, video ngắn, fanpage và các nền tảng trực tuyến để truyền tải nội dung giáo dục, mức độ tiếp cận và tương tác của thanh niên cao hơn so với các hình thức sinh hoạt truyền thống. Ngược lại, tại một số cơ sở ở Thường Tín và Sơn Tây, việc ứng dụng công nghệ số còn hạn chế, chủ yếu dừng ở thông báo hành chính hoặc tuyên truyền một chiều, dẫn đến mức độ quan tâm và tham gia của thanh niên chưa cao. Thực tiễn này khẳng định vai trò quan trọng của công nghệ số trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

Công nghệ số cho phép mở rộng không gian, phạm vi và hình thức giáo dục LTCM, vượt qua giới hạn về thời gian và địa lý. Thông qua các nền tảng mạng xã hội, cán bộ Đoàn, Hội có thể truyền tải nội dung giáo dục bằng các hình thức linh hoạt như video ngắn, infographic, podcast, livestream, diễn đàn trực tuyến..., giúp thông điệp về LTCM trở nên sinh động, gần gũi và phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của TN đô thị. Kết quả khảo sát tại Long Biên cho thấy những hoạt động giáo dục được triển khai dưới dạng truyền thông số gắn với câu chuyện thực tiễn, gương TN tiêu biểu có sức lan tỏa tốt hơn so với hình thức tuyên truyền truyền thống.

Để cán bộ Đoàn, Hội thực sự làm chủ và phát huy hiệu quả công nghệ số, cần đồng thời thực hiện hai yêu cầu: trao quyền sáng tạo và bảo đảm điều kiện

thực thi. Một mặt, các cấp bộ Đoàn cần tăng cường tập huấn kỹ năng truyền thông số, kỹ năng xây dựng nội dung ngắn gọn, hấp dẫn; hình thành các tổ, nhóm truyền thông trẻ tại cơ sở. Mặt khác, cần hỗ trợ trang thiết bị, phần mềm cơ bản và có cơ chế khuyến khích cán bộ mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, sản phẩm truyền thông mới phù hợp với đặc điểm từng nhóm thanh niên. Thực tiễn khảo sát cho thấy, ở những cơ sở được tạo điều kiện về công nghệ và cơ chế thử nghiệm linh hoạt, cán bộ Đoàn chủ động hơn trong đổi mới phương pháp và đạt hiệu quả giáo dục cao hơn.

Cần xác định rõ không gian mạng là một “mặt trận mới” của công tác tư tưởng. Việc chủ động hiện diện, định hướng và lan tỏa giá trị tích cực trên các nền tảng số không chỉ góp phần giáo dục LTCM mà còn tăng cường “sức đề kháng” tư tưởng cho TN trước các quan điểm sai trái, thù địch. Trong bối cảnh thông tin đa chiều hiện nay, cán bộ Đoàn, Hội cần được xác định là lực lượng nòng cốt trong công tác tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội trên môi trường mạng, đặc biệt tại các địa bàn có mật độ TN cao như Cầu Giấy và Ba Đình.

Để việc ứng dụng công nghệ số và truyền thông mới trở thành xu hướng chủ đạo, cần cụ thể hóa các chỉ tiêu về truyền thông số trong chương trình công tác của tổ chức Đoàn; tổ chức các cuộc thi, hoạt động tôn vinh sáng kiến truyền thông hiệu quả; đồng thời xây dựng cơ chế hỗ trợ nguồn lực cho cơ sở. Khi được khuyến khích và tạo điều kiện phù hợp, cán bộ Đoàn, Hội sẽ phát huy tốt vai trò chủ thể sáng tạo, làm sống động nội dung giáo dục LTCM, qua đó nâng cao chất lượng, sức lan tỏa và tính bền vững của công tác giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội trong thời gian tới.

*4.2.2.3. Chủ động phát hiện, đào tạo và hỗ trợ những cá nhân có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng thanh niên để họ trở thành “người dẫn dắt” truyền cảm hứng lý tưởng sống.*

Trong bối cảnh đa dạng hóa các luồng giá trị và sự chi phối mạnh mẽ của môi trường số, TN chịu tác động sâu sắc từ những cá nhân có ảnh hưởng trong học tập, lao động, khởi nghiệp, hoạt động cộng đồng và truyền thông mạng xã hội. Những cá nhân này có khả năng định hướng nhận thức, thái độ và lối sống của TN một cách tự nhiên, thuyết phục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy lực lượng “người ảnh hưởng” gắn với LTCM và lối sống tích cực hiện còn mỏng, thiếu cơ chế phát hiện, đào tạo và hỗ trợ bài bản. Vì vậy, việc chủ động xây dựng đội ngũ

cá nhân ảnh hưởng tích cực là giải pháp quan trọng nhằm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN.

Trước hết, cần đổi mới cách tiếp cận trong phát hiện nguồn lực ảnh hưởng tích cực, trên cơ sở các tiêu chí thực chất, đa dạng lĩnh vực: TN tiêu biểu trong học tập nghiên cứu; lao động, khởi nghiệp sáng tạo; hoạt động cộng đồng, tình nguyện; truyền thông số lan tỏa giá trị tích cực. Việc phát hiện không chỉ thông qua khen thưởng, tôn vinh mà cần gắn với quá trình theo dõi, đánh giá mức độ ảnh hưởng xã hội và khả năng lan tỏa giá trị sống của từng cá nhân.

Tiếp đó, cần đào tạo, bồi dưỡng có định hướng nhằm nâng cao năng lực dẫn dắt của các cá nhân ảnh hưởng. Nội dung đào tạo tập trung vào: bồi dưỡng nhận thức về LTCM, lối sống đẹp trong bối cảnh mới; kỹ năng truyền thông, kể chuyện truyền cảm hứng; kỹ năng xây dựng hình ảnh cá nhân gắn với giá trị đạo đức; hiểu biết pháp luật và chuẩn mực ứng xử trên không gian mạng. Quá trình đào tạo cần kết hợp giữa lý luận và thực hành, giữa định hướng tư tưởng và kỹ năng lan tỏa.

Song song với đó, tổ chức Đoàn - Hội cần xây dựng cơ chế hỗ trợ và đồng hành lâu dài, tạo điều kiện để các cá nhân ảnh hưởng tham gia sâu vào các chương trình, chiến dịch giáo dục LTCM; hỗ trợ về kỹ thuật, phương tiện truyền thông; kết nối họ với các kênh truyền thông chính thống và các hoạt động phong trào, cộng đồng. Việc hỗ trợ không mang tính hành chính hóa, mà nhằm tạo môi trường để họ phát huy vai trò dẫn dắt một cách tự nhiên, sáng tạo.

Như vậy, chủ động phát hiện, đào tạo và hỗ trợ các cá nhân có ảnh hưởng tích cực sẽ giúp tổ chức Đoàn - Hội hình thành đội ngũ “người dẫn dắt” gần gũi, đồng trang lứa với TN, có sức lan tỏa mạnh mẽ và bền vững. Đây là kênh giáo dục LTCM mềm dẻo nhưng hiệu quả, góp phần xây dựng hệ sinh thái giá trị sống tích cực trong cộng đồng TN, tăng cường “sức đề kháng” trước các biểu hiện lệch chuẩn, đồng thời thúc đẩy TN Thủ đô sống có lý tưởng, trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong thời kỳ mới.

*4.2.2.4. Xây dựng đội ngũ chuyên gia có chuyên môn sâu về giáo dục tư tưởng, lý luận chính trị cho thanh niên; phát huy vai trò của các nhà khoa học, nhà giáo, báo cáo viên thực tiễn giàu kinh nghiệm.*

Giáo dục tư tưởng, lý luận chính trị TN là nhiệm vụ nền tảng, lâu dài, có ý nghĩa quyết định đối với việc hình thành bản lĩnh chính trị, hệ giá trị và định hướng hành động của thế hệ trẻ. Trong bối cảnh không gian mạng phát triển

manh mẽ, các quan điểm sai trái, lệch chuẩn, phi chính trị có xu hướng gia tăng và tác động trực tiếp đến TN, yêu cầu đặt ra là phải xây dựng đội ngũ chuyên gia thực sự tinh nhuệ, có trình độ lý luận vững vàng, hiểu biết sâu sắc tâm lý TN và có năng lực truyền đạt hiện đại, thuyết phục.

Thực tiễn cho thấy, hạn chế của công tác giáo dục lý tưởng hiện nay một phần xuất phát từ việc thiếu đội ngũ chuyên gia được đào tạo bài bản, có khả năng kết nối chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn, giữa nội dung tư tưởng với phương pháp tiếp cận phù hợp với TN đô thị, TN trong môi trường số. Do đó, cần xây dựng đội ngũ chuyên gia giáo dục tư tưởng cho TN theo hướng chuyên sâu, liên ngành, kết hợp triết học, chính trị học, giáo dục học, tâm lý học và khoa học truyền thông; đồng thời chú trọng năng lực sư phạm, đối thoại, ứng dụng công nghệ và truyền thông mới.

Bên cạnh việc đào tạo đội ngũ chuyên gia trẻ, cần phát huy vai trò của các nhà khoa học, nhà giáo và báo cáo viên thực tiễn giàu kinh nghiệm. Các nhà khoa học giữ vai trò tư vấn, xây dựng nội dung và định hướng khoa học cho chương trình giáo dục lý tưởng; đội ngũ nhà giáo, đặc biệt trong các cơ sở giáo dục, là lực lượng trực tiếp tác động thường xuyên đến thanh niên, cần được bồi dưỡng phương pháp truyền đạt linh hoạt, sáng tạo; đội ngũ báo cáo viên thực tiễn với uy tín xã hội và trải nghiệm phong phú có vai trò truyền cảm hứng, tăng sức thuyết phục và tính gần gũi của giáo dục lý tưởng.

Đối với Hà Nội, cần hình thành mạng lưới chuyên gia, nhà giáo, báo cáo viên tư tưởng gắn với tổ chức Đoàn, có cơ chế phối hợp, tập huấn định kỳ và tham gia thường xuyên vào các diễn đàn, tọa đàm, chương trình giáo dục lý tưởng cho TN. Việc xây dựng và phát huy đội ngũ này sẽ góp phần nâng cao chất lượng nội dung, tăng sức lan tỏa của giáo dục LTCM, đồng thời bảo đảm sự gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục TN.

#### ***4.2.3. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng trên cơ sở nắm vững đặc điểm về nhu cầu, thị hiếu, thói quen sử dụng phương pháp của thanh niên***

*4.2.3.1. Tiến hành khảo sát, nghiên cứu sâu về nhu cầu, tâm lý, thị hiếu tiếp nhận thông tin và hình thức giáo dục phù hợp với từng nhóm thanh niên.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, TN không còn là một nhóm xã hội đồng nhất mà có sự phân hóa ngày càng rõ rệt về điều kiện sống,

trình độ học vấn, môi trường lao động, đặc điểm tâm lý và phương thức tiếp nhận thông tin. Vì vậy, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không thể tiếp tục áp dụng cách tiếp cận đồng loạt, mà phải được thiết kế trên cơ sở nhận diện đúng từng nhóm TN cụ thể. Việc tiến hành khảo sát, nghiên cứu sâu về nhu cầu, tâm lý và thị hiếu tiếp nhận của TN là tiền đề khoa học quan trọng để bảo đảm tính phù hợp, hiệu quả và bền vững của giáo dục LTCM.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu của thành phố Hà Nội cho thấy sự khác biệt rõ rệt giữa các nhóm TN về mối quan tâm và hình thức tiếp nhận giáo dục LTCM. Tại các địa bàn đô thị trung tâm như Cầu Giấy và Ba Đình, nơi tập trung đông sinh viên, TN trí thức và cán bộ trẻ, TN có xu hướng quan tâm đến các vấn đề thời sự, chính sách, cơ hội phát triển bản thân và tiếp nhận thông tin chủ yếu qua mạng xã hội, nền tảng số. Trong khi đó, tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây, nơi có tỷ lệ TN công nhân, lao động trẻ và TN nông thôn cao hơn, nhu cầu giáo dục LTCM gắn nhiều hơn với việc làm, đời sống, kỹ năng nghề nghiệp và các hoạt động trải nghiệm thực tiễn tại địa phương. Sự khác biệt này cho thấy nếu không dựa trên khảo sát cụ thể, việc lựa chọn nội dung và phương pháp giáo dục rất dễ rơi vào tình trạng chung chung, hình thức và thiếu sức thuyết phục.

Thực tiễn khảo sát cũng chỉ ra rằng, cùng một nội dung giáo dục LTCM nhưng mức độ tiếp nhận của TN có sự khác nhau đáng kể tùy theo cách thức tổ chức. Những hình thức đối thoại, thảo luận, trải nghiệm thực tiễn và truyền thông số cá thể hóa thường nhận được sự quan tâm cao hơn so với các hình thức tuyên truyền một chiều. Điều này đặt ra yêu cầu phải coi khảo sát xã hội học và nghiên cứu tâm lý TN là khâu nền tảng, giúp chuyển công tác giáo dục LTCM từ cách làm dựa trên kinh nghiệm sang cách tiếp cận dựa trên nền tảng khoa học.

Việc khảo sát cần được triển khai bằng các phương thức linh hoạt, kết hợp điều tra định lượng, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và phân tích dữ liệu trên không gian mạng; đồng thời tăng cường phối hợp giữa tổ chức Đoàn - Hội với các cơ sở nghiên cứu, trường đại học trên địa bàn Hà Nội để xây dựng các báo cáo chuyên đề về nhu cầu, xu hướng và sự biến đổi tâm lý của từng nhóm TN. Trên cơ sở kết quả khảo sát, các chủ thể giáo dục có thể lựa chọn nội dung, hình thức và phương pháp giáo dục LTCM phù hợp, từ tổ chức diễn đàn đối thoại, mô hình trải nghiệm cộng đồng đến xây dựng các sản phẩm truyền thông số hướng đích.

Như vậy, khảo sát và nghiên cứu sâu về nhu cầu, tâm lý và thị hiếu tiếp nhận của TN không chỉ là một khâu kỹ thuật, mà là yêu cầu mang tính chiến lược trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Chỉ khi hiểu đúng TN ở từng địa bàn, từng nhóm xã hội, giáo dục LTCM mới có thể chuyển từ tuyên truyền áp đặt sang quá trình đồng hành, dẫn dắt và khơi dậy động lực tự thân, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM một cách thực chất và bền vững.

*4.2.3.2. Ưu tiên các phương pháp giáo dục mang tính tương tác cao, sinh động, có yếu tố trải nghiệm, gắn với công nghệ và đời sống số của thanh niên.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số, TN không còn là đối tượng tiếp nhận thông tin thụ động mà trở thành chủ thể tương tác, lựa chọn, phản biện và lan tỏa nội dung trên không gian mạng. Đặc điểm này đòi hỏi đổi mới phương pháp giáo dục LTCM phải chuyển mạnh từ truyền đạt một chiều sang các phương pháp mang tính tương tác, trải nghiệm và gắn với môi trường số, không gian sống, học tập và giao tiếp thường xuyên của TN.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu của thành phố Hà Nội cho thấy, TN, đặc biệt tại các phường Cầu Giấy và Ba Đình, có xu hướng tiếp nhận thông tin chủ yếu qua mạng xã hội, video ngắn và các nền tảng trực tuyến; trong khi đó, tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây, dù vẫn duy trì các kênh truyền thống, việc sử dụng thiết bị di động và mạng xã hội ngày càng phổ biến. Thực tiễn này cho thấy, việc tích hợp giáo dục LTCM vào các nền tảng số thông qua hình thức sinh động, linh hoạt như video ngắn, tọa đàm trực tuyến, sản phẩm truyền thông số sẽ giúp nội dung giáo dục trở nên gần gũi, dễ tiếp cận và có sức lan tỏa cao hơn so với các hình thức tuyên truyền truyền thống.

Bên cạnh đó, khảo sát cũng cho thấy các phương pháp giáo dục dựa trên trải nghiệm thực tiễn và sự tham gia trực tiếp của TN có hiệu quả rõ rệt hơn trong việc chuyển hóa nhận thức thành hành vi. Các hoạt động như thảo luận nhóm, diễn đàn đối thoại, học tập qua dự án, hành trình về nguồn, hoạt động tình nguyện và phong trào hành động cách mạng tạo điều kiện để TN “tự trải nghiệm - tự chiêm nghiệm - tự chuyên hóa” lý tưởng thành niềm tin và hành động. Đặc biệt, tại các địa bàn như Thường Tín và Sơn Tây, những mô hình giáo dục gắn với cộng đồng đã góp phần bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm và ý thức cống hiến của TN.

Đối với TN Hà Nội, lực lượng có trình độ học vấn cao, nhạy cảm với cái mới và chịu tác động mạnh của đời sống số việc kết hợp giữa giáo dục LTCM

với công nghệ, truyền thông hiện đại và các mô hình trải nghiệm sáng tạo không chỉ “mềm hóa” nội dung chính trị, mà còn phát huy vai trò chủ thể, tinh thần phản biện và sáng tạo của TN trong quá trình tiếp nhận và lan tỏa các giá trị cách mạng.

Như vậy, ưu tiên các phương pháp giáo dục LTCM mang tính tương tác, trải nghiệm và gắn với công nghệ số là hướng đi phù hợp với đặc điểm tâm lý và hành vi của TN Hà Nội hiện nay, đồng thời là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao sức hấp dẫn, hiệu quả và chiều sâu của giáo dục LTCM trong điều kiện mới.

*4.2.3.3. Linh hoạt trong lựa chọn kênh và công cụ giáo dục, kết hợp giữa trực tuyến và trực tiếp, truyền thống và hiện đại để phù hợp với thói quen đa nền tảng của giới trẻ.*

Trong bối cảnh xã hội số, TN đặc biệt là các thế hệ trẻ hình thành thói quen tiếp nhận thông tin đa kênh, đa nền tảng và mang tính cá nhân hóa cao. Họ đồng thời sử dụng các phương tiện truyền thống và các nền tảng số để học tập, giao tiếp và định hình giá trị sống. Thực tiễn đó đòi hỏi đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không thể bó hẹp trong các hình thức truyền đạt trực tiếp, tuyến tính, mà cần được triển khai linh hoạt trên nhiều kênh, nhiều không gian giáo dục khác nhau.

Việc lựa chọn kênh và công cụ giáo dục cần xuất phát từ đặc điểm, nhu cầu và thói quen tiếp nhận thông tin của từng nhóm TN. Các hình thức giáo dục trực tiếp như sinh hoạt chi đoàn, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề, hành trình về nguồn vẫn giữ vai trò quan trọng trong việc tác động cảm xúc, xây dựng niềm tin và định hướng giá trị. Tuy nhiên, để mở rộng phạm vi tiếp cận và tăng sức lan tỏa, cần kết hợp chặt chẽ với các công cụ hiện đại như mạng xã hội, nền tảng học tập trực tuyến, sản phẩm truyền thông số, diễn đàn trực tuyến và các hình thức tương tác đa phương tiện.

Sự kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, giữa truyền thống và hiện đại không phải là sự thay thế lẫn nhau, mà là mối quan hệ bổ trợ, hỗ trợ và gia tăng hiệu quả. Nội dung giáo dục LTCM khi được triển khai trực tiếp có thể được “số hóa”, tái cấu trúc và lan tỏa trên các nền tảng mạng xã hội, từ đó mở rộng đối tượng tiếp cận, kéo dài thời gian tác động và tạo điều kiện cho TN tương tác, phản hồi, chia sẻ. Ngược lại, các sản phẩm giáo dục trên không gian mạng cần được gắn với hoạt động thực tiễn để tránh tính hình thức và bảo đảm chiều sâu giáo dục.

Đối với TN Hà Nội lực lượng có trình độ tiếp cận công nghệ cao, nhạy bén với xu hướng mới việc tổ chức giáo dục LTCM theo mô hình đa nền tảng, đa không gian càng có ý nghĩa thiết thực. Điều này giúp nội dung giáo dục vừa giữ được tính chính trị, tính định hướng, vừa phù hợp với phong cách tiếp nhận hiện đại của TN, qua đó nâng cao hiệu quả, tính bền vững và khả năng chuyển hóa lý tưởng thành hành động.

Như vậy, linh hoạt trong lựa chọn kênh và công cụ giáo dục, kết hợp hài hòa giữa trực tiếp và trực tuyến, giữa truyền thống và hiện đại, là giải pháp quan trọng để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, đáp ứng yêu cầu giáo dục TN trong bối cảnh xã hội số và hội nhập hiện nay.

*4.2.3.4. Tăng cường vai trò phản biện, đóng góp ý tưởng từ phía thanh niên trong quá trình thiết kế và thử nghiệm các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng.*

Trong bối cảnh thanh niên ngày càng năng động, sáng tạo và có ý thức chủ thể cao, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM không thể tiếp cận theo mô hình một chiều, áp đặt từ trên xuống. TN không chỉ là đối tượng tiếp nhận mà cần được xác định là chủ thể tham gia phản biện, góp ý và đồng kiến tạo các phương pháp giáo dục hướng tới chính họ. Đây là yêu cầu tất yếu nhằm nâng cao tính phù hợp, sức thuyết phục và hiệu quả thực chất của giáo dục LTCM trong điều kiện mới.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu cho thấy, TN, đặc biệt tại các phường Cầu Giấy và Ba Đình, có nhu cầu được tham gia trao đổi, bày tỏ quan điểm và đóng góp ý tưởng trong các hoạt động giáo dục chính trị - tư tưởng; trong khi đó, tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây, TN thể hiện mong muốn được tham gia nhiều hơn vào khâu xây dựng nội dung, hình thức sinh hoạt và các mô hình giáo dục gắn với thực tiễn địa phương. Thực tiễn này khẳng định, TN chính là lực lượng hiểu rõ nhất nhu cầu, tâm lý, ngôn ngữ và thói quen tiếp nhận thông tin của bản thân, do đó việc lắng nghe và tiếp thu ý kiến phản biện từ TN giúp các chủ thể giáo dục kịp thời điều chỉnh phương pháp, tránh tình trạng giáo điều, hình thức, xa rời đời sống người trẻ.

Việc tạo điều kiện để TN tham gia phản biện và đóng góp ý tưởng không chỉ nâng cao chất lượng nội dung giáo dục mà còn phát huy thế mạnh sáng tạo, năng lực công nghệ và khả năng tổ chức hoạt động của TN. Thực tiễn tại một số

cơ sở Đoàn trên địa bàn khảo sát cho thấy, khi TN được tham gia thiết kế hoạt động, xây dựng sản phẩm truyền thông hoặc thử nghiệm mô hình giáo dục mới, mức độ hưởng ứng và lan tỏa các giá trị LTCM cao hơn so với các hình thức tổ chức thuần túy từ phía chủ thể giáo dục.

Để phát huy vai trò này, cần thiết lập các cơ chế tham gia cụ thể và ổn định như: lấy ý kiến TN trước và sau các chương trình giáo dục; tổ chức diễn đàn, tọa đàm góp ý mở; ứng dụng khảo sát trực tuyến; hình thành các nhóm tham vấn hoặc nhóm sáng kiến TN tham gia phản biện kế hoạch, thử nghiệm mô hình giáo dục lý tưởng tại cơ sở. Thông qua các cơ chế đó, TN không chỉ bày tỏ quan điểm mà còn trực tiếp tham gia hoàn thiện, nhân rộng các phương pháp giáo dục hiệu quả.

Như vậy, tăng cường vai trò phản biện và tham gia của TN không làm thay đổi bản chất, mục tiêu của giáo dục LTCM, mà góp phần đổi mới cách thức tổ chức thực hiện theo hướng dân chủ, khoa học và bền vững hơn. Khi TN được lắng nghe, được tin tưởng và được đồng hành trong quá trình giáo dục, họ sẽ chuyển từ vị thế “đối tượng” sang “đối tác”, qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM và hình thành thế hệ TN Thủ đô có lý tưởng vững vàng, bản lĩnh và tinh thần trách nhiệm cao.

#### ***4.2.4. Giáo dục nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của thanh niên với tư cách vừa là đối tượng vừa là chủ thể đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên***

*4.2.4.1. Khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện trong thanh niên để họ chủ động tiếp nhận và lan tỏa lý tưởng cách mạng.*

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với sự đa dạng hóa hệ giá trị và tác động mạnh mẽ của môi trường thông tin đa chiều, hiệu quả giáo dục LTCM cho TN không thể chỉ dựa vào các tác động mang tính truyền đạt từ bên ngoài. Thực tiễn cho thấy, nếu thiếu động lực nội sinh, việc tiếp nhận lý tưởng dễ mang tính hình thức và khó tạo chuyển biến bền vững. Vì vậy, đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần chuyển trọng tâm từ tác động ngoại sinh sang khơi dậy cơ chế nội sinh, trong đó tinh thần tự học, tự rèn luyện của thanh niên giữ vai trò then chốt.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu cho thấy, TN ở các phường nội đô như Cầu Giấy và Ba Đình có xu hướng chủ động tìm kiếm thông tin, tài liệu lý luận chính trị trên nền tảng số; trong khi TN tại Long Biên, Thường Tín và

Son Tây thể hiện rõ nhu cầu được gắn việc học tập lý tưởng với trải nghiệm thực tiễn, lao động và hoạt động cộng đồng. Điều này cho thấy, khi TN được tạo điều kiện và được định hướng phù hợp, tinh thần tự học có thể trở thành kênh quan trọng giúp họ tiếp cận các giá trị cách mạng một cách chủ động, có chọn lọc và gắn với nhu cầu phát triển cá nhân.

Tự học trong giáo dục LTCM không chỉ là việc tiếp thu tri thức về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và truyền thống cách mạng, mà còn là quá trình TN tự nghiên cứu, suy ngẫm và liên hệ với thực tiễn học tập, lao động và đời sống xã hội. Những tri thức được hình thành từ quá trình tự học thường có độ bền vững cao hơn, bởi xuất phát từ nhu cầu nhận thức và động lực bên trong của mỗi cá nhân, phù hợp với đặc điểm tâm lý và phương thức tiếp nhận tri thức của TN Thủ đô trong xã hội tri thức và môi trường số.

Song song với tự học, tự rèn luyện là con đường quan trọng để chuyển hóa lý tưởng từ nhận thức thành phẩm chất và hành vi. Thực tiễn khảo sát cho thấy, TN tham gia thường xuyên các phong trào tình nguyện, hoạt động cộng đồng và chương trình rèn luyện tại cơ sở Đoàn có mức độ gắn bó với lý tưởng và tinh thần trách nhiệm xã hội cao hơn. Thông qua tự rèn luyện trong học tập, lao động và phong trào hành động cách mạng, TN từng bước hình thành bản lĩnh chính trị, ý thức kỷ luật, tinh thần cống hiến và lối sống tích cực; đồng thời tạo ra những hình mẫu gần gũi, có sức thuyết phục và khả năng lan tỏa giá trị cách mạng trong cộng đồng.

Như vậy, khơi dậy tinh thần tự học, tự rèn luyện của TN là giải pháp mang tính nền tảng trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội. Khi lý tưởng được tiếp nhận bằng ý thức tự giác và được củng cố thông qua thực tiễn rèn luyện, TN không chỉ là đối tượng thụ hưởng giáo dục mà trở thành chủ thể tích cực lan tỏa, bảo vệ và phát triển các giá trị cách mạng trong đời sống xã hội, góp phần nâng cao hiệu quả và tính bền vững của công tác giáo dục LTCM trong thời gian tới.

*4.2.4.2. Xây dựng cơ chế để thanh niên trực tiếp tham gia vào quá trình thiết kế, triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng.*

Trong tiến trình đổi mới giáo dục LTCM, việc tạo lập cơ chế để TN trực tiếp tham gia vào quá trình thiết kế và triển khai các mô hình, phương pháp giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Cách tiếp cận này không chỉ thể hiện nguyên

tác lấy người học làm trung tâm, mà còn chuyển thanh niên từ vị thế đối tượng tiếp nhận sang chủ thể đồng kiến tạo, qua đó nâng cao tính phù hợp, sức thuyết phục và hiệu quả thực tiễn của giáo dục lý tưởng.

Thực tiễn cho thấy, nhiều mô hình giáo dục lý tưởng chưa tạo được sự đồng thuận cao do còn thiên về áp đặt, chưa phản ánh đúng nhu cầu, thói quen tiếp nhận và ngôn ngữ của TN. Trong khi đó, với ưu thế về tư duy sáng tạo, khả năng làm chủ công nghệ và nhạy cảm với các xu hướng xã hội, TN hoàn toàn có thể tham gia tích cực vào việc hình thành những phương thức giáo dục mới, gần gũi và hiệu quả hơn. Việc mở rộng sự tham gia của TN vì thế không chỉ là trao quyền, mà đồng thời là giao trách nhiệm, góp phần rèn luyện năng lực chính trị, tư duy phản biện và kỹ năng tổ chức cho thế hệ trẻ.

Cơ chế tham gia của TN cần được thiết kế theo ba khâu liên thông. Thứ nhất, tham gia xây dựng nội dung và phương pháp, thông qua việc mời đoàn viên, sinh viên có năng lực trong các lĩnh vực truyền thông, công nghệ, nghệ thuật tham gia biên soạn tài liệu, sản phẩm giáo dục, hoặc đề xuất ý tưởng, mô hình phù hợp với đặc điểm thế hệ trẻ. Thứ hai, tham gia trực tiếp vào tổ chức và triển khai các hoạt động giáo dục lý tưởng như diễn đàn, tọa đàm, chiến dịch truyền thông số, mô hình trải nghiệm thực tiễn, qua đó phát huy vai trò chủ động và sáng tạo của TN. Thứ ba, tham gia giám sát và phản biện, thông qua các kênh khảo sát, đối thoại, góp ý chính sách, nhằm kịp thời điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục theo phản hồi thực chất từ người học.

Như vậy, xây dựng cơ chế để thanh niên trực tiếp tham gia vào quá trình thiết kế và triển khai giáo dục LTCM không chỉ là giải pháp kỹ thuật trong đổi mới phương pháp, mà còn là biểu hiện cụ thể của việc phát huy vai trò chủ thể của TN trong sự nghiệp cách mạng. Khi được tin tưởng và tạo điều kiện tham gia thực chất, thanh niên sẽ trở thành lực lượng đồng hành hiệu quả trong việc bảo tồn, phát triển và lan tỏa các giá trị LTCM bằng những hình thức phù hợp với bối cảnh và yêu cầu phát triển hiện nay.

*4.2.4.3. Tăng cường giáo dục trách nhiệm xã hội, ý thức công dân cho thanh niên trong bối cảnh mới, từ đó hình thành động lực nội tại để tiếp nhận và hành động theo lý tưởng cách mạng.*

Trong bối cảnh xã hội hiện đại với những biến đổi nhanh chóng về giá trị, lối sống và môi trường thông tin, giáo dục LTCM cho TN chỉ đạt hiệu quả bền

vững khi được đặt trên nền tảng trách nhiệm xã hội và ý thức công dân. Đây là tiền đề quan trọng giúp hình thành động lực nội tại, để TN tiếp nhận lý tưởng một cách tự giác, chủ động và gắn bó với thực tiễn đời sống.

Kết quả khảo sát tại 05 địa bàn nghiên cứu (Cầu Giấy, Ba Đình, Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây) cho thấy, những TN thường xuyên tham gia các hoạt động cộng đồng, phong trào tình nguyện và rèn luyện công dân có mức độ gắn bó với các giá trị lý tưởng cách mạng cao hơn. Điều này khẳng định, giáo dục trách nhiệm xã hội là “cầu nối” quan trọng giúp chuyển hóa LTCM từ nhận thức sang thái độ và hành vi.

Ý thức công dân giúp TN nhận thức rõ vị trí, vai trò và nghĩa vụ của mình đối với cộng đồng và đất nước, qua đó biến LTCM từ những chuẩn mực mang tính bên ngoài thành sự lựa chọn giá trị mang tính tự thân, gắn với khát vọng cống hiến. Thực tiễn cho thấy, TN khu vực nội đô (Cầu Giấy, Ba Đình) thường thể hiện trách nhiệm qua các hành vi công dân đô thị và ứng xử trên không gian mạng, trong khi thanh niên tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây thể hiện rõ trách nhiệm thông qua lao động cộng đồng và hoạt động tình nguyện tại cơ sở. Điều này đòi hỏi giáo dục trách nhiệm xã hội phải linh hoạt, phù hợp với điều kiện và môi trường sống cụ thể của từng nhóm thanh niên.

Trong bối cảnh chuyển đổi số và toàn cầu hóa, trách nhiệm xã hội của thanh niên còn gắn với ý thức công dân số, thái độ trước các vấn đề như bảo vệ môi trường, an ninh mạng và phát triển bền vững. Nếu thiếu nền tảng công dân vững chắc, TN dễ bị cuốn theo lối sống thực dụng hoặc các trào lưu lệch chuẩn; ngược lại, khi được định hướng đúng, họ có thể trở thành lực lượng tích cực tham gia giải quyết các vấn đề xã hội.

Để trách nhiệm xã hội trở thành động lực nội sinh thúc đẩy TN hành động theo LTCM, cần: đổi mới giáo dục công dân gắn với các tình huống thực tiễn của Hà Nội; tổ chức các diễn đàn, không gian đối thoại để TN tham gia thảo luận và đề xuất giải pháp; tích hợp nội dung công dân số và phát triển bền vững trong giáo dục lý tưởng; khuyến khích các sáng kiến cộng đồng của TN; phát huy vai trò đồng hành, định hướng của tổ chức Đoàn - Hội theo hướng truyền cảm hứng, tránh áp đặt hành chính.

Như vậy, tăng cường giáo dục trách nhiệm xã hội và ý thức công dân là con đường quan trọng để LTCM thấm sâu vào đời sống tinh thần và hành động

của TN Hà Nội, góp phần hình thành lớp TN Thủ đô có bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng cống hiến trong thời gian tới.

*4.2.4.4. Phát triển các không gian, nền tảng sáng tạo để thanh niên thể hiện vai trò dẫn dắt, truyền cảm hứng về lý tưởng sống, khơi gợi sự lan tỏa trong cộng đồng.*

Trong bối cảnh bùng nổ công nghệ và văn hóa số, giáo dục lý tưởng sống cho TN không thể chỉ dựa vào các hình thức truyền đạt một chiều, mà cần được triển khai thông qua những không gian và nền tảng sáng tạo, nơi TN được khẳng định vai trò chủ thể, trực tiếp thể hiện, dẫn dắt và lan tỏa các giá trị sống tích cực. Khi được trao cơ hội sáng tạo và thể hiện, TN không chỉ tiếp nhận LTCM ở cấp độ nhận thức, mà còn chuyển hóa thành cảm hứng hành động và ảnh hưởng xã hội.

Kết quả khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy, TN khu vực nội đô như Cầu Giấy và Ba Đình có xu hướng thể hiện lý tưởng sống thông qua các hoạt động học thuật, sáng tạo nội dung số và diễn đàn trao đổi trực tuyến; trong khi đó, TN tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây lại thể hiện rõ vai trò dẫn dắt cộng đồng thông qua hoạt động tình nguyện, khởi nghiệp địa phương và sinh hoạt văn hóa - xã hội tại cơ sở. Điều này cho thấy, việc phát triển không gian sáng tạo cần gắn với đặc điểm không gian sống và điều kiện tham gia của từng nhóm TN.

Các “không gian sáng tạo” cần được hiểu theo nghĩa rộng, bao gồm cả không gian vật lý (nhà văn hóa, trung tâm sinh hoạt TN, không gian sáng tạo trong trường học, khu dân cư) và không gian số (mạng xã hội, nền tảng chia sẻ video, podcast, diễn đàn trực tuyến). Thông qua các không gian này, TN có thể sử dụng chính ngôn ngữ, trải nghiệm và cách tiếp cận của mình để kể những câu chuyện về lý tưởng sống, trách nhiệm xã hội và khát vọng cống hiến, qua đó làm cho LTCM trở nên gần gũi, sinh động và có sức lan tỏa tự nhiên.

Để các không gian và nền tảng sáng tạo phát huy hiệu quả trong giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, cần hình thành một hệ sinh thái sáng tạo với những định hướng chủ yếu sau: (1) có cơ chế hỗ trợ phát triển các không gian sáng tạo dành cho TN tại địa phương, trường học và cộng đồng; (2) xây dựng, duy trì các nền tảng số để TN chia sẻ, kết nối và lan tỏa các giá trị tích cực; (3) tổ chức thường xuyên các sân chơi, diễn đàn, cuộc thi sáng tạo xã hội gắn với các vấn đề của

Thủ đô; (4) phát hiện, bồi dưỡng và tôn vinh những cá nhân, nhóm TN có khả năng truyền cảm hứng; (5) hình thành mạng lưới TN tiên phong ở các lĩnh vực học tập, khởi nghiệp, văn hóa, công nghệ và tình nguyện.

Như vậy, phát triển các không gian và nền tảng sáng tạo không chỉ là giải pháp kỹ thuật trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, mà còn là cách thức huy động và phát huy nguồn lực dẫn dắt từ chính TN. Khi TN vừa là người tiếp nhận, vừa là chủ thể sáng tạo và truyền cảm hứng, lý tưởng sống cách mạng sẽ được lan tỏa bền vững trong cộng đồng, góp phần định hình hệ giá trị và lối sống tích cực của TN Thủ đô trong giai đoạn mới.

#### ***4.2.5. Xác định một cách khoa học, khách quan và thực hiện một cách đúng đắn các mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, lộ trình đổi mới phương pháp***

*4.2.5.1. Xây dựng mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn, đặc điểm tâm lý - xã hội của thanh niên hiện nay.*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế sâu rộng, TN chịu tác động ngày càng mạnh của môi trường thông tin đa chiều và sự đa dạng hệ giá trị. Thực tiễn đó đòi hỏi việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN phải được bắt đầu từ khâu xác lập mục tiêu, bảo đảm có cơ sở khoa học, bám sát thực tiễn đời sống TN và phù hợp với đặc điểm tâm lý - xã hội của thế hệ trẻ. Đổi mới phương pháp vì vậy không chỉ là điều chỉnh hình thức truyền đạt, mà trước hết là điều chỉnh mục tiêu giáo dục theo hướng lấy TN làm trung tâm.

Kết quả khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy sự khác biệt rõ nét trong nhu cầu và cách tiếp nhận giáo dục LTCM của TN. TN tại Cầu Giấy và Ba Đình, chủ yếu là sinh viên, trí thức trẻ, có xu hướng quan tâm đến các vấn đề phát triển cá nhân, khẳng định giá trị bản thân và mong muốn được đối thoại, phản biện. Trong khi đó, thanh niên tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây lại chú trọng nhiều hơn đến cơ hội lập thân, lập nghiệp, ổn định đời sống và cống hiến thông qua các hoạt động cộng đồng, phong trào thực tiễn tại địa phương. Điều này cho thấy, nếu mục tiêu giáo dục LTCM được xác định một cách đồng loạt, thiếu căn cứ thực tiễn thì khó tạo được sự đồng thuận và chuyển biến thực chất trong TN.

Trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và đặc điểm tâm lý TN hiện nay, mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cần được xác định theo hướng toàn diện

và linh hoạt, bao gồm: (1) về nhận thức, giúp TN hiểu LTCM không chỉ là chuẩn mực chính trị, mà là lựa chọn sống có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội; (2) về năng lực, trang bị cho TN kỹ năng tư duy phản biện, kỹ năng giao tiếp, khả năng tiếp nhận và lan tỏa các giá trị tích cực trong môi trường số; (3) về hành động, tạo điều kiện để TN hiện thực hóa lý tưởng thông qua các phong trào, dự án xã hội, hoạt động tình nguyện, khởi nghiệp và cống hiến tại địa phương; (4) về giá trị, bồi dưỡng lòng yêu nước, ý thức công dân, tinh thần nhân văn và khát vọng đóng góp cho sự phát triển bền vững của Thủ đô và đất nước.

Như vậy, xây dựng mục tiêu đổi mới phương pháp giáo dục LTCM CHO TN trên cơ sở nghiên cứu thực tiễn và đặc điểm tâm lý - xã hội của TN là tiền đề quan trọng để bảo đảm tính khả thi và hiệu quả của quá trình đổi mới. Khi mục tiêu giáo dục được xác lập đúng hướng và phù hợp với từng nhóm TN, LTCM sẽ không chỉ dừng lại ở nhận thức, mà trở thành giá trị sống được TN Hà Nội chủ động lựa chọn, thực hành và lan tỏa trong quá trình trưởng thành và cống hiến.

*4.2.5.2. Đảm bảo tính khoa học, khách quan trong việc lựa chọn nguyên tắc giáo dục, tránh áp đặt, sáo mòn; thay vào đó là nguyên tắc khơi gợi nhận thức, khuyến khích trải nghiệm và đối thoại.*

Trong đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN, việc xác lập các nguyên tắc giáo dục có ý nghĩa phương pháp luận quyết định, chi phối trực tiếp hiệu quả tiếp nhận và chuyển hóa giá trị ở người học. Trước những biến đổi sâu sắc về tâm lý, môi trường sống và phương thức tiếp nhận thông tin của TN hiện nay, các nguyên tắc giáo dục không thể tiếp tục dựa trên cách tiếp cận áp đặt, một chiều hay sáo mòn, mà cần được xây dựng trên nền tảng khoa học, khách quan và tôn trọng vai trò chủ thể của TN.

Tính khoa học của nguyên tắc giáo dục thể hiện ở việc dựa trên các cơ sở tâm lý học lứa tuổi, xã hội học TN và giáo dục học hiện đại, qua đó nhận diện đúng đặc điểm nhận thức, động cơ, cảm xúc và hành vi của người trẻ trong bối cảnh kinh tế thị trường và môi trường số. Tính khách quan đòi hỏi quá trình giáo dục phải tránh định kiến, không tuyệt đối hóa sự áp đặt hành chính, đồng thời tôn trọng sự đa dạng trong quan điểm, trải nghiệm và cách tiếp cận của TN đối với các giá trị sống.

Trên cơ sở đó, nguyên tắc giáo dục LTCM cần được định hướng theo hướng khơi gợi hơn là áp đặt, đối thoại hơn là độc thoại, trải nghiệm hơn là

truyền thụ. Giáo dục lý tưởng không nhằm “nói thay” hay “áp đặt niềm tin”, mà tạo điều kiện để TN tự suy ngẫm, tự lựa chọn và tự hình thành niềm tin thông qua các tình huống thực tiễn, các tấm gương sống động và quá trình trao đổi hai chiều. Việc đặt TN vào các bối cảnh đạo đức, xã hội cụ thể, gắn lý tưởng với những lựa chọn đời sống gần gũi sẽ giúp LTCM được tiếp nhận một cách tự nhiên, bền vững và có chiều sâu.

Như vậy, bảo đảm tính khoa học và khách quan trong lựa chọn nguyên tắc giáo dục là điều kiện tiên quyết để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM đạt hiệu quả thực chất. Khi các nguyên tắc được xây dựng đúng đắn, giáo dục lý tưởng sẽ trở thành quá trình đồng hành và dẫn dắt, trong đó lý tưởng không được “truyền xuống”, mà được hình thành từ bên trong nhận thức và trải nghiệm của mỗi TN.

*4.2.5.3. Thiết kế nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng mở, linh hoạt, tích hợp các giá trị truyền thống với những vấn đề hiện đại, phù hợp với từng cấp học, từng nhóm đối tượng.*

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số tác động sâu rộng đến nhận thức, lối sống và hệ giá trị của TN, nội dung giáo dục LTCM không thể tiếp tục được xây dựng theo mô hình khép kín, đồng nhất, mà cần được thiết kế theo hướng mở, linh hoạt và có khả năng thích ứng cao. Đổi mới nội dung giáo dục vì vậy không chỉ là bổ sung chủ đề mới, mà là chuyển từ cách tiếp cận “truyền đạt hệ giá trị có sẵn” sang cách tiếp cận gợi mở, định hướng để TN chủ động nhận thức, lựa chọn và thực hành lý tưởng trong bối cảnh sống cụ thể của mình.

Kết quả khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy nhu cầu và mối quan tâm của thanh niên có sự phân hóa rõ rệt. TN tại Cầu Giấy và Ba Đình quan tâm nhiều hơn đến các vấn đề như khởi nghiệp sáng tạo, hội nhập quốc tế, đạo đức nghề nghiệp và công dân số; trong khi đó, TN tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây chú trọng các nội dung gắn với lao động, việc làm, trách nhiệm cộng đồng, xây dựng nông thôn mới và gìn giữ bản sắc văn hóa địa phương. Thực tiễn này đặt ra yêu cầu nội dung giáo dục LTCM phải linh hoạt, có khả năng điều chỉnh theo từng nhóm đối tượng, từng môi trường sống và học tập của TN.

Giữ vững các giá trị cốt lõi của LTCM như lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh là yêu cầu mang tính nguyên tắc; tuy nhiên, các giá trị đó cần được tích hợp chặt chẽ với những vấn đề hiện đại mà TN đang trực

tiếp quan tâm và trải nghiệm, như phát triển bền vững, trách nhiệm xã hội, chuyển đổi số, đạo đức trên không gian mạng và văn hóa ứng xử trong xã hội đa dạng. Sự tích hợp này giúp nội dung giáo dục vừa bảo đảm tính kế thừa, vừa tạo được sự gần gũi, mang tính thời sự và sức thuyết phục đối với TN.

Thiết kế nội dung theo hướng mở còn thể hiện ở việc đa dạng hóa góc tiếp cận và hình thức thể hiện. Nội dung giáo dục LTCM không chỉ được truyền tải dưới góc độ chính trị - lịch sử, mà có thể tiếp cận từ văn hóa, kinh tế, khoa học - công nghệ, tâm lý học và các vấn đề xã hội cụ thể; đồng thời được thể hiện linh hoạt qua thảo luận, tình huống thực tiễn, truyền thông số, hoạt động trải nghiệm và phong trào hành động tại cơ sở. Cách tiếp cận này cho phép cá thể hóa nội dung giáo dục, giúp mỗi nhóm TN tìm thấy mối liên hệ trực tiếp giữa LTCM với con đường học tập, lao động và cống hiến của bản thân.

Như vậy, thiết kế nội dung giáo dục LTCM theo hướng mở, linh hoạt, tích hợp truyền thống với hiện đại và phù hợp với từng nhóm TN là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao tính hấp dẫn, tính thuyết phục và hiệu quả bền vững của công tác giáo dục LTCM cho thanh niên Hà Nội trong giai đoạn hiện nay.

*4.2.5.4. Xác lập lộ trình đổi mới từng bước, có thử nghiệm - đánh giá - điều chỉnh, tránh nóng vội hoặc hình thức; bảo đảm tính bền vững và khả năng nhân rộng.*

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là một quá trình phức hợp, không thể triển khai theo cách nóng vội, dàn trải hoặc mang tính phong trào. Để tạo ra chuyển biến thực chất và lâu dài, cần xác lập lộ trình đổi mới rõ ràng, thực hiện theo từng bước hợp lý, có cơ chế thử nghiệm, đánh giá và điều chỉnh thường xuyên, qua đó bảo đảm tính bền vững và khả năng nhân rộng.

Thực tiễn khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy mức độ phù hợp của phương pháp giáo dục LTCM có sự khác biệt giữa các khu vực. Tại Cầu Giấy và Ba Đình, các mô hình kết hợp diễn đàn đối thoại, truyền thông số và hoạt động trải nghiệm quy mô nhỏ nhận được sự hưởng ứng tích cực của TN đô thị. Trong khi đó, tại Long Biên, Thường Tín và Sơn Tây, các hình thức giáo dục gắn với phong trào tình nguyện, lao động cộng đồng và sinh hoạt văn hóa - truyền thống địa phương lại phù hợp hơn và có tính bền vững cao. Điều này cho thấy đổi mới phương pháp cần được triển khai có chọn lọc, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa bàn, tránh áp dụng đồng loạt theo một khuôn mẫu chung.

Trên cơ sở đó, lộ trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN cần được thực hiện theo ba bước: (i) khảo sát thực tiễn, thiết kế và thử nghiệm mô hình trên phạm vi hẹp, phù hợp với từng nhóm TN và điều kiện cơ sở; (ii) đánh giá nghiêm túc dựa trên phản hồi của TN, cán bộ thực hiện và các chỉ báo về mức độ tham gia, khả năng tiếp nhận và chuyển hóa hành vi, từ đó kịp thời điều chỉnh; (iii) mở rộng triển khai khi mô hình đã được kiểm chứng, đồng thời chuẩn hóa tài liệu hướng dẫn và bồi dưỡng đội ngũ thực hiện để bảo đảm chất lượng thống nhất.

Cách tiếp cận theo lộ trình này giúp khắc phục tình trạng đổi mới hình thức, thiếu chiều sâu, đồng thời tạo điều kiện để mỗi bước đổi mới đều được kiểm chứng bằng thực tiễn và tích lũy hiệu quả. Như vậy, xác lập lộ trình đổi mới từng bước, gắn thử nghiệm với đánh giá và điều chỉnh là điều kiện quyết định để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đi vào chiều sâu, có tính bền vững và khả năng nhân rộng trong toàn hệ thống.

#### ***4.2.6. Tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy quá trình đổi mới nhanh chóng và hiệu quả các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội trong thời kỳ mới***

*4.2.6.1. Xây dựng môi trường chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, cởi mở để thanh niên được khuyến khích bày tỏ chính kiến, tham gia đóng góp vào quá trình đổi mới phương pháp giáo dục.*

Hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN phụ thuộc không nhỏ vào môi trường chính trị - xã hội nơi quá trình giáo dục được triển khai. Một môi trường ổn định, dân chủ và cởi mở là điều kiện nền tảng để TN chủ động bày tỏ chính kiến, tham gia phản biện và đóng góp thực chất vào việc hoàn thiện phương pháp giáo dục lý tưởng. Về bản chất, giáo dục LTCM gắn với niềm tin chính trị và hành động xã hội; do đó, nếu thiếu cơ chế lắng nghe và tham gia, giáo dục dễ rơi vào hình thức, khó tạo sự đồng thuận và gắn bó lâu dài. Ngược lại, ổn định chính trị đi đôi với dân chủ thực chất sẽ tạo tiền đề để giáo dục lý tưởng được triển khai nhất quán, có chiều sâu và nhận được sự ủng hộ tự giác từ TN.

Thực tiễn khảo sát tại các địa bàn đại diện của Hà Nội cho thấy, ở những nơi có không khí đối thoại cởi mở, khuyến khích TN tham gia góp ý hoạt động Đoàn, sinh hoạt chính trị và các chương trình giáo dục, mức độ quan tâm và tham gia của TN cao hơn rõ rệt. Điều này khẳng định vai trò của môi trường xã hội tích cực trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM. Trong điều kiện cụ

thể của Hà Nội, sự lãnh đạo thống nhất của Đảng là cơ sở bảo đảm định hướng chính trị ổn định; đồng thời, cần mở rộng các kênh tham vấn, đối thoại và phản hồi chính sách để TN tham gia góp ý chương trình giáo dục, thử nghiệm mô hình mới và phản biện xã hội một cách có trách nhiệm. Sự cởi mở trong thái độ tiếp nhận ý kiến, tôn trọng khác biệt trong khuôn khổ định hướng chung sẽ góp phần củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần dân thân và trách nhiệm công dân của TN.

Như vậy, xây dựng môi trường chính trị - xã hội ổn định, dân chủ và cởi mở không chỉ là điều kiện bảo đảm cho đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN diễn ra thuận lợi, mà còn là yếu tố quyết định để TN trở thành chủ thể tích cực, đồng hành và lan tỏa các giá trị lý tưởng bằng chính hành động và trải nghiệm của mình.

*4.2.6.2. Phát triển hạ tầng số, ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại trong hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, giúp tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả đến thanh niên.*

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại là yêu cầu tất yếu để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN. TN Hà Nội hiện nay là lực lượng công dân số, có thói quen tiếp nhận thông tin nhanh, đa nền tảng và giàu tính tương tác; do đó, nếu giáo dục LTCM không kịp thời số hóa và hiện đại hóa, sẽ khó tạo được sức hấp dẫn và hiệu quả tác động thực chất. Thực tiễn khảo sát tại các địa bàn đại diện của thành phố Hà Nội cho thấy, những cơ sở Đoàn, nhà trường và cộng đồng có điều kiện hạ tầng số tốt, chủ động sử dụng nền tảng trực tuyến và truyền thông số trong tổ chức hoạt động giáo dục LTCM thường thu hút TN tham gia tích cực hơn, đặc biệt là học sinh, sinh viên và TN đô thị. Điều này khẳng định vai trò quan trọng của hạ tầng công nghệ trong việc mở rộng phạm vi và nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN.

Phát triển hạ tầng số cần tập trung xây dựng hệ thống học liệu số, thư viện điện tử, khóa học trực tuyến về lịch sử Đảng, tư tưởng Hồ Chí Minh và các giá trị cách mạng; đồng thời đa dạng hóa hình thức thể hiện như video ngắn, đồ họa, podcast, trò chơi hóa nội dung để phù hợp với phong cách học tập của TN. Việc khai thác có định hướng các nền tảng mạng xã hội phổ biến cũng giúp mở rộng không gian giáo dục, tạo điều kiện để TN vừa tiếp nhận, vừa tham gia sáng tạo và lan tỏa các thông điệp tích cực về lý tưởng sống. Bên cạnh đó, ứng dụng công

nghệ số cho phép tăng cường tính cá thể hóa và khả năng phản hồi thông qua khảo sát trực tuyến, tương tác thời gian thực và phân tích dữ liệu người học. Nhờ vậy, nội dung và phương pháp giáo dục LTCM có thể được điều chỉnh linh hoạt theo từng nhóm TN, từng địa bàn cụ thể của Thủ đô.

Như vậy, phát triển hạ tầng số và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại không chỉ là giải pháp kỹ thuật, mà là định hướng chiến lược nhằm nâng cao chất lượng, sức lan tỏa và hiệu quả bền vững của giáo dục LTCM cho TN Hà Nội trong điều kiện mới.

*4.2.6.3. Huy động sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội và các thiết chế văn hóa, truyền thông trong việc tạo ra không gian giáo dục phong phú, hấp dẫn.*

Giáo dục LTCM cho TN là quá trình mang tính xã hội rộng lớn, đòi hỏi sự tham gia đồng bộ của nhiều chủ thể. Trong bối cảnh đổi mới phương pháp hiện nay, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội và các thiết chế văn hóa, truyền thông có ý nghĩa quyết định trong việc hình thành không gian giáo dục đa dạng, sinh động và có sức thuyết phục. Nhà trường giữ vai trò cung cấp nền tảng tri thức và định hướng giá trị; tổ chức Đoàn - Hội có thể mạnh trong tổ chức hoạt động trải nghiệm và phong trào thực tiễn. Sự gắn kết giữa hai chủ thể này giúp chuyển hóa tri thức lý luận thành nhận thức và hành động của TN, khắc phục tình trạng tách rời giữa giáo dục chính khóa và giáo dục lý tưởng ngoài lớp học. Kết quả khảo sát tại các địa bàn như Cầu Giấy, Ba Đình và Sơn Tây cho thấy, những mô hình phối hợp hiệu quả có tác động tích cực hơn đến mức độ tham gia và chuyển biến nhận thức của TN. Bên cạnh đó, các thiết chế văn hóa - nghệ thuật như bảo tàng, nhà văn hóa, thư viện, không gian sáng tạo cộng đồng là môi trường thuận lợi để giáo dục lý tưởng bằng trải nghiệm và cảm xúc. Thực tiễn tại Long Biên và Thường Tín cho thấy, các hoạt động gắn với “địa chỉ đỏ”, sân khấu hóa lịch sử và triển lãm chuyên đề góp phần làm sâu sắc nhận thức và bồi dưỡng tình cảm cách mạng một cách tự nhiên. Hệ thống truyền thông, báo chí và nền tảng số đóng vai trò lan tỏa và kết nối các hoạt động giáo dục LTCM tới đông đảo TN. Thông qua các chiến dịch truyền thông số và sản phẩm đa phương tiện, LTCM được truyền tải theo hình thức hiện đại, phù hợp với thói quen tiếp nhận thông tin của giới trẻ Thủ đô.

Như vậy, sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, tổ chức Đoàn - Hội và các thiết chế văn hóa, truyền thông góp phần hình thành hệ sinh thái giáo dục liên thông, giàu sức hấp dẫn, tạo điều kiện để LTCM thấm sâu và lan tỏa bền vững trong TN Hà Nội.

*4.2.6.4. Đảm bảo nguồn lực đầy đủ về nhân lực, tài chính, chuyên môn và cơ chế chính sách để triển khai đổi mới phương pháp một cách thực chất và lâu dài.*

Đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN chỉ có thể đạt hiệu quả thực chất khi được bảo đảm đầy đủ và đồng bộ các nguồn lực cần thiết. Thực tiễn khảo sát tại các địa bàn nghiên cứu cho thấy, nơi nào nguồn lực được quan tâm đầu tư tương đối đồng bộ thì việc đổi mới phương pháp có chiều sâu và tạo chuyển biến rõ nét hơn.

*Thứ nhất*, nguồn lực con người giữ vai trò quyết định. Đội ngũ báo cáo viên, cán bộ Đoàn - Hội cần được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp sư phạm hiện đại, giáo dục trải nghiệm, kỹ năng đối thoại và năng lực ứng dụng công nghệ số. Kết quả khảo sát tại phường Cầu Giấy và Ba Đình cho thấy, các cơ sở có đội ngũ cán bộ được tập huấn bài bản thường triển khai phương pháp giáo dục linh hoạt, thu hút TN hiệu quả hơn; trong khi tại một số địa bàn ngoại thành như Thường Tín, hạn chế về năng lực đội ngũ vẫn là rào cản đáng kể.

*Thứ hai*, nguồn lực tài chính cần được bảo đảm ổn định và phân bổ có trọng tâm. Các hoạt động giáo dục mang tính trải nghiệm, sáng tạo và số hóa khó đạt hiệu quả nếu chỉ dựa vào phong trào ngắn hạn. Thực tiễn tại Long Biên và Sơn Tây cho thấy, những mô hình có hỗ trợ kinh phí rõ ràng thường duy trì được tính thường xuyên và hiệu quả, trong khi các hoạt động thiếu nguồn lực dễ rơi vào hình thức.

*Thứ ba*, nguồn lực chuyên môn và học liệu có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao chất lượng đổi mới. Việc xây dựng hệ thống học liệu mở, đa dạng hình thức (video, sản phẩm số, dự án xã hội...) giúp nội dung giáo dục phù hợp hơn với đặc điểm tâm lý và phương thức tiếp nhận của TN, nhất là TN đô thị.

*Thứ tư*, cần hoàn thiện cơ chế, chính sách theo hướng khuyến khích sáng tạo, giảm rào cản hành chính và cho phép thí điểm các mô hình mới, gắn đổi mới phương pháp với đánh giá và khen thưởng phù hợp.

Như vậy, bảo đảm đầy đủ và đồng bộ các nguồn lực là điều kiện nền tảng để đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội đi vào chiều sâu, có khả năng duy trì và lan tỏa bền vững trong thực tiễn.

#### **Tiểu kết chương 4**

Nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN là yêu cầu xuyên suốt trong công tác tư tưởng của Đảng, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay. Đối với thành phố Hà Nội - địa bàn tập trung đông đảo TN với trình độ, nhu cầu và phương thức tiếp nhận thông tin đa dạng, việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM trở thành nhiệm vụ cấp thiết nhằm tăng cường sức hấp dẫn, tính thuyết phục và hiệu quả giáo dục. Các quan điểm chỉ đạo đối với đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, trong đó nhấn mạnh vai trò lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy đảng; yêu cầu bảo đảm tính kế thừa, phát triển và sáng tạo; sự gắn kết chặt chẽ giữa đổi mới phương pháp với đổi mới nội dung giáo dục LTCM và đổi mới công tác TN; đồng thời lấy hiệu quả thực tiễn và mức độ tác động đến nhận thức, thái độ, hành vi của TN làm tiêu chí đánh giá.

Hệ thống các giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN Hà Nội, bao gồm: tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý nhà nước về công tác TN; đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục theo hướng phát huy vai trò chủ thể của TN; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội; và gắn giáo dục LTCM với việc giải quyết các vấn đề thiết thực trong học tập, việc làm và đời sống của TN. Trong đó, các giải pháp tác động trực tiếp đến chủ thể giáo dục, phương pháp và môi trường giáo dục giữ vai trò then chốt.

Việc triển khai đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm các giải pháp trên chính là quá trình khắc phục những hạn chế, giải quyết các mâu thuẫn và vấn đề thực tiễn đặt ra trong công tác giáo dục LTCM cho TN Hà Nội hiện nay, qua đó góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính bền vững của giáo dục LTCM cho TN trong thời kỳ mới.

## KẾT LUẬN

Trong công tác tư tưởng của Đảng, giáo dục LTCM cho TN luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa trực tiếp đối với việc xây dựng thể hệ kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Làm thế nào để giáo dục LTCM có sức hấp dẫn, tính thuyết phục và tạo ra sự chuyển biến thực chất trong nhận thức, thái độ và hành vi của TN là vấn đề vừa có tính lý luận, vừa có tính thực tiễn sâu sắc, được các cấp, các ngành và những người trực tiếp làm công tác TN đặc biệt quan tâm. Thực tiễn cho thấy, giáo dục LTCM cho TN chỉ thực sự hiệu quả khi nội dung, hình thức, phương pháp và môi trường giáo dục phù hợp, qua đó giúp TN hiểu đúng, tin tưởng và tự giác hành động theo LTCM.

Hiệu quả giáo dục LTCM cho TN được hình thành từ sự tác động tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó bao gồm: các yếu tố thuộc về chủ thể giáo dục; nội dung giáo dục LTCM với các yêu cầu về tính chính trị, tính tư tưởng, tính định hướng, tính thời sự và sự gắn bó với đời sống, nhu cầu chính đáng của TN; hình thức và phương pháp giáo dục bảo đảm tính đa dạng, linh hoạt, sáng tạo, phát huy vai trò chủ thể của TN; cùng với các điều kiện bảo đảm và môi trường xã hội tác động đến quá trình giáo dục. Sự kết hợp hài hòa, đồng bộ các yếu tố này là cơ sở quan trọng để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục LTCM trong bối cảnh mới.

Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy đảng các cấp, công tác giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Nội dung giáo dục từng bước được đổi mới theo hướng bám sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn đời sống TN; hình thức và phương pháp giáo dục ngày càng đa dạng hơn; vai trò nòng cốt của tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh từng bước được khẳng định; nhận thức chính trị, ý thức trách nhiệm xã hội và tinh thần cống hiến của bộ phận lớn TN được nâng lên. Những kết quả đó đã góp phần quan trọng vào việc củng cố niềm tin, bồi đắp và lan tỏa LTCM trong TN Thủ đô.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy công tác giáo dục LTCM cho TN Hà Nội vẫn còn những hạn chế nhất định. Ở một số cơ sở, phương pháp giáo dục chậm được đổi mới, còn nặng về truyền đạt một chiều; nội dung giáo dục chưa thực sự đáp ứng đầy đủ nhu cầu đa dạng, đa chiều của các nhóm TN; việc gắn giáo dục LTCM với các vấn đề thiết thực của TN về học tập, việc làm, khởi nghiệp, đời sống tinh thần còn hạn chế; năng lực, kỹ năng và tư duy

đổi mới phương pháp của một bộ phận cán bộ làm công tác TN chưa theo kịp yêu cầu của môi trường số và xã hội hiện đại; các điều kiện bảo đảm và môi trường xã hội tác động đến giáo dục LTCM còn tồn tại nhiều yếu tố phức tạp. Những hạn chế đó đặt ra yêu cầu khách quan phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong giai đoạn hiện nay.

Trên cơ sở phân tích lý luận và khảo sát thực tiễn, luận án đã đề xuất hệ thống quan điểm và giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội. Các giải pháp nhấn mạnh vai trò lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Đảng; yêu cầu gắn kết chặt chẽ đổi mới phương pháp với đổi mới nội dung giáo dục LTCM và đổi mới công tác TN; phát huy vai trò chủ thể, tính tích cực và tự giác của TN; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội; đồng thời bảo đảm các điều kiện về cơ chế, chính sách, nguồn lực và môi trường xã hội. Trong đó, các giải pháp tác động trực tiếp đến chủ thể giáo dục, nội dung và phương pháp giáo dục giữ vai trò then chốt đối với việc nâng cao hiệu quả giáo dục LTCM cho TN.

Với những kết quả đạt được, luận án đã góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận và thực tiễn của việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN thành phố Hà Nội trong thời gian tới. Tuy nhiên, do giới hạn về thời gian nghiên cứu, phương pháp tiếp cận và phạm vi khảo sát, luận án mới tập trung phân tích thực tiễn tại một số địa bàn tiêu biểu của Hà Nội, chưa có điều kiện mở rộng khảo sát trên diện rộng hoặc tiến hành nghiên cứu so sánh giữa các nhóm TN theo ngành nghề, không gian sống và mức độ tham gia tổ chức. Bên cạnh đó, tác động dài hạn của các mô hình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM, đặc biệt trong môi trường số, chưa thể được đánh giá đầy đủ trong khuôn khổ nghiên cứu này.

Từ những giới hạn nêu trên, các hướng nghiên cứu tiếp theo có thể tập trung vào: (1) nghiên cứu chuyên sâu về nâng cao năng lực và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác TN trong điều kiện chuyển đổi số; (2) hoàn thiện và đánh giá hiệu quả các mô hình giáo dục LTCM trong không gian số và môi trường truyền thông mới; (3) nghiên cứu vai trò và cơ chế phát huy sự tham gia chủ động của TN trong thiết kế, thực hiện và đánh giá hoạt động giáo dục lý tưởng; (4) phân tích sâu hơn sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục LTCM cho TN Thủ đô. Những hướng nghiên cứu này sẽ góp phần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện lý luận và thực tiễn đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong bối cảnh mới.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC ĐÃ CÔNG BỐ  
CỦA TÁC GIẢ LUẬN ÁN**

1. Trần Ngọc Lương; Nguyễn Thị Ngọc Lan (2024), *Phát huy vai trò của thanh niên trong chuyển đổi số công tác Đoàn hiện nay*, Tạp chí Quản lý nhà nước, số tháng 10 - 2024, Học viện Hành chính và Quản trị công (ISSNe: 2815 - 5831).
2. Trần Ngọc Lương (2025), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên - những vấn đề đặt ra*, Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông, số tháng 3 - 2025, Học viện Báo chí và Tuyên truyền (ISSN: 1859 - 1485).
3. Trần Ngọc Lương (2025), *Giải pháp đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam*, Tạp chí Khoa học quốc tế Bulletin of Science, số tháng 6 - 2025, Nga, (ISSN: 2712 - 8849).
4. Trần Ngọc Lương (2025), *Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động, số 07 - tháng 7-2025, Bộ nội vụ (ISSN: 3093 - 3129).
5. Trần Ngọc Lương (2025), *Các tiêu chí về đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay*. Tạp chí Thanh niên, số tháng 8 - 2025, Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (ISSN: 2734 - 9039).

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

### A. Tài liệu tiếng Việt

1. Vũ Ngọc Am (2003), *“Đổi mới công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay”*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội
2. Võ Hoàng Anh (2020), *“Đổi mới phương thức giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thanh niên quân đội hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”*, Tạp chí Cộng sản, Số 934 (1-2020)
3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
4. Ban Chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
5. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
6. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
8. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2008), Nghị quyết số 25-NQ/TW *“Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá”*
9. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (2018), Nghị quyết số 25-NQ/TW về công tác thanh niên, tr.3

10. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
11. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
12. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
13. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
14. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
15. Ban Chấp hành Đoàn thành phố Hà Nội (2022), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027.*
16. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tr.2.
17. Báo cáo chính trị Đại hội HLHTN Việt Nam TP Hà Nội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2024- 2029
18. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, tr.4.
19. Báo cáo chính trị trình Đại hội đại biểu HLHTN Việt Nam TP Hà Nội lần thứ VIII (tháng 8/2024)
20. Báo cáo chính trị Đại hội Hội LHTN Việt Nam TP Hà Nội lần VIII, nhiệm kỳ 2024-2029

21. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ TP Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025
22. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
23. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
24. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
25. Báo cáo chính trị Đại hội Đoàn thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
26. Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố khoá XVII tại Đại hội đại biểu lần thứ XVIII Đảng bộ thành phố Hà Nội
27. Phùng Văn Bộ (chủ biên) 2001, *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*, nhà xuất bản Giáo dục
28. Aléxhaxđrơ Bônđra (Aleksandr Bondar) “*Chủ nghĩa xã hội và thanh niên*” (1987) một nhà văn, nhà báo Xô viết
29. Nguyễn Văn Bình (2016), “*Giáo dục lý tưởng cách mạng qua phong trào thanh niên tình nguyện*” luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
30. Trương Tuấn Biểu (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng giáo dục, giảng dạy các môn lý luận chính trị trong các học viện, trường Công an nhân dân và Quân đội nhân dân”*. Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam và Tổng cục Chính trị CAND, năm 2015
31. Nguyễn Hữu Cảnh, (2020), “*Phương pháp giảng dạy lịch sử cách mạng Việt Nam trong thời đại 4.0*”, luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
32. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030.

33. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030
34. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030
35. Chỉ thị số 42-CT/TW về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ giai đoạn 2015-2030*”
36. Đ.A. Vôn-cô-gô-nốp (1984), "*Phương pháp luận công tác tư tưởng*" nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Hà Nội
37. Dương Tự Đàm (2008), "*Giáo dục thanh niên kế thừa nhân cách ở Chí Minh để trưởng thành và phát triển*", Nxb Thanh niên, Hà Nội.
38. Dương Tự Đàm (2016), "*Thanh niên, giáo dục và phát triển trong bối cảnh hiện đại*" luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
39. Nguyễn Văn Đào (2006), "*Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*", luận văn Thạc sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
40. Đảng cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I, tr.143
41. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, tr.168. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
42. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, tr.143. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
43. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, Tr.105
44. Đảng cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021

45. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.136.
46. Nguyễn Thị Trường Giang (2024), “*Đổi mới công tác tuyên truyền chính trị trên mạng xã hội ở nước ta hiện nay*” Nhà xuất bản Thông tin và Truyền thông.
47. Nguyễn Thị Thu Hà (2015), *Đổi mới tuyên truyền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế ở Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.25
48. Trần Văn Hải (2013), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*”, luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
49. Trần Minh Hiền (2021), “*Giáo dục lịch sử và truyền thống cách mạng cho thanh niên*” luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
50. Phạm Văn Hiến (2017), trong luận án “*Đổi mới tổ chức và hoạt động của Ban tuyên giáo Đảng uỷ cấp xã ở nước ta hiện nay*” luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.
51. Lương Khắc Hiếu (2024), chủ nhiệm đề tài *Nguyên lý công tác tư tưởng*, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.
52. Lương Khắc Hiếu (Chủ biên) (2017), *Cơ sở lý luận công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
53. Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam (2014), *Tổng quan tình hình TN, công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2010 - 2014; Giải pháp đẩy mạnh công tác hội và phong trào thanh niên giai đoạn 2014 - 2019*, Nxb TN, Hà Nội.
54. Hội liên Hiệp thanh niên thành phố Hà Nội, báo cáo tổng kết năm 2024
55. Nguyễn Thị Hương (2019), “*Đạo đức cách mạng trong giáo dục lý tưởng cho thanh niên*” luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

56. Đỗ Huy (2020), “*Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên trong bối cảnh toàn cầu hóa*”, luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Quốc gia Hà Nội.
57. Đặng Cảnh Khanh (2006), *Xã hội học thanh niên*, Nxb Chính trị Quốc Gia, Hà Nội.
58. Đặng Cảnh Khanh (Chủ nhiệm) (2009), *Điều tra tình hình tư tưởng và nhận thức chính trị của thanh niên trong giai đoạn hiện nay*, Báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu, Hà Nội.
59. Kế hoạch của Thành đoàn Hà Nội triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XVI năm 2022
60. Kết luận số 166-KL/TW Kết luận của Bộ chính trị năm 2025 về nâng cao hiệu quả thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá" trong tình hình mới
61. Phạm Huy Kỳ (2010), “*Lý luận và phương pháp nghiên cứu, giáo dục lý luận chính trị*”, Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính Quốc gia, Hà Nội.
62. Lê nin V.I. (1981), Lê nin toàn tập, tập 29, NXB Tiên bộ Maxcova.
63. Nghị quyết Đại hội ĐTNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI (2022–2027)
64. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 255.
65. Hồ Chí Minh: Toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.622.
66. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030
67. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030

68. Nghị quyết Chương trình phát triển thanh niên thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2030
69. Nghị quyết Đại hội ĐTNCS Hồ Chí Minh TP Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
70. Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII nhiệm kỳ 2022 – 2027
71. Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XII nhiệm kỳ 2022 – 2027
72. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ TP Hà Nội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025
73. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030
74. Nghị quyết Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Hà Nội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2022-2027
75. Trần Huy Ngọc (2018), *Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị cho sinh viên các trường đại học khu vực Trung du, miền núi phía Bắc nước ta hiện nay*, luận án tiến sĩ chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền, năm 2018.
76. Trần Thị Tuyết Oanh (2007), *Giáo trình Giáo dục học*, tập 1, tập 2, tr.9. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
77. Viện khoa học xã hội Việt Nam - Viện ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Tr566. Nxb Đà Nẵng.
78. Viện khoa học xã hội Việt Nam - Viện ngôn ngữ học, Hoàng Phê chủ biên (2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Tr497. Nxb Đà Nẵng.
79. Tô Huy Rứa, Đề tài cấp Nhà nước, đề tài KX 10-09D, “*Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo giảng viên lý luận chính trị các trường đại học, cao đẳng*”, Hà Nội, năm 1994.
80. Bùi Hoàng Thao (2016), *Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học, học viện công an nhân dân Việt Nam hiện nay*, luận án tiến sĩ chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền.

81. Bùi Hoàng Thao (2016), trong luận án Tiến sĩ Chính trị học: “*Đổi mới nội dung, chương trình giáo dục lý luận chính trị trong các trường Đại học, Học viện công an nhân dân Việt Nam hiện nay*” luận án Tiến sĩ Chính trị học, Học viện Báo chí và tuyên truyền.
82. Trần Văn Thành (2019), “*Tư tưởng Hồ Chí Minh và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên*”, luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
83. Phạm Tất Thắng (chủ biên) (2010), *Đổi mới công tác tư tưởng, lý luận phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
84. Thủ tướng Chính phủ (2021) Quyết định số 1331/QĐ-TTg “Ban hành Chiến lược Phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030
85. Bùi Hiền, Vũ Văn Tảo, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh (2013), *Từ điển giáo dục*. NXB Bách Khoa, Hà Nội.
86. Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Phạm Hồng Tung (2011), *Thanh niên và lối sống của thanh niên Việt Nam trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
88. Hoàng Văn Tuấn (2021), “*Giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên dân tộc thiểu số*” luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
89. Văn Tùng (2002), *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về vận động thanh niên*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội. 2021, t1, tr. 168.

91. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.  
2026, t1, tr. 168.
92. Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027
93. Văn kiện Đại hội Đoàn TNCS Hồ Chí Minh toàn quốc lần thứ XII, nhiệm kỳ 2022-2027
94. Viện nghiên cứu Thanh niên (2017), *Báo cáo “Tổng quan tình hình thanh niên giai đoạn 2012-2017”*.
95. Viện nghiên cứu Thanh niên (2019), *Báo cáo “Tổng quan tình hình thanh niên giai đoạn 2017-2019”*.
96. Nghiêm Đình Vỳ (2015), *“Giáo dục truyền thống yêu nước cho thế hệ trẻ”* luận án Tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
97. V.A. Xu-khôm-lin-xki (1983) [195] *“Hình thành niềm tin cho thế hệ trẻ”*, nhà xuất bản Thanh niên, Hà Nội.
98. V.A. Cruchetxki (1981), *Những cơ sở tâm lý học*, tập 2, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
99. Bài viết của tác giả Kệtmany Phummalat (2014), *“Đổi mới phương pháp giảng dạy các môn lý luận chính trị - hành chính ở Học viện Chính trị và Hành chính quốc gia Lào với nhiều hình thức”* Tạp chí Lý luận chính trị và Hành chính quốc gia Lào,(5), tr.45-50.
100. Nguyễn Như Ý (1989), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, tr.443.

## **B. Tài liệu tiếng nước ngoài**

101. Liu, F. (2021). "Ideological and Political Education in Chinese Universities: A Historical and Contemporary Review.", xuất bản bởi nhà xuất bản Taylor & Francis, tại Vương quốc Anh.

102. Sun, Y. (2018). *"The Impact of Globalization on Chinese Education: Challenges and Opportunities."*, xuất bản bởi Francis Academic Press, tại Vương quốc Anh.
103. González, J. (2008), *"The Future of Revolutionary Education in Cuba"* xuất bản tại International Journal of Cuban Studies, Anh.
104. Aleksandr Petrov (1990), *The Ideological Education of Youth in the Soviet Union: Methods and Challenges*, nhà xuất bản Moscow State University Press, Liên Xô.
105. Kravtsov, K. (2022), "Youth Education and Patriotism in Modern Russia: Challenges and Solutions", xuất bản tại Russian Education & Society, Nga.
106. Henry Giroux (2005), *"Cultural Studies, Public Pedagogy, and the Responsibility of Intellectuals"* nhà xuất bản SAGE Publications, Mỹ.
107. John Goodlad (1983), *"The Teacher and the Social Context of Education"*, xuất bản bởi McCutchan Publishing Corporation, tại Berkeley, California, Hoa Kỳ.
108. Li, H. (2023). "The Influence of Traditional Culture on Contemporary Education in China." Xuất bản bởi Science Publishing Group, tại New York, Hoa Kỳ và Tuyên truyền.
109. Martínez, C. (2014), *"Cuban Youth and Revolutionary Ideals: A Study of Political Socialization"*, xuất bản bởi Studies Journal, Cu Ba.
110. Paulo Freire (2000), *"Pedagogy of the Oppressed"*, nhà xuất bản Bloomsbury Academic, Mỹ.
111. Pavel Krotov (2016), *Revolutionary Ideals and Modern Education in Socialist Cuba*, nhà xuất bản Havana University Journal of Socialist Studies, Cu Ba.
112. United Nations (2000), *World Programme of Action for Youth* (Chương trình hành động toàn thế giới vì thanh niên đến năm 2000 và sau đó), Economic and Social Affairs.

113. United Nations (2003), *World Youth Report: The Global Situation of Young People* (Báo cáo về Tình hình giới trẻ toàn cầu), Economic and Social Affairs.
114. United Nations (2005), *World Youth Report: Young People Today, and in 2015* (Báo cáo về thanh niên ngày nay và đến 2015), Economic and Social Affairs.
115. United Nations (2007), *World Youth Report: Young People's Transition to Adulthood - Progress and Challenges* (Báo cáo về Sự chuyển tiếp của thanh niên sang tuổi trưởng thành - Những cơ hội và thách thức), Economic and Social Affairs.
116. United Nations (2009), *World Youth Report: Youth and Climate Change* (Báo cáo về thanh niên và biến đổi khí hậu), Economic and Social Affairs.
117. United Nations (2011), *World Youth Report: Youth Employment* (Báo cáo về việc làm thanh niên), Economic and Social Affairs.
118. United Nations (2013), *World Youth Report: Youth and Migration* (Báo cáo về thanh niên và di cư), Economic and Social Affairs.
119. United Nations (2016), *World Youth Report: Youth Civic Engagement* (Báo cáo về Thanh thiếu niên), Economic and Social Affairs.
120. Wang Xiaodong (2011) "*Revolutionary Pedagogy in Contemporary China: Challenges and Innovations*" nhà xuất bản Beijing University Press, Trung Quốc.
121. Zhou Xueping (2007), *Revolutionary Pedagogy in the 21st Century: Education and Ideological Training in Post-Socialist China*, Nhà xuất bản: Beijing Normal University Press, Trung Quốc.



## PHẦN B. NỘI DUNG KHẢO SÁT CHÍNH

**B1. Trong 5 năm gần đây, những phương pháp nào sau đây được sử dụng phổ biến trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội?**

Các phương pháp	5. Rất phổ biến	4. Phổ biến	3. Bình thường	2. Thỉnh thoảng	1. Không bao giờ
1.Phương pháp thuyết trình					
2.Phương pháp đàm thoại					
3.Phương pháp thực tiễn(tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn)					
4.Phương pháp nêu gương					
5.Phương pháp trách phạt					
6.Phương pháp nêu vấn đề					
7.Phương pháp thảo luận nhóm					
8.Phương pháp tranh luận					
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )					
10.Phương pháp tự giáo dục					
11.Phương pháp so sánh					
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội					
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục					
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp					
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )					
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình					
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội					
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )					

**B2. Theo anh, chị, hiện nay mức độ tiếp cận của các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội diễn ra như thế nào?**

Phương pháp	5. Rất thường xuyên	4. Thường xuyên	3. Thi Thoảng	2. Hiếm khi	1. Không bao giờ
1.Phương pháp thuyết trình					
2.Phương pháp đàm thoại					
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )					
4.Phương pháp nêu gương					
5.Phương pháp trách phạt					
6.Phương pháp nêu vấn đề					
7.Phương pháp thảo luận nhóm					
8.Phương pháp tranh luận					
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )					
10.Phương pháp tự giáo dục					
11.Phương pháp so sánh					
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội					
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục					
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp					
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )					
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình					
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội					
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )					

**B3. Theo anh, chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay phương pháp nào sau đây mang lại hiệu quả cao hơn?**

Phương pháp	5. Rất hiệu quả	4. Khá hiệu quả	3. Bình thường	2. Kém hiệu quả	1. Không hiệu quả
1.Phương pháp thuyết trình					
2.Phương pháp đàm thoại					
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )					
4.Phương pháp nêu gương					
5.Phương pháp trách phạt					
6.Phương pháp nêu vấn đề					
7.Phương pháp thảo luận nhóm					
8.Phương pháp tranh luận					
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )					
10.Phương pháp tự giáo dục					
11.Phương pháp so sánh					
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội					
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục					

14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp					
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )					
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình					
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội					
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )					
19.Phương pháp khác (ghi rõ)..... ..... .....					

**B4. Anh, chị hãy cho biết, các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay có mức độ đổi mới như thế nào?**

Phương pháp	5. Đổi mới rất nhiều	4. Đổi mới khác nhiều	3. ít đổi mới	2. Đổi mới rất ít	1. Không đổi mới
1.Phương pháp thuyết trình					
2.Phương pháp đàm thoại					
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )					
4.Phương pháp nêu gương					
5.Phương pháp trách phạt					
6.Phương pháp nêu vấn đề					
7.Phương pháp thảo luận nhóm					
8.Phương pháp tranh luận					
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )					
10.Phương pháp tự giáo dục					
11.Phương pháp so sánh					
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội					
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục					
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp					
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )					
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình					
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội					
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )					

**B5. Theo anh, chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay mức độ đảm bảo nguyên tắc tính kế thừa diễn ra như thế nào?**

Nội dung nguyên tắc	5.Rất đầy đủ	4.Khá đầy đủ	3.Trung bình	2.Rất ít	1.Không có
1. Việc đổi mới phương pháp vẫn duy trì được các giá trị truyền thống, lý tưởng, phong trào cũ một cách rõ ràng, sâu sắc và xuyên suốt.					
2.Có sự kết nối tương đối rõ giữa cái mới và cái cũ, tuy chưa toàn diện nhưng vẫn có tính kế thừa đáng kể.					

3. Có một số yếu tố kế thừa nhưng chưa được phát huy hoặc bị mờ nhạt trong quá trình đổi mới, thiếu nhất quán					
4. Kế thừa một phần nhỏ, chưa có sự kết nối rõ ràng, rời rạc hoặc hình thức					
5. Không có yếu tố kế thừa nào được duy trì; phương pháp hoàn toàn mới và tách rời phương pháp, nội dung cũ.					
6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B6. Theo anh/chị, trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn đạt được ở mức độ nào?**

Nội dung nguyên tắc	5. Gắn bó chặt chẽ	4. Có gắn bó	3. Ít gắn bó	2. Chưa gắn bó	1. Rất ít gắn bó
1. Các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên mang ý nghĩa thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn lịch sử, cách mạng Việt Nam					
2. Các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội ở thế giới và trong nước, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội ở địa phương.					
3. Ý tưởng thực tế trong giáo dục lý tưởng cách mạng đưa vào bài giảng phải phù hợp với nội dung, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính thời sự và phải có sự phân tích, lý giải nhằm gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.					
4. Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng gắn với đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.					
5. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B7. Theo anh/chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, nguyên tắc đổi mới phải phù hợp với đối tượng đạt được ở mức độ nào?**

Nội dung nguyên tắc	5. Rất phù hợp	4. Khá phù hợp	3. Tương đối phù hợp	2. Ít phù hợp	1. Không phù hợp
1. Nắm vững đặc tâm lý thanh niên, trình độ nhận thức và khả năng lĩnh hội tri thức của thanh niên trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách					

mạng.					
2. Đảm bảo xác định, sắp xếp các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng với thời gian thực hiện, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí cho thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng.					
3. Đảm bảo việc xác định khối lượng, kiến thức giáo dục lý tưởng cách mạng cần phải truyền thụ thông qua phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của thanh niên.					
4. Hiểu rõ đặc điểm địa phương, những điều kiện sinh hoạt nơi thanh niên cư trú và học tập.					
5. Chú ý đến các đối tượng là thanh niên cá biệt.					
6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B9. Theo anh, chị, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội có cần phải có lộ trình thích hợp, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, trình độ của thanh niên từng giai đoạn không?**

Nội dung nguyên tắc	2.Có	1.Không
1. Lộ trình đầy đủ các bước, rõ mục tiêu, phương pháp, có kế hoạch nhân lực, tài chính, thời gian.		
2. Có kế hoạch bước đầu, có tính đồng bộ tương đối và khả năng triển khai thực tiễn.		
3. Có đổi mới nhưng thiếu kế hoạch rõ ràng, chưa đồng bộ hoặc chấp vá.		
4. Không có kế hoạch đổi mới; hoặc đổi mới không có định hướng, xa rời thực tiễn		
5. Ý kiến khác (ghi rõ): .....		

**B9. Theo anh/chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, sự đổi mới dựa trên cơ sở sáng tạo ra những phương pháp mới có hiệu quả diễn ra ở mức độ nào?**

<b>Đổi mới phương pháp trên cơ sở sáng tạo và sử dụng những phương pháp mới có hiệu quả trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Rất ít</b>	<b>1. Không bao giờ</b>
1. Thiết kế các mô hình giáo dục nhập vai, mô phỏng tình huống lịch sử - xã hội, giúp thanh niên trực tiếp hóa trải nghiệm, thay vì tiếp nhận một cách thụ động.					
2. Triển khai các dự án “lý tưởng hóa qua sáng tạo nghệ thuật” nơi thanh niên dùng âm nhạc, phim ngắn, hoạt hình, podcast hoặc truyện tranh để tái hiện các giá trị cách mạng bằng ngôn ngữ đậm chất thời đại.					
3. Xây dựng các nền tảng số tương tác như ứng dụng di động, game giáo dục, bản đồ số về các di tích cách mạng kết hợp thực tế ảo (AR/VR)					
4. Thực hiện các mô hình trải nghiệm thực tế như “Trại hè hành trình đỏ” của một số địa phương, kết hợp giáo dục lý tưởng cách mạng với du khảo về nguồn và hành động thiện nguyện...					
6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B10. Theo anh/chị, trong sử dụng phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, phương thức đổi mới theo cách nâng cao chất lượng từng phương pháp giáo dục hiện đang được sử dụng cho phù hợp với đặc điểm của thanh niên diễn ra như thế nào?**

<b>Các nội dung thể hiện việc nâng cao chất lượng phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Ít phổ biến</b>	<b>1. Không bao giờ</b>
1. Việc nâng cao chất lượng phương pháp không chỉ dừng lại ở hình thức bên ngoài mà chú trọng chiều sâu nội dung, quy trình tổ chức và hiệu quả tiếp nhận. Phương pháp đã được nâng cấp toàn diện cả nội dung-hình thức-người thực hiện					
2. Các phương pháp giáo dục thông qua các hoạt động tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, hành trình về nguồn... Có cải tiến ở nhiều mặt, nội dung được cập nhật; là công cụ giáo dục truyền thống có hiệu quả cao và phù hợp với thanh niên.					

3. Năng lực sư phạm, lý luận và kỹ năng truyền cảm hứng của đội ngũ cán bộ triển khai phương pháp giáo dục đã được quan tâm nâng cao.					
4. Hệ thống đánh giá, phản hồi và cải tiến phương pháp giáo dục được tăng cường thường xuyên, liên tục.					
5. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B11. Khi sử dụng các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, anh, chị nhận thấy các chủ thể giáo dục kết hợp sử dụng các phương pháp đó với các cách thức sau đây như thế nào?**

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phối kết hợp sử dụng trong quá trình đổi mới phương pháp		5. Thường xuyên kết hợp	4. Kết hợp khá nhiều	3. Thỉnh thoảng	2. Ít khi	1. Không kết hợp
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Kết hợp đa phương tiện					
	+ Chuyên sang mô hình “mini talk”					
	+ Tương tác hoá nội dung					
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Xây dựng câu hỏi gợi mở					
	+ Kết hợp giữa hỏi-đáp và tình huống tranh luận nhóm nhỏ					
	+ Mời chuyên gia, nhân vật truyền cảm hứng tham gia đối thoại					
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Sử dụng hình ảnh, dẫn chứng thực tiễn, video clip minh họa sinh động.					
	+ Tạo không khí “diễn giảng mở” – kết hợp hỏi nhanh, phản ứng nhanh.					
	+ Thiết kế phần mở đầu hấp dẫn, dẫn dắt bằng câu chuyện lý tưởng – gương người thật.					
	+ Tăng tính gợi mở, khơi gợi người học suy nghĩ và phản hồi.					
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Lựa chọn những tấm gương trẻ, đương đại, có ảnh hưởng trên mạng xã hội.					
	+ Kê lại hành trình lý tưởng bằng video, podcast, clip truyền cảm hứng.					
	+ Phân tích tấm gương theo hướng phản biện: điểm mạnh, điểm cần học hỏi.					
	+ Cho người học tự tìm, lựa chọn và trình bày tấm gương lý tưởng của họ.					
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Chuyển từ trách phạt đơn thuần sang “giáo dục trách nhiệm và hậu quả”.					
	+ Lồng ghép phê bình mang tính xây dựng, giúp người học tự nhận thức lỗi sai.					
	+ Đưa ra phương án “chuộc lỗi bằng hành động tích cực” thay					

	cho hình thức kỷ luật cứng nhắc.					
	+ Áp dụng “phạt sáng tạo”: viết thư xin lỗi, làm việc cộng đồng, thuyết trình về hành vi sai.					
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Sử dụng các vấn đề thực tiễn gắn với đời sống thanh niên hiện nay.					
	+ Câu hỏi mở, đa chiều, kích thích tranh luận.					
	+ Lòng ghép hoạt động nhóm để xử lý vấn đề theo tình huống cụ thể.					
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Giao nhiệm vụ rõ ràng, chia nhóm hợp lý theo năng lực, tính cách.					
	+ Ứng dụng các công cụ hỗ trợ thảo luận online (Padlet, Jamboard, Miro...).					
	+ Có người điều phối nhóm và thời gian cụ thể để kiểm soát tiến trình.					
	+ Kết hợp với phương pháp “thảo luận vòng tròn” mỗi người đều phải tham gia.					
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Đào tạo kỹ năng tranh luận cho thanh niên: dẫn chứng, phản biện, ứng xử.					
	+ Tổ chức mô hình tranh luận đa chiều (3 phe: thuận - phản - trung lập).					
	+ Ứng dụng công nghệ hỗ trợ như Zoom Debate, Debate.org, các nền tảng phản hồi.					
	+ Lòng ghép tranh luận với các chủ đề thời sự, văn hóa, đạo đức, bảo vệ tổ quốc.					
<b>Đối với phương pháp trực quan (sơ đồ, tranh ảnh, video clip, slide)</b>	+ Kết hợp trực quan với công nghệ mới: thực tế ảo (VR), mô phỏng 3D.					
	+ Thiết kế infographic, sơ đồ tư duy lý tưởng cách mạng dưới dạng động.					
	+ Đưa trực quan vào hoạt động trải nghiệm: tham quan, bảo tàng, triển lãm số.					
	+ Kết hợp lời kể chuyện – âm thanh – hình ảnh để tạo hiệu ứng truyền cảm hứng.					
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Tổ chức các chuyến đi có chủ đề rõ ràng, gắn với sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu.					
	+ Sử dụng thuyết minh viên là nhân chứng lịch sử hoặc người truyền cảm hứng.					
	+ Kết hợp du khảo với trò chơi định hướng, nhiệm vụ nhóm, ghi chép tư tưởng.					

	+ Sau chuyến đi cần có buổi phản tư – trình bày cảm nhận và bài học lý tưởng.					
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tự rèn luyện lý tưởng bằng biểu mẫu.					
	+ Kết nối với cố vấn, mentor hoặc nhóm đồng hành.					
	+ Ứng dụng nhật ký điện tử, chatbot, AI để theo dõi quá trình.					
<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Lồng ghép luyện tập hành vi với các tình huống thực tiễn.					
	+ Kết hợp phản hồi cá nhân, nhật ký hành vi và đánh giá tiến bộ.					
	+ Thiết kế hoạt động theo chu trình: quan sát – thực hành – phản tư – điều chỉnh.					
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Lựa chọn nội dung so sánh gắn liền với đời sống thanh niên (công việc, mạng xã hội, đạo đức).					
	+ Thiết kế bài tập so sánh qua hình ảnh, video clip ngắn.					
	+ Tổ chức hoạt động nhóm với các cặp so sánh tranh biện.					
<b>Đối với phương pháp tạo dư luận xã hội</b>	+ Xây dựng dư luận xã hội tích cực trên mạng xã hội, nền tảng số.					
	+ Tổ chức diễn đàn online phản ánh hành vi sống đẹp.					
	+ Kết nối phản hồi cộng đồng với quá trình giáo dục lý tưởng cá nhân.					
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Lồng ghép tình huống giả định với công nghệ AR/VR hoặc trò chơi nhập vai.					
	+ Tình huống gắn với vấn đề xã hội, đạo đức nghề nghiệp, mạng xã hội.					
	+ Thiết kế đa phương án xử lý tình huống, có phản hồi tức thời.					
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Lựa chọn các case gần gũi: thanh niên khởi nghiệp, hoạt động xã hội, xử lý khủng hoảng đạo đức.					
	+ Yêu cầu học sinh tự thu thập và phân tích trường hợp thực tế.					
	+ Ứng dụng công cụ số để trình bày và phản hồi kết quả phân tích.					
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình huống, vai trò)</b>	+ Sử dụng mô phỏng có kết hợp công nghệ: VR, chatbot, tình huống số.					
	+ Gắn mô phỏng với các xung đột đạo đức trong môi trường số.					
	+ Có hướng dẫn rõ ràng về tiêu chí, phản hồi và xử lý sau mô phỏng.					

**B11. Theo anh/chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, các chủ thể giáo dục có thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá, phối hợp, tích hợp nhiều phương pháp, nhóm phương pháp trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên không ?**

<b>Đổi mới theo phương thức đa dạng hoá, phối hợp, kết hợp, tích hợp các phương pháp</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Rất ít gặp</b>	<b>1. Không gặp bao giờ</b>
1. Áp dụng, sử dụng 1 phương pháp					
2. Kết hợp, tích hợp 2-3 phương pháp					
3. Kết hợp, tích hợp 3-4 phương pháp					
4. Kết hợp, tích hợp 4-5 phương pháp					
5. Kết hợp, tích hợp từ 6 phương pháp trở lên					
6. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B12. Theo anh/chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, đổi mới phương pháp theo phương thức cải tiến, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng những bộ phận, yếu tố của từng phương pháp giáo dục diễn ra ở mức độ nào?**

<b>Nội dung cải tiến, cơ cấu lại, bổ sung nâng cao chất lượng</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Rất ít gặp</b>	<b>1. Không gặp bao giờ</b>
1. Mục tiêu, định hướng lý tưởng của từng phương pháp giáo dục đã được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thanh niên hiện nay kết hợp talkshow với hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài trời, mô hình “hành trình về nguồn”					
2. Nội dung giáo dục trong từng phương pháp đã được cập nhật, đổi mới để phản ánh các giá trị cách mạng trong thời đại số					
3. Hình thức, phương thức tổ chức giáo dục (trực tiếp, trực tuyến, trải nghiệm...) đã được cải tiến, đa					

dạng hóa					
4. Đội ngũ cán bộ giáo dục lý tưởng (giáo viên, cán bộ đoàn...) đã được tập huấn, nâng cao năng lực phù hợp với yêu cầu mới					
5. Phương pháp đánh giá hiệu quả giáo dục lý tưởng đã được thiết kế lại theo hướng định lượng và thực chứng hơn					
6. Việc lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng với các hoạt động phong trào thực tiễn của thanh niên đã được chú trọng					
7. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B13. Trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, mức độ loại bỏ những yếu tố lỗi thời, những kỹ năng lạc hậu không còn phù hợp với thực tiễn, không thích hợp với thanh niên diễn ra như thế nào?**

Những yếu tố cần loại bỏ	5.Loại bỏ hoàn toàn	4. Loại bỏ phần lớn	3. Loại bỏ một phần	2. Loại bỏ ít	1. Chưa được loại bỏ
1. Loại bỏ những yếu tố, những cách thức giảng dạy lý thuyết khô khan, xa rời thực tiễn, áp đặt một chiều					
2. Loại bỏ những phương pháp làm cho đối tượng tiếp thu một chiều, thụ động, máy móc truyền đạt, không có sự tương tác với thanh niên					
3. Nội dung giáo dục mang tính khẩu hiệu, chung chung, không gần gũi với đời sống thanh niên					
4. Tổ chức các buổi học chính trị theo lối đọc chép, không đổi mới về hình thức tiếp cận					
5. Thiếu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số trong truyền thông và giáo dục lý tưởng cách mạng					

6. Nội dung giáo dục thiếu tính phân hóa theo độ tuổi, trình độ và vùng miền của thanh niên					
7. Thiếu lòng ghép thực tiễn, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tình nguyện hoặc phong trào xã hội					
8. Sử dụng tài liệu lạc hậu, lỗi thời, ngôn ngữ xa vời, thiếu tính cập nhật và hấp dẫn với thanh niên					
9. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B14: Để đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội nhằm mang lại hiệu quả cao, theo anh, chị cần loại bỏ những vấn đề gì sau đây trong sử dụng từng phương pháp giáo dục?**

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng và những vấn đề cần loại bỏ trong khi sử dụng từng phương pháp		5. Rất cần loại bỏ	4. Cần loại bỏ	3. Chỉ loại bỏ trong một số trường hợp	2. Không cần loại bỏ	1. Khó trả lời
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Hình thức thuyết trình một chiều, kéo dài thời gian, thiếu kết nối cảm xúc.					
	+ Cách trình bày cứng nhắc, lặp lại nội dung sách vở.					
	+ Tư duy “thầy nói – trò nghe”, không tạo không gian trao đổi.					
	+ Việc dùng ngôn ngữ hàn lâm, lý luận quá khô khan, xa rời thực tiễn.					
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Kiểu hỏi – đáp rập khuôn theo giáo trình cứng nhắc.					
	+ Đàm thoại kiểu hình thức, hỏi cho có, không thực sự kích thích tư duy.					
	+ Việc cắt ngang hoặc đánh giá chủ quan câu trả lời của người học.					
	+ Không chuẩn bị trước nội dung, khiến đàm thoại không có trọng tâm.					
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Diễn giảng theo kiểu đọc chép, nặng lý thuyết khô khan.					
	+ Ngôn ngữ cứng nhắc, ít cảm xúc, khó tạo ảnh hưởng đến tâm lý người học.					
	+ Cấu trúc bài giảng dàn trải, không trọng tâm, thiếu tính định hướng.					
	+ Tư duy giáo dục kiểu áp đặt, không chú trọng cảm xúc của người nghe.					
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Các tấm gương lỗi thời, hình mẫu lý tưởng không còn phù hợp bối cảnh hiện tại.					
	+ Cách nêu gương mang tính ca ngợi phiến diện, thiếu tính thực tế.					
	+ Việc áp đặt người học phải noi theo một mô hình cứng nhắc.					
	+ Dẫn chứng không kiểm chứng được, gây hoài nghi hoặc phản cảm.					
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Các hình thức phạt mang tính xúc phạm, bêu xấu, làm mất danh dự.					

	+ Hình thức phạt rập khuôn, máy móc, không phù hợp với bối cảnh hiện đại.					
	+ Phạt mà không phân tích, chỉ ra được sai lầm và hướng sửa chữa.					
	+ Trách phạt để thỏa mãn người dạy, không đặt lợi ích người học lên hàng đầu.					
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Các câu hỏi đóng, chỉ có một đáp án đúng/sai.					
	+ Những vấn đề mang tính lý thuyết, giáo điều, xa rời thực tiễn.					
	+ Cách trình bày thiếu tính định hướng giải quyết.					
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Thảo luận theo kiểu hình thức, không có sản phẩm cụ thể.					
	+ Nhóm quá đông, không kiểm soát được chất lượng trao đổi.					
	+ Các chủ đề chung chung, không gắn với trải nghiệm lý tưởng thực tế.					
	+ Việc đánh giá thảo luận chỉ dựa trên hình thức tham gia.					
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Kiểu tranh luận một chiều, thiếu dẫn chứng thực tiễn.					
	+ Việc áp đặt quan điểm của giảng viên, không tôn trọng ý kiến khác biệt.					
	+ Thiếu nguyên tắc dẫn đến cá nhân hóa, xúc phạm, thiếu văn minh.					
	+ Tổ chức tranh luận mà không tổng kết, định hướng giá trị lý tưởng rõ ràng.					
<b>Đối với phương pháp trực quan (sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide)</b>	+ Hình ảnh lặp lại, không đổi mới, gây phản cảm hoặc sáo rỗng.					
	+ Việc sử dụng trực quan nhưng thiếu gắn kết với nội dung bài học.					
	+ Trình bày khô khan, thiếu sáng tạo, nặng về minh họa mà không định hướng.					
	+ Các bảng biểu, sơ đồ cũ kỹ, lỗi thời không còn hấp dẫn với thanh niên.					
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Hình thức tổ chức chiếu lệ, không có dẫn dắt tư tưởng rõ ràng.					
	+ Chuyển đi quá dài, lãng phí thời gian, thiếu trọng tâm nội dung giáo dục.					
	+ Đưa vào chương trình nhưng không kiểm soát hành vi người học (vô cảm, chụp ảnh hình thức).					
	+ Không đánh giá kết quả học tập sau chuyến tham quan.					
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Giao nhiệm vụ “tự học” mà không có hướng dẫn cụ thể.					
	+ Tư tưởng “mặc kệ”, phó mặc người học trong quá trình giáo dục.					
	+ Các hình thức tự giáo dục mang tính đối phó, sao chép.					
<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Rèn hành vi máy móc, ép buộc, không gắn giá trị lý tưởng.					
	+ Các hoạt động lặp lại thiếu tính giáo dục và hấp dẫn.					
	+ Hình thức khen thưởng – phê bình					

	thiếu nhất quán và công bằng.					
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Các ví dụ cũ kỹ, thiếu liên hệ thực tế và cảm xúc người học.					
	+ Hình thức “so sánh khô cứng” không kích thích tư duy.					
	+ Lỗi tiếp cận chỉ đề rập khuôn đúng/sai, không có chiều sâu giá trị.					
<b>Đối với phương pháp tạo dư luận xã hội</b>	+ Các hình thức phê bình công khai mang tính chỉ trích cá nhân.					
	+ Dư luận một chiều, thiếu đối thoại và khoan dung.					
	+ Gây áp lực xã hội cực đoan dẫn tới tổn thương tâm lý.					
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Tình huống hời hợt, sáo rỗng, thiếu tính giáo dục sâu sắc.					
	+ Kịch bản cứng nhắc, chỉ có “đáp án đúng”.					
	+ Vai trò giáo viên quá nặng nề, hạn chế sáng tạo người học.					
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Các trường hợp mô phỏng hời hợt, không có giá trị lý tưởng.					
	+ Tình huống quá xa vời, không phù hợp với đối tượng thanh niên.					
	+ Việc áp dụng máy móc, thiếu hướng dẫn tư duy phân tích.					
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình huống, vai trò)</b>	+ Mô phỏng hình thức, diễn cho có, không có chiều sâu giáo dục.					
	+ Vai trò sắp đặt cứng nhắc, thiếu tự nhiên.					
	+ Thiếu chuẩn đánh giá dẫn đến mô phỏng sai lệch.					

**B15. Trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, anh/chị, thấy các phương pháp sau đây có nên tiếp tục được sử dụng không? Phương pháp nào sẽ cho hiệu quả giáo dục cao hơn? (có thể chọn nhiều phương án)**

<b>Theo anh/chị, phương pháp nào nên được áp dụng để giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiệu quả hơn trong thời gian tới</b>	<b>2.Có</b>	<b>1. Không</b>
1.Phương pháp thuyết trình		
2.Phương pháp nêu vấn đề		
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến</i> )		
4.Phương pháp luyện tập hành vi		
5.Phương pháp so sánh		
6.Phương pháp tạo dư luận xã hội		
7.Phương pháp tạo tình huống giáo dục		
8.Phương pháp nghiên cứu trường hợp		
9. Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )		
10.Phương pháp khuyến khích - động viên - thi đua		
11.Phương pháp phê bình - tự phê bình		

12.Phương pháp tổ chức trò chơi giáo dục ( <i>giá trị - đạo đức - tư tưởng</i> )		
13.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội		
14.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )		
15.Phương pháp hồi tưởng – tưởng niệm		
16.Phương pháp cảm hoá bằng lòng yêu thương, sự tin tưởng		
17.Phương pháp kiểm tra - đánh giá - phản hồi tích cực		
28.Phương pháp phản tư ( <i>Reflective Idealism</i> )		
19.Phương pháp học tập dựa trên dự án lý tưởng ( <i>project-based learning</i> )		
20.Phương pháp giáo dục bằng phản đề - đối lập tư tưởng		
21.Phương pháp người đồng hành tư tưởng		
22.Phương pháp giáo dục bằng hồi ký - tự truyện lý tưởng		
23.Phương pháp “ <i>trao quyền và trách nhiệm xã hội</i> ”		
24.Phương pháp giáo dục lý tưởng bằng mô hình Metaverse ( <i>Metaverse-based Ideal Education</i> )		
25. Phương pháp “ <i>sáng tạo lý tưởng qua nghệ thuật thị giác và biểu đạt số</i> ” ( <i>Visual &amp; Digital Expression of Idealism</i> )		
26.Phương pháp khác (ghi rõ).....		
.....		

**B16. Để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, theo anh, chị cần cải tiến, thay đổi những vấn đề gì trong khi sử dụng các phương pháp dưới đây cho phù hợp với đối tượng thanh niên?**

Các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng		5. Rất cần	4. Khá cần	3. Bình thường	2. Không cần nhiều lắm	1. Không cần
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Diễn thuyết truyền cảm hứng có lồng ghép trải nghiệm cá nhân, thời sự.					
	+ Talkshow đối thoại giữa thế hệ đi trước với thanh niên, có dẫn dắt nội dung.					
	+ Trình bày kết hợp tranh biện hoặc phản biện ngắn từ người học.					
	+ Video truyền thông lý tưởng dạng ngắn (dưới 3 phút) lan tỏa trên mạng xã hội.					
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Đàm thoại chuyên đề với sự tham gia của người thật - việc thật.					
	+ Đàm thoại trực tuyến đa nền tảng cần có tương tác rộng rãi hơn.					
	+ Tổ chức các phiên “phản biện mở” giữa thanh niên và báo cáo viên hoặc cán bộ Đoàn - Hội.					
	+ Kết hợp đàm thoại với khảo sát nhanh qua công nghệ (Mentimeter, Kahoot, Google Form)					
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Diễn giảng kết hợp kể chuyện truyền cảm hứng, cần có yếu tố kịch tính.					
	+ Clip diễn giảng chuyên đề dạng “mini-talk” trên nền tảng số.					
	+ Sử dụng diễn giảng theo mô hình TED					

	Talk, có công chúng, tương tác.					
	+ Kết hợp với học liệu số: sơ đồ tư duy, đồ họa trực quan, nền tảng ảo.					
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Gương người trẻ sống có lý tưởng trong thực tế học tập, khởi nghiệp, hoạt động xã hội.					
	+ Câu chuyện người thật việc thật được lan tỏa qua mạng xã hội, báo chí.					
	+ Dự án “Gương sáng lý tưởng cách mạng” do người học thực hiện.					
	+ Kết hợp truyền thông số: phóng sự ngắn, phim tài liệu cá nhân hóa.					
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Phạt mang tính sáng tạo, nhân văn, giúp phát triển trách nhiệm công dân.					
	+ Thảo luận nhóm để “phê bình tích cực” với người vi phạm, có biện pháp hỗ trợ kèm theo.					
	+ Xây dựng bảng cam kết, hành động cụ thể sau mỗi sai phạm để theo dõi sự tiến bộ.					
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Câu hỏi tình huống thực tế gắn với mạng xã hội, việc làm, lý tưởng sống.					
	+ Dẫn dắt bằng mô hình “giải quyết vấn đề theo nhóm”.					
	+ Tích hợp AI hỗ trợ phân tích các khía cạnh của vấn đề.					
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Thảo luận nhóm kết hợp trình bày kết quả dưới dạng sản phẩm sáng tạo (poster, video ngắn).					
	+ Các phiên đối thoại nhóm xen kẽ phản biện – phản hồi từ chuyên gia.					
	+ Tổ chức workshop nhỏ theo nhóm – giải quyết một vấn đề lý tưởng cụ thể.					
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Mô hình “Tranh biện lý tưởng”: gắn tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng, với tình huống thực tiễn.					
	+ Phối hợp talkshow – tranh luận để dẫn dắt cảm xúc và tư duy.					
	+ Cuộc thi tranh biện lý tưởng định kỳ (online – offline) giữa các chi đoàn, liên chi đoàn.					
	+ Kết hợp với AI hỗ trợ tạo phản biện tức thì – rèn luyện kỹ năng cá nhân hóa.					
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Du khảo ảo qua công nghệ AR/VR - tham quan bảo tàng số kết hợp tương tác.					
	+ Tổ chức tuyến hành trình “Một thời hoa lửa”, “Dấu chân lý tưởng” theo chuyên đề.					
	+ Dự án “thuyết minh trẻ” thanh niên đóng vai hướng dẫn viên kể lại lịch sử.					
	+ Kết nối với các khu di tích thông minh, học tập thông qua mã QR, app lịch sử địa phương.					
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Nhật ký lý tưởng cá nhân có phản hồi định kỳ.					
	+ Chương trình “mỗi tuần một hành động sống đẹp” có đánh giá.					
	+ Ứng dụng kỹ thuật số để xây dựng lộ trình phát triển bản thân.					

<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Trò chơi nhập vai rèn hành vi đạo đức – lý tưởng.					
	+ Nhật ký hành vi tích cực theo tuần/tháng.					
	+ Dự án hành vi “mỗi ngày một việc tốt” gắn với cộng đồng.					
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Tình huống so sánh có yếu tố xung đột giá trị hoặc lựa chọn lý tưởng.					
	+ Infographic đối chiếu hành vi tích cực và tiêu cực.					
	+ So sánh tình huống ảo bằng công nghệ AI mô phỏng.					
<b>Đối với phương pháp tạo dự luận xã hội</b>	+ Các chiến dịch truyền thông tích cực từ thanh niên vì thanh niên.					
	+ Diễn đàn thanh niên góp ý cho nhau mang tính xây dựng.					
	+ Ứng dụng phản hồi ẩn danh có định hướng giáo dục tích cực					
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Trò chơi mô phỏng tình huống sống – lý tưởng – lựa chọn giá trị.					
	+ Hành trình hóa giải tình huống bằng nhóm, cá nhân, mạng xã hội.					
	+ Video tình huống ngắn có nhiều kịch bản kết thúc mở.					
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Mô hình “giải quyết vấn đề xã hội” thông qua case study cộng đồng.					
	+ Áp dụng case từ các dự án lý tưởng – đạo đức – nghề nghiệp.					
	+ Kết nối với nhân vật thật (online/offline) để học hỏi kinh nghiệm.					
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình huống, vai trò)</b>	+ Mô phỏng ảo có kịch bản linh hoạt, nhiều lựa chọn.					
	+ Nhập vai qua game giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng.					
	+ Diễn đàn mô phỏng nghị trường, tòa án thanh niên, hội nghị mô hình.					

**B17. Theo anh, chị, cần thực hiện những quan điểm nào sau đây để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay**

<b>Cần thực hiện những quan điểm nào sau đây để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội</b>	<b>5.Rất cần</b>	<b>4.Cần</b>	<b>3.Không cần lắm</b>	<b>2.Không cần</b>	<b>1.Khó trả lời</b>
1. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần tuân thủ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước					
2. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần phải mang tính khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm lý thanh niên					

3. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần đồng bộ, toàn diện, triệt để, có tính đột phá và tuân thủ các nguyên tắc đổi mới					
4. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần có kế thừa, phát triển, sáng tạo và phải hiệu quả hơn					
9. Phương pháp khác (ghi rõ).....					

**B18. Theo anh/chị để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội, trong thời kỳ mới cần thực hiện các giải pháp nào sau đây?**

<b>Giải pháp</b>	<b>1.Có</b>	<b>2. Không</b>
1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động tham mưu, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra của tổ chức Đoàn đối với quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội thời gian tới		
2. Nâng cao năng lực sử dụng và đổi mới sáng tạo phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho cán bộ Đoàn, Hội, quan tâm xây dựng những người có tầm ảnh hưởng, các chuyên gia, nhất là chuyên gia về lĩnh vực công tác tư tưởng cho thanh niên Hà Nội		
3. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng trên cơ sở nắm vững đặc điểm về nhu cầu, thị hiếu, thói quen sử dụng phương pháp của thanh niên		
4. Giáo dục nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của thanh niên với tư cách vừa là đối tượng vừa là chủ thể đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên		
5. Xác định một cách khoa học, khách quan và thực hiện một cách đúng đắn các mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, lộ trình đổi mới phương pháp		
6. Tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy quá trình đổi mới nhanh chóng và hiệu quả các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội trong thời kỳ mới		
7. Ý kiến khác: .....		

**C19. Một vài đề xuất cụ thể của bạn:**

.....

*Xin cảm ơn anh/chị vì đã tham gia khảo sát*

## PHIẾU PHỎNG VẤN SÂU

(Dành cho cán bộ quản lý và các chủ thể khác có liên quan)

### A. THÔNG TIN CHUNG

- Họ và tên: ..... Năm sinh: ..... Giới tính: .....
- Trình độ văn hoá: .....
- Cơ quan công tác: .....
- Địa chỉ: .....
- Số điện thoại liên hệ: .....

### B. NỘI DUNG CHÍNH

1. Ở địa phương Anh/chị, các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiện nay đang được triển khai chủ yếu theo những hình thức nào?

.....  
 .....

2. Anh/chị cho biết các nền tảng số, mạng xã hội hiện nay đang được sử dụng như thế nào trong giáo dục lý tưởng cách mạng? Hiệu quả ra sao?

.....  
 .....

3. Theo Anh/chị mức độ cần đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng theo hướng nào để phù hợp với đặc điểm thanh niên hiện nay?

.....  
 .....

4. Anh/chị đánh giá mức độ hiệu quả chung của các phương pháp giáo dục LTCM hiện nay ở mức nào (cao – trung bình – thấp)? Vì sao?

.....  
 .....

5. Những yếu tố nào đang ảnh hưởng trực tiếp đến việc đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN (công nghệ số, mạng xã hội, đặc điểm thanh niên...)?

.....

.....

6. Theo anh/chị, chuyển đổi số sẽ tác động như thế nào đến đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN trong thời gian tới?

.....

.....

7. Những khó khăn cụ thể trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN là gì (về con người, cơ chế, công nghệ, nhận thức...)?

.....

.....

8. Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế đó là gì?

.....

.....

9. Theo anh/chị, cần ưu tiên đổi mới phương pháp giáo dục LTCM ở những nội dung nào (cách tiếp cận, hình thức tổ chức, công cụ, lực lượng thực hiện...)?

.....

.....

10. Cần có những giải pháp cụ thể nào để nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho TN (đối với cán bộ Đoàn, tổ chức, công nghệ, nội dung...)?

.....

.....

*Xin trân trọng cảm ơn anh/chị*

....., ngày..... tháng ..... năm 20....

**Người phỏng vấn**

**Người trả lời phỏng vấn**

## PHỤ LỤC 2

### TỔNG HỢP KẾT QUẢ PHIẾU XIN Ý KIẾN

#### PHẦN A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

##### A1. Giới tính:

Giới tính	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nam	261	42.1
Nữ	326	52.6
Không trả lời	33	5.3
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100</b>

##### A2. Năm sinh:..... (Điền số, ví dụ: 1999)

Độ tuổi	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Từ 15 đến 17 tuổi	30	4.8
Từ 18 đến 25 tuổi	410	66.1
Từ 26 đến 30 tuổi	105	16.9
Từ 31 đến 45 tuổi	37	6
Không trả lời	38	6.1
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100</b>

##### A3. Trình độ học vấn

Trình độ học vấn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tiểu học/ Trung học cơ sở	5	0.8
Trung học phổ thông	59	9.5
Trung cấp	28	4.5
Cao đẳng	91	14.7
Đại học	278	44.8
Sau đại học	155	25
Không trả lời	4	0.6
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100</b>

##### A4. Nghề nghiệp hiện tại của anh/chị là:

Nghề nghiệp	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Học sinh, sinh viên	276	44.5
Công nhân	49	7.9

Nông dân	10	1.6
Công chức, viên chức	71	11.5
Lao động tự do	77	12.4
Chưa có nghề nghiệp ổn định	58	9.4
Đang tham gia lực lượng vũ trang (Bộ đội/ công an)	20	3.2
Kinh doanh/tự kinh doanh/khởi nghiệp	56	9
Không trả lời	3	0.5
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100%</b>

**A5. Hiện tại anh/chị đang là:**

<b>Vị trí/ chức vụ</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Thanh niên (Chưa vào Đoàn)	146	23.5
Đoàn viên thanh niên (Đang tham gia Đoàn thanh niên)	346	55.8
Đảng viên dự bị	60	9.7
Đảng viên chính thức	50	8.1
Tham gia BCH Đoàn (Bí thư, phó bí thư, UVTV, UVBCH)	12	1.9
Không trả lời	6	1
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100%</b>

**A6. Anh/chị có tham gia vào các tổ chức, các hội đoàn thể về giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên nào không ?**

<b>Thực trạng</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Có	272	43.9
Không	342	55.2
Không trả lời	6	1
<b>Tổng</b>	<b>620</b>	<b>100%</b>

## PHẦN B. NỘI DUNG KHẢO SÁT CHÍNH

**B1. Trong 5 năm gần đây, những phương pháp nào sau đây được sử dụng phổ biến trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội?**

Các phương pháp	5. Rất phổ biến	4. Phổ biến	3. Bình thường	2. Thỉnh thoảng	1. Không bao giờ
1.Phương pháp thuyết trình	63	19.8	11.6	3.9	1.6
2.Phương pháp đàm thoại	52.5	27.4	13.6	5.9	0.7
3.Phương pháp thực tiễn(tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn)	46.5	26.9	19.2	6.2	1.1
4.Phương pháp nêu gương	39	31.5	18.7	9.2	1.6
5.Phương pháp trách phạt	40.7	27.7	21	8.9	1.8
6.Phương pháp nêu vấn đề	42	30.4	18.2	7.6	1.8
7.Phương pháp thảo luận nhóm	44	28.4	19.5	5.7	2.3
8.Phương pháp tranh luận	41.1	31.2	18.2	7.1	2.3
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )	43.7	25.9	21.5	6.1	2.8
10.Phương pháp tự giáo dục	38.9	30.5	21	7.4	2.3
11.Phương pháp so sánh	38.7	28.7	21.8	8.5	2.3
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội	39.7	29.2	20.5	8.4	2.1
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục	40.9	28.7	21.3	6.7	2.3
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp	40	29.2	22	6.9	2
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )	35.2	30.8	25.7	7	1.1
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình	35.3	28.1	27.3	7.6	1.8
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	37.2	25.4	26.1	6.7	4.6
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )	34.1	24.9	26.1	9.3	5.6

**B2. Theo anh, chị, hiện nay mức độ tiếp cận của các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội diễn ra như thế nào?**

Phương pháp	5. Rất thường xuyên	4. Thường xuyên	3. Thi thoảng	2. Hiếm khi	1. Không bao giờ
1.Phương pháp thuyết trình	51.6	29.9	15.3	2.5	0.8
2.Phương pháp đàm thoại	45.8	31.7	17.9	3.8	0.8
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )	43.3	30.7	20	5.1	0.8
4.Phương pháp nêu gương	39.4	31.9	20.4	7.4	1
5.Phương pháp trách phạt	40.2	28.9	20.2	9.2	1.5
6.Phương pháp nêu vấn đề	39.8	30.1	21.4	6.4	2.3
7.Phương pháp thảo luận nhóm	42.1	27.6	23.5	4.8	2
8.Phương pháp tranh luận	39.9	32.5	18.8	6.8	2
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )	42.1	29.9	20.2	5.9	1.8
10.Phương pháp tự giáo dục	39	30.4	22.5	6.3	1.8

11.Phương pháp so sánh	37.7	30.6	22.9	6.7	2.1
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội	40	28.1	22	7.9	2
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục	37.8	32.8	18.7	8.9	1.8
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp	37.1	31.1	21.2	6.6	3.3
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )	37	30.3	22.9	6.1	3.8
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình	34	33.7	22.3	6.9	3.1
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	37.6	27.6	23.5	6.4	4.9
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )	36.9	21.7	28.5	6.4	6.4

**B3. Theo anh, chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay phương pháp nào sau đây mang lại hiệu quả cao hơn?**

Phương pháp	5. Rất hiệu quả	4. Khá hiệu quả	3. Bình thường	2. Kém hiệu quả	1. Không hiệu quả
1.Phương pháp thuyết trình	54.2	26.3	13.6	4.4	1.5
2.Phương pháp đàm thoại	47.2	26.1	17	8.8	1
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )	43.9	24.5	18.6	10	2.9
4.Phương pháp nêu gương	36.6	30.6	19.9	10	2.8
5.Phương pháp trách phạt	35	29.2	20.7	11	4.1
6.Phương pháp nêu vấn đề	36.1	31.1	20	9.6	3.3
7.Phương pháp thảo luận nhóm	37.2	31.7	20.3	7.6	3.2
8.Phương pháp tranh luận	36.5	32.3	20.9	8.1	2.1
9.Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )	37.3	30.8	20.5	8.9	2.4
10.Phương pháp tự giáo dục	35.5	31	22.2	9.2	2.1
11.Phương pháp so sánh	36.7	25.5	25.2	9.3	3.3
12.Phương pháp tạo dư luận xã hội	35.1	30.7	21.3	11	1.9
13.Phương pháp tạo tình huống giáo dục	62.3	29.9	20.3	9.9	2.1
14.Phương pháp nghiên cứu trường hợp	35	32.7	19.6	10.4	2.3
15.Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )	34.8	30.3	23.2	8.6	3.1
16.Phương pháp phê bình - tự phê bình	32.4	31.5	23.9	9.3	2.9
17.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	34.5	25.9	26.7	9.2	3.6
18.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )	31.3	25.6	30	8.3	4.9
19.Phương pháp khác (ghi rõ).....					
.....					
.....					

**B4. Anh, chị hãy cho biết, các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay có mức độ đổi mới như thế nào?**

Phương pháp	5. Đổi mới rất nhiều	4. Đổi mới khác nhiều	3. ít đổi mới	2. Đổi mới rất ít	1. Không đổi mới
1. Phương pháp thuyết trình	47.1	27.8	15.7	8.3	1.1
2. Phương pháp đàm thoại	40.9	32	15.9	9.7	1.5
3. Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan điển hình, tổng kết thực tiễn</i> )	43.7	26.9	16.9	10.7	1.8
4. Phương pháp nêu gương	37.2	30.4	19.5	11.5	1.5
5. Phương pháp trách phạt	38.1	26.8	22.4	10.9	1.8
6. Phương pháp nêu vấn đề	38.1	28.7	20.5	11.4	1.3
7. Phương pháp thảo luận nhóm	40.7	26.1	20.5	11.1	1.6
8. Phương pháp tranh luận	39.4	27.9	19.7	10.6	2.4
9. Phương pháp trực quan ( <i>sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide</i> )	38.9	27	20.3	11.5	2.3
10. Phương pháp tự giáo dục	34.9	30.6	22.1	9.9	2.4
11. Phương pháp so sánh	36	29	20.5	13.4	1.1
12. Phương pháp tạo dư luận xã hội	37.4	28.4	20.1	12.6	1.6
13. Phương pháp tạo tình huống giáo dục	37	28.7	21.8	10.3	2.3
14. Phương pháp nghiên cứu trường hợp	35.2	31.4	19.9	10.9	2.6
15. Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )	35.5	27.9	23	9.4	4.2
16. Phương pháp phê bình - tự phê bình	38.2	26.7	21.7	9.7	3.6
17. Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	40.1	23.4	22.4	11.2	3
18. Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )	38	21.6	23.8	12.9	3.8

**B5. Theo anh, chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay mức độ đảm bảo nguyên tắc tính kế thừa diễn ra như thế nào?**

Nội dung nguyên tắc	5. Rất đầy đủ	4. Khá đầy đủ	3. Trung bình	2. Rất ít	1. Không có
1. Việc đổi mới phương pháp vẫn duy trì được các giá trị truyền thống, lý tưởng, phong trào cũ một cách rõ ràng, sâu sắc và xuyên suốt.	56.3	21.8	14	4.3	3.6
2. Có sự kết nối tương đối rõ giữa cái mới và cái cũ, tuy chưa toàn diện nhưng vẫn có tính kế thừa đáng kể.	44.8	33	12.5	9	0.8
3. Có một số yếu tố kế thừa nhưng chưa được phát huy hoặc bị mờ nhạt trong quá trình đổi mới, thiếu nhất quán	40.2	29.7	23.6	5.2	1.3
4. Kế thừa một phần nhỏ, chưa có sự kết nối rõ ràng, rời rạc hoặc hình thức	40.7	33	16.6	7.2	2.6
5. Không có yếu tố kế thừa nào được duy trì; phương pháp hoàn toàn mới và tách rời phương pháp, nội dung cũ.	47.6	21.5	18.7	7.4	4.8

6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....
--------------------------------	-------------------------

**B6. Theo anh/chị, trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay nguyên tắc gắn lý luận với thực tiễn đạt được ở mức độ nào?**

Nội dung nguyên tắc	5. Gắn bó chặt chẽ	4. Có gắn bó	3. Ít gắn bó	2. Chưa gắn bó	1. Rất ít gắn bó
1. Các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên mang ý nghĩa thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn lịch sử, cách mạng Việt Nam	55.1	28.1	12.1	3	1.5
2. Các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên phù hợp với đời sống kinh tế - xã hội ở thế giới và trong nước, phù hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội ở địa phương.	48	36.7	11.2	3.5	0.7
3. Ý tưởng thực tế trong giáo dục lý tưởng cách mạng đưa vào bài giảng phải phù hợp với nội dung, có ý nghĩa, mang tính điển hình, tính thời sự và phải có sự phân tích, lý giải nhằm gắn kết giữa lý luận và thực tiễn.	48.2	27.8	17.4	5.6	1
4. Nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng gắn với đường lối, chính sách, chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước.	47.2	28	17.4	4.6	2.8
5. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B7. Theo anh/chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, nguyên tắc đổi mới phải phù hợp với đối tượng đạt được ở mức độ nào?**

Nội dung nguyên tắc	5. Rất phù hợp	4. Khá phù hợp	3. Tương đối phù hợp	2. Ít phù hợp	1. Không phù hợp
1. Nắm vững đặc tâm lý thanh niên, trình độ nhận thức và khả năng lĩnh hội tri thức của thanh niên trong quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng.	63.6	19.6	11.6	3.3	2
2. Đảm bảo xác định, sắp xếp các chủ đề giáo dục lý tưởng cách mạng với thời gian thực hiện, điều kiện cơ sở vật chất, kinh phí cho thực hiện giáo dục lý tưởng cách mạng.	51.1	31.6	12.6	3.4	1.3
3. Đảm bảo việc xác định khối lượng, kiến thức giáo dục lý tưởng cách mạng cần phải truyền thụ thông qua phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của thanh niên.	42.9	29	20.4	5.5	2.1

4. Hiểu rõ đặc điểm địa phương, những điều kiện sinh hoạt nơi thanh niên cư trú và học tập.	43.1	29.4	20.4	4.4	2.6
5. Chú ý đến các đối tượng là thanh niên cá biệt.	46.2	23.2	19.7	7.6	3.3
6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B9. Theo anh, chị, đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội có cần phải có lộ trình thích hợp, phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu, trình độ của thanh niên từng giai đoạn không?**

Nội dung nguyên tắc	2.Có	1.Không
1. Lộ trình đầy đủ các bước, rõ mục tiêu, phương pháp, có kế hoạch nhân lực, tài chính, thời gian.	83.8	16.2
2. Có kế hoạch bước đầu, có tính đồng bộ tương đối và khả năng triển khai thực tiễn.	71.5	27.3
3. Có đổi mới nhưng thiếu kế hoạch rõ ràng, chưa đồng bộ hoặc chấp vá.	68.1	31.9
4. Không có kế hoạch đổi mới; hoặc đổi mới không có định hướng, xa rời thực tiễn	58.2	41.8
5. Ý kiến khác (ghi rõ): .....		

**B9. Theo anh/chị, trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, sự đổi mới dựa trên cơ sở sáng tạo ra những phương pháp mới có hiệu quả diễn ra ở mức độ nào?**

Đổi mới phương pháp trên cơ sở sáng tạo và sử dụng những phương pháp mới có hiệu quả trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên	5. Rất phổ biến	4. Khá phổ biến	3. Bình thường	2. Rất ít	1. Không bao giờ
1. Thiết kế các mô hình giáo dục nhập vai, mô phỏng tình huống lịch sử - xã hội, giúp thanh niên trực tiếp hóa trải nghiệm, thay vì tiếp nhận một cách thụ động.	62.9	20.5	11.1	4.4	1.1
2. Triển khai các dự án “lý tưởng hóa qua sáng tạo nghệ thuật” nơi thanh niên dùng âm nhạc, phim ngắn, hoạt hình, podcast hoặc truyện tranh để tái hiện các giá trị cách mạng bằng ngôn ngữ đậm chất thời đại.	52.1	29	14	4.7	0.2
3. Xây dựng các nền tảng số tương tác như ứng dụng di động, game giáo dục, bản đồ số về các di tích cách mạng kết hợp thực tế ảo (AR/VR)	40.6	27.5	25.2	5.2	1.5

4. Thực hiện các mô hình trải nghiệm thực tế như “Trại hè hành trình đò” của một số địa phương, kết hợp giáo dục lý tưởng cách mạng với du khảo về nguồn và hành động thiện nguyện...	39.2	27.2	26.1	5.4	2.1
6. Ý kiến khác (ghi rõ): .....	..... ..... .....				

**B10. Theo anh/chị, trong sử dụng phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, phương thức đổi mới theo cách nâng cao chất lượng từng phương pháp giáo dục hiện đang được sử dụng cho phù hợp với đặc điểm của thanh niên diễn ra như thế nào?**

Các nội dung thể hiện việc nâng cao chất lượng phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên	5. Rất phổ biến	4. Khá phổ biến	3. Bình thường	2. Ít phổ biến	1. Không bao giờ
1. Việc nâng cao chất lượng phương pháp không chỉ dừng lại ở hình thức bên ngoài mà chú trọng chiều sâu nội dung, quy trình tổ chức và hiệu quả tiếp nhận. Phương pháp đã được nâng cấp toàn diện cả nội dung-hình thức-người thực hiện	53	29.2	13.4	3.4	1
2. Các phương pháp giáo dục thông qua các hoạt động tình nguyện, chiến dịch mùa hè xanh, hành trình về nguồn... Có cải tiến ở nhiều mặt, nội dung được cập nhật; là công cụ giáo dục truyền thống có hiệu quả cao và phù hợp với thanh niên.	49.2	34.2	11.7	3.7	1.1
3. Năng lực sư phạm, lý luận và kỹ năng truyền cảm hứng của đội ngũ cán bộ triển khai phương pháp giáo dục đã được quan tâm nâng cao.	47.6	25.2	18.9	6	2.3
4. Hệ thống đánh giá, phản hồi và cải tiến phương pháp giáo dục được tăng cường thường xuyên, liên tục.	45.8	22.3	22.3	6	3.6
5. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B11. Khi sử dụng các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, anh, chị nhận thấy các chủ thể giáo dục kết hợp sử dụng các phương pháp đó với các cách thức sau đây như thế nào?**

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng phối kết hợp sử dụng trong quá trình đổi mới phương pháp	5. Thường xuyên kết hợp	4. Kết hợp khá nhiều	3. Bình thường	2. Ít khi	1. Không kết hợp	
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Kết hợp đa phương tiện	54.6	19.9	18.6	5.7	1.3
	+ Chuyển sang mô hình “mini talk”	58.7	20.8	10.9	8.9	0.7
	+ Tương tác hoá nội dung	53.3	24.8	14.2	6	1.8
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Xây dựng câu hỏi gợi mở	48.1	26.7	14.8	7.3	3.1
	+ Kết hợp giữa hỏi-đáp và tình huống tranh luận nhóm nhỏ	42.6	29.9	17.4	8.1	2
	+ Mời chuyên gia, nhân vật	41.6	30.7	17.4	8.5	1.8

	truyền cảm hứng tham gia đối thoại					
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Sử dụng hình ảnh, dẫn chứng thực tiễn, video clip minh họa sinh động.	40.8	27.5	21.8	7.5	2.4
	+ Tạo không khí “diễn giảng mở” – kết hợp hỏi nhanh, phản ứng nhanh.	38.1	30.3	21.2	8.1	2.3
	+ Thiết kế phần mở đầu hấp dẫn, dẫn dắt bằng câu chuyện lý tưởng – gương người thật.	38.7	28.8	21.3	8.3	2.9
	+ Tăng tính gợi mở, khơi gợi người học suy nghĩ và phản hồi.	38	31.4	20.3	7	3.3
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Lựa chọn những tấm gương trẻ, đương đại, có ảnh hưởng trên mạng xã hội.	39.8	28.5	21.8	7.8	2.1
	+ Kể lại hành trình lý tưởng bằng video, podcast, clip truyền cảm hứng.	38.9	32.8	16.7	8.9	2.6
	+ Phân tích tấm gương theo hướng phân biện: điểm mạnh, điểm cần học hỏi.	36.7	32.5	20.3	7.8	2.6
	+ Cho người học tự tìm, lựa chọn và trình bày tấm gương lý tưởng của họ.	40.3	28.9	21.1	7	2.6
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Chuyển từ trách phạt đơn thuần sang “giáo dục trách nhiệm và hậu quả”.	41.1	28	20.5	8	2.4
	+ Lòng ghép phê bình mang tính xây dựng, giúp người học tự nhận thức lỗi sai.	39.7	31.1	20.5	6.3	2.4
	+ Đưa ra phương án “chuộc lỗi bằng hành động tích cực” thay cho hình thức kỷ luật cứng nhắc.	40.2	30.9	19.7	7.5	1.8
	+ Áp dụng “phạt sáng tạo”: viết thư xin lỗi, làm việc cộng đồng, thuyết trình về hành vi sai.	42.4	30.4	18	7.2	2
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Sử dụng các vấn đề thực tiễn gắn với đời sống thanh niên hiện nay.	37.7	34	19.5	6.7	2.1
	+ Câu hỏi mở, đa chiều, kích thích tranh luận.	38.7	31.5	20.7	7	2.1
	+ Lòng ghép hoạt động nhóm để xử lý vấn đề theo tình huống cụ thể.	40	29.3	21.3	6.8	2.6
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Giao nhiệm vụ rõ ràng, chia nhóm hợp lý theo năng lực, tính cách.	39	31.7	21.5	6.7	1.1

	+ Ứng dụng các công cụ hỗ trợ thảo luận online (Padlet, Jamboard, Miro...).	42.1	28.3	20.8	7.2	1.6
	+ Có người điều phối nhóm và thời gian cụ thể để kiểm soát tiến trình.	38.7	31.4	21.1	7	1.8
	+ Kết hợp với phương pháp “thảo luận vòng tròn” mỗi người đều phải tham gia.	38.4	30.4	22.1	7.8	1.3
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Đào tạo kỹ năng tranh luận cho thanh niên: dẫn chứng, phản biện, ứng xử.	41	29.4	20.3	6.7	2.6
	+ Tổ chức mô hình tranh luận đa chiều (3 phe: thuận - phản - trung lập).	39.7	29.5	20	7.2	3.6
	+ Ứng dụng công nghệ hỗ trợ như Zoom Debate, Debate.org, các nền tảng phản hồi.	41	29.8	18.7	8	2.6
	+ Lồng ghép tranh luận với các chủ đề thời sự, văn hóa, đạo đức, bảo vệ tổ quốc.	40.3	28	21.1	8.6	2
<b>Đối với phương pháp trực quan (sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide)</b>	+ Kết hợp trực quan với công nghệ mới: thực tế ảo (VR), mô phỏng 3D.	37.7	25.5	23.3	8.5	5
	+ Thiết kế infographic, sơ đồ tư duy lý tưởng cách mạng dưới dạng động.	49.2	18.2	21.7	7.8	3.1
	+ Đưa trực quan vào hoạt động trải nghiệm: tham quan, bảo tàng, triển lãm số.	61.4	19.5	12.4	5.5	1.1
	+ Kết hợp lời kể chuyện – âm thanh – hình ảnh để tạo hiệu ứng truyền cảm hứng.	50.2	28.8	13.8	6.7	0.5
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan đi tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Tổ chức các chuyến đi có chủ đề rõ ràng, gắn với sự kiện, nhân vật lịch sử tiêu biểu.	46.9	27.2	18.1	7.3	0.5
	+ Sử dụng thuyết minh viên là nhân chứng lịch sử hoặc người truyền cảm hứng.	40.1	31.1	19.9	7.2	1.8
	+ Kết hợp du khảo với trò chơi định hướng, nhiệm vụ nhóm, ghi chép tư tưởng.	38.6	29.8	22.1	7.3	2.1
	+ Sau chuyến đi cần có buổi phân tư – trình bày cảm nhận và bài học lý tưởng.	36.3	34.7	18.9	8	2.1
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Hướng dẫn xây dựng kế hoạch tự rèn luyện lý tưởng bằng biểu mẫu.	40.2	30.8	20	7.5	1.5
	+ Kết nối với cố vấn, mentor hoặc nhóm đồng hành.	36.5	34.7	17.9	8.8	2.1

	+ Ứng dụng nhật ký điện tử, chatbot, AI để theo dõi quá trình.	40.9	28.8	20.5	7.3	2.4
<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Lồng ghép luyện tập hành vi với các tình huống thực tiễn.	39.4	29.7	21.4	7.4	2.1
	+ Kết hợp phản hồi cá nhân, nhật ký hành vi và đánh giá tiến bộ.	39.5	31	20.6	6.5	2.4
	+ Thiết kế hoạt động theo chu trình: quan sát – thực hành – phản tư – điều chỉnh.	39.4	28.5	20.7	8.8	2.6
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Lựa chọn nội dung so sánh gắn liền với đời sống thanh niên (công việc, mạng xã hội, đạo đức).	39.6	30.5	20	7.5	2.4
	+ Thiết kế bài tập so sánh qua hình ảnh, video clip ngắn.	41.8	29.4	19.9	7.2	1.8
	+ Tổ chức hoạt động nhóm với các cặp so sánh tranh biện.	39.7	30	21	7.5	1.8
<b>Đối với phương pháp tạo dư luận xã hội</b>	+ Xây dựng dư luận xã hội tích cực trên mạng xã hội, nền tảng số.	38.9	31.3	21.2	6.8	1.8
	+ Tổ chức diễn đàn online phản ánh hành vi sống đẹp.	41	29.6	20	7.3	2
	+ Kết nối phản hồi cộng đồng với quá trình giáo dục lý tưởng cá nhân.	40.9	28.5	20.5	7.8	2.3
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Lồng ghép tình huống giả định với công nghệ AR/VR hoặc trò chơi nhập vai.	38.8	28.1	22.2	8.3	2.6
	+ Tình huống gắn với vấn đề xã hội, đạo đức nghề nghiệp, mạng xã hội.	41.7	26.5	18.4	10.9	2.4
	+ Thiết kế đa phương án xử lý tình huống, có phản hồi tức thời.	39.8	29.2	20.2	8.5	2.3
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Lựa chọn các case gần gũi: thanh niên khởi nghiệp, hoạt động xã hội, xử lý khủng hoảng đạo đức.	41	28.8	19.2	9	2
	+ Yêu cầu học sinh tự thu thập và phân tích trường hợp thực tế.	42.2	28.3	17.8	9.1	2.6
	+ Ứng dụng công cụ số để trình bày và phản hồi kết quả phân tích.	37.9	31.4	20	8.3	2.3
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình</b>	+ Sử dụng mô phỏng có kết hợp công nghệ: VR, chatbot,	38.8	31.3	19.9	7.2	2.9

<b>huớng, vai trò)</b>	tình huớng số.					
	+ Gắn mô phỏng với các xung đột đạo đức trong môi trường số.	37.9	30.9	19.4	8.8	2.9
	+ Có hướng dẫn rõ ràng về tiêu chí, phản hồi và xử lý sau mô phỏng.	41.5	23.1	22.3	8.1	4.9

**B11. Theo anh/chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, các chủ thể giáo dục có thường xuyên đổi mới, đa dạng hoá, phối hợp, tích hợp nhiều phương pháp, nhóm phương pháp trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên không ?**

<b>Đổi mới theo phương thức đa dạng hoá, phối hợp, kết hợp, tích hợp các phương pháp</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Rất ít gặp</b>	<b>1. Không gặp bao giờ</b>
1. Áp dụng, sử dụng 1 phương pháp	62.4	17.6	13	4.6	2.4
2. Kết hợp, tích hợp 2-3 phương pháp	47.3	31.9	12.8	7.3	0.7
3. Kết hợp, tích hợp 3-4 phương pháp	37.4	29.3	21.6	10.1	1.6
4. Kết hợp, tích hợp 4-5 phương pháp	32.5	27	21.1	14	5.4
5. Kết hợp, tích hợp từ 6 phương pháp trở lên	29	22.6	24.9	10.7	12.7
6. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B12. Theo anh/chị, trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, đổi mới phương pháp theo phương thức cải tiến, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng những bộ phận, yếu tố của từng phương pháp giáo dục diễn ra ở mức độ nào?**

<b>Nội dung cải tiến, cơ cấu lại, bổ sung nâng cao chất lượng</b>	<b>5. Rất phổ biến</b>	<b>4. Khá phổ biến</b>	<b>3. Bình thường</b>	<b>2. Rất ít gặp</b>	<b>1. Không gặp bao giờ</b>
1. Mục tiêu, định hướng lý tưởng của từng phương pháp giáo dục đã được điều chỉnh phù hợp với bối cảnh thanh niên hiện nay kết hợp talkshow với hoạt động trải nghiệm thực tế ngoài trời, mô hình “hành trình về nguồn”	52.7	27.3	14.1	4.6	1.3

2. Nội dung giáo dục trong từng phương pháp đã được cập nhật, đổi mới để phản ánh các giá trị cách mạng trong thời đại số	47.8	31.5	14.3	4.9	1.5
3. Hình thức, phương thức tổ chức giáo dục (trực tiếp, trực tuyến, trải nghiệm...) đã được cải tiến, đa dạng hóa	43.4	26.3	18.9	7.6	3.7
4. Đội ngũ cán bộ giáo dục lý tưởng (giáo viên, cán bộ đoàn...) đã được tập huấn, nâng cao năng lực phù hợp với yêu cầu mới	58.4	18.5	11.6	9.2	2.3
5. Phương pháp đánh giá hiệu quả giáo dục lý tưởng đã được thiết kế lại theo hướng định lượng và thực chứng hơn	46.2	31.8	11.3	8.7	2
6. Việc lồng ghép giáo dục lý tưởng cách mạng với các hoạt động phong trào thực tiễn của thanh niên đã được chú trọng	44.3	25.6	17.4	8.4	4.3
7. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B13. Trong đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay, mức độ loại bỏ những yếu tố lỗi thời, những kỹ năng lạc hậu không còn phù hợp với thực tiễn, không thích hợp với thanh niên diễn ra như thế nào?**

Những yếu tố cần loại bỏ	5. Loại bỏ hoàn toàn	4. Loại bỏ phần lớn	3. Loại bỏ một phần	2. Loại bỏ ít	1. Chưa được loại bỏ
1. Loại bỏ những yếu tố, những cách thức giảng dạy lý thuyết khô khan, xa rời thực tiễn, áp đặt một chiều	45.2	25.7	21.1	6.9	1.1
2. Loại bỏ những phương pháp làm cho đối tượng tiếp thu một chiều, thụ động, máy móc truyền đạt, không có sự tương tác với thanh niên	38.5	39.3	14.4	6.9	1
3. Nội dung giáo dục mang tính khẩu hiệu, chung chung, không gần gũi với đời sống thanh niên	37.3	27.2	20	13.9	1.6
4. Tổ chức các buổi học chính trị theo lối đọc chép,	34.7	32.2	17.2	13.6	2.3

không đổi mới về hình thức tiếp cận					
5. Thiếu ứng dụng công nghệ, kỹ thuật số trong truyền thông và giáo dục lý tưởng cách mạng	39.4	30.4	17.2	10.6	2.3
6. Nội dung giáo dục thiếu tính phân hóa theo độ tuổi, trình độ và vùng miền của thanh niên	39.6	28.5	19.5	8.8	3.6
7. Thiếu lồng ghép thực tiễn, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tình nguyện hoặc phong trào xã hội	39.2	27.1	17.6	11.3	4.8
8. Sử dụng tài liệu lạc hậu, lỗi thời, ngôn ngữ xa rời, thiếu tính cập nhật và hấp dẫn với thanh niên	45.3	19.9	22	8.7	4.1
9. Ý kiến khác: .....	..... ..... .....				

**B14: Để đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội nhằm mang lại hiệu quả cao, theo anh, chị cần loại bỏ những vấn đề gì sau đây trong sử dụng từng phương pháp giáo dục?**

Phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng và những vấn đề cần loại bỏ trong khi sử dụng từng phương pháp		5. Rất cần loại bỏ	4. Cần loại bỏ	3. Chỉ loại bỏ trong một số trường hợp	2. Không cần loại bỏ	1. Khó trả lời
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Hình thức thuyết trình một chiều, kéo dài thời gian, thiếu kết nối cảm xúc.	61.9	21.3	11.2	5.2	0.3
	+ Cách trình bày cứng nhắc, lặp lại nội dung sách vở.	47.6	27.9	18.2	5.7	0.7
	+ Tư duy “thầy nói – trò nghe”, không tạo không gian trao đổi.	48.4	26.7	17.2	7.3	0.5
	+ Việc dùng ngôn ngữ hàn lâm, lý luận quá khô khan, xa rời thực tiễn.	38.9	31.8	22.3	5.9	1.1
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Kiểu hỏi – đáp rập khuôn theo giáo trình cứng nhắc.	39.4	34.4	19.5	5.4	1.3
	+ Đàm thoại kiểu hình thức, hỏi cho có, không thực sự kích thích tư duy.	43	31.4	17.3	6	2.3
	+ Việc cắt ngang hoặc đánh giá chủ quan câu trả lời của người học.	45.3	28.7	17.8	6.4	2
	+ Không chuẩn bị trước nội dung, khiến đàm thoại không có trọng tâm.	38.8	35.3	17.3	5.2	3.4
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Diễn giảng theo kiểu đọc chép, nặng lý thuyết khô khan.	46.9	25.7	19.1	5	3.3
	+ Ngôn ngữ cứng nhắc, ít cảm xúc, khó tạo ảnh hưởng đến tâm lý người học.	42.8	29.2	18.2	6.7	3.1
	+ Cấu trúc bài giảng dàn trải, không	43.2	28.7	18.2	7.5	2.4

	trọng tâm, thiếu tính định hướng.					
	+ Tư duy giáo dục kiểu áp đặt, không chú trọng cảm xúc của người nghe.	44.2	27.6	18.4	6.5	3.3
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Các tấm gương lỗi thời, hình mẫu lý tưởng không còn phù hợp bối cảnh hiện tại.	40.2	26.5	18.1	12.1	3.1
	+ Cách nêu gương mang tính ca ngợi phiến diện, thiếu tính thực tế.	40.1	26.5	21.2	10.3	2
	+ Việc áp đặt người học phải noi theo một mô hình cứng nhắc.	41.5	25.9	23.5	5.9	3.3
	+ Dẫn chứng không kiểm chứng được, gây hoài nghi hoặc phản cảm.	40.2	33.7	17.8	5.7	2.6
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Các hình thức phạt mang tính xúc phạm, bêu xấu, làm mất danh dự.	47.4	25.9	18.1	7	1.6
	+ Hình thức phạt rập khuôn, máy móc, không phù hợp với bối cảnh hiện đại.	44.8	31.1	15.5	6.4	2.3
	+ Phạt mà không phân tích, chỉ ra được sai lầm và hướng sửa chữa.	47.7	26.7	17.3	6.2	2.1
	+ Trách phạt để thỏa mãn người dạy, không đặt lợi ích người học lên hàng đầu.	48.2	25.9	17.1	6.4	2.4
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Các câu hỏi đóng, chỉ có một đáp án đúng/sai.	40.7	33.1	17.1	5.5	3.6
	+ Những vấn đề mang tính lý thuyết, giáo điều, xa rời thực tiễn.	52.1	24.4	15	5.4	3.1
	+ Cách trình bày thiếu tính định hướng giải quyết.	48.9	25.7	16.4	5.4	3.6
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Thảo luận theo kiểu hình thức, không có sản phẩm cụ thể.	60.8	21.9	10.8	5.4	1.1
	+ Nhóm quá đông, không kiểm soát được chất lượng trao đổi.	48	35.1	9.8	6.2	1
	+ Các chủ đề chung chung, không gắn với trải nghiệm lý tưởng thực tế.	44.7	30.8	17.7	5.1	1.8
	+ Việc đánh giá thảo luận chỉ dựa trên hình thức tham gia.	40.9	31.6	19.2	6.7	1.5
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Kiểu tranh luận một chiều, thiếu dẫn chứng thực tiễn.	41.8	31.8	18.9	4.9	2.6
	+ Việc áp đặt quan điểm của giảng viên, không tôn trọng ý kiến khác biệt.	43.7	31.8	16	5.7	2.8
	+ Thiếu nguyên tắc dẫn đến cá nhân hóa, xúc phạm, thiếu văn minh.	43.1	30.3	19.1	5.5	2
	+ Tổ chức tranh luận mà không tổng kết, định hướng giá trị lý tưởng rõ ràng.	39.2	31.4	22.2	5.4	1.8
<b>Đối với phương pháp trực quan (sơ đồ, tranh ảnh, video clip, silide)</b>	+ Hình ảnh lặp lại, không đổi mới, gây phản cảm hoặc sáo rỗng.	42.1	26.3	22.8	7.3	1.5
	+ Việc sử dụng trực quan nhưng thiếu gắn kết với nội dung bài học.	40.6	27.9	21.4	8.2	2
	+ Trình bày khô khan, thiếu sáng tạo, nặng về minh họa mà không định	40.9	31.5	20.2	6.2	1.1

	hướng.					
	+ Các bảng biểu, sơ đồ cũ kỹ, lỗi thời không còn hấp dẫn với thanh niên.	39.3	32.5	20.9	5.5	1.8
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Hình thức tổ chức chiều lệ, không có dẫn dắt tư tưởng rõ ràng.	42.4	30	20.9	5.4	1.3
	+ Chuyển đi quá dài, lãng phí thời gian, thiếu trọng tâm nội dung giáo dục.	43.2	25.9	21.7	7.8	1.3
	+ Đưa vào chương trình nhưng không kiểm soát hành vi người học (vô cảm, chụp ảnh hình thức).	46.2	29.5	17.6	6.4	0.3
	+ Không đánh giá kết quả học tập sau chuyển tham quan.	41.4	33	18.3	6	1.3
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Giao nhiệm vụ “tự học” mà không có hướng dẫn cụ thể.	41.9	28.7	20.2	7.7	1.5
	+ Tư tưởng “mặc kệ”, phó mặc người học trong quá trình giáo dục.	43.6	29.2	20.4	5.4	1.5
	+ Các hình thức tự giáo dục mang tính đối phó, sao chép.	45.1	26.1	21.9	5.4	1.5
<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Rèn hành vi máy móc, ép buộc, không gắn giá trị lý tưởng.	43.2	29.7	17.9	8.3	0.8
	+ Các hoạt động lặp lại thiếu tính giáo dục và hấp dẫn.	41.8	26.1	23.8	6.5	1.8
	+ Hình thức khen thưởng – phê bình thiếu nhất quán và công bằng.	40.6	30.3	19.7	7	2.3
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Các ví dụ cũ kỹ, thiếu liên hệ thực tế và cảm xúc người học.	41	27.8	22.1	6.7	2.5
	+ Hình thức “so sánh khô cứng” không kích thích tư duy.	39.6	31.2	20.4	6.4	2.4
	+ Lỗi tiếp cận chỉ để rập khuôn đúng/sai, không có chiều sâu giá trị.	41.4	31.2	19.2	5.9	2.3
<b>Đối với phương pháp tạo dư luận xã hội</b>	+ Các hình thức phê bình công khai mang tính chỉ trích cá nhân.	45.5	26.8	19.1	6.5	2.1
	+ Dư luận một chiều, thiếu đối thoại và khoan dung.	44.2	29.4	17.8	6	2.6
	+ Gây áp lực xã hội cực đoan dẫn tới tổn thương tâm lý.	53.8	24.1	14	5.4	2.6
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Tình huống hời hợt, sáo rỗng, thiếu tính giáo dục sâu sắc.	51.5	21.4	18.1	5.7	3.3
	+ Kích bản cứng nhắc, chỉ có “đáp án đúng”.	61.2	17.6	12.9	5.7	2.6
	+ Vai trò giáo viên quá nặng nề, hạn chế sáng tạo người học.	42.8	35.2	11.7	8.1	2.1
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Các trường hợp mô phỏng hời hợt, không có giá trị lý tưởng.	42.3	29.3	19.5	6.7	2.1
	+ Tình huống quá xa vời, không phù hợp với đối tượng thanh niên.	38.5	33.6	17	8.6	2.3
	+ Việc áp dụng máy móc, thiếu hướng dẫn tư duy phân tích.	43.4	27.6	18.1	8.3	2.6
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình huống, vai trò)</b>	+ Mô phỏng hình thức, diễn cho có, không có chiều sâu giáo dục.	43.7	31.3	15.5	6.9	2.6

	+ Vai trò sắp đặt cứng nhắc, thiếu tự nhiên.	45.4	28.2	17.5	6.7	2.3
	+ Thiếu chuẩn đánh giá dẫn đến mô phỏng sai lệch.	47.3	23.2	20.1	5.2	4.2

**B15. Trong giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, anh/chị, thấy các phương pháp sau đây có nên tiếp tục được sử dụng không? Phương pháp nào sẽ cho hiệu quả giáo dục cao hơn? (có thể chọn nhiều phương án)**

Theo anh/chị, phương pháp nào nên được áp dụng để giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên hiệu quả hơn trong thời gian tới	2.Có	1. Không
1.Phương pháp thuyết trình	82.2	17.8
2.Phương pháp nêu vấn đề	77.8	22.2
3.Phương pháp thực tiễn ( <i>tham quan đi tích, tổng kết điển hình tiên tiến</i> )	77.1	22.9
4.Phương pháp luyện tập hành vi	72.1	27.9
5.Phương pháp so sánh	69.8	30.2
6.Phương pháp tạo dư luận xã hội	68.3	31.7
7.Phương pháp tạo tình huống giáo dục	72.7	27.3
8.Phương pháp nghiên cứu trường hợp	71.7	28.3
9. Phương pháp mô phỏng ( <i>tình huống, vai trò</i> )	71.2	28.8
10.Phương pháp khuyến khích - động viên - thi đua	72.2	27.8
11.Phương pháp phê bình - tự phê bình	71.1	28.9
12.Phương pháp tổ chức trò chơi giáo dục ( <i>giá trị - đạo đức - tư tưởng</i> )	76.5	23.5
13.Phương pháp phối kết hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội	76	24
14.Phương pháp ứng dụng công nghệ ( <i>AR/VR-trí tuệ nhân tạo</i> )	73.9	26.1
15.Phương pháp hồi tưởng – tưởng niệm	70.6	29.4
16.Phương pháp cảm hoá bằng lòng yêu thương, sự tin tưởng	72.5	27.5
17.Phương pháp kiểm tra - đánh giá - phản hồi tích cực	71.1	28.9
28.Phương pháp phản tư ( <i>Reflective Idealism</i> )	68.1	31.9
19.Phương pháp học tập dựa trên dự án lý tưởng ( <i>project-based learning</i> )	70.1	29.9
20.Phương pháp giáo dục bằng phản đề - đối lập tư tưởng	72.5	27.5
21.Phương pháp người đồng hành tư tưởng	70.6	29.4
22.Phương pháp giáo dục bằng hồi ký - tự truyện lý tưởng	74.2	25.8
23.Phương pháp “ <i>trao quyền và trách nhiệm xã hội</i> ”	83	17
24.Phương pháp giáo dục lý tưởng bằng mô hình Metaverse ( <i>Metaverse-based Ideal Education</i> )	71.1	28.9
25. Phương pháp “ <i>sáng tạo lý tưởng qua nghệ thuật thị giác và biểu đạt số</i> ” ( <i>Visual &amp; Digital Expression of Idealism</i> )	66.6	33.4
26.Phương pháp khác (ghi rõ).....		
.....		

**B16. Để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội, theo anh, chị cần cải tiến, thay đổi những vấn đề gì trong khi sử dụng các phương pháp dưới đây cho phù hợp với đối tượng thanh niên?**

Các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng		5. Rất cần	4. Khá cần	3. Bình thường	2. Không cần nhiều lắm	1. Không cần
<b>Đối với phương pháp thuyết trình</b>	+ Diễn thuyết truyền cảm hứng có lồng ghép trải nghiệm cá nhân, thời sự.	59.4	19.1	12.4	8.6	0.5
	+ Talkshow đối thoại giữa thế hệ đi trước với thanh niên, có dẫn dắt nội dung.	45.8	33.1	16.6	4.4	0.2
	+ Trình bày kết hợp tranh biện hoặc phản biện ngắn từ người học.	45.6	28	19.5	6.7	0.2
	+ Video truyền thông lý tưởng dạng ngắn (dưới 3 phút) lan tỏa trên mạng xã hội.	41.7	29.2	21.5	6.5	1.1
<b>Đối với phương pháp đàm thoại</b>	+ Đàm thoại chuyên đề với sự tham gia của người thật - việc thật.	42.3	28.2	21.5	6.5	1.5
	+ Đàm thoại trực tuyến đa nền tảng cần có tương tác rộng rãi hơn.	45.5	26.6	20.6	4.9	2.4
	+ Tổ chức các phiên “phản biện mở” giữa thanh niên và báo cáo viên hoặc cán bộ Đoàn - Hội.	47.6	29.9	16	5.4	1.1
	+ Kết hợp đàm thoại với khảo sát nhanh qua công nghệ (Mentimeter, Kahoot, Google Form)	43.7	30.7	18.8	5.2	1.6
<b>Đối với phương pháp diễn giảng</b>	+ Diễn giảng kết hợp kể chuyện truyền cảm hứng, cần có yếu tố kịch tính.	43.1	32.5	16.8	6.2	1.5
	+ Clip diễn giảng chuyên đề dạng “mini-talk” trên nền tảng số.	46.8	28.5	16.6	5.5	2.4
	+ Sử dụng diễn giảng theo mô hình TED Talk, có công chúng, tương tác.	45.4	27.3	18.5	6.4	2.5
	+ Kết hợp với học liệu số: sơ đồ tư duy, đồ họa trực quan, nền tảng ảo.	44.4	28.3	17.6	8.7	1
<b>Đối với phương pháp nêu gương</b>	+ Gương người trẻ sống có lý tưởng trong thực tế học tập, khởi nghiệp, hoạt động xã hội.	45.7	26.1	19.1	7.8	1.3
	+ Câu chuyện người thật việc thật được lan tỏa qua mạng xã hội, báo chí.	47.5	26.8	17.5	6.9	1.5
	+ Dự án “Gương sáng lý tưởng cách mạng” do người học thực hiện.	47.5	25.4	17.9	6.4	2.8
	+ Kết hợp truyền thông số: phóng sự ngắn, phim tài liệu cá nhân hóa.	44.6	27.9	17.8	6.9	2.8
<b>Đối với phương pháp trách phạt</b>	+ Phạt mang tính sáng tạo, nhân văn, giúp phát triển trách nhiệm công dân.	44.3	26.1	19	8.7	2
	+ Thảo luận nhóm để “phê bình tích cực” với người vi phạm, có biện pháp hỗ trợ kèm theo.	45	28.7	16	6.7	3.6
	+ Xây dựng bảng cam kết, hành động	53.7	22.5	13.9	7.3	2.6

	cụ thể sau mỗi sai phạm để theo dõi sự tiến bộ.					
<b>Đối với phương pháp nêu vấn đề</b>	+ Câu hỏi tình huống thực tế gắn với mạng xã hội, việc làm, lý tưởng sống.	48.9	25.1	15.7	6.5	3.8
	+ Dẫn dắt bằng mô hình “giải quyết vấn đề theo nhóm”.	59.9	20.7	11.1	5.1	3.3
	+ Tích hợp AI hỗ trợ phân tích các khía cạnh của vấn đề.	45.8	32.4	12.4	6.8	2.6
<b>Đối với phương pháp thảo luận nhóm</b>	+ Thảo luận nhóm kết hợp trình bày kết quả dưới dạng sản phẩm sáng tạo (poster, video ngắn).	47.5	24.8	19.7	6.4	1.6
	+ Các phiên đối thoại nhóm xen kẽ phản biện – phản hồi từ chuyên gia.	43.9	28.5	17.8	8	1.8
	+ Tổ chức workshop nhỏ theo nhóm – giải quyết một vấn đề lý tưởng cụ thể.	42.8	27.5	20	7.7	2
<b>Đối với phương pháp tranh luận</b>	+ Mô hình “Tranh biện lý tưởng”: gắn tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng, với tình huống thực tiễn.	45.3	29.5	16.4	6.8	2
	+ Phối hợp talkshow – tranh luận để dẫn dắt cảm xúc và tư duy.	45	28.4	18.4	6.2	2
	+ Cuộc thi tranh biện lý tưởng định kỳ (online – offline) giữa các chi đoàn, liên chi đoàn.	45.3	27.7	16	8.5	2.6
	+ Kết hợp với AI hỗ trợ tạo phản biện tức thì – rèn luyện kỹ năng cá nhân hóa.	44.1	24.4	20.4	8.3	2.8
<b>Đối với phương pháp thực tiễn (tham quan di tích, tổng kết điển hình tiên tiến)</b>	+ Du khảo ảo qua công nghệ AR/VR - tham quan bảo tàng số kết hợp tương tác.	44.9	23.5	22.5	6.7	2.4
	+ Tổ chức tuyến hành trình “Một thời hoa lửa”, “Dấu chân lý tưởng” theo chuyên đề.	42.4	28.9	21	5.2	2.4
	+ Dự án “thuyết minh trẻ” thanh niên đóng vai hướng dẫn viên kể lại lịch sử.	44	27	21.2	5.9	2
	+ Kết nối với các khu di tích thông minh, học tập thông qua mã QR, app lịch sử địa phương.	46.7	28.7	15.8	7.5	1.3
<b>Đối với phương pháp tự giáo dục</b>	+ Nhật ký lý tưởng cá nhân có phản hồi định kỳ.	44.2	31.5	16.5	6.2	1.6
	+ Chương trình “mỗi tuần một hành động sống đẹp” có đánh giá.	43.9	29.5	18.8	6.5	1.3
	+ Ứng dụng kỹ thuật số để xây dựng lộ trình phát triển bản thân.	42.6	29.9	19.7	6.4	1.5
<b>Đối với phương pháp luyện tập hành vi</b>	+ Trò chơi nhập vai rèn hành vi đạo đức – lý tưởng.	42.7	31.3	17.8	6.2	2
	+ Nhật ký hành vi tích cực theo tuần/tháng.	39.5	34.1	15.8	9	1.6
	+ Dự án hành vi “mỗi ngày một việc tốt” gắn với cộng đồng.	44	30.2	17.5	6.9	1.5
<b>Đối với phương pháp so sánh</b>	+ Tình huống so sánh có yếu tố xung đột giá trị hoặc lựa chọn lý tưởng.	42.4	32.3	17.6	6.7	1
	+ Infographic đối chiếu hành vi tích	42.7	29.5	20.1	5.9	1.8

	cực và tiêu cực.					
	+ So sánh tình huống ảo bằng công nghệ AI mô phỏng.	40.8	32.8	18.3	5.4	2.8
<b>Đối với phương pháp tạo dư luận xã hội</b>	+ Các chiến dịch truyền thông tích cực từ thanh niên vì thanh niên.	41.4	32.3	16.5	7.2	2.6
	+ Diễn đàn thanh niên góp ý cho nhau mang tính xây dựng.	42.3	30.8	18.3	5.9	2.8
	+ Ứng dụng phản hồi ẩn danh có định hướng giáo dục tích cực	42.6	28.9	18.3	7.3	2.9
<b>Đối với phương pháp tạo tình huống giáo dục</b>	+ Trò chơi mô phỏng tình huống sống – lý tưởng – lựa chọn giá trị.	43.1	28.7	16.8	6.9	4.6
	+ Hành trình hóa giải tình huống bằng nhóm, cá nhân, mạng xã hội.	50.2	26.9	14.5	6.4	2
	+ Video tình huống ngắn có nhiều kịch bản kết thúc mở.	50.6	25.3	15.2	6	2.9
<b>Đối với phương pháp nghiên cứu trường hợp</b>	+ Mô hình “giải quyết vấn đề xã hội” thông qua case study cộng đồng.	62.8	21.7	8.8	4.7	2
	+ Áp dụng case từ các dự án lý tưởng – đạo đức – nghề nghiệp.	48.9	34.9	7.8	7	1.3
	+ Kết nối với nhân vật thật (online/offline) để học hỏi kinh nghiệm.	42.7	35.1	14.8	5.5	1.8
<b>Đối với phương pháp mô phỏng (tình huống, vai trò)</b>	+ Mô phỏng ảo có kịch bản linh hoạt, nhiều lựa chọn.	44	30.2	16.5	7.5	1.8
	+ Nhập vai qua game giáo dục đạo đức, lý tưởng cách mạng.	46.3	26.8	16.6	6.9	3.4
	+ Diễn đàn mô phỏng nghị trường, tòa án thanh niên, hội nghị mô hình.	48.3	22.8	19.4	6.9	2.6

**B17. Theo anh, chị, cần thực hiện những quan điểm nào sau đây để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội hiện nay**

<b>Cần thực hiện những quan điểm nào sau đây để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội</b>	<b>5.Rất cần</b>	<b>4.Cần</b>	<b>3.Không cần lắm</b>	<b>2.Không cần</b>	<b>1.Khó trả lời</b>
1. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần tuân thủ quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	55.7	24	13.7	5.1	1.5
2. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần phải mang tính khoa học, phù hợp với đặc điểm tâm lý thanh niên	53.9	29.6	9.8	6.2	0.5
3. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần đồng bộ, toàn diện, triệt để, có tính đột phá và tuân thủ các nguyên tắc đổi mới	51.1	27	14.9	6.5	0.5
4. Đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên cần có kế thừa, phát triển, sáng tạo và phải hiệu quả hơn	47.9	26.1	17.6	6.2	2.1

9. Phương pháp khác (ghi rõ).....					
-----------------------------------	--	--	--	--	--

**B18. Theo anh/chị để tiếp tục đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên ở Hà Nội, trong thời kỳ mới cần thực hiện các giải pháp nào sau đây?**

Giải pháp	1. Có	2. Không
1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, hoạt động tham mưu, chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra của tổ chức Đoàn đối với quá trình đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội thời gian tới	86.7	13.3
2. Nâng cao năng lực sử dụng và đổi mới sáng tạo phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho cán bộ Đoàn, Hội, quan tâm xây dựng những người có tầm ảnh hưởng, các chuyên gia, nhất là chuyên gia về lĩnh vực công tác tư tưởng cho thanh niên Hà Nội	79.2	20.8
3. Đổi mới mạnh mẽ hơn nữa phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng trên cơ sở nắm vững đặc điểm về nhu cầu, thị hiếu, thói quen sử dụng phương pháp của thanh niên	73.7	26.3
4. Giáo dục nâng cao ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của thanh niên với tư cách vừa là đối tượng vừa là chủ thể đổi mới phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên	78.1	21.9
5. Xác định một cách khoa học, khách quan và thực hiện một cách đúng đắn các mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, lộ trình đổi mới phương pháp	80.1	19.9
6. Tạo lập môi trường, điều kiện thuận lợi, thúc đẩy quá trình đổi mới nhanh chóng và hiệu quả các phương pháp giáo dục lý tưởng cách mạng cho thanh niên Hà Nội trong thời kỳ mới	73.9	26.1
7. Ý kiến khác: .....		

**C19. Một vài đề xuất cụ thể của bạn:**

Áp dụng thực tiễn thời đại mới, đổi mới, sáng tạo, chủ động, tiên phong, áp dụng công nghệ thông tin.

**Bảng: Tổng hợp mã hóa dữ liệu phỏng vấn sâu về đổi mới phương pháp giáo dục LTCM cho thanh niên Hà Nội**

Mã	Chủ đề	Nội dung khái quát	Trích dẫn tiêu biểu (PVS)
PP1	Phương pháp truyền thống chiếm ưu thế	Đa số ý kiến cho rằng phương pháp giáo dục hiện nay vẫn chủ yếu dựa vào các hình thức truyền thống như tuyên truyền, sinh hoạt chuyên đề, học tập nghị quyết.	Hiện nay, các hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng vẫn chủ yếu được triển khai thông qua hình thức sinh hoạt chuyên đề và học tập nghị quyết, chưa có nhiều đổi mới về phương pháp tiếp cận. (PVS01, cán bộ Đoàn, 2025)
PP2	Xu hướng tích hợp giáo dục trải nghiệm	Nhiều ý kiến nhận định đã xuất hiện xu hướng lồng ghép các hoạt động trải nghiệm, phong trào thực tiễn vào giáo dục LTCM nhằm tăng tính hấp dẫn.	Việc lồng ghép các hoạt động trải nghiệm, tình nguyện bước đầu đã góp phần nâng cao tính hấp dẫn, giúp thanh niên tiếp cận nội dung giáo dục một cách tự nhiên hơn. (PVS02, cán bộ Đoàn, 2025)
PP3	Ứng dụng nền tảng số trong giáo dục	Nhiều ý kiến cho rằng các nền tảng mạng xã hội Facebook, Zalo, TikTok ...đang được sử dụng phổ biến như một kênh truyền thông giáo dục LTCM.	Các nền tảng mạng xã hội hiện nay đã trở thành kênh truyền thông quan trọng, giúp lan tỏa nội dung giáo dục lý tưởng cách mạng đến thanh niên một cách nhanh chóng. (PVS03, giảng viên, 2025)
PP4	Hạn chế về chất lượng nội dung số	Một số ý kiến cho rằng nội dung giáo dục trên nền tảng số còn hạn chế về tính hấp dẫn và chiều sâu.	Nội dung giáo dục trên môi trường số tuy được mở rộng nhưng còn thiếu tính sáng tạo, chưa thực sự phù hợp với thị hiếu tiếp nhận thông tin của thanh niên. (PVS04, giảng viên, 2025)
PP5	Yêu cầu chuyển đổi phương pháp giáo dục	Đa số ý kiến nhấn mạnh yêu cầu phải chuyển từ phương pháp truyền đạt một chiều sang phương pháp tương tác, đối thoại.	Phương pháp giáo dục cần chuyển từ truyền đạt một chiều sang tăng cường tương tác, đối thoại để thanh niên tham gia chủ động vào quá trình tiếp nhận. (PVS05, cán bộ quản lý, 2025)
PP6	Mức độ hiệu quả của phương pháp hiện hành	Đa số ý kiến đánh giá hiệu quả của các phương pháp giáo dục hiện nay ở mức trung bình, chưa tạo được tác động mạnh và bền vững.	Hiệu quả của các phương pháp giáo dục hiện nay nhìn chung chưa cao, còn mang tính hình thức, chưa tạo được sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của thanh niên. (PVS06, cán bộ Đoàn, 2025)
PP7	Tác động	Nhiều ý kiến cho rằng công	Công nghệ số và mạng xã hội

	của công nghệ số đến phương pháp giáo dục	nghệ số và mạng xã hội là những yếu tố tác động trực tiếp, ngày càng rõ nét đến phương pháp giáo dục.	đang tác động mạnh mẽ đến cách thanh niên tiếp cận thông tin, từ đó đặt ra yêu cầu phải điều chỉnh phương pháp giáo dục cho phù hợp. (PVS07, giảng viên, 2025)
PP8	Đặc điểm tiếp nhận thông tin của thanh niên	Nhiều ý kiến nhận định đặc điểm thanh niên hiện nay có xu hướng ưa thích nội dung nhanh, trực quan và có tính tương tác cao.	Thanh niên hiện nay có xu hướng tiếp nhận thông tin nhanh, ưu tiên nội dung trực quan và có tính tương tác, điều này ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của phương pháp giáo dục. (PVS08, cán bộ Đoàn, 2025)
PP9	Vai trò của chuyển đổi số trong giáo dục LTCM	Đa số ý kiến cho rằng chuyển đổi số đang mở ra không gian và phương thức mới cho giáo dục LTCM.	Chuyển đổi số không chỉ là công cụ hỗ trợ mà đang trở thành môi trường mới, mở rộng không gian và phương thức giáo dục lý tưởng cách mạng. (PVS09, cán bộ quản lý, 2025)
PP10	Hạn chế về năng lực đội ngũ thực hiện	Một số ý kiến cho rằng năng lực số của một bộ phận cán bộ còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai phương pháp mới.	Một bộ phận cán bộ Đoàn còn hạn chế về kỹ năng số, dẫn đến khó khăn trong việc triển khai các phương pháp giáo dục mới trên nền tảng công nghệ. (PVS10, cán bộ Đoàn, 2025)
PP11	Rào cản về cơ chế và nguồn lực	Nhiều ý kiến chỉ ra khó khăn về cơ chế, chính sách và nguồn lực là rào cản đối với quá trình đổi mới phương pháp.	Việc thiếu nguồn lực và cơ chế hỗ trợ đồng bộ là một trong những rào cản lớn đối với quá trình đổi mới phương pháp giáo dục hiện nay. (PVS11, cán bộ quản lý, 2025)
PP12	Định hướng đổi mới phương pháp giáo dục	Đa số ý kiến thống nhất cần đổi mới phương pháp theo hướng hiện đại, cá thể hóa và tăng cường trải nghiệm.	Đổi mới phương pháp cần theo hướng hiện đại, linh hoạt, phù hợp với đặc điểm của thanh niên, đồng thời tăng cường tính trải nghiệm và thực tiễn. (PVS12, giảng viên, 2025)
PP13	Giải pháp ứng dụng công nghệ số	Nhiều ý kiến đề xuất cần tăng cường ứng dụng công nghệ số và các nền tảng truyền thông trong giáo dục LTCM.	Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và các nền tảng truyền thông số sẽ góp phần nâng cao hiệu quả và phạm vi tác động của giáo dục lý tưởng cách mạng. (PVS13, cán bộ Đoàn, 2025)
PP14	Giải pháp phát triển đội	Đa số ý kiến cho rằng cần nâng cao năng lực, đặc biệt	Cần chú trọng nâng cao năng lực toàn diện, đặc biệt là năng lực số,

	ngũ cán bộ	là năng lực số, cho đội ngũ cán bộ Đoàn, Hội.	cho đội ngũ cán bộ Đoàn để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục. (PVS14, <i>cán bộ quản lý</i> , 2025)
PP15	Giải pháp đổi mới phương thức tổ chức giáo dục	Nhiều ý kiến đề xuất kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp, giữa lý luận và thực tiễn trong giáo dục LTCM.	Hiệu quả giáo dục sẽ cao hơn nếu kết hợp linh hoạt giữa hình thức trực tuyến và trực tiếp, giữa truyền đạt lý luận và tổ chức hoạt động thực tiễn. (PVS15, <i>giảng viên</i> , 2025)